

# *làng văn*

**230**

**10.2002**



*Lăn tăn sông gợn - Cung Vũ*



**Nha-sĩ NGUYỄN CHÍNH CƯỜNG**  
**Nha-sĩ VÕ THỊ LAN ĐÀI**

Clinique Médicale RACHEL  
Montréal, lâu hal, phòng 04  
(30) Tel: (514) 849-1038

**ật-sư**

**KUÂN NGHĨA**

**CHUYÊN VỀ DI-TRÚ VÀO HOA-KỲ**

Văn phòng Cali:  
19112 E. Center Ave.  
Orange  
California 92869  
Tel / Fax:  
(714) 633-5997

Văn-phòng DC:  
6269 Leesburg Pike  
Suite #306  
Falls Church, VA 22044  
Tel: (703) 237-5273  
Fax: (703) 532-7453

**ALCO**

SOLUTION INFORMATIQUE



95 Ste-Catherine Ouest, Montréal  
Tél. (514) 843-3155

www.alco.qc.ca Email: service@alco.qc.ca

Luật sư / Avocat

**LƯƠNG VĂN TUẤN**

1114 Beaubien Est, Suite 206, Montréal  
Tél: (514) 272-0503 - Fax: (514) 270-1143

Chuyên viên Tài-chánh & Bảo-hiêm Nhân-mạng

**Châu Võ Thành Tường, B.Sc., A.V.C.**

279 Place de la Poudrière, Verdun, Qc., H4G 3K5  
(Métro Lasalle) - Tél: (514) 767-2874

**TIỆM VÀNG - BIJOUTERIE**

**HOÀNG KIM**

Mua bán & sửa chữa nữ trang

**VÀNG • CẨM THẠCH • HỘT XOÀN**

6700 Côte des Neiges #214 Tel: (514) 344-5692  
Montréal, Québec H3S-3B2 Fax: (514) 344-8221

4300 Steeles East, #A-201 Tel: (905) 944-1900  
Markham, Ontario L3R 0Y5

**CẦN THU-MỤC LÀNG VĂN?**

Xin xem trên báo Xuân, hoặc vi-báo Làng Văn

[www.tapchilangvan.com](http://www.tapchilangvan.com)

**MUỐN NGHE NHẠC, ĐỌC TIN MỚI,  
BÁO CŨ, THƠ, TRUYỆN CƯỜI...**

Xin đến viếng vi-báo Làng Văn

[www.langvan.org](http://www.langvan.org)

Luật sư **ĐÀO XUÂN HÒA**

(Nguyên Luật-sư Tòa Thượng-thẩm Sài-gòn)

7304A St. Denis, Montréal, H2R 2E2

Tel: (514) 279-7540

Văn-phòng Bảo-hiêm và Dịch-vụ

**NGUYỄN BÁ DĨNH**

4860 Circle Rd., Montréal

Tél: (514) 482-9153

**NGUYỄN DỨC PHƯƠNG**

**CHIẾN TRANH  
VIỆT NAM  
TOÀN TẬP**

TỪ TRẬN ĐẦU (ẤP BẮC - 1963)  
ĐẾN TRẬN CUỐI (SÀI GÒN - 1975)



*làng văn*

Sách in tuyệt đẹp, trình-bày rõ-ràng, hợp-lý  
Dày 960 trang khổ lớn, bìa cứng có jacket  
Giá 45 mỹ-kim (74 gia-kim) kể cả cước-phí

**Một xuất-phẩm đại-gia-đình cựu quân-nhân  
QL/VNCH và con em nên có trong nhà:**

Cuốn sách viết đầy-đủ, công-bằng và  
trung-thực nhất về chiến-tranh Việt-nam, qua:

- 53 trận đánh lớn, kèm sơ-đồ, diễn-tiến, kết-quả.
- Nhận-định của tác-giả về chiến-tranh VN.
- Lịch-sử, tổ-chức, ưu-khuyết-điểm của Quân-lực VNCH
- Quân-đội Mỹ tại Việt-nam.
- Quân-đội CS Bắc Việt và Việt Cộng
- Một số chiến-cụ thông-dụng tại chiến-trường Việt-nam.
- Toàn văn Hiệp-định Genève 1954
- Toàn văn Hiệp-định Paris 1973
- Cựu Trung-tướng Trần Văn Trung, Tổng Cục Trưởng Tổng Cục Chiến-Tranh Chính-Trị đọc và viết lời giới-thiệu.
- Với sự giúp-đỡ của 12 cựu tướng-lãnh, 20 cựu đại-tá, 7 cựu trung-tá và 7 cựu thiếu-tá QL/VNCH

Liên-lạc:

**LÀNG VĂN**

P.O. Box 218 Station "U"

Toronto, Ontario M8Z 5P1

Canada



## TRONG SỐ NÀY:

|                                                                 |     |
|-----------------------------------------------------------------|-----|
| Nam-quan hay Tử-môn-quan, Nguyễn Hữu Nghĩa.....                 | 2   |
| Thế-giới 30 ngày qua.....                                       | 8   |
| Từ thành đến tỉnh.....                                          | 18  |
| Ngoài xã.....                                                   | 22  |
| Hồng-y Nguyễn Văn Thuận tạ-thế.....                             | 23  |
| Di-cảo của Hồng-y Nguyễn Văn Thuận.....                         | 27  |
| Nhà báo Trần Văn Ân từ trần, Nguyễn Hoài Vân.....               | 28  |
| Tin Việt-nam.....                                               | 34  |
| Chuyện người chuyện ta: Hà Minh Lý? Sơn Tùng.....               | 40  |
| Mất và những pháp lạ, Minh Đạo.....                             | 44  |
| Liệu nhân-loại sẽ chết đói? Đỗ Đức Thống.....                   | 50  |
| Một ngày như mọi ngày, thơ Trần Văn Lệ.....                     | 54  |
| Xóm nhỏ, truyện ngắn Võ Phiến.....                              | 55  |
| Nhịp cầu quê hương, thơ Minh Tuấn.....                          | 57  |
| Tình thơ, thơ Thụy Vi.....                                      | 58  |
| Khúc ru hồn mình, thơ Ngọc Hân.....                             | 60  |
| Đôi bóng, truyện ngắn Hoàng Nga.....                            | 61  |
| Vấn vương, thơ Việt Liễu.....                                   | 65  |
| Mối tình xa, truyện ngắn Tôn Nữ.....                            | 66  |
| Trả ta sông núi, thơ Lê Hữu Minh Toán.....                      | 68  |
| Cuộc đời, thơ Việt Thao.....                                    | 69  |
| Thương chủ, truyện ngắn Nguyễn Nhạn Sơn.....                    | 70  |
| Thu đến, thơ Hoàng Thị Minh Khanh; thơ Biển Bắc.....            | 72  |
| Bước chân, thơ B.H.T.....                                       | 75  |
| Cai để, truyện ngắn Phùng Nhân.....                             | 76  |
| Cổ độ, thơ Thuý Sơn.....                                        | 81  |
| Củ chuối, gốc tre tán gẫu, chuyện phiếm Nguyễn Kim Yến.....     | 82  |
| Tâm sự cùng ai, thơ Bình Thuỷ; Nhớ nhà, thơ Trần Hoài Ngọc..... | 84  |
| Xóm cũ: Các kè, các kè, kỳ không, kỳ đà, Xuân Tước.....         | 87  |
| Nỗi nhớ, thơ VPNP.....                                          | 88  |
| Cây ngô đồng, thơ Văn Nương.....                                | 89  |
| Buồn tay gói lại một non sông, thơ Trương Nghĩa Kỳ.....         | 90  |
| Luật giang-hồ, truyện dài Tống Minh Long Quân.....              | 91  |
| Độc-giả thắc-mắc.....                                           | 95  |
| Diễn-đàn: Tuổi trẻ VN và dân-chủ-hoá đất-nước, N.C.Thiện.....   | 97  |
| Tài liệu: VN có cần ký lại hiệp-ước biên-giới? T.N.Tuấn.....    | 101 |
| Cười chết bỏ, Cả Cười.....                                      | 110 |
| Thư đi tin lại, Nguyễn Hương.....                               | 112 |

Ảnh bìa: Lăn-tăn sóng gợn, Cung Vũ

Chủ-nhiệm, Chủ-bút:

Nguyễn Hữu Nghĩa

Toà-soạn và tri-sự:

Nguyễn Hương

## Chủ lực:

Bùi Hữu Trí - Bút Chì - Cả Cười - Cao Hoàng Nhân  
Cung Vũ - Diên Khánh - Đào Đức Chương - Hoàng Nga  
Hồng Huy - Lê Hữu Mục - Mỗ Làng Văn  
Ngô Nguyên Dũng - Nguyễn Hương - Nguyễn Phong  
Nguyễn Đăng Tuấn - Nguyễn Hoài Phương  
Nguyễn Huy Phước - Nguyễn Nhạn Sơn  
Nguyễn Văn Cường - Nguyễn Văn Ngọc  
Nguyễn Văn Thông - Phan Long Yên - P. Đan Hà  
Phượng Liên - Sơn Tùng - Thái Văn Kiểm - Thuý Sơn  
Tuệ Nga - Tự Tĩnh - Tống Minh Long Quân  
Trần Văn Tích - Trần Văn Lệ - Tuệ Anh - Vạn Giã  
Văn Nương - Việt Chi - Việt Phương - Việt Thao  
Xuân Tước - Xuân Vũ

## Cộng-tác:

Bùi Xuân Vũ - Cao Xuân Lý - Diệu Tấn - Dương Kim  
Dương Thị Vành Khuyên - Đào Trường Phúc - Đông Nghi  
Hải Ngũ - Hoàng Chính - Hoàng Du Thụy  
Hoàng Hải Thủy - Hồ Đình - Huy Vũ - Huỳnh Liễu Ngạn  
Khải Chính - Lãng Nhân - Lâm Thuý - Lâm Nam Triều  
Lê Hữu Minh Toán - Lê Xuân Nhị - Linh Phương  
Minh Đạo - Minh Đức Hoài Trinh  
Nam Chi Thuợng Nhân - Nghiêu Minh - Ngọc Anh  
Ngô Du Trung - Nguyễn Hoàng Bảo Việt - Nguyễn Khanh  
Nguyễn Bá Đình - Nguyễn Duy Tâm - Nguyễn Đức An  
Nguyễn Mạnh An Dân - Nguyễn Hữu Nhật  
Nguyễn Phú Sa - Nguyễn Thị Lộc Quy - Nguyễn Thị Vinh  
Nguyễn Tư - Nguyễn Ước - Nguyễn Xuân Hiên  
Nguyệt Cẩm - Phan Các Chiêu Hằng - Phan Thịnh  
Phạm Cây Trâm - Phạm Hồng Dâm - Phạm Quang Ngọc  
Phạm Tâm Phức - Phạm Thành Châu - Phạm Thắng  
Phùng Nhân - Thiên Di - Thủy Trang - Tôn Nữ  
Trần Chính Trực - Trần Mộng Lâm - Trần Ngọc  
Trần Ngân Tiêu - Trương Sĩ Lương - Trường Xuân Triệu  
TT Mây Trên Ngàn - Vạn Lam - Vi Vi  
Việt Liễu - Vy Khâm - Võ Phiến

## Minh-hoạ:

Nguyễn Nhật Tân

## Góp tranh, ảnh:

Anh Châu - Bùi Mỹ Hoa - Cung Vũ - Lê Quang Xuân  
MNH - Nguyễn Khai - Nguyễn Đồng - Nguyễn Thị Hợp  
Tăng Sở Dương - Thái Tuấn - T. Nguyễn  
Vi Vi - Vũ Thái Hòa

## Tri-ân các cộng-tác-viên quá-cố:

Thanh Nam, Trần Cao-Linh, Tử-Vi Lang  
Bình Nguyên Lộc, Nguyễn Tất Nhiên, Kinh Tân  
Phạm Văn Cương, Lê Thao Chuyên, An Khê, Ngọc Khôi  
Duyên Anh, Trương Ái Minh, Vi An, Mai Thảo, Tô Giang  
Nguyễn Đình Hoà, Nguyễn Văn Ba, Nguyễn Xuân Lê  
Vũ Kiện, Quỳ Hương, E.P. (Lê Kiều Phương),  
Đình Huỳnh, Đan Quế, Huỳnh Hữu Cửu

## GIÁ BÁO BÁN LẺ (NĂM 2002)

Gia-nã-đại: 5 gia-kim

Hoa-kỳ: 5 mỹ-kim

Pháp: 8 âu-kim

Úc: 8 úc-kim

Bắc Âu: 60 kronas

Các nước khác: 6 mỹ-kim

Mua báo dài hạn: xem Lê Làng trang 119



## **Đại-diện Làng Văn**

### **. MONTREAL:**

**Võ Bá Thiện**

**ĐT: (514) 766-8323**

**Fax: (514) 766-8531**

**Cel: (514) 808-8321**

### **. MASSACHUSETTS:**

**Hoàng Thị Kim Sinh**

**ĐT / Fax: (781) 961-3467**

### **. TEXAS:**

**Trương Sĩ Lương**

**ĐT: (817) 265-6356**

**Fax: (817) 548-8563**

### **. LITTLE SAIGON, CALI:**

**Ngọc Vân**

**ĐT: (714) 893-2018**

### **. FLORIDA:**

**Linh Phương**

**ĐT: (407) 578-8006**

### **. PA & NEW YORK:**

**Nguyễn Đăng Tuấn**

**ĐT: (610) 258-1719**

**Fax: (610) 258-2037**

### **. NEW JERSEY:**

**Nguyễn Huy Phước**

**ĐT: (609) 665-3654**

### **. HAWAII:**

**Trần Ngọc**

**ĐT: 808-942-4648**

### **. HOÀ LAN:**

**Hồ Thị Chiến**

**ĐT: 0229-231-666**

### **. ĐỨC:**

**Dr. Ngô Việt Dũng**

**Điện-thoại: 2316-56949**

**ngovd@compuserve.de**

### **. NA-UY:**

**Dương Kim**

**ĐT / Fax: 9288-8393**

### **. Úc:**

**Đan Hà Nguyễn Văn Tà**

**ĐT: 02-9742-3946**

# **Nam-Quan hay Tử-Môn-Quan**

*Nguyễn Hữu Nghĩa*

**VC cắt bao nhiêu đất,  
dâng bao nhiêu biển  
cho Trung Cộng?**

Việc CSVN cắt đất, nhượng biển cho Trung Cộng đã là thực-tế hiển-nhiên. Các nhà nghiên-cứu trong cộng-đồng Việt-nam hải-ngoại trưng ra hàng chục bằng-chứng bằng văn-bản, đồ-bản và công-ước để chứng-minh. Nhóm dân-chủ ở Hà-nội dấy lên phong-trào phản-đối, chia nhau đến quan-sát tại chỗ nhưng bị bộ Nội-vụ VC ra lệnh cho công-an bắt-bớ, ngăn-cản. Diện-tích đất-đai VC dâng cho Trung Cộng, theo ước-tính của nhiều nhóm, nhiều ít khác nhau, và trên một ngàn cây số vuông. Lê Công Phụng, Thứ-trưởng Ngoại-giao VC, họp báo thú-nhận là "có", nhưng nhượng ít hơn những con số do người Việt ở hải-ngoại và các nhân-vật ly-khai trong nước nêu ra.

Bán nước là bán nước. Giang-sơn gấm-vóc do xương máu của tiền-nhân dày công xây-đắp, không ai được quyền bán, dù chỉ 1 tấc; huống chi con số do chính CSVN xác-nhận lên tới hàng trăm cây số vuông, tương-đương diện-tích nội-thành Hà-nội.

Biên-giới Việt-Hoa trong 2000 năm lịch-sử, đã bị liên-tục đẩy sâu vào lãnh-thổ Việt-nam. Nhiều phần đất biên-giới được

lịch-sử chứng-minh, nay nằm sâu trong nội-địa Trung-hoa. Xưa nhất là trụ đồng Mã Viện do Phục ba tướng quân dựng lên năm 41 trên đường đèo Phấn-mao-lĩnh tại biên-giới Việt-hoa, với lời đe-doạ "*Đồng trụ chiết, Giao-chỉ diệt*", nay nằm trong thị-trấn Khâm-châu, Quảng-đông. Hung-giang tức An-nam-giang, là con sông biên-giới từng nhuộm máu những cánh quân xâm-lược, ngày nằm sâu trong lãnh-thổ Trung Cộng. Bia đá do vua Ung Chính nhà Thanh cho dựng lên bên bờ Đỗ-chú-hà, nhằm đánh dấu biên-giới tỉnh Tuyên-quang (VN) và phủ Khai-hoá (Trung-hoa), nay cũng nằm sâu trong lãnh-thổ Trung-hoa.

Trong thời Pháp-thuộc, khi phân-định biên-giới Việt-Hoa để đưa vào Hiệp-ước Thiên-tân (1887, 1895) các viên-chức Pháp (Saint-Chaffray và Dillon) đã làm mất về tay Trung-hoa một phần đất-đai của nước Việt, qua việc chấp-nhận việc xác-định biên-giới căn-cứ vào bản-đồ do nhà Thanh vẽ, và theo địa-hình mô-tả chứ không theo toạ-độ như biên-giới Việt-Lào. Dù vậy, bản dự-thảo Hiệp-ước cũng đã được Quốc-hội Pháp công-khai bàn-cãi, và khi ký xong, có uỷ-ban theo dõi việc thi-hành. Nhờ việc theo dõi này, ngày nay công-khố Pháp còn lưu lại hàng chục tài-liệu



chứng-minh phía Trung-hoa đã liên-tục nhỏ, dời cột mốc sâu vào lãnh-thổ Việt-nam. (1)

Thời nay, Việt Cộng âm-thầm ký với Trung Cộng. Quốc-hội bù-nhìn (do đảng CSVN chọn ứng-cử-viên) nhắm mắt thông qua. Khi hai bên cắm lại cột mốc, Hà-nội ra lệnh triệt-thoái toàn bộ các đơn-vị Quân-đội nhân-dân trấn đóng trong vùng tái phân-định biên-giới để tránh xô-xát và bớt đi con số chứng-nhân.

Chúng ta thực-sự mất bao nhiêu đất, do sự nhầm-lẫn và bị mua chuộc của các viên-chức Pháp trong Hoà-ước Thiên-tân, do các vụ lén-lút dời mốc biên-giới trong hơn nửa thế-kỷ, và đo việc tái-phân-định một cách mờ-ám do nhà cầm quyền Hà-nội cấu-kết với Bắc triều hiện nay?

### Về bản Hiệp-ước dâng đất

Trước sự gia-tăng cường-độ đòi-hỏi của phong-trào dân-chủ trong nước, CSVN đã cho công-bố hạn-chế bản "Hiệp-ước biên-giới trên đất liền giữa nước CHXNCN Việt-nam và nước CHND Trung-hoa." Nói là công-bố hạn-chế, vì bản Hiệp-ước này chỉ được đưa lên mạng internet, thay vì đăng công-báo hay lưu tại các thư-viện công-cộng cho công-chúng tiện tham-khảo. Ngoài văn-bản, nhà nước CSVN không cho kèm theo bất cứ bản đồ nào, mặc dù trong văn-bản có nhắc tới một tấm bản đồ không tên, không xuất-xứ, không biết do nha, sở và quốc-gia nào xuất-bản, chỉ ghi khờ khờ là "bản đồ tỉ-lệ 1/50.000".

Trong bản Hiệp-ước biên-giới Việt-Hoa do Quốc-hội phê-chuẩn và Nông Đức Mạnh, lúc đó còn là Chủ-tịch Quốc-hội, ký tên ngày 9.6.2000, dài 10.697 chữ, qui-định 62 giới-điểm chính, tất cả đều được mô-tả bằng địa-hình, không

hề có một giới-điểm nào được xác-định bằng toạ-độ.

Thí-dụ:

*"Giới điểm số 1 ở điểm có độ cao 1875 của núi Khoan La San (Thập Tầng Đại Sơn), điểm này cách điểm có độ cao 1439 trong lãnh thổ Việt Nam khoảng 2,30 km về phía Tây - Tây Bắc, cách điểm có độ cao 1691 trong lãnh thổ Việt Nam khoảng 3,70 km về phía Tây - Tây Bắc, cách điểm có độ cao 1208 trong lãnh thổ Trung Quốc khoảng 2,00 km về phía Nam."*

"Giới-điểm" là những điểm chính trên chiều dài biên-giới, để từ đó vẽ thành đường biên-giới. Nếu giới-điểm đặt sai chỗ, sự sai-biệt từ đó sẽ trầm-trọng hơn nhiều. Với bản-đồ 1/50.000, không phải "sai một ly đi một dặm" nữa, mà chỉ cần sai 1 mm từ giới điểm này kéo sang 1 mm ở giới điểm kế, đã sai tới 2,062 cây số!

Ngay từ câu đầu-tiên trong phần xác-định biên-giới, CSVN đã định sai giới-điểm.

Giới-điểm 1 trong bản Hiệp-ước biên-giới VC-TC, cũng chính là giao-điểm của ba biên-giới Lào-Việt-Hoa. Đây là một điểm chuẩn bất di bất dịch giữa ba nước, không thể có sự khác-biệt, dù trong Hiệp-ước biên-giới Việt-Hoa, Việt-Lào hay Lào-Hoa. Giới-điểm do VC-TC thoả-hiệp như vừa nêu ra trên đây, không ăn-khớp vào giới-điểm tam-biên ghi trong Hiệp-ước biên-giới Việt-Lào, nguyên-văn:

*"Khởi đầu từ điểm có toạ-độ 110° G 89' 03'' - 24° G 89' 06'', điểm này cách điểm cao 1865 - Khoan La San (có ký-hiệu điểm tam-giác) khoảng 120 m (một trăm hai mươi mét) về phía Bắc Tây Bắc, đường biên-giới đi hướng Đông Nam theo sống núi đến điểm*

*cao 1850 (có ký-hiệu điểm tam-giác); rồi chuyển hướng Tây Nam theo sống núi Y Ma Ho, trở lại hướng Đông Nam theo sống núi San Cho Kay..."*

Phân-tích các điểm dị-biệt trên đây, ngoài sự sai-biệt 10 mét của đỉnh Khoan La San (Thập Tầng Đại Sơn), là sự sai-biệt nghiêm-trọng về toạ-độ của giới-điểm 1.

Theo Hiệp-ước Việt-Lào, toạ-độ 110° G 89' 03'' - 24° G 89' 06'' cách đỉnh Khoan La San 120 mét về phía Bắc Tây Bắc. Khi dời điểm chuẩn về phía Nam Đông Nam, nghĩa là lùi vào lãnh-thổ Việt-nam 120 mét, CSVN đã công-nhiên nhượng cho Trung Cộng 158 cây số vuông tiên-khởi chạy dọc theo biên-giới cũ, chưa kể các điểm lùi sâu vào tới 400 mét ở Nam-quan hay 567 mét ở thác Bản Giốc, là các nơi dễ kiểm-chứng.

Quan-trọng hơn nữa, cao-điểm 1875 còn là một điểm chiến-lược quan-trọng, nằm ở tầng cao nhất của núi Khoan La San. Nhờ điểm cao này nằm sâu trong lãnh-thổ Việt-nam đến 120 mét, năm 1979 bộ-đội Việt Cộng, với quân-số ít hơn nhiều, đã cắm chân được các đơn-vị chinh-phạt của Trung Cộng, âm-mưu vượt qua cao-điểm 1850, tiến xuống Mường Tè để từ đó theo đường lộ và Hắc-giang tiến xuống Lai-châu, rồi dùng Lai-châu làm đài quan-sát theo dõi các hoạt-động quân-sự của VC trong vùng bình-nguyên sông Hồng. Chiếm được cao-điểm 1850, coi như kiểm-soát được một vùng bình-nguyên rộng lớn bên dưới, nên từ lâu Trung Cộng đã tìm cách lấn chiếm điểm chiến-lược này bằng mọi cách, kể cả bằng hiệp-ước biên-giới. Về phía VC, bỏ cao-điểm 1850, gần như VC bỏ ngỏ Lai-châu.

Tương-tự, qua Hiệp-ước biên-



giới nêu trên, Việt-nam mất thêm các cao-điểm 2002 (phía đông giới-điểm số 3), 2539 (phía đông giới-điểm số 5), 1732 (phía đông giới-điểm số 9), 1718 (phía đông giới-điểm số 18), 1282 (phía đông giới-điểm số 53), 1150 và 1082 (phía đông giới-điểm số 56), ngọn đồi chiến-lược 245 ở phía đông giới-điểm số 45, là nơi kiểm-soát sông Kỳ Cùng, nơi Thoát Hoan và Trịnh Bằng Phi đã dẫn quân Mông-cổ tiến đánh Việt-nam năm 1287, và lộ-quân số 2 của Trung Cộng đã tràn sang biên-giới năm 1979. Bên cạnh đó, các điểm phòng-thủ của các ải Nội-bàng, Chi-lăng, Khả-lợi và Nam-quan ngày nay đều thuộc về Trung Cộng. Tất cả phen giậu bảo-vệ Hà-nội đều đã bị Trung cộng dùng hiệp-ước biên-giới lột sạch, thủ-đô của nước CHXHCN Việt-nam nằm trên đường tiến-quân của Bắc-triều, khả-năng truy-cản bằng bộ-binh đã bị hoá-giải. Còn thủy-binh?

### Về bản Hiệp-ước dâng biển

Lực-lượng hải-quân phòng-thủ vịnh Bắc Việt và duyên-hải Bắc-phần sẽ bị khống-chế toàn phần khi bản Hiệp-ước hải-phận ký với Trung Cộng được ban-hành, và theo đó, đảo chiến-lược Bạch Long Vĩ bị uy-hiếp, các đảo ở phía nam Móng Cái bị kiểm-soát.

Nếu bản Hiệp-ước dâng biển với những điều-kiện hiện-tại bị Quốc-hội phê chuẩn theo lệnh

- Đảng, đất nước Việt-nam còn bị tước đoạt 80% tài-nguyên trên thêm lục-địa và trong lòng biển, môi-sinh bị tàn-hại và ngay cả việc giao-thông bằng đường biển giữa hai miền Nam Bắc cũng gặp trở-ngại khi xảy ra tình-trạng căng thẳng giữa hai nước.

Chưa hết, với qui-ước quốc-tế

về hải-phận, Trung Cộng chỉ cần chiếm đây đó ngoài biển Đông vài mô đá nổi, dầm rặng san-hô, đôi ba cồn cát. Chỉ cần vậy thôi, rồi từ các điểm nhỏ hầu như vô-giá-trị ấy, họ sẽ vẽ thành những vòng chu-vi rộng lớn theo qui-ước biển và thêm lục-địa. Nổi các vòng ấy lại, về kinh-tế và tài-nguyên thiên-nhiên Bắc-kinh sẽ làm chủ một vùng nước và đáy biển khổng-lồ. Vài mươi năm trước đây, nhân-loại chưa biết cách khai-thác lòng biển và đáy biển; nhưng với phương-tiện cơ-giới ngày nay, đó là phần gia-tài quý báu và gần như là vô-tận mà hoá-công tồn-trữ cho nhân-loại. Dân-tộc Việt tiếp-tục mất đơn mất kép!

### Phản-ứng của người Việt

Phản-ứng của người Việt ở quốc-nội tương-đối khá mạnh trước hành-vi bán nước của tập-đoàn Việt-gian cộng sản, vốn xưa nay vẫn tự nhận là vì nước vì dân, rồi sát-hại hàng loạt chiến-sĩ quốc-gia từ ngày lập đảng, trơ-tráo ghim lên tử-thi nạn-nhân bản án "mại quốc cầu vinh."

Tại quốc-nội, dù nhà nước cố-gắng bưng-bít, tin-tức vẫn lọt ra ngoài và lan-truyền hạn-chế, nhưng cũng đủ làm dấy lên làn sóng phản-đối, nhất là trong hàng ngũ Dân-chủ, gồm trí-thức, cán-bộ, phệ-binh, GPMN, bộ-đội, công-an hưu-trí, ly-khai hay bị khai-trừ khỏi Đảng. Họ đã gửi hàng loạt kiến-nghị cho Trung-ương đảng, Nhà nước, Quốc-hội và lưu-hành trong công-chúng. Mặc dù trong thực-tế, ba cơ-chế vừa nói chỉ là một, do đảng CSVN điều-hành, sự phản-kháng của đồng-bào trong nước vẫn giúp gióng lên tiếng nói - dù yếu ớt - của người dân, bày-tỏ sự đau lòng và căm-phẫn trước những

phần đất-đai và biển cả bị hiến-dâng, phen giậu biên-thuỳ bị tháo-gỡ.

Tại miền Nam, đồng-bào và các thành-phần cựu quân-nhân, công-chức, cán-bộ trong guồng máy VNCH ngày trước không có phản-ứng tích-cực qua các hình-thức "thỉnh-nguyện", vì không tin-tưởng vào sự lắng nghe của nhà cầm quyền. Họ âm-thầm đau-xót, nổi đau-xót của những kẻ mất nhà, bó tay ngồi nhìn bọn cướp tháo-gỡ rui mè làm củi chum, và mang gạch ngói, cột kèo đi bán.

Tại hải-ngoại, các đoàn-thể và tổ-chức cộng-đồng đã lên tiếng.

Các nhà nghiên-cứu trong cộng-đồng tị-nạn ở hải-ngoại làm việc chăm-chỉ trong các văn-khố và thư-viện quốcgia các nước có liên-quan lịch-sử với Việt-nam, sưu-tầm từ mảnh dư-đồ vụn-vật của một bản làng biên-giới cho tới những công-ước qui-mô, được thảo-luận, tu-chính, sửa-đổi nhiều lần từ hàng thế-kỷ trước. Họ lật lên từng viên gạch lịch-sử, từng phiến đá của quá-khứ, từ trụ đồng Giao-chỉ, bài thơ đi sứ, bia đá Thanh triều đến những hình-ảnh trên báo-chí quốc-tế, để có thêm chứng-tích. Ít nhất đã có hàng chục cuốn sách và hàng trăm bài báo nghiên-cứu viết địa-giới và hải-giới, về ải Nam-quan, về Hoàng-sa, Trường-sa, về vịnh Bắc Việt.

Các văn-nghệ-sĩ sáng-tác và sưu-tập những tác-phẩm yêu nước để truyền-tụng trong dân-gian. Những đĩa nhạc, băng nhạc với đề-tài *Trở ta sông núi, Nam quốc sơn-hà*,... đã ra đời; hàng chục ca-khúc, thi-phẩm, hoạ-phẩm đã lưu-hành trong quần-chúng.

Các tổ-chức cộng-đồng đã lên tiếng, biểu-tình, báo-động, phản-kháng. Lời thơ Lý Thường Kiệt vang vang. Tinh-thần Hội-nghị



Diên-hồng sống dậy. Hịch tướng-sĩ, cáo bình Ngô rền khắp. Những người nặng lòng với cố-quốc dù đang xông-xáo trước các cuộc biểu-dương hay ngồi nhà theo dõi, nghe-ngóng tin-tức hay đều cảm thấy nặng lòng với đất-đai, trời biển cũ.

Dĩ-nhiên, trừ một vài người, thường là thành-phần trí-thức, tuy không minh-danh đứng về phía đối-phương, nhưng luôn luôn tìm cách kiềm-hãm bước tiến của lịch-sử và tưới tắt những ngọn lửa nhiệt-thành của công-chúng. Họ dùng công-pháp quốc-tế làm vật-liệu để đắp mô; dùng hiến-pháp, luật-pháp các nước làm dây thép gai phòng ngự, và dùng những lời chế-giễu cay-độc để mong làm suy-giảm niềm tin của đồng-bào. Nhưng những Vũ Ngọc Nhạ đương-thời ấy đã lộ diện đó đây. Xảo-luận chính-trị của họ phản-chiếu những nhược-điểm và nỗi lo-sợ của đảng và nhà cầm quyền trong nước. Từ đó, chúng ta có thêm yếu-tố để thử lại bài toán, giúp cho kế-hoạch hành-động thêm hoàn-hảo.

### Tai-hại của Hiệp-ước cắt đất

Một số đồng-bào thắc-mắc: VC cắt đất dâng biển cho Trung Cộng là chuyện thường-tình. Trung Cộng đã hao-tổn quá nhiều nhân-lực và tài-lực giúp đảng CSVN đánh chiếm trọn miền Nam, nay Hà-nội có dâng đôi ba nghìn cây số vuông đất, tính theo thời giá địa- ốc, để trả nợ chiến-tranh cho Bắc-kinh, cũng hãy còn quá rẻ trong một vụ đổi-chác, sao người Việt lại phản- ứng dữ-dội vậy?

Chúng hãy nhìn lại toàn-bộ vấn- đề. Ngoài việc không ai được quyền bán cơ-nghiệp máu xương của tổ-tiên để lại, trên đây chúng ta đã thấy CSVN nhượng cho

Trung Cộng những điểm chiến-lược hiện nằm trong vị-trí đóng-quân của nhiều đại đơn-vị bộ-đội. Đó là hành-động tháo giỡ hàng rào, triệt-hạ các cứ-điểm phòng-thủ. Hành-động này giống như trao cho gã láng-diềng bất-hảo chiếc chìa khoá nhà mình. Từ nay về sau, thuỷ và bộ-binh Trung Cộng muốn tiến xuống đồng-bằng miền Bắc, sẽ không còn vướng một chốt truy-cản nào, Bắc quân thông-thả trải binh, không sợ bị thiệt-hại thê-thảm như năm 1979.

Có người lại hỏi, Trung Cộng ngày nay không thiếu những vũ-khí chiến-lược, kể cả hoả-tiến mang vi-trùng, phi-đạn hoá-học hay bom nguyên-tử, có cần gì phải tháo những chốt biên-giới?

Nên nhớ, cuộc chiến do Bắc-triều chủ-trương là cuộc chiến-tranh chiếm-dụng, không phải chiến-tranh tàn-sát và phá-hoại để trả thù hay tiêu-diệt. Ý-đồ của Trung Cộng là chiếm đất, chiếm người, để khai-thác và sử-dụng, làm bàn đạp để tiếp-tục bành-trướng, như họ liên-tục mở rộng đất đai từ 1950 đến nay, từ Tân-cương, Tây-tạng, Nội Mông, Hoàng-sa, Trường-sa đến tận Kashmir, A-phú-hãn. Bắc-kinh không bao giờ muốn làm chủ một nước Việt chỉ còn là bãi hoang điêu-tàn với hàng triệu xác chết. Bắn vài chục phi đạn sinh-hoá hay nguyên-tử vào Hà-nội và các tỉnh miền Bắc, quá dễ, nhưng sau đó làm sao tiến quân? Chính vì thế, Trung Cộng vẫn phải chọn hình-thức chiến-tranh qui-ước và vũ-khí cổ-điển. Hơn thế nữa, họ không cần phải đổ bộ. Một khi phen-giậu biên-giới không còn, Bắc-kinh chỉ cần tạo áp-lực quân-sự ở biên-giới, Hà-nội sẽ lúng-túng, ngạt thở phải nhượng-bộ ngay.

Ngoài các cao-điểm chiến-lược vùng biên, Trung Cộng còn

khoá chặt các vùng biển, qua lợi-thế do Hiệp-ước lãnh hải mà VC đã ký. CSVN sẽ bị cô-lập hoàn-toàn, như một con cá nằm trong một chiếc chậu rỉ nước, sống hay chết là do thái-độ "hợp-tác" với chủ-nhân ông Bắc-kinh.

Đảng và nhà nước CSVN không ngu-dốt đến độ không nhìn thấy điều đó; nhưng đảng VC, từ trung-ương cho đến cán-bộ tỉnh và thành đều đang trong chân ngoài, lo chuồn tiền cho thân-nhân ở ngoại-quốc, chuẩn-bị ra đi, một khi làn sóng dân-chủ dấy lên quá mạnh. Vấn- đề cấp-thiết của họ hiện-tại không phải là giảng co từng thước đất, dậm biển với Trung Cộng, mà là làm sao vét cho thật nhiều, thật nhanh. Họ không có nghĩa-vụ chống-đỡ cho căn nhà chung sắp sập; điều họ quan-tâm là vợ lấy vật nào quý nhất và làm sao để chạy ra cho kịp!

Hiểm-hoạ Bắc-xâm do việc nhượng các điểm chiến-lược ở biên-giới và hải-phận gây ra, tám mươi triệu dân lành Việt-nam đồng gánh chịu. Họ không biết chạy đi đâu, và cũng không có đường để chạy. Họ ở lại quê cha đất tổ, tiếp-tục làm-lụng để cung phụng các cơ-quan quyền-lực. Nếu có cơ may vùng lên để thay-đổi chế-độ họ sẽ phải thay cái trồng cộng-sản bằng cái trồng thực-dân phương Bắc, trồng nào cũng chặt như nhau.

### Chúng ta đã làm gì...

Những tiếng kêu đau-thương có thể không giúp cho người Việt đòi lại được phần đất-đai đã mất dần từ hai ngàn năm nay, hay ngay cả phần đất trước quan-ải mới mất thêm sau này; nhưng nó là tiếng khóc của hồn thiêng sông núi, có giá-trị lương-tri của một dân-tộc, của những con người. Nó



thật khác-biệt với khúc Hậu Đình Hoa tân-thời vọng ra từ những vũ-trường hay phòng giấy nào đó ở hải-ngoại.

Nam-quan do Trung-hoa dựng lên ngay tại điểm biên-giới Hoa-Việt, và Nam-quan là tên do Trung-hoa đặt ra, đó là thực-tế. Người Việt "hận Nam-quan", hay cất lên "tiếng khóc Nam-quan" không có nghĩa là đi khóc một cái đồn của Trung-hoa, mà "hận" vì Bắc-triều đã dời Nam-quan sâu vào nội-địa Việt-nam, và "khóc" vì cầm quyền đương-thời cấu-kết với giặc. Mỗi hận Nam-quan trở thành một thuật-ngữ mô-tả hiện-trạng CSVN cất đất dâng cho ngoại-bang, và hình-ảnh Nam-quan, hay cửa Hữu-ngự, trở thành biểu-tượng cho tội-ác đó.

Chúng ta đã có một cái nhìn chung: việc CSVN cất đất dâng biển cho ngoại-bang là một tai-biến của lịch-sử dân-tộc.

"Tai" và "biến". "Tai" đã xảy ra, "biến" phải tới. Vấn-đề là tới cách nào và bao giờ?

Người Á-đông chúng ta tin rằng lòng dân là ý trời. Lòng dân có thuận cho đảng độc-tôn đương-quyền CSVN cất đất, dâng biển cho ngoại-bang không? Đương-nhiên là không. Không một dân-tộc nào cho phép bất cứ một loại chính-quyền nào cất đất dâng biển cho ngoại-bang. CSVN đang làm chuyện đó. Vấn-đề của ta là làm sao cho 80 triệu người Việt trong nước và hơn 3 triệu người Việt sinh sống ở hải-ngoại tỏ tường điều đó.

Hãy nói về vấn-đề thông-tin.

Chúng ta có thể đã phản-kháng, với Liên-hiệp-quốc, với Hoa-lục và với CSVN. Có thể chúng ta đã bày-tỏ sự phản-kháng của chúng ta với chính-quyền, Quốc-hội các nước và với các tổ-chức phi-chính-phủ. Nhưng, có thể coi là chúng ta chưa làm gì cả,

nếu con, cháu trong nhà chúng ta chưa biết gì về chuyện VC dâng đất, cất biển. Thử chặn một em học-sinh, sinh-viên Việt-nam ở ngoài đường, hỏi em biết gì về việc Việt Cộng dâng đất cho Trung Cộng. Nếu em ngờ-ngác không biết gì cả, là chúng ta đang thua và sẽ tiếp-tục thua. Chúng ta đã không làm tròn bổn-phận thông-tin của mình, trong chính gia-đình mình và ngay trên phần đất tự-do này, nơi mà việc thông-tin không hề bị ngăn-cản.

Nếu quý bạn chưa thông-tin, thì ngay trong chiều hôm nay, trong bữa cơm gia-đình, hãy bảo cho con cháu, em út biết. Ít nhất, các em và các cháu được quyền biết, được quyền nhận thông-tin, về phần đất có liên-hệ tinh-thần với một dân-tộc có cùng sắc tóc, màu da với các em, các cháu.

Nếu các cháu đã biết, hoặc sắp-sửa được cho biết, thì các bạn của các cháu, nhất là những bạn Việt-nam trong trường, trong sở của các cháu đã biết chưa? Nếu chưa, hãy nhờ các cháu thông-tin cho các bạn cháu, bằng những tài-liệu phổ-biến trên sách báo và liên mạng (internet website [www.hannamquan.com](http://www.hannamquan.com) chẳng hạn).

Đó là việc thông-tin mà trong chúng ta bất cứ người nào cũng làm được, trong gia-đình, trong sở làm, trong chùa, nhà thờ hay các đoàn-thể tương-tế, xã-hội.

### **...và cần làm thêm những gì?**

Đây không phải là một câu hỏi nhỏ.

Một triệu đồng-bào miền Bắc di-cư năm 1954 đều biết là VC tàn-ác, chủ-nghĩa cộng-sản vô-dụng và tai-hại, vậy mà đã làm được gì? Cùng là người Việt với nhau, thông hiểu nhau qua ngôn-ngữ, mà một triệu sứ-giả miền

Bắc không truyền nổi thông-diệp di-cư cho dân-chúng miền Nam, liệu chúng ta có làm được công việc truyền thông-diệp của 2 triệu người Việt-tị-nạn ở hải-ngoại cho nhân-loại, khi chúng ta phải đợi qua thế-hệ thứ hai mới nói thạo tiếng của xứ người?

Và ngay cả việc bảo nhau, chúng ta đã làm được bao nhiêu? Hàng năm, người Việt tị-nạn đổ về nước 3 tỉ đô-la, gián-tiếp giúp nhà cầm quyền củng-cố chế-độ, dập tắt phong-trào dân-chủ, chúng ta đã bảo nhau chưa? Cứ mỗi độ Xuân về, hàng trăm ngàn thuyền-nhân tị-nạn hay thân-nhân giung-giăng về quê ăn Tết và du-hí. Nhân-loại nhìn những người "tị-nạn chính-trị" chúng ta như thế nào? Và trong hàng trăm ngàn người áo gấm ấy, có bao nhiêu người nhìn thấu qua lớp màn phồn-vinh thành-thị để hiểu nổi cơ-cực của đại đa-số dân-chúng ở các vùng quê, và ngay cả trên vỉa hè, dưới gầm cầu đô-thị? Bao nhiêu gia-đình quân-nhân tiếp-tục mua xem băng phim và dự nhạc-hội của những người từng miệt-thị quân-đội miền Nam? Ở đây, nhiều người trong chúng ta hầu như có tất cả, chỉ thiếu mỗi một điều: hoặc là trí nhớ, hoặc là liêm sỉ.

Vấn-đề gây ý-thức trong quần-chúng là một nhu-cầu. Hãy bảo nhau. Bằng cách này hay cách khác. Bằng khuyên-nhủ. Bằng chứng-minh. Bằng hành-động, mẫu mực. Bằng cách thay-thế. Và, tốt hơn hết bằng cách giao việc. Đối với các anh chị em có chuyện cần kíp phải về nước (cha già mẹ yếu, dựng vợ gả chồng...) hãy đảm-nhận lấy một công-tác nhỏ, dễ làm, và phần lớn, không gây trở-ngại về mặt an-ninh. Ý-thức sẽ đến qua công việc. Tôi xin phép không đi sâu vào chi-tiết này trong một bài



báo.

Tiếp theo việc gây ý-thức, là kết-hợp.

Quả thật, chúng ta có đầy đủ những điều-kiện cần-thiết để nuôi-dưỡng và tiến-hành một phong-trào rộng lớn nhằm vận-động dân-chủ cho đồng-bào cơ-cực ở bên nhà, nếu chúng ta biết kết-hợp.

Về tài-lực, Hà-nội đã nghiên-cứu và làm toán giùm chúng ta: người Việt ở hải-ngoại làm ra 17 tỉ mỹ-kim một năm. VC than-phiền là đồng-bào chỉ giúp nhà nước khoảng 1,7 tỉ, tức 10% lợi-tức. Nếu vận-động được 1/1000 của con số 10% ấy, chúng ta đã có một món tiền (1,7 triệu) đủ để giúp đẩy mạnh ngọn triều dân-chủ trong nước. Chúng ta đã có cơ-hội tập-hợp tài-lực quần-chúng vào đầu thập-niên 80. Tiếc là sự tập-hợp ấy đã bị gián-đoạn.

Ở đây chúng ta có gần 100.000 cựu quân-nhân, trong đó có gần 8000 sĩ-quan, thuộc thành-phần trí-thức, có khả-năng hoạt-động chiến-tranh chính-trị. Nếu liên-kết được 10% của số này, chúng ta có một lực-lượng đáng kể, nằm rải-rác trên khắp năm châu, hiện-diện trong các đoàn-thể xã-hội, cộng-đồng như những nhân-tố cách-mạng. Một số chiến-binh đang làm công việc kết-hợp này, và sự hình thành sẽ do kết-quả Đại-Hội Toàn Quân 19 tháng

6 năm tới, 2003.

Ở đây chúng ta có gần nửa triệu thanh-niên sinh-viên học-sinh. Đây là thành-phần rường-cột của xã-hội tại xứ. Nếu vận-động được 1% thành-phần nhân-sự này, chúng ta đã có một số tài-nguyên nhân-sự tạm đủ để hỗ-trợ, học việc và thay-thế khối cựu chiến-binh sau này. Sự lớn dậy của các tổ-chức trẻ như Mạng Lưới Tuổi Trẻ Lên Đường, Phong-trào Thanh-niên Việt-Nam Tự-Do, các tổng hội sinh-viên VN,... cho phép chúng ta đặt kỳ-vọng vào tuổi trẻ.

Vấn-đề sống còn của mọi nỗ-lực cách-mạng, là kết-hợp. Kết-hợp hàng ngang. Kết-hợp hàng dọc. Kết-hợp giai-đoạn, trong những công-tác đoản kỳ, hay kết-hợp lâu dài, vẫn là kết-hợp. Kết-hợp vì nhu-cầu. Kết-hợp vì việc nghĩa. Kết-hợp nhân-lực. Kết-hợp trí-lực. Kết-hợp tài-lực, vật-lực. Khiêng một cái bàn, chúng ta đã cần sự kết-hợp. Để giải-thể một chế-độ có thế-lực, chúng ta càng cần kết-hợp, và là một kết-hợp rộng lớn hơn nhiều. Hãy kết-hợp, làm việc tập-thể, khoan phân-định ai trên ai dưới, ai trước ai sau. Hãy "ai cũng như ai", và phân chia công-tác theo khả-năng và nhu-cầu. Hãy kết-hợp vì công việc, và từ công việc chung lâu ngày nảy ra sự kết-hợp tình-cảm, và dần-dà tiến tới kết-hợp tổ-chức. Tình huynh-đệ nảy sinh, và

đó sẽ là một trật-tự lâu bền.

Gây ý-thức và kết-hợp xong, là giai-đoạn hành-động. Chúng ta không loại-trừ bất cứ một giải-pháp nào khả-dĩ góp phần giải-thể chế-độ cộng-sản. Phần này, tôi xin trình-bày trong một bài khác.

### Nam-quan hay Tử-môn-quan

Trong lịch-sử dân-tộc, Bắc-quân đã nhiều lần kéo quân qua Nam-quan, và cũng đã rất nhiều lần kéo xác đồng đội, thu tàn-quân về nước qua ngả Nam-quan. Sơn-lĩnh độc-đạo đi qua vùng đất hẹp hiểm trở ấy đã trở thành đường chết. Cửa ải hung-hiểm ấy đã trở thành cửa chết. Các trang sử của Bắc triều từ Hán, Tây Hán, Đông Hán, Đông Ngô, Tấn, Đông Tấn, tiền Tống, Lương, Tuỳ, Đường, Nam Hán, Tống, Nguyên, Minh đến nhà Thanh, trong những đoạn ghi về chuyện Giao-chỉ, An-nam đều lưu dấu máu. Đường hoà hiếu xuống Nam là đường sống; đường xâm-lãng xuống Nam là đường chết.

Chế-độ tham-ô và tàn-bạo CSVN, với tội-ác vét bán tài-nguyên đất nước, tàn-phá môi-sinh, cướp đoạt tài-sản dân-chúng, phá-hoại nhân-phẩm, chà đạp nhân-quyền và bây giờ, qua hành-động cắt đất dâng biển cho ngoại-bang, đã đến ngày tận diệt.

Hãy biến nỗi bi-thương đất nước thành cơn cuồng-nộ, kết-hợp sức mạnh đồng-bào ở trong và ngoài nước thành cơn bão lớn, biến Nam-quan thành Tử-môn-quan, đối với quân xâm-lãng của Bắc triều và chế-độ cộng-sản tay sai./.

(1) Các dữ-kiện trên đây căn-cứ vào tài-liệu do TS Trương Nhân Tuấn ở Pháp, sưu-tầm và công bố ngày 14.9.2002, đăng ở trang 101, số này).

[www.langvan.org](http://www.langvan.org)  
vượt tường lửa, về tới quê nhà



# thế-giới 30 ngày qua



## Mặt trận chống khủng-bố:

Theo tin của nhật báo *Haaretz* tại Do-Thái, có khoảng 200 lính Al-Qaeda với 5 nhân vật cao cấp, đã tới Lebanon với sự thoả thuận của Syria, tạm trú tại trại tị nạn Ein el-Hilweh của người Palestine. Ngay khi vừa nhập trại, Al-Qaeda đã đánh nhau với Ban Quản Trại để giành quyền kiểm soát toàn trại tị nạn gồm 75.000 người Palestine.

Báo *Haaretz* kết luận: Syria là nơi Al-Qaeda đi lại tự do, và cũng là trạm trung chuyển hạ tầng cơ sở trước các trận tấn công ngày 11-9. Tàn quân Al-Qaeda về tới Syria, coi như về tới căn-cứ an-toàn để dưỡng quân và mộ thêm lính.

Tại Mỹ, FBI vừa bắt một nhóm bị nghi là 1 chi bộ Al-Qaeda nằm vùng ở Buffalo, ngoại ô New York. Cả 5 nghi can đều là công dân Mỹ gốc Yemen. Bốn người sinh tại Mỹ, người thứ năm là di-dân nhập tịch. Cả 5 sống trong khu Lackawanna của Buffalo, cách nhau một đoạn phố. Họ cùng đi chung một đền thờ Hồi Giáo. Tất cả đều tốt nghiệp các trại huấn luyện khủng bố Al-Qaeda của Osama bin Laden tại A Phú Hãn trước ngày 11 tháng 9 và sau đó trở lại Mỹ. Cảnh sát đang truy lùng thêm 2 người ngoài Hoa Kỳ bị nghi là chỉ huy chi bộ 5 người này. Người chỉ huy chi bộ này, cũng là công dân Mỹ gốc Yemen, đang trốn ở Yemen.

Theo nghiên cứu của Viện RAND tại Santa Monica, làm theo yêu cầu của Quốc hội California, nhằm giúp tiểu bang này chuẩn bị trong trường hợp bị khủng bố bằng vũ khí nguyên tử, hoá học hay sinh hóa, thì Anthrax và các loại tác nhân sinh hoá chết người khác gây nguy hiểm hơn nhiều so với 1 quả bom nguyên tử cỡ nhỏ hay 1 tấn hơi độc Sarin - chất dùng năm 1995 trong vụ tấn công ở đường ngầm xe điện Tokyo.

Một vụ tấn công nguyên tử hay hoá học vào San Francisco, San Diego hay Los Angeles chỉ giết được 80.000 người; nhưng 220 pounds chất Anthrax, nếu rải đúng cách, có thể bao trùm diện tích 180 dặm vuông, số người chết sẽ lên tới hàng triệu.

Cũng tại Mỹ, hồ sơ kiện-tụng của 1400 nạn nhân vụ khủng bố 11-9, đã tố cáo các viên chức Iraq biết trước kế hoạch tấn công World Trade Center và Ngũ Giác Đài của Osama Bin Laden. Bị cáo gồm Bin Laden, tổ chức Al-Qaeda và Iraq. Công ty pháp lý Kreindler & Kreindler (chuyên tranh tụng về tai nạn phi cơ) đã cung cấp cho thông tấn Associated Press bản sao đơn kiện bằng 2 thứ tiếng, tiếng Ả Rập và tiếng Anh, trích dẫn bài báo ngày 21-7-2001 xuất bản ở thị trấn Al Nasiriyah, 185 cây số tây nam thủ đô Iraq. Theo bài báo, ký giả Naeem Abd Muhalhal cho biết Bin Laden đã suy nghĩ rất kỹ về cách đánh bom Ngũ Giác Đài sau khi phá hủy

Bạch Ốc - bài báo viết rằng Bin Laden cương quyết đánh Mỹ ở cánh tay đã bị thương (ám chỉ vụ đánh bom World Trade Center năm 1993).

Theo đơn kiện, 1 cựu phụ tá của Muhalhal cho biết tác giả có liên lạc với tình báo Iraq từ đầu thập niên 1980 và từng được TT Saddam Hussein khen ngợi hồi đầu tháng 9-2001 "về công viết lại những biến cố và hành động anh hùng gây tự hào dân Iraq".

Jim Kreindler, luật sư của công ty pháp lý, nói: Muhalhal biết trước các mục tiêu bị Al-Qaeda tấn công ngày 11-9, và các viên chức Iraq cũng biết. Phụ tá Al-Zahawri gặp các điệp viên Iraq ở Baghdad năm 1992, và Ramzi Yousef dùng thông hành Iraq tới New York đầu tháng 9-1992 để chuẩn bị kế hoạch đánh bom World Trade Center năm 1993.

Theo 1 viên chức giấu tên, chính phủ Bush đã đổi ý, chấp thuận một chương trình vũ trang phi công thương mại thí điểm ở quy mô nhỏ, theo đó 1400 phi công sẽ được mang súng, bằng 2% số phi công đang hành nghề. Hồi tháng 5, Thứ Trưởng giao thông vận tải John Magaw, chỉ huy cơ quan an ninh vận tải, nói rõ rằng phi công không được mang súng vì cửa phòng lái được củng cố và cảnh sát đi theo các chuyến bay là đã đủ để chống khủng bố; nhiệm vụ của phi công là điều khiển máy bay, việc sử dụng vũ khí chỉ giới hạn ở nhân viên công lực được huấn luyện.

Đến nay, lưỡng viện Quốc hội Mỹ đã biểu quyết với đa số mạnh mẽ chấp thuận vũ trang phi công thương mại. Nhìn chung, các công ty hàng không thương mại chống kế hoạch cấp súng cho phi công, trong khi nghiệp đoàn phi công và Hội Súng tán thành. Theo ý kiến của hành pháp, cần tổ chức thi



trắc nghiệm trước khi cho phép 85,000 phi công mang súng, chi phí để khởi động là 900 triệu, và hàng năm tốn 250 triệu. Bộ Giao Thông Vận Tải không có ngân khoản để trang trải các chi phí nêu trên.

Trong khi đó, nhiều tiếp viên hàng không cho biết họ không được huấn luyện thích nghi để tự vệ và bảo vệ hành khách chống khủng bố, vì các công ty hàng không có chương trình huấn luyện khác nhau. Bà Dawn Deeks, phát ngôn viên của Hội Tiếp Viên hàng không đại diện 50.000 người, nói "chúng tôi không được chuẩn bị gì hơn trước buổi sáng ngày 11-9".

Tại Đức, cảnh sát khám xét nhà kho của công ty dệt Tatex, tại phía bắc thành phố Hamburg mà chủ nhân là người gốc Syria, bị tình nghi chứa chấp các phần tử Hồi Giáo cực đoan. Biện lý cuộc ngờ rằng các nghi can có thể núp dưới bình phong một cơ sở kinh doanh để chuyển lậu người Hồi Giáo quá khích vào nước Đức.

Tại Ý, cảnh sát bắt giữ 15 người Pakistan bị cáo giác có liên lạc với tổ chức khủng bố Al-Qaeda ở Caltanissetta, một thành phố miền trung đảo Sicily. Các nghi can đến Ý hồi tháng 8 theo

một tàu chở hàng từ Casablanca (Morocco) dự định đến Libya. Các viên chức đang điều tra lý do chuyển hướng của tàu. Tất cả các nghi can sử dụng thông hành giả. Trong phòng ngủ của họ trên tàu, cảnh sát lục soát thấy 1 vé máy bay để đi từ Casablanca tới Karachi, là nơi đang lẩn trốn một số tàn binh Taleban và Al-Qaeda.

Cũng tại Ý, hồi tháng 2, tòa án Milan xử vụ đầu tiên liên quan đến Al-Qaeda với các nghi can Tunisia cung cấp giấy tờ giả cho tân binh của Al-Qaeda.

Tại Hồi-Quốc, cũng trong tháng 9, Ramzi Binalshibh - thành viên Al-Qaeda đang bị Mỹ truy nã gắt vì được coi là người đứng đầu chi bộ đặt bản doanh ở Hamburg (Đức), cùng tổ với Mohammed Atta, tên không tặc lái máy bay đâm vào South Tower ngày 11 tháng 9 - đã bị bắt trong cuộc bố ráp chung giữa cảnh sát Pakistan và tình báo Mỹ tại thành phố Karachi.

Tại châu Phi, đài truyền hình Al-Jazeera, trong cuộc phỏng vấn Khalid Mohammed và Ramzi Binalshibh, 2 thủ lĩnh của Al-Qaeda, được cho biết tòa nhà Quốc Hội Hoa Kỳ là 1 trong 4 mục tiêu của các không tặc ngày 11-9. Theo các viên chức Mỹ,

Mohammed là cấp chỉ huy Al-Qaeda cao cấp nhất tại đảo; còn Binalshibh thuộc tổ khủng bố Hamburg do Mohammed Atta chỉ huy.

Theo lời thuật của thông-tín-viên Fouda, Mohammed nhận là người đứng đầu ủy ban quân sự của Al-Qaeda, và Binalshibh là người điều hợp các trận tấn công ngày 11-9. Mohammed cho biết kế hoạch tấn công đã có từ 2 năm rưỡi trước, ban đầu các mục tiêu là những cơ sở nguyên tử, nhưng sau đã có sự đổi ý.

Trong bài báo đăng trên tờ *Sunday Times* ở London, ông Fouda kể rằng trong 2 ngày nói chuyện với 2 thủ lĩnh Al-Qaeda, Mohammed có nhắc tới Bin Laden một lần, ở thời quá khứ, khiến ông nghĩ rằng có thể Bin Laden đã chết.

Tại Hương-cảng, cảnh-sát cho biết trong 8 tháng đầu năm 2002, có 6.800 vụ rửa tiền được thụ lý, tăng nhanh từ sau cuộc khủng bố 911 đến nay. Báo *Washington Post* trong một phóng sự điều tra cũng xác nhận Hương-cảng là một mắt xích lớn trong đường dây kinh tài của mạng lưới khủng bố Al-Qaeda. Cảnh sát Hương-cảng cho biết không thể tổng kết thực sự có bao nhiêu vụ rửa tiền ở vùng này, 6800 chỉ là con số cảnh sát ghi nhận được và cho điều tra.

Tại Tân Gia Ba, chính phủ cho biết 21 thành viên của một nhóm Hồi Giáo có liên lạc với Al-Qaeda đã bị bắt. Theo thông cáo báo chí của Bộ Nội Vụ, tất cả các nghi can là công dân Singapore, bị bắt trong tháng 8, đa số thuộc tổ chức Jemaah Islamiyah, là nhóm âm mưu tấn công các cơ sở của Hoa Kỳ ở Singapore, một số được huấn luyện ở A Phú Hãn hay ở trại của loạn quân Abu Sayyaf,



Ramzi Binalshibh



Khalid Mohammed



Phi Luật Tân. Thông cáo cho biết các vụ vây bắt gần đây nhất đã làm tê liệt hệ thống Jemaah Islamiyah ở Singapore. Theo luật an ninh nội chính của Singapore, các nghi can bị tạm giam vô thời hạn.

Theo tin của ký giả Pepe Escobar, viết cho *Asian Times*, cho thấy cuộc chiến cần quét khủng bố của Hoa Kỳ vẫn chưa êm, dù là ở A Phú Hãn hay Pakistan. Tổ-chức Al Qaeda đã đổi tên, với mục-dịch tuyên-truyền và khích-dộng người Hồi-giáo. Al Qaeda, nghĩa là "căn cứ," bây giờ đã biến mất. Al-Qaeda có một tên mới: Fath-e-Islam, Chiến Thắng Của Hồi Giáo. Và lãnh tụ của Fath-e-Islam, không ai khác hơn là Osama bin Laden, vẫn còn sống bình an; nhưng không phải trên đất Pakistan. Osama đã trở về A Phú Hãn. Chính xác hơn, tại tỉnh Kunar của A Phú Hãn.

Những viên chức trong trò chơi phức tạp Pakistan-A Phú Hãn lâu nay vẫn nói rằng kể từ khi Kabul thất thủ hồi tháng 11-2001 rằng "trận đánh cuối cùng" sẽ ở tại Kunar. Bây giờ thì thấy rõ

nhiều phần như thế. Taliban và tổ chức mới đổi tên của al-Qaeda được các bộ lạc ở Kunar ủng hộ - nơi ai cũng có người thân hay người quen chết vì bom Mỹ dội trên A Phú Hãn. Một tộc trưởng Pashtun nói thẳng, "Nếu người Mỹ thật tâm muốn bắt Osama, họ phải đánh. trên mặt đất. Tay đôi cận chiến. Sẽ có hàng loạt người chết."

Hôm 10 tháng 8, tờ *Daily Ummat* tại Karachi, thành phố cảng của Pakistan, in một bài nơi trang nhất gửi từ Asadabad, thủ phủ của tỉnh Kunar, A Phú Hãn. Nhan đề bài là "Osama xuất hiện ở vùng Pakistan - Dir." Dir là dải đất phía Bắc của tỉnh Biên Cương Tây Bắc (NWFP), cách biên giới A Phú Hãn từ tỉnh Kunar khoảng 80 km. Tin này cũng nói là Ayman al-Zawahiri, bí danh "Bác sĩ giải phẫu," đang tái tổ chức Al-Qaeda ở vùng 50 km phía Tây Chitral. Chitral, phía Bắc của Dir, là căn cứ của các vùng núi Hindu Kush.

Tin này trích dẫn nguồn tin Bộ Quốc Phòng A Phú Hãn, thân cận của Tư Lệnh Liên Minh Phương Bắc và bây giờ là Bộ Trưởng Quốc Phòng Mohammed

Fahim, rằng các nguồn tin quân sự Mỹ đang "lo sợ al-Qaeda có thể đánh toàn lực trong vài tuần tới hay vài tháng tới," khởi đầu bằng cú tấn công tại phía Đông A Phú Hãn.

Theo Bộ Quốc Phòng A Phú Hãn, al-Qaeda - tức là Fath-e-Islam, tên mới - đã tái tổ chức và lập các trại huấn luyện trong Pakistan; đang tìm cách kiếm các phi đạn địa-không từ Trung Quốc, và sẽ tung một loạt các cú tấn công chính phủ A Phú Hãn.

Bản tin này có vài sự kiện chính xác, nhưng cũng có nhiều dữ kiện sai, theo phân tích của một nguồn tin giấu tên, theo đó Al-Qaeda khó mà tìm hỗ trợ từ các nguồn Trung Quốc, vì giải thưởng 30 triệu đô của Mỹ treo cho ai bắt được Osama sẽ làm lung lạc bất kỳ người Trung Hoa nào. Hỗ trợ chính cho Osama chỉ có thể từ Hồi Giáo thôi. Tuy nhiên, một phân tích gia ngờ vực rằng những tin tình báo này có thể là hỏa mù của chính Osama bin Laden, vì không ai muốn đổi tên một tổ chức đã xóa sổ 2 toà nhà WTC ở New York, trước khi Osama giàn dựng cuộc chiến theo



Báo-thị tâm nã của chính-phủ Tân-gia-ha



kiểu khác.

### **Mặt trận chuẩn-bị tấn-công Iraq:**

Hội nghị 2 ngày của các Ngoại Trưởng 22 nước hội viên Liên Đoàn Ả Rập vừa khai diễn tại Cairo, thủ đô Ai Cập, đồng-thời, trên 100 nhà lập pháp của 18 quốc gia Ả Rập đã họp tại Baghdad (Iraq) để bày tỏ tình đoàn kết với Saddam Hussein. Nghị trình của Liên-đoàn Ả-rập gồm cuộc khủng hoảng Iraq và tình hình bạo động tại Trung Đông. Lần đầu tiên, 1 đại diện của người Mỹ gốc Ả Rập được mời tham-dự.

Sau khi phiên khai mạc, ông Naji Sabri, Ngoại Trưởng Iraq, tuyên bố rằng: Các quốc gia Ả Rập nhận thấy những yêu sách của Washington là không chính đáng, không phục vụ quyền lợi của Mỹ hay quốc gia nào khác, ngoại trừ Do Thái. Iraq hô hào thế giới Ả Rập chống lại chiến dịch quân sự của Hoa Kỳ nhằm thay thế chế độ Saddam.

Hội-nghị đã ra Thông-cáo chung, tuyên-bố rằng toàn khối Ả Rập chống lại ý định đánh Iraq của Mỹ. Thông Cáo Chung của hội nghị cấp Ngoại Trưởng Liên Đoàn Ả Rập là thắng lợi ngoại giao của Baghdad, đã được Ngoại Trưởng Naji Sabri của Iraq hoan hô nhiệt liệt.

Trong khi chuẩn-bị đổ bộ Iraq, 2 ngày trước hội nghị thượng đỉnh giữa TT Bush và Thủ Tướng Anh Tony Blair tại Hoa Kỳ, hơn 100 phi cơ Mỹ và Anh đã tham dự đợt tấn công vào hệ thống phòng không phía tây Iraq trong một chiến dịch lớn nhất chống Iraq từ 4 năm qua. Trận không kích này có vẻ như khúc dạo đầu cho chiến dịch biệt kích đổ bộ có thể bắt đầu nhiều tuần lễ trước khi đổ bộ

toàn diện.

Trận không kích lần này nhằm phá hủy giàn phòng không Iraq để giúp các trực thăng biệt kích dễ dàng bay vào Iraq qua ngả Jordan hay Saudi Arabia, săn tìm và phá hủy các phi đạn Scud trước khi cuộc chiến xảy ra.

Cuộc tấn công được thực hiện với 9 phi cơ F15 Strike Eagles của Mỹ và 3 phi cơ RAF Tornado GR4 của Anh bay từ Kuwait qua. Có ít nhất 7 loại phi cơ tham dự trong tổng số khoảng 100 phi cơ tham chiến. Bộ chỉ huy trung ương chưa lượng định được thiệt hại không kích, nhưng nếu dàn phòng không chưa bị hủy, thì đợt tấn công thứ nhì sẽ tiếp-diễn.

Tại Mỹ, phát biểu trong chương trình "Meet The Press" của hệ thống truyền hình NBC, Phó Tổng Thống Mỹ Dick Cheney cho biết tin tình báo thu thập từ 12 tháng đến 14 tháng qua cho thấy Hoa Kỳ rất có thể trở thành mục tiêu bị tấn công. Cùng ngày, qua làn sóng phát hình của CBS, Bộ trưởng Quốc phòng Donald Rumsfeld tuyên bố: "Hãy tưởng tượng, nếu vũ khí có sức hủy diệt lớn trong vụ 11-9, sẽ không phải là 3000 người chết mà là hàng chục ngàn".

Cùng thời gian, nhật báo *The Age* của Úc loan tin hồ sơ của chính phủ Anh cho thấy Saddam Hussein đã huấn luyện vài phụ tá quan trọng của Osama bin Laden trong việc khủng bố. Bản sơ thảo



*Điều-hâu non George W. Bush*

phức trình cho thấy tài liệu về cách 2 thành viên Al-Qaeda hàng đầu, Abu Zubair và Rafid Fatah, được huấn luyện tại Iraq và vẫn còn liên hệ với chế độ Baghdad. Hồ sơ này cũng cho thấy Iraq đã tái xây cất 3 cơ xưởng sản xuất vũ khí hóa học và vi trùng.

Trong khi đó, tại Iraq, PTT Ramadan kêu gọi thế giới Ả Rập nổi dậy đối đầu với Mỹ. Nói chuyện với phóng viên báo chí ở lân bang Jordan, ông Ramadan tuyên bố: xâm lăng Iraq cũng là xâm lăng tất cả các quốc gia Ả Rập. Quyền của mọi người Ả Rập, dù ở bất cứ nơi nào, là đánh lại bằng mọi phương tiện.

Mặt khác, Iraq đã chấp thuận vô điều kiện việc để đoàn thanh tra vũ khí LHQ vào khám xét sau 4 năm bị đuổi về. Việc chấp-thuận này xảy ra vài ngày sau khi



*F15 Strike Eagles của Mỹ*



*RAF Tornado GR4 của Anh*



*Cáo già Saddam Hussein*



TT Bush diễn văn trước Đại Hội Đồng LHQ, khẳng-định Iraq phải tuân-hành các nghị quyết LHQ, nếu không thì sẽ lãnh hậu quả.

Ngoại Trưởng Naji Sabri của Iraq và chủ tịch Liên Đoàn Ả Rập Amr Moussa đã họp với TTK LHQ Annan và trao lá thư của chính phủ Iraq về vấn đề đưa thanh tra vũ khí.

Theo các nghị quyết Hội Đồng An Ninh, việc trừng phạt Iraq sau cuộc xâm lăng Kuwait 1990 không thể gỡ bỏ cho tới khi nào thanh tra LHQ xác nhận là các vũ khí tàn sát tập thể đã bị phá hủy.

Trước việc Iraq đồng ý để thanh tra vũ khí LHQ khám xét, Tham vụ báo chí Bạch Ốc Ari Fleischer nhấn mạnh "Nếu lời nói của ông Saddam có ý nghĩa thì ông ta đã giải giới từ lâu! Ông ta có cả một quá trình lừa dối thế giới trong khi chuẩn bị tấn công".

Ngoại Trưởng Colin Powell cũng hoài nghi sự chân thành của Baghdad: "Trước đây chúng ta đã thấy trò này của ông Saddam. Vấn đề không phải là khám xét vũ khí mà là phá hủy kho vũ khí có sức hủy diệt quy mô của Iraq". Cùng họp báo với Ngoại Trưởng Hoa Kỳ, Ngoại Trưởng Nga Igor Ivanov nói: "Lời hứa mở cửa đón thanh tra vũ khí của Iraq đáp ứng các quan ngại của thế giới" và "Chúng ta có thể tin vào thư cam kết của Iraq hay không, thực tế sẽ trả lời".

Mặt khác, ông Powell cho biết Hoa Kỳ sẽ tiếp tục thúc đẩy một nghị quyết khác tại Hội Đồng Bảo An để duy trì áp lực đối với Baghdad. Ý định của Bạch Ốc là tìm kiếm 3 nội dung trong nghị quyết của Hội Đồng Bảo An, gồm: danh sách kê khai các vi phạm các nghị quyết trước, những bước Iraq phải tuân hành, và những hậu quả phải chịu trong trường hợp bất

phục tùng.

Vương quốc Saudi Arabia chuyển áp lực sang Baghdad và ám chỉ rằng Hoa Kỳ có thể được cho phép sử dụng các căn-cứ ở sa mạc Saudi làm nơi xuất phát tấn công Iraq trong trường hợp Hội Đồng Bảo An LHQ ưng thuận. Tuy nhiên, hoàng thân al-Faisal, Ngoại Trưởng Saudi, tuyên bố rằng rõ ràng là cộng đồng thế giới muốn vụ khủng hoảng Iraq được giải quyết mà không phải nổ súng.

#### *Mặt trận Do thái - Palestine:*

Tối Cao Pháp Viện Do Thái gồm 9 vị thẩm phán đồng thanh quyết định trục xuất thân nhân của các nghi can khủng bố, trong trường hợp chứng minh được họ gây ra mối đe dọa về an ninh. Giới quân sự Do Thái lập luận rằng tổng xuất là biện pháp có hiệu quả, tránh được các vụ nổ bom thí mạng và các hành động khủng bố khác. Tòa Tối Cao Do Thái đã phán quyết như trên nhân vụ án trục xuất 3 người Palestine, gồm anh chị em của đội viên Chiến đoàn Tử Đạo tên Ali Ajouri, người đã ra lệnh cho 2 quyết tử quân nổ bom ngày 17-7 ở Tel Aviv, làm thiệt mạng 5 người Do Thái. Lý do trục-xuất là anh và chị của Ali Ajouri biết trước vụ

đánh bom, và người chị đã tự tay may đai bom cho vụ tấn công.

Trong tháng qua, Do Thái liên tục bắn phá các cơ xưởng Palestine tại Gaza; đưa binh lính với 60 thiết giáp xa yểm trợ tiến vào thị trấn Beit Hanoun tìm bắt du kích quân Palestine. Ngoài ra, nơi cư trú của quyết tử quân Osama Hales và trụ sở của Fatah bị phá hủy.

Để trả thù hai vụ nổ bom giữa tháng 9, Do-thái đã cho xe tăng bắn phi đạn và dùng xe ủi đất hạng nặng triệt-hạ các dinh cơ chung-quanh Yeasser Arafat trú ẩn trong ba ngày liên-tiếp, cho tới khi bị nhiều nước tây-phương cảnh-cáo mới thôi.

Mặt khác, Nội Các cải tổ của lãnh tụ Arafat đã từ chức tập thể trước khi Quốc Hội Palestine kịp tổ chức biểu quyết bất tín nhiệm. Ông Arafat có thời hạn 2 tuần để trình diện Nội Các mới. Ngoài ra, theo quyết định của Ủy ban pháp chế Quốc Hội Palestine, nội các cải tổ phải được xét toàn bộ để chuẩn thuận, không riêng 5 bộ trưởng mới cử hồi tháng 6.

Trước đó, Chủ tịch Yasser



*Do-thái dùng phương-tiện cơ-giới phá-hủy tổng-hành-dinh của Yasser Arafat*



Arafat loan báo ngày bầu cử chủ tịch và Quốc Hội sắp tới là ngày 20-1-2003. Quyết định bất ngờ này gây ngạc nhiên cho Hoa Kỳ trong khi Bạch Ốc mong muốn Palestine hoãn ngày bầu cử để thiết lập chức thủ tướng, chia sẻ bớt quyền lực của chủ tịch. Tuy dân chúng Palestine bớt ủng hộ lãnh tụ Arafat, nhưng họ không bằng lòng về những nỗ lực của Washington nhằm gạt ông Arafat ra bên lề, can thiệp vào nội bộ của Palestine.

Để giảm xếp cuộc xung đột giữa Palestine và Do Thái, Ngoại Trưởng Hoa Kỳ Colin Powell đã tham khảo các nhà điều giải quốc tế và 5 ngoại trưởng các quốc gia Ả Rập gồm Syria, Lebanon, Ai Cập, Jordan và Saudi Arabia về các biện pháp khả thi. Phiên họp của "Bộ Tứ", gồm Nga, Liên Hiệp Âu Châu, Tổng Thư Ký LHQ, và Ngoại Trưởng Colin Powell cũng là cơ hội thẩm định kế hoạch chi tiết của Liên Hiệp Châu Âu nhằm cải thiện an ninh, cải tổ chính quyền Palestine, và tiến tới một thoả ước tối hậu.

Hành động của Liên Hiệp Âu Châu nhằm bổ túc những ý kiến TT Bush đã nêu ra trong bài diễn văn ngày 24-6 về khả năng thành lập quốc gia Palestine trong 3 năm. Theo đó ông Bush nói Israel sẽ phải chấm dứt 35 năm chiếm đóng, bỏ các khu định cư ở Tây Ngạn và Gaza; phía Palestine phải cải tổ các cơ chế, và chọn các nhà lãnh đạo không thoả hiệp với khủng bố (ám chỉ lãnh tụ Arafat).

#### **Mặt trận A-phủ hãn:**

TT Hamid Karzai và Tổng Đốc Gul Agha Sherzai của tỉnh Kandahar thoát chết qua vụ mưu sát trong tháng qua, không lâu sau vụ bom nổ ở thủ đô Kabul. TT Karzai tới Kandahar để dự lễ cưới

của người em trai út.

Một khu chợ tấp nập giữa thủ đô A Phú Hãn bị 1 chiếc taxi mang bom làm nổ, khiến 26 người chết và 150 người bị thương. Phát ngôn viên cảnh sát tên Dul Aqa mô tả vụ nổ rất mạnh, không biết chắc ai chủ mưu, nhưng "những quả bom sau cùng là của Al-Qaeda hoặc cựu Thủ Tướng Hekmatyar", người hô hào thánh chiến đuổi Mỹ và liên quân ngoại quốc.

Theo tin đài truyền hình quốc gia của Afghanistan, hàng trăm thuộc hạ của sứ quân Khan Zadran không công nhận chính quyền Kabul hậu Taleban, đã bỏ hàng ngũ, gia nhập lực lượng chính phủ. Nhưng người anh em của sứ quân Khan Zadran, một tư lệnh nổi loạn tại miền Đông, đã phủ nhận tin trên. Sứ quân Zadran là đồng minh của lực lượng Hoa Kỳ sẵn diệt tàn quân Taleban và Al-Qaeda hồi cuối năm ngoái và đầu năm nay, nhưng hiện công khai chống TT Hamid Karzai sau khi bị mất quyền Tỉnh Trưởng Paktia.

Tình trạng bất ổn tiếp tục tiếp diễn ở Afghanistan. Ba trận tấn công nhỏ nhắm căn cứ Hoa Kỳ tại Bagram đã được báo cáo. Tướng Tommy Franks, Tư Lệnh bộ chỉ huy trung tâm, ban hành lệnh "Threat Condition Delta" cho quân nhân Hoa Kỳ và gia đình từ Vùng Vịnh, khắp Trung Đông, vùng châu Phi cho tới Trung Á.

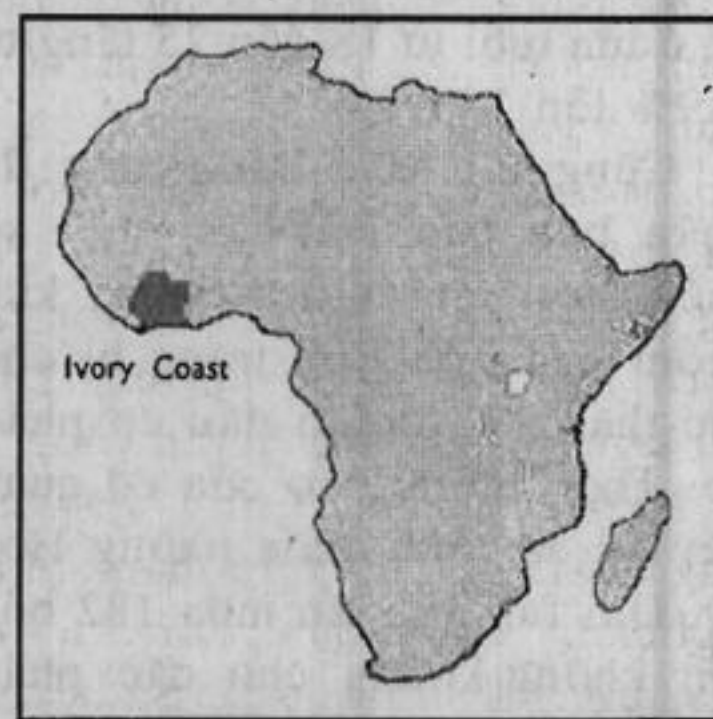
Trong tháng qua, TT George W. Bush thông báo viện trợ 180 triệu mỹ kim giúp Afghanistan tái thiết đường sá, do Hoa Kỳ, Saudi Arabia và Nhật chung góp. Ông cũng hứa hẹn giúp Afghanistan trường kỳ: "Sự can dự của Hoa Kỳ vào tương lai ổn định và hòa bình của Afghanistan là sự cam kết dài hạn, Hoa Kỳ tin tưởng vào tài lãnh đạo của TT Karzai".

Hội nghị cấp viện tái thiết

Afghanistan họp đầu năm nay tại Tokyo hứa hẹn trên 1,8 tỉ MK, từ 800 triệu đến 900 triệu đã được chi, hầu hết nhằm cứu trợ nhân đạo, gồm lương thực và dược phẩm. Chính phủ Bush cũng đã nhắc nhở các quốc gia cấp viện giữ lời hứa với Afghanistan.

#### **Phi-châu:**

Tại miền tây Phi-châu, quân thánh-chiến Jihad của khối Hồi-giáo đã tổ-chức tổng tấn công, nhằm lật-đổ chính-quyền Thiên Chúa giáo tại Ivory Coast hôm 19.9 vừa qua.



*Vị-trí của Ivory Coast tại Phi-châu*

Các đơn-vị Nhảy Dù của chính-phủ đã phản-ứng kịp thời, chống trả kịch-liệt và đẩy lùi 750 quân Muslim lên Bouake và Korhogo, cách thủ-đô Abidjan hơn 360 cây số về phía Bắc. Trong khi quân chính-phủ lo thu dọn chiến-trường, chôn cất 270 xác loạn-quân, dập tắt các đám cháy ở Abidjan thì ở phía Bắc, lực-lượng Jihad đã tập-hợp tàn quân, nhận thêm vũ-khí đạn-dược và bắt thêm lính để chuẩn-bị một đợt tấn-công mới. Chính-phủ Pháp (từng bảo-hộ Ivory Coast) đã gửi một đơn-vị tác-chiến sang Ivory Coast để bảo-vệ 19.000 kiều-dân Pháp sinh sống tại đây.



### **Mỹ-châu:**

Tại Mỹ, thống-kê cho biết trong năm 2001, khoảng 16 triệu người Mỹ sử dụng ma túy, tương đương 8% dân số trên 15 tuổi. Công trình khảo sát của chính quyền liên bang nhận thấy có sự gia tăng lạm dụng cần sa, cocaine và các loại thuốc giảm đau. Số người dùng cần sa lần đầu tiên không tăng, nhưng thành phần coi 1 hay 2 lần hút cần sa là có hại giảm còn lại 53%. Cuộc khảo sát toàn quốc cho thấy số người cần điều trị để cai nghiện từ 4.7 triệu (năm 2000) đã tăng lên tới 6.1 triệu - số người trưởng thành lạm dụng ma túy không thay đổi, trong khi ở lứa tuổi từ 18 đến 25 tăng từ 15.9% lên 18.8%.

Cũng tại Mỹ, Bạch-cung đã thuận bán cho Đài-loan một số chiến cụ trị giá 520 triệu mỹ kim, gồm 631 hỏa tiễn trang bị cho trực thăng và chiến đấu cơ phản lực. Theo thông cáo của cơ quan hợp tác an ninh quốc phòng Hoa Kỳ, Đài Loan muốn mua 182 hỏa tiễn không-không cho các phản lực cơ F-16, trị giá 36 triệu mỹ kim. Đài Loan cũng muốn mua 449 hỏa tiễn địa-không Sidewinder để trang bị các trực thăng tấn công. Ngoài ra, Đài Loan còn thương lượng để mua 54 xe lội nước và các trang bị phụ thuộc.

Tại Bắc Mỹ, Mỹ và Canada chính thức tố cáo Trung Cộng vi phạm Hiệp ước WTO bằng cách lén lút tổ chức mậu dịch tương tiêu tại các vùng biên giới hẻo lánh giữa Trung Quốc và Nga trong vùng Nam Siberia. Mỹ tố cáo acid boric - hoá chất thiết yếu để sản xuất thủy tinh sợi không bền và chất cách nhiệt và điện - do Nga xuất cảng qua biên giới Trung Cộng được Trung Cộng lấy thuế thấp hơn phân nửa mức thuế do

WTO qui định, đã ảnh hưởng rất lớn đến giá cả trên thị trường quốc tế của mặt hàng này. Tương tự, mặt hàng gỗ của Nga làm giá gỗ của Canada sụt thê thảm.

Không phải chỉ riêng đối với Nga, Trung Cộng còn dùng hình thức mậu dịch tương tiêu tại các cửa khẩu vắng trên đường biên giới của các nước Lào, Việt Nam và Kazaskhan. Việc hạ thuế suất xuất cảng sang các nước lân cận còn có mục đích chính trị, tạo sự tùy thuộc và biết ơn của các nước nhỏ đối với Bắc Kinh. Việc làm của Trung Cộng vi phạm trầm trọng các điều khoản của Hiệp ước Thương Mại Quốc Tế mà Trung Cộng gia nhập vào năm 1996. Nhiều nước trong hiệp hội WTO phản đối, nhưng Trung Cộng luôn luôn phủ nhận và không sửa đổi.

### **Á-châu:**

Tại Tích-lan, hàng ngàn cư dân thủ đô Colombo biểu tình cổ vũ hòa đàm giữa chính quyền Tích Lan và loạn quân Tiger ly khai, hiện khai diễn ở ngoài nước. Một thương gia tham gia biểu tình nói: đây không phải là một cuộc biểu dương chính trị, mà là cuộc tập hợp các giới yêu chuộng hòa bình, từ nghiệp đoàn cho tới các nhà buôn.

Thủ Tướng Tích-lan Ranil Wickremesinger phát biểu trước đám biểu tình, rằng "đây là bằng chứng về khát vọng hòa bình. Nội chiến đã kéo dài 19 năm, gây thiệt mạng 64.000 người, đẩy trên 1 triệu người di cư tránh bom đạn, và ngăn trở nền kinh tế phát triển".

Theo kế hoạch thỏa thuận, hoà đàm sẽ họp 3 ngày tại căn cứ hải quân Sattahip của Thái Lan, cách Vọng-các 260 cây số, hầu thảo luận các biện pháp cứu trợ khẩn cấp, và định nghị trình đàm

phán tiếp.

Hòa đàm giữa phong trào Tamil và chính quyền Colombo được Na Uy điều giải từ tháng 2, và nay là lần đầu tiên từ 7 năm, hai bên đối thoại trực tiếp.

Tại Nepal, chính quyền vương quốc Nepal thiết 17 lính và 48 cảnh sát trong một trận tấn công trong đêm của loạn quân CS Maoist ở huyện Sandhikhara, tại thung lũng cách thủ đô 200 dặm về hướng tây. Một ngày trước, loạn quân tả phái tấn công một tiền đồn hẻo lánh vùng đông nam Katmandu, hạ 49 cảnh sát. Tin phát thanh cho biết các công sở bị đốt, gồm các văn phòng của huyện. Cuộc nổi dậy của loạn quân Maoist nhằm lật đổ chế độ quân chủ lập hiến Nepal 6 năm qua gây thiệt mạng gần 5000 người.

Tại Trung-Cộng, 36 người Bắc Hàn tuổi từ trên 20 đến trên 60 đa xâm-nhập và cố thủ tại khu trường học và trú sở của các nhà ngoại giao Đức, cũng như ban giám hiệu của nhà trường tại Bắc Kinh. Hàng chục công an Trung cộng tập trung phía ngoài nhưng không vào, các cổng bị phong tỏa, và vài chục xe cảnh sát án ngữ tường trước của cơ sở. Theo phát ngôn viên toà đại sứ Đức, những người Bắc Hàn vào trường học Đức đã "lên đường", nhưng không nói rõ là nhóm này đi đâu.

Trước đó, 12 người Bắc Hàn bắc thang để vào ngôi nhà có đặt sứ quán của Ecuador đã bị đâm đá và 8 người bị bắt. Theo ước lượng của các tổ chức nhân quyền, khoảng 300.000 người Bắc Hàn trốn tránh áp bức và nghèo đói hiện sống lén lút tại vùng đông bắc Hoa Lục. Từ đầu năm, 80 người Bắc Hàn tìm tự do đã vào được các cơ sở ngoại giao và được



đưa đi Nam Hàn tái định cư, quá cảnh một nước đệ tam. Ngay lúc này, 21 người đang chờ lên đường, và đã được Phi Luật Tân thuận cho quá cảnh.

Cũng tại Trung Cộng, Bắc-kinh tiếp-tục tiến-hành chủ-trương đồng-hoá Tây-tạng, bằng cách biến quốc gia Phật giáo Tây Tạng mà họ chiếm đóng, thành nơi du lịch, ăn chơi. Đây là chính sách nhằm nhất cử lưỡng tiện, vừa kiếm tiền vừa triệt hạ văn hoá Tây Tạng. Báo *Washington Post* gần đây vừa viết thêm về vụ này như sau:

Đường lên đất Phật Tây Tạng dưới sự kiểm soát của Trung Cộng gần đây đã tương đối dễ dàng từ khi Bắc Kinh cho mở rộng một khu du lịch ăn chơi mang tên rất hấp dẫn, Shangri-La (Địa Đàng), ngay tại thành phố cổ kính của Phật giáo Tây Tạng Zhongdian.

Bắc Kinh khai thác cảnh trí kỳ quan và lối sống đạo hạnh của đất nước và nhân dân lấy Đạo Phật làm nền tảng văn hoá này, xem đó là một món hàng hoá độc đáo để mua bán trong ngành kỹ nghệ không có khói là du lịch. Trung Cộng cũng rất tự hào về thành công của sáng kiến kinh doanh này trên mảnh đất mà Trung Cộng đang nuốt dần khiến nhà lãnh đạo tinh thần Tây Tạng và một số người rất lớn phải bỏ nước ra đi và liên tục tranh đấu cho tự do tín ngưỡng và độc lập dân tộc.

Tại Zhongdian ngày nay đầy đầy hình ảnh biểu tượng của Hollywood với những câu quảng cáo hấp dẫn các du khách muốn tìm của lạ nhưng nhức nhối cho những người sống và theo đạo Phật.

Hình ảnh những vị sư cỡi mô tô, cầm phone tay; những thanh thiếu niên thuốc lá phì phà trước màn hình Internet trong các quán cà phê, hay ra vào các cửa hàng

choá mắt hàng hoá Tây Phương như ở Hollywood... đang làm thay đổi thành phố cổ kính, có 140 ngàn cư dân đa số là các nhà sư Tây tạng tự lực cánh sinh và nhiều chùa chiền xây dựng do bàn tay của những người tu hành và sự đóng góp của những người xem Phật giáo là "đạo" tức đường đời của mình.

Quan sát viên quốc tế nhận định với kế hoạch mua bán lối sống và môi trường thẩm nhuần Phật giáo của Tây tạng, Trung Cộng có làm kinh tế và đời sống vật chất Tây Tạng khá hơn nhưng đã tha hoá sắc thái dân tộc và hủy hoại nền văn hoá đặc thù của đất nước và nhân dân Tây Tạng.

Trong khi đó, một phái đoàn cao cấp của chính phủ lưu vong Tây Tạng đã đến thủ đô Bắc Kinh theo lời mời của nước Cộng Sản này. Trung Cộng đã thôn tính Tây Tạng vào năm 1950 khiến cho nhà lãnh đạo tinh thần của nước này là Đức Đại Lai Lạt Ma đã phải sống lưu vong trên thế giới sau khi cuộc nổi dậy giành độc lập bất thành vào năm 1959. Phái đoàn của chính phủ lưu vong Tây Tạng đến Trung Quốc gồm hai đại diện tại Hoa Kỳ và Âu Châu là ông Lodi Gyaltzen Gyari và Kelsang Gyaltzen. Phái đoàn cũng dự tính đến thăm thủ đô Lạp-tác (Lhasa) của Tây Tạng hiện đang bị Trung Cộng chiếm đóng. Ngoài hai đại diện chính thức nói trên còn có hai phụ tá tháp tùng trong phái đoàn.

Mặc dù mục đích của chuyến đi không được công bố, Đức Đạt Lai Lạt Ma, người lãnh đạo của chính phủ lưu vong của Tây Tạng đã bày tỏ nỗi vui mừng trước chuyến đi này. Trong 9 năm qua, đã có những cuộc tiếp xúc thường xuyên giữa Đức Đạt Lai Lạt Ma và chính quyền Bắc Kinh, và

người anh ruột của Đức Đại Lai Lạt Ma là ông Gyalo Thondup, từng đến Bắc Kinh nhiều lần trong quá khứ, nhưng chuyến đi lần này được chú ý đặc biệt vì tính chất chính thức và cao cấp lần đầu tiên của phái đoàn. Theo các nhà quan sát thì đây quả là một sự kiện bất thường.

Trong lúc đó, chính phủ Hoa Kỳ đã ca ngợi chuyến đi như là một dấu hiệu tích cực trong mối liên hệ giữa Trung Cộng và chính phủ lưu vong Tây Tạng. Phát ngôn viên Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ, ông Boucher, hy vọng chuyến đi sẽ dẫn đến một cuộc đối thoại tốt đẹp hơn giữa Bắc Kinh và chính phủ lưu vong Tây-tạng.

Từ trước đến nay, chính quyền Bắc Kinh luôn luôn từ chối nói chuyện trực tiếp với Đức Đạt Lai Lạt Ma. Họ khẳng định rằng Tây Tạng chỉ là một phần lãnh thổ của Trung Quốc và Đức Đạt Lai Lạt Ma, nhà lãnh đạo tinh thần của Tây Tạng, chỉ là một nhân vật ly khai.

Sự sát nhập Tây Tạng vào Trung Quốc được Trung Cộng gọi là cuộc "giải phóng hòa bình", nhưng Đức Đạt Lai Lạt Ma xác định đó là một cuộc xâm lăng. Sau cuộc nổi dậy bất thành năm 1959, Đức Đạt Lai Lạt Ma chạy sang sống tại Dharamsala, một thành phố ở phía Bắc Ấn Độ, nơi đây Ngài đã thành lập chính phủ lưu vong chủ trương đấu tranh giành độc lập cho nước mình bằng phương pháp bất bạo động. Năm 1989, Ngài đã được giải thưởng Hòa Bình Nobel và giải nhân quyền Raoul Wallenberg Congressional Human Rights Award của chính phủ Hoa kỳ.

#### Âu-châu:

TT Nga Vladimir Putin gửi công văn tới các nhà lãnh đạo thế giới lên án nước cộng hòa Georgia



chứa chấp loạn quân Chechen và khủng bố. Bức thư công bố chỉ vài giờ trước khi khai mạc đại hội đồng LHQ, tố giác Georgia vi phạm các quyết nghị chống khủng bố của LHQ, và cho biết Nga sẽ ra tay nếu Georgia không hành động.

TT Putin không dự đại hội đồng LHQ kỳ thứ 57, Ngoại Trưởng Igor Ivanov đại diện nước Nga. Công văn của TT Putin nói rằng cuộc tiểu trừ khủng bố ở Chechnya thành công khiến tàn quân chạy sang lãnh thổ Georgia, nơi họ tiếp tục hoạt động và nhận được tiếp tế. Georgia đã nhiều lần bác bỏ đề nghị hành quân phối hợp. Quân Nga hiện kiểm soát hầu hết lãnh thổ Chechnya nhưng thường xuyên bị quân ly khai đánh du kích.

#### Y-tế:

Tại Mỹ, bệnh do vi-khuẩn West Nile gây ra sát hại 10 người, trong đó có 1 người ở California, và 1 người ở vùng Toronto, Canada.

Các cơ quan nội tạng của 1 nữ bệnh nhân lây West Nile, ghép cho 4 người, 1 người đã chết, 3 người ngã bệnh. Trung Tâm phòng bệnh CDC cho biết 2 trong 3 người còn sống đã phát lộ các triệu chứng của bệnh viêm não. Vi trùng West Nile chưa được xác nhận ở người thứ ba. Từ trước tới nay, y giới tin rằng lây nhiễm vi trùng West Nile chỉ do muỗi đốt. Người nữ bệnh nhân tặng bộ phận cơ thể đã bị lây West Nile qua đường truyền máu máu nên CDC hiện đang theo dõi 60 người hiến máu, hạ lệnh ngưng sử dụng nguồn máu từ 60 người này, và tìm kiếm trên 10 người đã nhận máu.

Ngoài ra vi trùng West Nile, bị phát giác tại 1 con quạ bệnh cách đây 3 năm, đã tấn công ít nhất 111 giống chim kể cả đại

bàng đầu trọc và loài hạc bị đe dọa tuyệt chủng ở tiểu bang Mississippi. Mỗi năm ngoài, vi trùng West Nile chỉ được tìm thấy ở 12 giống chim. Bà Kathryn Converse, một nhà chuyên môn về bệnh của thú hoang, cho biết trong năm nay đã có hàng trăm con chim, gồm điều hâu đuôi đỏ và cú nhà chết vì West Nile ở miền thượng Trung Tây - riêng ở bang Ohio 400 con. Mặc dù ngành thú ý đang thử nghiệm thuốc chủng ngừa với loài ngựa, cách hữu hiệu nhất vẫn là trừ muỗi, và giăng mùng bảo vệ thú nuôi không bị muỗi đốt.

#### Xã-hội:

Tại Bắc-kinh, 58 nước đã mở hội nghị về lúa gạo và nhân mãn. Thế giới có đủ lúa gạo hay không trước tình hình nhân mãn và đất bạc màu? Chuyên gia từ hơn 58 quốc gia sẽ thảo luận về nan đề này tại Bắc Kinh.

Hội nghị này quy tụ trên 1200 đại biểu đến từ 58 quốc gia và khu vực. Trong diễn văn khai mạc, Giang Trạch Dân nhấn mạnh rằng trong sản xuất nông nghiệp, an ninh lương thực vẫn là một thách thức lớn đối với thế giới - dân số tăng nâng cao nhu cầu lương thực trong khi có dấu hiệu sa sút về đất và nước, là những yếu tố căn bản trong nông nghiệp, đòi hỏi nhiều công sức vào nghiên cứu và trao đổi kỹ thuật.

Cũng tại Trung Cộng, quốc-gia dư thừa nhân-lực này đang nghiên-cứu việc dùng người máy thay người thật. Theo kế hoạch 3 ngũ niên tới, chậm nhất là 2015, Trung Cộng sẽ đem vào hoạt động 100.000 người máy, trong các ngành kỹ nghệ. Rô-bô được sử dụng để tự động hoá dây chuyền sản xuất xe hơi, cơ khí, điện toán; thay thế cho rô-bô hoạt động riêng rẽ đang được sử dụng một số trong

kỹ nghệ Trung Cộng. Năm 1972 Trung Cộng có 200, bây giờ có 3.500 rô-bô; nhập cảng từ 40 nước, phần lớn từ Nhật, Mỹ và Nga. Nga đang tìm cách liên doanh sản xuất rô-bô với Trung Cộng ngay tại Trung Quốc.

Tại Cao-miên, công nhân xây dựng đào nền nhà bắt gặp 27 pho tượng Phật nhỏ bằng vàng khối, chôn vùi từ nhiều trăm năm phía dưới 1 ngôi chùa cổ bị Khmer Đỏ phá hoại trong dự án tái thiết đang diễn ra tại ngôi chùa cổ hơn 2 thế kỷ này. Các tượng vàng có chiều cao 10 centimet, trọng lượng gần nửa kilô. Cũng tại khuôn viên của chùa, trong tỉnh Kompong Thom, công nhân xây dựng còn tìm thấy 4 tượng bạc và đồng, tất cả đựng trong chum lớn.

Tại Mỹ, CNN báo-động: thế giới trước hiểm hoạ tuyệt chủng hàng loạt.

Theo Gary Strieker của CNN, mạng lưới hoạt động phức tạp để sinh sống trên quả đất mà các khoa học gia gọi là "Biodiversity" đang bị rối loạn trầm trọng.

"Biodiversity" là đủ loại cơ sinh (organisms) trên trái đất, gồm có các sinh vật biến thể nội chủng và giữa các chủng loại với nhau, và hệ sinh thái (ecosystem) biến dạng nội tại và các hệ sinh thái tương tác lẫn nhau.

"Biodiversity" còn có ý nghĩa là sự biến thể của tất cả các vật có sự sống và tự tiến hóa được gọi chung là sinh vật. Kinh tế và sự sống của chúng ta tùy thuộc vào các chủng loại sinh vật.

Theo sự lý giải của Brook Yeager, phó chủ tịch chương trình toàn cầu của cơ quan Bảo trợ Hoang sinh Thế giới (World Wildlife Fund) tại Washington, D.C.: "Chính những cánh rừng, những đại dương, các dãy san hô,



loài cá biển, loài tảo (rong), loài côn trùng..., tất cả tạo thành cái thế giới sinh linh quanh chúng ta, chúng ta không có thể nào làm gì được, nếu không có chúng."

Theo khoa học, có gần hai triệu chủng loại thảo mộc và động vật được biết đến, tuy nhiên vẫn còn khoảng 50 lần của hai triệu chủng loại này chưa được phát hiện là có nhiệm vụ tương tác nào trong sự sinh sống của loài người. Song các khoa học gia đều nhất trí là hoạt động của con người đang hủy hoại nhanh chóng sự biến thái đa dạng này. Việc bành trướng nhà ở, đốn cây phá rừng, khai thác hầm mỏ và các dòng sông, trồng trọt và gây ô nhiễm đang tiêu diệt các sinh thái, đảo lộn thiên nhiên gây mất quân bình và dồn ép phần lớn các chủng loại sinh vật đi tới chỗ tuyệt diệt.

Sự khủng hoảng môi sinh toàn cầu đang hiện rõ, có thể là hậu quả thảm khốc đối với những nguồn thực phẩm tương lai của chúng ta, đối với việc tìm kiếm ra các loại thuốc mới để trị bệnh, đối với nước chúng ta uống và đối với không khí chúng ta thở.

Dựa vào các biến dạng của sinh vật để phỏng định, các chuyên gia hình dung ra con số các chủng loại bị tuyệt diệt. Sự tuyệt chủng này đang xảy ra gấp 100 cho tới 1000 lần cao hơn sự tuyệt chủng do chính thiên nhiên gây ra.

Tại Hội nghị Thượng đỉnh Địa cầu lần đầu tiên tại Rio de Janeiro cách đây 10 năm, các nhà lãnh tụ thế giới đã ký một thỏa hiệp chống cuộc khủng hoảng này. Nhưng kết quả về thỏa hiệp này hiện thời cho thấy hoàn toàn thất bại.

Một trăm tám mươi hai quốc gia hiện là những phe có thỏa hiệp về "Biodiversity". Chỉ riêng Hoa kỳ, một quốc gia có nền công

ngiệp đã không chịu y chuẩn thỏa hiệp này. Theo nhiều người nhận xét, thỏa hiệp này thực ra không ảnh hưởng mạnh tới việc tuyệt chủng hàng loạt vẫn đang tiếp tục xảy ra; mà có tính cách chính trị nhiều hơn là có kế hoạch hành động. Thỏa ước đề định ra các đích quá rộng thay vì những mục tiêu thực sự, bỏ trống để cho chính quyền của các quốc gia quyết định tùy theo khả năng của họ.

Phần đông các quốc gia tại các khu nhiệt đới, nơi có hầu hết các chủng loại thảo mộc và động vật, không muốn có thỏa hiệp giới hạn tự do trong việc khai thác các tài nguyên thiên nhiên nổi trên mặt đất. Vì thế thỏa hiệp này như là một cái khung hoà giải chính trị để quân bình ba nguyên tắc: bảo tồn, duy trì theo điều kiện có thể và san sẻ đồng đều những cái lợi của "Biodiversity".

Các nhà phê bình cho biết, trong tiến trình này việc thi hành thỏa hiệp đã mất hẳn ý nghĩa chính của nó. Các đề xuất khác đã bỏ quên nguyên lý khoa học và bảo toàn, chẳng hạn như đề xuất về "biopiracy".

"Biopiracy" là ngụy sinh tác, một loại vi phạm về tác quyền sinh học. Thí dụ một quốc gia nào đó có loại sinh vật đặc chủng thì một quốc gia có nền khoa học tiên tiến vận dụng kỹ thuật GM (Gene Modified) để cải biến gen của sinh vật cho đạt được tính đặc chủng này, sau đó cho gây giống và thương mại làm thiệt hại cho quốc gia đã được thiên nhiên ban cho loại sinh vật đặc chủng để thừa hưởng.

Còn về vấn đề an toàn sinh học, các sinh vật thuộc loại GM hay có gen biến cải đang khống chế thị trường thương mại bằng các mầm hay các hạt ghép phần tử sinh học có tính chống côn

trùng. Các mầm hay hạt biến ra tính kỵ côn trùng gây xáo trộn môi sinh và sinh thái khiến cho loài côn trùng bị tuyệt diệt, kéo tới sự tuyệt chủng của các loài khác như loài chim chuyên diệt những loài làm hại hay gây bệnh tật cho loài người.

Rất nhiều đoàn thể có uy tín đã ép buộc các chính quyền phải đưa ra vấn đề "Biopiracy" (Ngụy sinh tác) và vấn đề "Biosafety" (An toàn sinh học hay môi sinh). Debbie Barker, phó giám đốc của Diễn đàn Toàn Cầu hóa tại Cali, cho biết: "Không thể tách rời việc bảo tồn với việc có thể duy trì; việc bảo toàn với vấn đề cho biến dạng sinh vật mà không công bố, thí dụ như các kỹ thuật quan trọng mới như việc sắp định lại các gen (chủng tử) hay cải biến gen".

Trong hội nghị đầu năm nay tại Hague, các quốc gia thành viên đã công nhận là con người đang hủy diệt đủ loại sinh vật với một mức độ không thể lường được.

#### *Thiên-tai, Tai-nạn:*

Tại Mỹ, lại cháy rừng, lần này ở California, cháy 10,000 mẫu rừng quốc gia Angeles ở phía bắc thị trấn Azusa, 30 dặm phía đông thành phố Los Angeles khiến 8000 dân phải di tản. Quận El Dorado, cùng ngày bị cháy 770 mẫu rừng, thiêu hủy 1 nhà, đe dọa 100 nhà khác tại vùng 40 dặm phía đông



*Bão Isidore đổ bộ Mỹ-tây-cơ*



Sacramento. Một thiếu niên 15 tuổi đã bị bắt vì tội nghịch diêm quẹt làm cháy rừng.

Cũng tại Mỹ, bão ở Wisconsin, hàng chục người bị thương, 60 nhà và cơ sở thương mại hư hại sau trận bão xoáy tại thị trấn nhỏ bé Ladysmith thuộc vùng tây bắc tiểu bang Wisconsin.

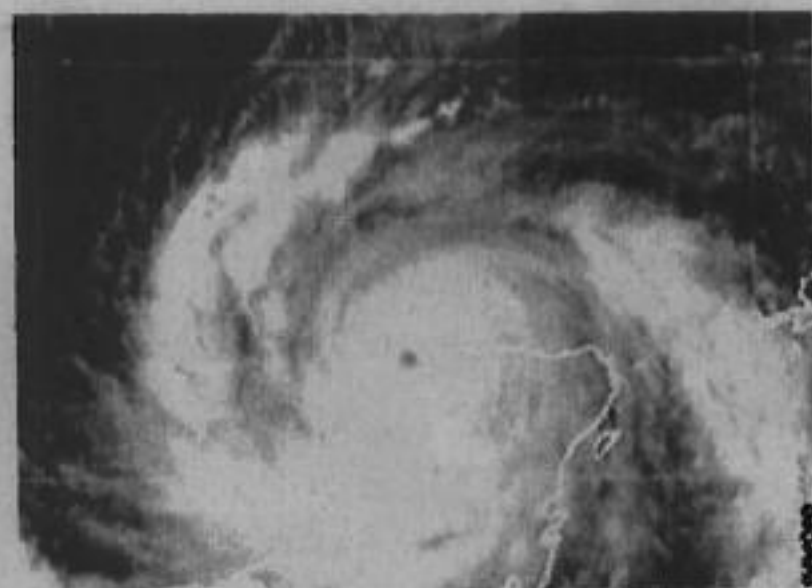
Tại Nam Hàn, trận bão Rusa, tiếng Mã Lai có nghĩa là con nai, là trận đông bão dữ dội nhất vào bán đảo Triều Tiên kể từ trận Sarah năm 1959, lúc đó làm 840 người chết hay mất tích. Năm 1987, bão Thelma làm hơn 350 người chết hay mất tích. Tin các báo địa phương cho biết là có ít nhất 200 người chết hay mất tích, và con số vẫn tiếp tục gia tăng. 7,800 cột điện bị ngã, hơn 17,000 nhà bị ngập nước, buộc 27,474 cư dân di tản.

Trước khi đổ bộ Nam Hàn, bão Rusa đã quét ngang đảo Okinawa, 2 quân nhân Mỹ mất tích.

Tại Nhật, bão Sinlaku, mang tên một nữ thần ở ngoài khơi đảo lớn Okinawa gây thương tích 29 người trên đất Nhật.

Tại Đài Bắc, bão Sinlaku đổ bộ với tốc độ chậm, buộc đóng cửa thị trường chứng khoán, ngưng các chuyến bay quốc tế và gây gián đoạn lưu thông. Ngoài ra, động đất 5.5 độ Richter tại vùng núi Nantou, đe dọa gây đất sụt.

Tại Hoa-lục, tuy sức gió đã giảm, bão Sinlaku tiến vào nội địa



Bão Isidore, nhìn từ vệ-tinh

Trung quốc vẫn xô đổ nhà, nhổ bật gốc cây, mưa lớn và gió dữ gây thiệt mạng 23 người, khiến 300.000 dân di tản.

Tại Pháp, mưa như thác đổ trong 2 ngày tại miền đông nam Pháp quốc gây thiệt mạng 19 người, hàng chục người mất tích. Mưa lớn làm nước sông dâng tràn bờ ở các vùng Gard, Vaucluse và Hérault.

Tại Bắc Mỹ, trong lúc Làng Văn đang lên khuôn, bão Isidore hoành-hành dữ-dội tại vùng biển Trung Mỹ, Cuba, Mễ-tây-cơ và các tiểu-bang vùng Đông Nam Hoa Kỳ.

Tại Ấn Độ, xe lửa lật ở New Delhi sau khi trật đường rầy gần thị trấn Rafiganj trên 1 cây cầu qua sông, làm chết ít nhất 50 người.

Tại Nga, đất sụt làm chết 100 người.

## từ thành đến tỉnh



### NGHỆ THUẬT, ÔI NGHỆ THUẬT!

Tại La Paz, thủ đô Bolivia, một vụ đánh nhau dữ dội đã xảy ra và cảnh sát phải dùng lựu đạn cay cùng vòi rồng để giải tán và tái thiết trật tự.

Vụ bạo động xảy ra chỉ vì một chương trình độc đáo của một nhóm 10 "nghệ sĩ". Ngay trên công trường chính của thành phố, họ thoát y 100% để cho một số chị

em ta dùng sơn đủ màu, sơn vào các dương vật đang ở tư thế hào hứng của họ. Họ mang theo hai máy quay phim để quay lại nguyên cảnh này, cùng phản ứng của quần chúng. Nào ngờ, ngay giữa "buổi trình diễn nghệ thuật", họ bị quần chúng phản nộ, nhào tới tấn công, tạo nên bạo động. Sau khi dẹp tan cuộc bạo động, cảnh sát đã mời 10 chàng nghệ sĩ này vào nhà đá, chờ ngày ra tòa, với tội "có hành vi đồi bại".

### TÊN CƯỚP XUI XẺO

Một tên cướp cầm súng, xông vào một ngân hàng ở tỉnh Koblenz, Đức quốc, ra lệnh cho nhân viên đang làm việc phải dồn hết tiền mặt vào cái bao tải y mang theo.

Khi những nhân viên này run rẩy báo cho y biết rằng ngân hàng đã ngừng hoạt động, không còn tiền trong két sắt, và họ chỉ hoàn tất những thủ tục giấy tờ trước khi đóng cửa vĩnh viễn thì y nghi ngờ, không tin. Sau đó, dí súng vào mông tang một nhân viên, y buộc những người còn lại phải mở cửa két sắt cho y xem. Sau khi thấy két sắt quả thật rỗng tuếch, y văng tục và bỏ chạy.

### THIÊN BẤT DUNG GIAN

Một tên trộm chuyên nghiệp ở Oklahoma lẻn vào một ngôi nhà sang trọng, vắng chủ để ăn hàng. Hắn chất tất cả những đồ vật có giá trị trong nhà vào một túi thật đầy để quấy trên lưng. Túi quần và túi áo y cũng chứa đầy nữ trang, vòng vàng của khổ chủ. Thế rồi khi bị cảnh sát phát-giác và truy đuổi ráo riết, hắn nhào xuống sông để thoát thân. Nào ngờ, cái túi trên lưng cùng quần áo quá nặng, đã lôi tuột y xuống trận đáy sông, vô phương vùng vẫy. Khi cảnh-sát vớt được y lên, tên trộm đã hết thở.



## ELVIS XUẤT HIỆN GIỮA ĐỒNG

Để kỷ niệm 25 năm ngày ông vua nhạc rock qua đời, một nghệ sĩ tạo hình ở Ellenville, Hoa Kỳ, vốn là một người tôn sùng Elvis từ thuở ấu thơ, đã cùng với 4 người phụ tá, dùng thủ thuật xén cỏ cổ điển với những chiếc máy cắt cỏ để vạch lên chân dung của người nghệ sĩ tài hoa mệnh bạc, tay cầm cái microphone, trên một đồng cỏ rộng với diện tích là 50 sào Anh (acres).

## CỦA NỢ TRỜI CHO

Một người đàn ông Gia Nã Đại vừa bị một cú hoảng hồn. Sau khi mua được một cái cặp da thật đẹp với giá khoảng \$3 trong một chợ đấu giá đồ cũ, xách cái cặp khá nặng nề về nhà, mở ra, anh thấy trong cặp có nhiều bọc bột trắng. Ngỡ rằng đấy là bột giặt, anh xé thử một bọc, đổ hai muỗng vào máy giặt, giặt một đồng quần áo. Khi thấy quần áo không sạch, anh mới sinh nghi và vội vã báo cảnh sát. Cảnh-sát đến xem, cho biết đấy là cocaine trị giá khoảng \$200.000 đô-la, và tịch thu toàn bộ số bột ấy.

## 40 CHÀNG GIÀU NHẤT

Richard Li, chủ tịch công ty Pacific Century CyberWorks, là người giàu thứ 10 thế giới trong nhóm những người chưa tới 40

tuổi, bên ngoài Hoa Kỳ, theo tạp chí *Fortune*.

Trung cộng có đồng người giàu nhất trong nhóm này, nhưng vẫn chưa thấm so với nhà tư bản Mỹ Michael Dell, người đứng đầu nhóm người giàu nhất Hoa Kỳ dưới 40 tuổi. Dell, 37 tuổi, có tài sản 16.49 tỉ đô la. Kế là Mikhail Khodorkovsky, chủ hãng dầu lớn thứ nhì của Nga Yukos, với tài sản 7.2 tỉ đô la. Nga có 5 người trong danh sách. Anh có 4 người.

Tàu có 8 người trong danh sách này. Giàu nhất trong nhóm Trung Quốc là Yang Bin, người đứng thứ 15 trong danh sách.

## YÊU ANH HAY YÊU ĐỒ?

Một thầy giáo trẻ tuổi ở tỉnh Focsani, Lỗ Ma Ni đã đâm đơn xin ly dị vợ sau hai năm chung sống. Anh cho biết anh không thể nào chịu đựng nổi tính mê trờ-cụ tình dục của vợ anh, và giọt nước cuối cùng đã làm tràn cái ly đầy ắp uất hận của anh là việc nàng dùng \$120 cuối cùng mà họ dành dụm được để mua thêm 4 món "đồ chơi", mặc dù nàng đã có một bộ sưu tập khá lớn, đủ cỡ, đủ màu. Anh cho biết anh hy vọng nàng sẽ

tìm được sự thỏa mãn với những "củ nhựa" ấy.

## CÁI CHẾT TUYỆT VỜI

Một ông cụ 72 tuổi, chủ nhân hộp đêm danh tiếng ở Bá Linh vừa tuyên bố sẽ trao tặng gần 300.000 đô la cho phụ nữ nào có hân hạnh được chứng kiến cái chết tuyệt vời của ông. Ông cho biết ước nguyện của đời ông là được hưởng "một sự thống khoái tốt đỉnh, man dại, trong vòng tay một phụ nữ xinh đẹp ở tuổi 30, rồi sau đó ngã quy vì thương mả phong". Và ông có ghi rõ điều này trong di chúc. Hiện đã có nhiều người ghi danh, hy vọng được ông tuyển lựa để chứng kiến và tham gia vào cái chết tuyệt vời của ông.

## ĐÃ HỤT VỢ LẠI LỘN SỔ

Một chú rể hệt ở Strathmore, Tân Tây Lan đã bị tòa tuyên phạt 20 mỹ-kim trong khi tìm cách trả thù người yêu cũ. Chú rể và cô dâu, cùng lứa tuổi 50, dẫn nhau đến toà đô chính để làm hôn thú. Tuy nhiên, khi phải trả tiền lệ phí thì cả hai, thuộc nòi keo cú, đều từ chối, đùn cho nhau trả, và sau đó cãi vã om-sòm, rồi quyết định đường ai nấy đi. Chú rể quá bức mình nên mượn rượu giải sầu. Đến khi thần lư linh nhập, chú bèn gọi điện thoại lại nhà con mụ bần-tiện ấy chửi một trận cho hả giận. Chú gọi liên tiếp 18 lần, chửi rửa om sòm trước khi kịp nghe "nạn-nhân" lên tiếng. Khổ nỗi, vì quá xỉn, chú luôn luôn bấm lộn số chót, khiến cho một người hoàn toàn vô can phải nghe đầy tai những từ ngữ không mấy thanh-tao. Bà này đã gọi cảnh-sát tới lượm chú mang về bắt, lập hồ-sơ giải toà.

## CHÚ BỌ MAY MẮN

Một con bọ (hamster) tuần qua đã khiến cho chủ nó, một cậu



Richard Li



Mikhail Khodorkovsky



Michael Dell (Mỹ)



bé 10 tuổi ở Northampton, Anh Quốc nổi danh khắp vương quốc này. Khi cậu lên xe buýt để ra thành phố, trên vai đeo con bọ thân yêu, cậu bị bác tài buộc phải trả thêm tiền vé cho nó. Việc này đã khiến cho dư luận quần chúng trong tỉnh bức bối, và giới truyền thông làm rùm beng lên. Thế là chưa đầy hai ngày sau, hãng xe buýt đã phải lên tiếng cáo lỗi vì hành vi "tham lam" của bác tài, bồi hoàn tiền vé cho cậu bé, tặng cậu vé đi miễn phí trong một tháng, làm một tấm vé miễn phí trọn đời tặng cho con bọ, và sau đó, cho một chiếc xe buýt đặc biệt chở hai chủ tớ đi vòng vòng thành phố cho hả hê.

### SỐ CON RỆP

Một bọn trộm ở Chicago đã không gặp may trong chuyến ăn hàng cuối cùng. Bọn này đột nhập vào một nhà hàng vào lúc nửa đêm, dùng kèm cắt sắt cắt đứt những con ốc để gỡ cái máy ATM chứa tiền trong nhà hàng và khiêng nó ra xe. Nào ngờ, chiếc xe loại hatchback của bọn trộm quá nhỏ, không giấu được máy, nên trên đường tẩu thoát, đã bị cảnh sát trông thấy và tóm trọn ổ. Đau đớn hơn nữa, máy ATM ấy là một máy đã hư, không xài được từ hơn 2 năm qua, của một công ty tài chính đã vỡ nợ!

### TÊN CƯỚP KIÊN NHẪN

Một tên cướp cầm súng xông vào cửa hàng quần áo đàn ông ở San Diego, trao cho người bán hàng một mẫu giấy, buộc anh này phải giao hết tiền mặt cho y. Người bán hàng yêu cầu y hãy đợi một tí và trình bày rằng tiền đã được đem hết vào phòng giám đốc, nên anh phải vào đấy để lấy cho y. Thế là y vui-vẻ và kiên nhẫn đứng chờ, cho đến khi cảnh sát ập vào.

### KÊ GIAN THÀNH THẬT

Một tài xế ở tỉnh ly Penn Forest, Mỹ, bị truy tố vì đã ngủ gục trong lúc lái xe, khiến xe đâm vào một xe buýt chở học sinh, gây thương tích trầm trọng cho nhiều em. Trước tòa, để bày tỏ sự thành tâm nhận lỗi, y khai rằng hôm ấy, y quả tình bị thiếu ngủ trầm trọng vì suốt hai đêm trước y phải thức sáng đêm để... làm ngân phiếu giả do khách hàng đặt. Chưa biết ngoài 2 năm tù về tội lái xe bất cẩn, quan toà và cảnh-sát xử trí thế nào về vụ làm ngân-phiếu giả.

### CHÚ KHỈ CAN ĐẢM

Một chú khỉ ở Ấn độ đã được cảnh sát ngợi khen vì sự can đảm của chú. Chú vốn là một con khỉ làm trò và hôm ấy, chú đang diễn trò cùng với người chủ trên sân ga ở Khurda, tỉnh Orissa. Một tên trộm vừa cuỗm hai va li đồ và đang bị cảnh sát rượt đuổi, nhảy từ sân ga này qua sân ga khác. Chủ nhân của chú thấy vậy bảo chú hãy nhào đến bắt kẻ gian. Và thế là mặc dù chỉ là một con khỉ bé tí, chú không ngần ngại nhảy phóc lên đầu kẻ gian, đánh túi bụi vào đầu y khiến y ngã nhào, rồi chú đè chặt đầu y cho đến khi cảnh sát đến nơi. Tuy được cảnh sát hết lòng ngợi khen, hai thầy trò vẫn phải rời xa tỉnh nhà, tìm nơi khác làm ăn để tránh bị trả thù.

### ĐỀ NGHỊ HỢP LÝ!

Một nữ dân biểu thuộc đảng Dân Chủ Ki Tô Giáo ở Thụy Điển vừa đưa ra một đề nghị vô cùng hợp lý với mục đích phát triển kinh tế của quốc gia Bắc Âu này trong tương lai. Vì thấy dân số của Thụy Điển chẳng những không tăng mà còn bị sụt giảm trong vài năm qua, bà Teres Kirpikli lo ngại rằng trong tương lai nền kinh tế của đất nước sẽ dần tàn lụi vì

thiếu người tiêu thụ hàng hóa, thiếu hụt nhân công trong đủ mọi ngành nghề sản xuất. Vì thế, bà muốn chính phủ cùng giới hữu trách có biện pháp khuyến khích dân chúng gia tăng sản xuất thêm nhiều tí nhau. Và, theo bà thì phương pháp hữu hiệu nhất để giúp dân chúng tìm được hứng thú để thực hiện việc này là liên tục chiếu phim "người lớn" trên truyền hình suốt ngày thứ bảy mỗi cuối tuần. Tưởng gì!

### PHÁT MINH GIÚP ĐỜI

Hai nhà phát minh người Nam Phi vừa sáng chế được một món vật dụng thật hữu ích để giúp cho quý ông không bị lúng túng mỗi khi "ra trận". Họ đã phát minh được một cái "áo mưa" mà người sử dụng chỉ cần khoảng 4 giây là có thể lột bao, trông vô sẵn sàng ứng chiến. Các loại "áo mưa" hiện hành của xứ này làm tốn ít nhất từ 30 tới 40 giây mới sử dụng được, và như tất cả mọi người đều biết, bấy nhiêu thời gian quý báu có thể làm giảm đi hứng thú, nhiều lúc lóng-cóng va-chạm, súng bị "cướp cò" làm hỏng cả chiến trận, khiến quý ông thẹn thùng và quý bà bức tức. Một trong hai nhà phát minh này cho biết, nếu ông ta kể rõ hoàn cảnh mà ông động não để phác họa được cái "áo mưa" tân thời này thì vợ ông sẽ không bao giờ tha thứ cho ông cả.

### THẦN KHẨU HẠI XÁC PHÀM

Một người đàn ông ở Monterey, Mỹ Tây Cơ đã hiểu thấu thế nào là câu "thần khẩu hại xác phàm". Khi đang cùng người yêu lên đỉnh Vu-sơn, trong cơn khoái-lạc, anh luôn miệng kêu lộn tên người tình ... cũ. Khi bị người yêu chất-vấn, anh cãi rằng đó chỉ là một sự tưởng-tượng vô hại để



làm tăng khoái-cảm! Thế là, sau khi xong cuộc mây mưa, lúc anh vào bồn tắm thì người yêu của anh bước đến mơn trớn, yêu cầu anh nhắm mắt lại để nàng có dịp thực hiện một “phăng-ta-di” của nàng. Anh nhắm mắt lại, chờ đợi, và “soẹt” một cái, nàng đã dùng dao sắt rọc mồm anh để anh không còn gọi tên bữa bãi nữa! Sau đó, nàng khoan-thai kêu xe cứu thương đến chở anh vào nhà thương chữa trị.

### KHÁM PHÁ QUAN TRỌNG?

Một khoa học gia ở University Hospital tại Zurich, Thụy Sĩ, vừa tuyên bố ông đã khám phá được một điều quan trọng lý thú: tinh trùng có trí nhớ và biết liên lạc, truyền tin với nhau! Sau khi quan sát 714 tinh trùng trong phòng thí nghiệm, ông Peter Brugger nhận thấy rằng mỗi khi đến một ngã ba chữ T thì 50% rẽ sang trái và 50% còn lại rẽ phải. Tuy nhiên, nếu bị đưa vào một khoảng đường chữ chi (Z) để buộc chúng rẽ trái trước khi chúng đến ngã ba chữ T thì có đến 58% rẽ phải, bởi vì chúng nhớ đã rẽ trái trước đó! Ông cho rằng chúng đã liên lạc để nhắc nhở cho nhau.

### THỬ TÌNH

Một cặp tình nhân trẻ tuổi đã tạo dư luận ồn ào khắp thế giới khi họ đồng ý thử xem tình yêu của họ là vàng ròng hay vàng giả, qua một màn biểu diễn nghệ thuật rất ư là hấp dẫn. Sau khi nghệ sĩ tạo hình Liam Yeates thấy cặp tình nhân hôn nhau thắm thiết giữa công viên Covent Garden mà không thêm để ý đến người qua lại, anh nảy ra một ý kiến độc đáo cho một màn biểu diễn nghệ thuật. Khi họ chấp nhận đề nghị của anh thì anh bèn đặt một cái giường đôi ngay phần cửa kính trưng đồ của phòng triển lãm Blink Gallery,

treo trướng, giăng màn màu hồng và gắn thêm một máy bán áo mưa trên tường, để cặp tình nhân có dịp ôm ấp, yêu thương nhau tự do trong suốt một tuần lễ, và người qua đường được quyền... tự do nhìn ngắm cảnh họ âu-yếm nhau. Khi họ muốn “yêu” nhau, nếu muốn được riêng tư, họ chỉ cần kéo màn lại. Cặp tình nhân cho biết sở dĩ họ chấp nhận đề nghị này là vì họ muốn thử xem họ có thể chịu đựng được nhau trong suốt một tuần lễ không rời xa hay không, trước khi họ quyết định tiến tới hôn nhân!

### CHÚ QUẠ TÌNH QUÁI

Một chú quạ đen ở Appleby, Cumbria, Anh-quốc đã khiến cho mọi người ngạc nhiên vì sự tình quái của chú. Vốn được người nuôi từ lúc vừa đập vỡ vỏ trứng chui ra, khi lên 6 tháng chú làm cho chủ chú kinh ngạc vì biết bảo anh “Câm mồm đi!” rất rõ ràng, bằng một giọng nói không khác gì giọng của vợ anh ta. Bây giờ, chú thường xuyên nhại giọng tất cả mọi người trong gia đình để làm trò vui. Một trong những trò đùa tình quái của chú là nhại giọng ông chủ để liên tục ra lệnh cho hai chú chó trong nhà đứng lên, nằm xuống, khiến hai chú chó một phờ rầu.

### TRIỂN LÃM ĐẶC BIỆT

Tuần qua, tại Ludswigburg, gần thành phố Stuttgart ở Đức khai mạc một cuộc triển lãm vô cùng đặc biệt, thu hút du khách từ khắp năm châu bốn bể. Những du khách này đều có một điểm tương đồng: mê bí rợ (pumpkin)! Cuộc triển lãm mệnh danh là “Thế Giới Bí Rợ Bí Mật của Cleopatra” trưng bày hơn 650.000 quả bí rợ đủ loại, đủ cỡ, đủ kiểu, đủ hình dáng, đủ màu sắc. Một trong những triển lãm đặc sắc nhất là một kim tự

tháp bằng bí rợ cao hơn 15 thước.

### TÌNH YÊU SỐ 8

Một cặp tình nhân ở Thượng Hải đã bị công an bắt giữ và cảnh cáo vì họ tìm ra một cách bộc-lộ tình yêu hơi kỳ-cục.

Chàng thanh niên trẻ tuổi sau một chuyến du hành sang Nhật, khi trở về dẫn người yêu lên Hàng-châu dung dăng dung dẻ. Để phô trương cho mọi người thấy cuộc tình gắn bó hơn keo sơn của họ, thay vì buộc tay nhau bằng một sợi xích-thắt (dây tơ-hồng), chàng đã dùng một cái còng mua được khi xuất ngoại, còng dính tay chàng vào tay nàng.

Tưởng là chơi trò lạ cho thiên-hạ chú ý, ngờ đâu khách qua đường trông thấy, ngờ họ là... tù vượt ngục chưa kịp phá còng, nên vội vàng cấp báo công an ập đến bắt! Chàng giải thích rằng chàng chỉ muốn cho nàng hưởng chút văn minh thị thiếng theo “mốt” mới nhất ở xứ Nhật Bản. Hậu-quả là chàng và nàng bị công-an dẫn về đồn hét vào tai một bài diễn-văn không mấy thi-vị trước khi thả cho về.

### GIẬN CHỒNG, LÊN CÂY

Một bà Ý ở Teramo, sau khi gây lộn, giận chồng quá cứng đầu, đã xách khăn gói leo lên cây giẻ thật to giữa tỉnh để ở. Bị cảnh sát gọi xuống, chị ta hái những trái giẻ gai góc ném xuống tấn-công, miệng chửi rủa cảnh sát về hòa cùng chồng thị để đàn áp quyền tự do của thị. Cuối cùng, cảnh sát phải dùng xe cần cẩu để leo lên cây, còng chị và áp giải về đồn tạm giữ, chờ đến khi tìm ra chồng thị để lãnh về!

Độc và cổ-dộng  
*làng văn*



## ngoài xã



### Gây Quỹ Giúp Người Mù VN

Vào tối 30 tháng 8 năm 2002, hơn 300 đồng bào đã tham dự buổi dạ tiệc gây quỹ Tấm Lòng Vàng Kỳ 2 do Hội Bảo Trợ Người Mù tổ chức tại nhà hàng Seafood Word. Tổng kết số tiền thu được trong buổi gây quỹ là gần 11 ngàn mỹ kim.

Trong tư cách là người thành lập và điều hợp viên, nữ ca sĩ Phương Dung cho biết kỳ này, hội đã có danh sách 500 trường hợp dự trù sẽ đưa vào bệnh viện với tổng chi phí là 17.500 mỹ kim. (Số tiền này hoàn toàn dùng để chi trả viện phí, không giao cho bệnh nhân).

Những ai hiện nay có hay biết người cần phải vào bệnh viện để mổ mắt đang ở Việt Nam, có thể liên lạc với hội, và hội sẽ đưa vào danh sách chữa trị ngay tức khắc.

Nếu muốn góp phần vào công việc từ thiện này, xin liên lạc với Phương Dung số (714)593-9517 hoặc tại địa chỉ: 9353 Bolsa Ave # K 40, Westminster CA 92683.

### Việt Nam Phật Quốc Tự tại Nepal

Ngôi chùa Việt Nam tại nơi thánh địa của Phật Giáo đã được xây gần hoàn tất, và dự kiến sẽ làm lễ khánh thành vào ngày 12.1.2003, theo tin do tu sĩ Thích Huyền Diệu, trụ trì Việt Nam Phật Quốc Tự, loan báo qua 1 email gửi từ Lâm Tỳ Ni, Nepal, nơi sinh của Đức Phật Thích Ca.

Tu sĩ Huyền Diệu cho biết đang chuẩn bị hoàn tất chùa, và cùng lúc là tổ chức lễ khánh thành. Thầy mời gọi tất cả Phật Tử nào có cơ hội, hãy tới Lumbini, Nepal, để dự lễ này.

Địa chỉ Email là vietnamphatquocutu@yahoo.com. Và trang web giới thiệu ngôi chùa này là <http://www.saigon.com/~hoasen/>.

Dưới đây là trích đoạn giới thiệu viết từ năm 1997 của Cư Sĩ



Quốc-gia Nepal 25 triệu dân,  
giữa Trung Cộng và Ấn-độ



Việt-nam Phật quốc tự lúc đang xây  
ở đất Phật Népál

Trí Đạt về công trình xây Việt Nam Phật Quốc Tự:

"Hiện nay có hai ngôi chùa cùng mang tên Việt Nam Phật Quốc Tự (có nghĩa là chùa VN nơi đất Phật), một ở Bồ Đề Đạo Tràng thuộc tỉnh Bihar, bên xứ Ấn Độ, nơi đức Phật Thích Ca thành đạo; Và một ngôi chùa ở Lâm Tỳ Ni gần dãy Hy Mã Lạp Sơn ở vương quốc Nepal, nơi đức Phật thị hiện giáng trần.

Là Phật tử, có lẽ trong chúng ta ai cũng ao ước sẽ có một lần trong cuộc đời có được duyên lành đi hành hương đến chiêm bái đất Phật. Chúng ta nhiều người mong ước đi theo dấu chân Ngài đã đi, những dấu chân tạo nên thánh địa linh thiêng cách đây hơn 2500 năm cho mãi đến ngày hôm nay.

Có bốn nơi rất quan trọng còn gọi là Tứ Động Tâm, mà trước khi nhập Đại Niết Bàn đức Phật đã khuyên Phật tử sau này nên đến chiêm bái, đó là: Lâm Tỳ Ni (Lumbini) - nơi đức Phật giáng trần, Bồ Đề Đạo Tràng (Buddhagaya) - nơi đức Phật thành đạo, vườn Lộc Uyển (Saranath) - nơi đức Phật thuyết bài pháp đầu tiên về Tứ Diệu Đế cho năm anh em ông Kiên Trần Như, và sau cùng là rừng Sa La (Kusinagar) - nơi đức Phật nhập Đại Niết Bàn.

Thầy Huyền Diệu là người Việt Nam đầu tiên đã sáng lập ra hai ngôi chùa Việt Nam Phật Quốc Tự tại Ấn Độ và Nepal. VNPQT tại Bồ Đề Đạo Tràng, bên Ấn Độ được bắt đầu khởi công xây cất 1985 cho đến nay đã hoàn tất được 80%, còn VNPQT tại Lâm Tỳ Ni (VNPQT/LTN), thuộc vương quốc Nepal, khởi công từ năm 1993 cho đến ngày nay đã xong được khoảng 60%.

Trong những giai đoạn đầu việc xây cất hai ngôi chùa lịch sử này đã phải trải qua một thời gian



cực kỳ khó khăn. Khó khăn như thế nào thì chúng ta có thể hình dung được công trình xây dựng ở hai quốc gia nghèo khổ. Trong việc xây hai ngôi chùa này, mọi việc hầu như làm bằng tay chân và sức người, khí hậu quá ư là khắc nghiệt: hoặc nóng thì thật nóng như đổ lửa, có khi nhiệt độ vào tháng hè lên đến 48 độ C; hoặc khi mưa thì mưa dầm cả vài tuần không tạnh. Về nhân sự thì không có cộng đồng người Việt Nam ở hai nơi này, chỉ có một mình thầy Huyền Diệu cùng với hai vị sư người Miến Điện, sư U Thoundara và sư U Pawara trợ giúp ngay từ những ngày đầu tiên thành lập chùa. Thỉnh thoảng cũng có một hai người VN ở hải ngoại phát tâm đến làm công quả xây chùa trong vài tháng đến nửa năm rồi trở về. Riêng thầy Huyền Diệu mỗi năm phải bận đi dạy học ở Pháp, và các nơi khác một vài tháng rồi mới trở về tiếp tục công việc xây cất đang dang dở.

Hiện nay tuy chưa hoàn thành xong nhưng chùa ở hai nơi đã có thể đón tiếp những phái đoàn hành hương người VN từ các nơi trên thế giới về chiêm bái Phật tích nơi thánh địa. Phật tử đi hành hương có dịp lưu ngụ vài đêm tại chùa đều bày tỏ niềm an lạc, tưởng chừng như đang ở tại chính quê hương VN. Thật vậy cây cối cảnh trí của trong khuôn viên chùa thấy đều được trồng trọt, thiết kế như cảnh trí nước Việt Nam. Ngoài ra một phần nữa không kém quan trọng tưởng cũng nên nêu lên là tất cả những loài cây cỏ liên quan đến đời sống của đức Phật khi Ngài còn tại thế, đều được sưu tầm và được đem trồng trong khuôn viên rộng lớn của chùa.

Khác với VNPQT ở Bồ Đề Đạo Tràng được thành lập sau các chùa của các nước khác, VNPQT

tại Lâm Tỳ Ni đã hãnh diện mở ra một trang sử vàng son trong việc trùng tu lại thánh địa nơi đức Phật giáng trần. Sau khi VNPQT Lâm Tỳ Ni khởi công 1993, đến nay đã có một số quốc gia đến cất chùa..."

### **Biểu Tình Vận Động Cho Luật Nhân Quyền HR-2833**

Tiếp theo "Tuần Lễ Nhân Quyền Cho Việt Nam" tại thành phố Boston tiểu bang Massachusetts trong những ngày cuối tháng 8 vừa qua, nhằm mục đích đòi hỏi Thượng Nghị sĩ John Kerry phải đưa "Đạo Luật Nhân Quyền Cho Việt Nam HR-2833" vào nghị trình thảo luận của Thượng Viện, Ủy Ban Vận Động Cho Dự Luật Nhân Quyền Việt Nam đã gửi thư kêu gọi mọi người hãy tham gia cuộc biểu tình tại thủ đô Hoa Thịnh Đốn trong hai ngày 9 và 10 tháng 9 năm 2002.

Dưới bầu trời nắng ấm ở bên hông Quốc Hội Hoa Kỳ, khoảng 100 đồng hương người Việt mà đa số là khách đến từ phương xa đã có mặt với những lá cờ Việt Mỹ cùng những biểu ngữ như "Yes on HR-2833", "Vote for Vietnam Human Rights Act-HR2833", "Please Allow Vietnam Human Rights Act-HR2833 To Be Voted" v.v... Đại diện của các phái đoàn từ xa cùng các đại diện địa phương lần lượt lên diễn đàn phát biểu cảm tưởng về sự kiện Thượng Nghị sĩ John Kerry đang tâm chận đứng "Đạo Luật Nhân Quyền Cho Việt Nam HR-2833".

Hiện diện tại địa điểm hành lễ ngoài các các cơ quan truyền thông báo chí người Việt còn có phóng viên Paul Wilson của tờ *Orange County Register* đến từ California và Patrick Ryan của tờ *The Hill* ở Hoa Thịnh Đốn.

Chương trình buổi biểu tình

do Ủy Ban Vận Động Cho Dự Luật Nhân Quyền Việt Nam HR-2833 phối hợp tổ chức chấm dứt lúc 5 giờ chiều cùng ngày sau khi hẹn nhau sẽ gặp lại vào ngày mai ở địa điểm khác.

Trưa hôm sau 10 tháng 9 năm 2002 tại công trường Sheridan phía trước tòa đại sứ cộng sản Việt Nam, toán người biểu tình đã trưng những bích chương và biểu ngữ với nội dung phản đối nhà cầm quyền cộng sản Việt Nam hiến đất dâng biển cho bọn Trung Hoa đỏ. Vào khoảng xế chiều thì có thêm phái đoàn từ Philadelphia do nhà văn Trần Quán Niệm hướng dẫn và một số khác đến sau khi tham dự các cuộc vận động bên trong hành lang Quốc Hội Hoa Kỳ.

Chương trình biểu tình phía trước tòa đại sứ cộng sản Việt Nam chấm dứt lúc 5 giờ chiều cùng ngày

### **Ngày 21-9: biểu-tình trước 50 sứ quán VC**

Dự kiến sẽ có nhiều cuộc biểu tình và tuyệt thực đồng loạt trong ngày 21-9-2002 trên toàn cầu để đòi hỏi nhân quyền cho Việt Nam.

Được mệnh danh là "Ngày Đấu Tranh Bất Bạo Động cho Tự Do - Dân Chủ Việt Nam," ngày 21 tháng 9 năm 2002 sẽ có đồng loạt biểu tình, tuyệt thực trước các tòa lãnh sự, sứ quán, cơ quan ngoại giao của CSVN trên toàn thế giới.

Hiện thời, Ngày Đấu Tranh cho Tự Do Dân Chủ Việt Nam được biết đã có hơn 78 Dân Biểu Quốc Hội Âu Châu (Members of the European Parliament) ký tên vào Thỉnh Nguyên Thư và ghi tên tham dự vào các cuộc biểu tình và tuyệt thực trên toàn thế giới (ít nhất 50 địa điểm), điển hình là Dân Biểu Oliver Dupuis, tại Hoa



Thịnh Đốn, La Mã, Brussels, Mạc Tư Khoa, Madrid, Luân Đôn, Ba Lê...

Theo bản tin Lửa Tự Do của nhà hoạt động nhân quyền Đoàn Đức Tâm, trong chương trình sẽ có tiếng nói của các nhà hoạt động nhân quyền như ông Ngụy Kinh Sinh (Trung Quốc), bà Aung San Suu Kyi (Miến Điện), Đại Lão Hòa Thượng Thích Huyền Quang, Linh mục Nguyễn Văn Lý, ông Võ Văn Ái, Đại diện Đồng bào Tây Nguyên ....

Muốn biết thêm chi tiết Ngày Lịch Sử này, ký tên vào thỉnh nguyện thư, tham gia biểu tình và xem danh sách hơn 78 Dân Biểu Quốc Hội Âu Châu tham gia biểu tình trên toàn thế giới, cũng như địa điểm biểu tình cho Ngày Tự Do Dân Chủ Việt Nam, 21-9-2002, xin vào webside <http://www.radicalparty.org>.

#### **Dân gốc Á vượt trội về tỷ số học hành, lợi tức**

Dân gốc Á tại Hoa Kỳ hiện đã qua mặt người da trắng chính gốc về tỷ lệ có trình độ đại học và lợi tức gia đình trung bình cao hơn. Thống kê cho thấy người dân Hoa kỳ gốc Á rất thành công về mặt xã hội, cũng như về mặt kinh tế. Dưới đây là bảng thống kê so sánh các nhóm sắc dân được các nhà xã hội học gọi là "Thành quả xã hội kinh tế đạt được" cho năm 1999.

. Số phần trăm (%) sắp theo thứ tự sắc tộc, trình độ đại học, lợi tức gia đình trung bình, tỷ lệ thất nghiệp cho thấy:

Da trắng, 25,9%, 49.023 mỹ kim, 3,7%

Da đen, 15,4%, 29.404 mỹ kim, 8,0%

Mỹ La-Tinh, 10,9%, 29.608 mỹ kim, 6,4%

Thổ dân Hoa kỳ, 9,4%, 22.619

mỹ kim, -

Hoa kỳ gốc Á, 42,4%, 52.826 mỹ kim, 4,2%

. Số phần trăm (%) sắp theo thứ tự sắc tộc, gia đình, nghề chuyên gia/quản đốc, có nhà:

Da trắng, 8,0%, 28,0%, 70,3%

Da đen, 23,4%, 8,0%, 45,5%

Mỹ La-Tinh, 22,7%, 5,0%, 45,2%

Thổ dân Hoa kỳ, 27,2%, - , 53,8%

Hoa kỳ gốc Á, 11,0%, - , 52,1%

Các con số trên đây cho thấy là dân Á đông có tỷ số cao nhất về trình độ đại học, về lợi tức gia đình đứng giữa và tỷ số nghề chuyên môn hay quản đốc còn cao hơn dân da trắng. Dân Hoa kỳ gốc Á rất thành công đến nỗi các tạp chí như *Newsweek*, ngay cả chương trình truyền hình 60 phút cũng nói chúng ta là một "sắc dân gương mẫu".

#### **Phiên tòa Lý-Tổng 27.8.02 tại Rayong, Thái Lan**

Như thường-lệ, Đại-tá Không-quân Nguyễn Văn Ân đã có mặt tại tòa từ sáng sớm để tiếp-đón và hướng-dẫn phái-đoàn Việt-nam hải-ngoại đến dự kiến phiên tòa. Tất cả được hướng dẫn vào phòng xử, trong đó có Lãnh sự Mỹ Jeffrey Schwenk và phụ tá, cùng một nhân-viên sứ-quán Mỹ từ Vọng-các đến.

Phòng xử rất nhỏ, chỉ vào khoảng 5m x 8m. Đến 9 giờ 15, ông Chánh án Praktacha, khoảng 40 tuổi, bước vào ngồi trên một bục cao khoảng 1m. Phía sau ông là vách gỗ treo hình vua Thái Lan ngồi trên ngai. Dưới hình vua là biểu tượng chiếc cân công lý. Giữa phòng là bục và ghế của bị cáo, không có vành móng ngựa. Bên phải là một bàn dài cho luật sư biện hộ. Bên trái là một bàn dài

cho công tố viên và thư ký. Ngoài cửa có một cảnh sát Thái mặc sắc phục đứng nhìn vào. Sau lưng ông ta có một người Á châu thấp thò không dám vào, có lẽ là người của sứ-quán Việt cộng.

10 giờ 40, chúng tôi vào lại phòng xử, gặp chiến sĩ Lý Tổng ngồi ôm một tập hồ sơ, đang nói chuyện với ông lãnh sự Jeffrey. Tôi bắt tay anh, hai chân anh bị xiềng. Anh cho biết, vẫn bị xiềng suốt hai năm qua 24/24.

Trong phòng có 27 đồng hương tham dự, 4 người từ phía tòa đại sứ Hoa Kỳ, ông Chánh án, luật sư công tố, luật sư Ramset, thông dịch viên Benyat. Về phía truyền thông có hai người từ đài Á Châu Tự Do, 4 người Thái là đặc phái viên của tờ Bangkok Post và vài tờ báo Thái. Một chốc thì có tay Việt Cộng khi nãy llen lên bước vào. Nhân viên tòa án phải đem thêm 2 ghế dài mới đủ chỗ cho mọi người ngồi.

Đến 10 giờ 45, chiến sĩ Lý Tổng ngồi vào ghế ở giữa phòng. Đặc biệt phiên tòa này có tập biên minh trạng 27 trang bằng Anh văn mà anh Tổng đã chuẩn bị từ nhiều tháng nay, với tập tài liệu biên minh do hai niên trưởng KQ Võ Văn Ân và Nguyễn Phúc Tung thu thập giúp.

Bắt đầu anh Tổng nói ngay việc bắt giữ anh tại Thái Lan là có âm mưu của Việt Cộng. Anh chỉ tập hồ sơ dày và nói anh đã gửi biên minh trạng cho Quốc Vương và các giới chức Thái Lan, có biên-nhận chứng minh.

Anh đòi đọc biên minh trạng. Ông tòa phải nhờ ĐT Ân khuyên chiến sĩ Lý Tổng đừng đọc biên minh trạng vì sẽ kéo dài thì giờ, chỉ nên trả lời những câu hỏi do ông đặt ra mà thôi. ĐT Ân thuyết phục một lúc thì Lý Tổng đồng ý nhưng anh chỉ ngại là tòa đặt câu hỏi ra ngoài vấn đề và anh nói



thêm rằng: "Cộng sản muốn giết tôi vì tôi là chiến sĩ cho Tự Do".

Tự trung hôm nay ông tòa hỏi vì sao anh Lý Tống đến Thái Lan. Anh trả lời rằng dự trù đầu tiên là học lái và thực hiện thả truyền đơn từ Nam Vang, nhưng chương trình huấn luyện bị hủy bỏ nửa chừng. Anh qua Lào, nhưng nơi đây không có trường dạy bay nên phải qua Thái Lan. Ở khách sạn một đêm, hôm sau định mượn Cessna thực hiện chuyến bay một mình, nhưng không có, nên anh phải học lái loại khác. Vì chỗ dạy này không cho anh lái một mình nên anh phải thuyết phục người huấn luyện viên giúp đỡ thực hiện phi vụ thả truyền đơn.

Sau đó chiến sĩ Lý Tống khiếu nại tòa không gửi trát mời bà Suthathip (thông dịch viên đầu tiên khi lập biên bản ở phi trường Utapao) dự phiên tòa để nói lên sự thật. Anh đòi hỏi tòa phải mời bà Suthathip vào phiên tòa tới

10.9.02. Ông Chánh án đã chấp thuận.

Đến 12 giờ 30 trưa: Thông dịch viên Benyat ngồi vào ghế của Lý Tống, tuyên thệ xác nhận về bản dịch của lá thư mà Lý Tống viết cho huấn luyện viên Thira không có ngụ ý áp bức mà chỉ kêu gọi sự thông cảm hợp tác mà thôi.

Sau đó tòa nghỉ ăn trưa. Các chị choàng vòng hoa cho chiến sĩ Lý Tống ngay trong phòng xử, với sự vỗ tay vui mừng của mọi người tham dự.

Buổi chiều chỉ là thủ tục ký biên bản đúc kết. Chiến sĩ Lý Tống xin ông Chánh án cho một thời gian hàn huyên tâm sự với đồng hương. Ông Chánh án Praktacha vui vẻ chấp thuận và cho anh ra ngoài chụp hình lưu niệm với anh chị em tham dự phiên tòa. Sau đó chiến sĩ Lý Tống trở vào bên trong, và chúng tôi ra về với nhiều thương cảm

cho một chiến sĩ Tự Do còn kẹt trong vòng lao lý. (Nguyễn Việt Long)

### **Đại-Hội thế giới kỳ 3 Tổng Hội Cựu SVSQ Trừ Bị Thủ Đức**

Tổng Hội Cựu SVSQTB Thủ Đức đã nhóm đại-hội thế-giới kỳ 3 tại Toronto vào hai ngày 31.8 và 1.9 vừa qua, với 80 cựu SVSQ, đại diện cho 16 hội và liên-hội trên toàn thế-giới.

Đại-hội bầu xong ba cơ-cấu trung-ương nhiệm-kỳ 2002-2004, thành-phần như sau:

- Chủ-tịch Hội-đồng chỉ-đạo: cựu SVSQ Phạm Bá Hoa.
- Chủ-tịch Hội-đồng giám-sát: cựu SVSQ Đào Xuân Khôi,
- Chủ-tịch Hội-đồng điều-hành kiêm Tổng Hội trưởng: cựu SVSQ Nguyễn Bửu Thoại.

Đại-hội thế-giới kỳ 4 sẽ nhóm tại Úc-đại-lợi vào tháng 12.2004, do Liên-hội Võ-khoa Thủ-đức Úc-châu đảm-trách tổ-chức.

### **Đại-hội Văn Bút Việt-Nam Hải-Ngoại kỳ 6**

Văn Bút Việt-Nam Hải-Ngoại, thành-viên của Văn Bút Quốc-Tế, hiện do nhà văn Minh Đức Hoài Trinh làm chủ-tịch, sẽ họp Đại-hội kỳ 6 vào ngày 22.3.2003 tại Westminster, California, Hoa-kỳ.

Chương-trình họp gồm tu-chính Điều-lệ, thành-lập Nội-qui, bàn chương-trình hoạt-động và bầu Ban Chấp-hành nhiệm-kỳ 2003-2005.

Hiện nay VBVNHN gồm có 10 trung-tâm: Úc châu, Âu-châu, Canada, Québec, Miền Đông Hoa-kỳ, Nam Hoa-kỳ, Đông Nam Hoa-kỳ, Tây Bắc Hoa-kỳ, Nam California và Georgia. Đại-hội 6 do TT Nam Cali tổ-chức. ●



Ảnh lưu-niệm chụp tại toà Rayong hôm 27.8, từ trái sang phải: Đại-tá Nguyễn Văn Ân, Lãnh-sự Mỹ Jeffrey Schwenk và chiến-sĩ Lý Tống (mang vòng hoa)



# Hồng-y Nguyễn Văn Thuận tạ thế

Đức Hồng Y Nguyễn Văn Thuận, người có nhiều hi-vọng kế-nhiệm, Đức Giáo-hoàng John Paul II, đã tạ thế lúc 6:30 chiều ngày 16.9.2002, giờ Roma, vì chứng ung thư, thọ 74 tuổi.

Đức Hồng Y Francis Xavier Nguyễn văn Thuận nguyên quán Quảng Bình, sinh ngày 17.4.1928 tại họ đạo Phú Cam, Huế, Xứ thần kinh. Gia đình ngài có 8 anh chị em: 3 trai và 5 gái, mà ngài là con cả thuộc một gia đình có truyền thống công giáo lâu đời và tổ tiên từng bị bách hại vì đạo từ năm 1698.

Thân-phụ Ngài là cụ Nguyễn Văn Ấm, qua đời năm 1993 tại Sydney, Úc; và thân mẫu của Ngài là cụ bà Elisabeth Ngô-đình Thị Hiệp, là con gái của cụ Ngô Đình Khả. Cụ cố hiện đang sống tại Sydney, Australia với người con gái Anna Hàm Tiểu và thọ trên 100 tuổi.

Năm 13 tuổi ngài theo học Tiểu chủng viện An Ninh, Quảng Trị. Năm 19 tuổi vào Đại chủng viện Kim long, Huế. Năm 25 tuổi thụ phong Linh mục, Phó xứ Tam

Hòa, rồi Chánh xứ Phanxicô Xavier, Tuyên úy trường Pélerin, nhà thương, nhà tù Huế.

Đến năm 1956 ngài du học Roma tại Giáo Hoàng Học viện Urbanian. Sau khi đậu Tiến sĩ Giáo luật, ngài về nước, dạy tại Tiểu chủng viện Huế. Năm 1961, Giám đốc Tiểu Chủng viện Hoan Thiện, Huế. 1964 làm Tổng Đại diện Giáo phận Huế. 1967 thụ phong Giám mục và nhận Chính tòa Giáo phận Nha trang.

Từ 1967 đến 1975, ngài là Chủ tịch ủy ban Truyền thông Xã hội và Phát triển HĐGMVN; Cố vấn Ủy ban Giáo Hoàng Tòa thánh đặc trách Giáo dân; Phó Tổng Giám mục, quyền kế vị Tổng Giáo phận Saigon.

Ngày 15.8.1975, ngài bị VC bắt tại Dinh Độc lập Saigon và bị tù 13 năm không bản án. Đến 23.11.1988, ngài được thả ra và tạm trú tại tòa TGM Hà Nội. Tháng 4 năm 1989 ngài sang Úc thăm thân sinh và qua Roma. Khi về Hà Nội bị phát bệnh nặng!

Năm 1991, trở qua Roma

chữa bệnh và bị từ chối trở về nước. Năm 1994, ngài là Phó chủ tịch Hội đồng Tòa Thánh về Công lý và Hòa Bình. Năm 1998, 70 tuổi, trở thành Chủ tịch Hội Đồng Giáo Hoàng Công Lý và Hòa Bình, được phái đi thuyết giảng khắp nơi.

Ngày 21.2.2001, Ngài nhận mũ Hồng-y từ Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II, ba tháng sau, khám phá bị bướu ở bụng, về Úc thăm thân mẫu và mừng 100 tuổi của mẹ trước khi mổ. Đến tháng 5.2002, bệnh tái phát, Ngài tạ thế.

Đức Hồng Y Nguyễn văn Thuận đã viết rất nhiều sách, đặc biệt nhất là *Đường Hy Vọng* về những suy tư khi còn trong tù. Sau đó khi sang Roma ngài tiếp tục viết sách và thuyết giảng tại nhiều nơi. Sách của ngài đã được dịch ra 12 thứ tiếng, gồm cả tiếng Trung hoa, Ả rập,... Ngài cũng từng giảng cấm phòng cho các viên chức Hồng-y tại Thánh bộ Roma. Đặc biệt trước chuyến công du của Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II sang Thánh Địa, Đức Thánh Cha đã mời ĐHY Thuận giúp ngài suy niệm và chia sẻ tư tưởng về cuộc hành hương quan trọng này.



Linh-mục Nguyễn Văn Thuận



TGM Thuận và Đức Giáo-hoàng





## **lời nhắn-nhủ**

Các con thân mến,  
Cha lại đi thêm một quãng đường  
Chông gai, mệt mỏi và vô định  
Trên đường Cha gặp lắm lũ khách  
Cha đã xem tất cả là bạn  
Xem mọi biến cố là kinh nghiệm quý báu  
Vì tất cả là hồng ân.

Trong u tối thình lạng và cô đơn  
Cha đã nhớ đến mọi người  
Đã hiến dâng mỗi người trong các con  
Chúa đã cho Cha những giây phút đẹp nhất  
Chưa bao giờ có lời cầu nguyện thấm thiết hơn  
Chưa bao giờ có cơ hội thuận tiện hơn  
Để hiệp nhất trong tình yêu Chúa  
Để thi thố tình yêu giữa hận thù  
Để gieo rắc hy vọng giữa tuyệt vọng

Vật chất có thể mất tất cả  
Tình yêu Chúa liên li thúc bách Cha  
Hãy yêu như Chúa đã yêu  
Cha không còn gì cả:  
Nhưng mỗi ngày  
Cha tặng tình yêu Chúa cho mọi người.  
Trong Thánh Tâm Chúa và Mẹ Maria  
Cha vẫn gần gũi các con  
Âu yếm và thân tình  
Các con chiếm một chỗ đặc biệt  
Trong quả tim Cha.

Cha đã để lại vài kinh nghiệm khiêm tốn  
Trong cuốn Đường Hy Vọng  
Hãy đọc những tâm tình của Cha  
Dưới ánh sáng Lời Chúa và Công Đồng  
Hãy suy nghĩ, cầu nguyện, hành động  
Để quả tim các con  
Ngập tràn Tin Yêu, Hy Vọng  
Xin các con bù đắp những thiếu sót  
Vì điều kiện và khả năng giới hạn.

Đây là lời trăng trối của Cha:  
Theo gương Đức Phao lo VI  
"Chương trình của tôi  
Là thực hiện Công Đồng Vaticanô II"  
Các con hãy nỗ lực đem niềm hy vọng  
Lan tỏa trong môi trường các con đang sống.

Như Đức Gioan XXIII

Cha dâng phần còn lại của cuộc đời Cha  
Cầu nguyện, hy sinh, phục vụ  
Xin Chúa, xin Mẹ Maria và Thánh Giuse  
Giúp các con vững bước trên Đường Hy Vọng

\* Viết tại Giang Xá (cách Hà Nội 15 cs) 1980

## **... con có một tổ-quốc**

Tiếng chuông ngân trầm  
Việt Nam nguyện cầu  
Tiếng chuông náo nùng  
Việt Nam buồn thảm  
Tiếng chuông vang lừng  
Việt Nam khải hoàn  
Tiếng chuông thanh thoát  
Việt Nam hy vọng

Con có một tổ quốc Việt Nam,  
Quê hương yêu quý ngàn đời  
Con hãnh diện, con vui sướng  
Con yêu non sông gấm vóc  
Con yêu lịch sử vẻ vang,  
Con yêu đồng bào cần mẫn,  
Con yêu chiến sĩ hào hùng.

Sông cuộn cuộn máu chảy cuộn hơn  
Núi cao cao xương chất cao hơn.  
Đất tuy hẹp nhưng chí lớn.  
Nước tuy nhỏ, nhưng dang vang.  
Con phục vụ hết tâm hồn,  
Con trung thành hết nhiệt huyết.  
Con bảo vệ bằng xương máu,  
Con xây dựng bằng tim óc.  
Vui niềm vui đồng bào,  
Buồn nỗi buồn của Dân Tộc.

Một Nước Việt Nam,  
Một Dân Tộc Việt Nam,  
Một Tâm Hồn Việt Nam,  
Một Văn Hóa Việt Nam,  
Một Truyền Thống Việt Nam.

Là người Công Giáo Việt Nam  
Con phải yêu Tổ Quốc gấp bội.  
Chúa dạy con, Hội Thánh bảo con.  
Cha mong dòng máu ái quốc,  
Sôi trào trong huyết quản con.

Phanxicô Xaviê Nguyễn Văn Thuận



# Nhà báo Trần Văn Ân từ trần

Nguyễn Hoài Vân

Cụ Trần Văn Ân, một nhà báo kỳ cựu của Miền Nam và là một chính khách nổi tiếng, đã từ trần tại Rennes, Pháp Quốc hôm 11-9-2002, hưởng thọ 101 tuổi.

Cụ Trần Văn Ân nguyên là chủ nhiệm kiêm chủ bút báo *Đời Mới*, nguyên Bộ Trưởng Thông Tin Chính phủ lâm thời Quốc Gia Việt Nam, nguyên Bộ Trưởng Thông Tin Chiêu Hồi Chính Phủ Việt Nam Đệ Nhị Cộng Hòa, nguyên Cố Vấn chính trị của Tổng Thống Đệ Nhị Cộng Hòa, nguyên Cố Vấn Phái Đoàn Hội Đàm Ba Lê của Chính Phủ Việt Nam Cộng Hòa, và đương kiêm Chủ tịch Tổ chức Phục Việt tại hải ngoại.

Cụ Trần Văn Ân sinh vào ngày 28 tháng 1 năm 1903, tại làng Định Yên, quận Thốt Nốt, tỉnh Long Xuyên, sau thuộc quận Lấp Vò, tỉnh Sa Đéc, ở tả ngạn Hậu Giang. Cụ xuất thân nhà nghèo, ông thân sinh làm Thầy Thuốc Bắc, thêm nghề làm ruộng. Vì lúc sơ sinh bị nước lụt cuốn trôi may nhờ bà ngoại tình cờ bắt gặp vớt lên được cứu sống, nên để nhớ ơn bà, ông thân sinh mới đặt tên cụ là Ân. Thuở nhỏ, cụ theo bà nội và người bác tu hành theo phái Minh Sư, có pháp danh là Quang Huy, ăn trường trai, tụng kinh thầm, và không được đến trường học. Đến năm 1911, sau khi bà nội qua đời, ông thân sinh mới cho cụ vào học ở trường làng Thốt Nốt. Năm 1914, nhờ một sự tình cờ hy hữu, cụ được nhận theo học trường Chasseloup Laubat tại Sài Gòn.

Vào lúc đó, không ai có thể ngờ một chú bé nhà quê nghèo nàn, không biết đi giày, ăn chay, xách hũ tương mỗi sáng đến trường, lại có thể theo học chung trường với các cậu công tử con nhà quyền thế kiêu sang. Chỉ vài năm sau, cụ trở thành một học sinh xuất sắc, thường đứng đầu trong mọi môn học. Các giáo sư của cụ đều đặn can thiệp cho cụ luôn có đủ học bổng để tiếp tục học trình. Sau này, vào năm 1979, một trong các vị giáo sư ấy, ông Tullié, ít lâu trước khi qua đời ở Pamiers, gần Toulouse, cho biết: ông luôn hãnh diện vì hai người học trò xuất sắc là Trần Văn Ân và Lévy (sau dạy đại học Sorbone). Ông từng vận động cho cụ thi Tú Tài Pháp, nhưng chính quyền thực dân chỉ chấp nhận cho cụ thi Tú Tài bản xứ. Bất mãn, cụ bỏ học.

Năm 1923, nhờ Thái Ngươn Xáng, một bạn học khá giả người Việt gốc Hoa giúp đỡ, cụ đi Trung Quốc, ở tại Sán Đầu ba năm, học Hán và Anh Văn cũng như các tiếng địa phương như tiếng Hẹ, Triều Châu, Quảng Đông.

Năm 1926, cụ đi Pháp du học, nhờ một người nhà giàu tặng tiền hải phí, để mượn cụ dắt theo và lo cho hai người con của ông ta. Tại Paris, do sự giới thiệu từ Việt Nam của bác sĩ Trần Văn Đôn (sau làm Đô Trưởng, thân phụ của tướng André Đôn), cụ gặp luật sư Dương Văn Giáo, lúc đó đã là một nhân vật nổi tiếng đấu tranh cho sự độc lập của nước nhà. Từ cuộc



Di-ảnh chí-sĩ Trần Văn Ân

gặp gỡ đó, cụ bắt đầu dẫn thân vào chính trị.

Tại Aix en Provence, cụ cho ra đời một tờ báo sinh viên tên là *Việt Nam Học Báo*, do cụ làm chủ bút. Cuối năm 1927, cụ và Liêu Sanh Trân (sau là thành viên trung ương của đảng Cộng Sản Pháp) đứng ra triệu tập Đại Hội Sinh Viên Đông Dương lần thứ nhất, với sự tham dự của nhiều tên tuổi sẽ đóng những vai trò quan trọng trong các giai đoạn lịch sử sau đó, như Nguyễn An Ninh, Nguyễn Thế Truyền, Trịnh Đình Thảo, Dương Văn Giáo, Trần Văn Thạch, v.v... Cụ cũng gia nhập đảng Việt Nam Độc Lập do Nguyễn Thế Truyền lãnh đạo, và là hội viên của Hội Nhân Quyền, cũng như của Liên Minh Chống Áp Bức Thực Dân (Ligue contre l'oppression coloniale).

Về nước, cụ và LS Dương Văn Giáo sáng lập báo *Đuốc Nhà Nam*. Năm 1929, cụ được mời đi dự Đại Hội Toàn Quốc lần thứ ba của Trung Hoa Quốc Dân Đảng tại Nam Kinh. Nhờ bạn Quốc Dân Đảng Trung Hoa chu cấp hoàn toàn phương tiện, cụ nán lại Trung Quốc một thời gian dài, thăm



viếng nhiều nơi cũng như kết giao rộng rãi.

Trở lại quốc nội tiếp tục hoạt động được ít lâu, cụ buộc phải lánh về quê, và được một người bạn giới thiệu làm giám đốc một công ty rượu đang phá sản tên là Phước Hiệp, còn gọi là Distillerie de Thốt Nốt. Cụ quyết định "làm cách mạng" trong lễ lối quản trị công ty, và chỉ ít lâu sau khiến cho công ty phát đạt trở lại. Tuy vậy, cụ vẫn không quên sứ mạng của mình, và luôn sử dụng cơ sở của công ty để tiếp tục hội họp các bạn ái quốc như quý ông Phan Khắc Sửu (sau làm Quốc trưởng), Tạ Thu Thâu (lãnh tụ Đệ Tứ, bị CS đề tam giết năm 1945), Nguyễn An Ninh (lúc đó bán dầu cù là, chủ trương báo *La Lutte*, sau chết tại Côn Đảo), Võ Oanh (sau theo Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam), Ngô Ứng Tài (thuộc Trung Hoa Quốc Dân Đảng, sau làm chủ tịch đảng Dân Chủ thời Đệ Nhị Cộng Hòa), Trần Văn Thạch (lãnh tụ Đệ Tứ, sau chết về tay CS đề tam), Nguyễn Văn Tạo (sau làm tổng trưởng Lao Động trong chính phủ Hà Nội), Lê văn Thử, Nguyễn Văn Khanh, và cả bạn Trung Hoa Quốc Dân Đảng từ Trung Quốc qua thăm như Châu Lực (luật gia, sau chết trong biến loạn).

Kết quả của các cuộc hội họp đó là: vào năm 1940, cụ bỏ hết sự nghiệp lên Sài Gòn tổ chức đảng Nhân Dân Cách Mạng. Năm sau, cụ bị bắt, ra toà vì tội mưu toan lật đổ chính quyền Pháp tại Đông Dương, cùng với các ông Phan Khắc Sửu (lúc đó là công chức), Dương Văn Giáo, Huỳnh Ngô, Ngô Đình Đẩu, Huỳnh Hoài Lạc, Võ Oanh, Trần Quốc Bửu (sau làm chủ tịch Tổng Liên Đoàn Lao Công), BS Nguyễn Văn Nhã, v.v... Vì thiếu bằng cớ và nhờ lời khai gỡ tội của người bạn thân là Võ Oanh, cụ chỉ bị giam tại Bà

Rá, cho tới khi một người thuộc đảng Xã Hội Pháp làm tỉnh trưởng Biên Hòa ký giấy phóng thích. Các ông Đẩu, Nhã, Lạc ... cả thầy bảy người được trắng án, trong khi bảy vị khác gồm các ông Sửu, Oanh, Bửu, v.v... bị đày đi Côn Đảo. Riêng LS Giáo vì mang quốc tịch Pháp nên ngồi tù tại Sài Gòn, sau được cụ Trần Văn Ân tổ chức cứu thoát.

Ra tù, cụ lãnh chức Tổng Thư Ký Việt Nam Phục Quốc Đồng Minh Hội do Kỳ Ngoại Hầu Cường Để lãnh đạo, tại Miền Nam. Vì nghĩ tổ chức này liên hệ nhiều với người Nhật, lúc đó đang đóng quân tại Việt Nam, có thể có những trở ngại về sau này, nên cụ cùng các ông Ngô Đình Đẩu, Nguyễn Văn Sâm và Hồ Văn Ngà thành lập Việt Nam Chính Đảng, sau đổi tên là đảng Quốc Gia Độc Lập. Cụ luôn nghĩ người Nhật sẽ bại trận. Năm 1943, tại Sứ Bộ Nhật, trước mặt lãnh sự Iida và đại diện 13 tờ báo Nhật cùng một số bạn Việt Nam (trong số có Nguyễn Văn Sâm lúc đó được Nhật che chở dưới tên giả là Dương Sĩ Kỳ, và Phạm Ngọc Thạch, một người CS nằm vùng), cụ tuyên bố: "Đây là một cuộc chiến tranh sản xuất, Nhật không sản xuất lại Đồng Minh nên sẽ bại trận. Nhật Bản nên giúp người Việt Nam chúng tôi giành lại độc lập. Đó là cách thức để lưu lại một ưu thế trong hòa bình dù cho có thua chiến tranh". Cụ đề nghị võ trang một lực lượng ái quốc, giao cho lãnh tụ Cao Đài Trần Quang Vinh chỉ huy. Cụ cũng tiên liệu việc Nhật đảo chánh Pháp sẽ không thể tránh được, và nghĩ cần có một lực lượng Việt Nam tiếp tay với Nhật lật đổ chính quyền thực dân. Cùng trong giai đoạn này, với sự giúp đỡ của người Nhật, cụ tổ chức cho LS Dương Văn Giáo trốn thoát từ Pháp, và

sắp xếp để Đức Thầy Huỳnh Phú Sổ liên kết với các lãnh tụ Đệ Tứ Quốc Tế như Tạ Thu Thâu, Phan Văn Hùm, Trần Văn Thạch (sau đều bị CS đề tam giết, cũng như LS Dương Văn Giáo).

Hoạt động của cụ làm thực dân lo ngại và tìm mọi cách mưu hại. Người Nhật nhắm không bảo đảm nổi an ninh cho cụ nên đề nghị đưa cụ đi lánh nạn ở Singapore. Cụ can thiệp để mang theo một người bạn đang bị truy tố tên Đặng Văn Ký (sau theo Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam), với tính cách là cộng sự viên (người dự liệu đi cùng lúc ban đầu là ông Diệp Ba). Sau có thêm quý ông Trần Trọng Kim và Dương Bá Trạc, sang tới Singapore, cùng ở chung một chỗ.

Trước khi lên đường đi Singapore, cụ dặn ông Trần Quang Vinh khi theo Nhật tham gia đảo chánh thực dân nhớ đừng giết hại người Pháp. Cụ nói: "Mình chống thực dân chứ không thù ghét người Pháp. Dân tộc Pháp sẽ là bạn của dân tộc Việt. Nên nhân lúc người Pháp thất thế mà làm ơn với họ". Cụ cũng dặn các bạn thuộc đảng Quốc Gia Độc Lập nên nhượng bộ cho anh em Đệ Tứ đóng vai trò lãnh đạo để tạo thanh thế cho tổ chức này chặn đường phe Cộng Sản Đệ Tam. Ngoài ra cụ xin Đức Thầy Huỳnh Phú Sổ gia nhập Việt Minh để tránh tình trạng phe Cộng Sản Đệ Tam độc quyền thao túng, nắm thế thượng phong.

Tại Singapore, cụ kín đáo học và thông thạo tiếng Nhật, trong khi vẫn không ngừng hoạt động. Khi ông Dương Bá Trạc lâm bệnh, cụ chăm sóc tận tình như đối với một người cha, và lúc ông qua đời, cụ đọc diếu văn bằng tiếng Nhật, trước sự ngạc nhiên của quan khách Nhật hiện diện. Người Nhật giao cho cụ điều khiển một



chương trình phát thanh bằng Anh Ngữ. Cùng cộng tác dưới quyền cụ có hai học giả giáo sư đại học bị Nhật bắt, một ông người Anh và một ông người Hòa Lan.

Vào năm 1945, người Nhật đưa cụ đi Djakarta. Ở đây, cụ nghe tin nước nhà độc lập. Tức thời, cụ đòi trở về Việt Nam. Nhưng người Nhật chỉ chịu đưa cụ trở lại Singapore, và mãi tới khi được tin phu nhân qua đời để lại sáu con thơ, họ mới đành phải đưa cụ về nước, trong điều kiện rất khó khăn, bằng máy bay hai chỗ, vừa phải tránh oanh tạc, vừa lẩn trốn máy bay săn giặc của Đồng Minh. Sở dĩ có sự chần chừ của Nhật trong việc đưa cụ về nước là vì lập trường thống nhất đất nước lập tức của cụ lúc bấy giờ có thể gây khó khăn cho họ.

Về tới Việt Nam, cụ được bầu làm Chủ tịch Hội Đồng Nam Kỳ. Những nhân vật có tiếng tăm của Hội Đồng Nam Kỳ hết lòng ủng hộ cụ vào lúc đó, nay còn nhớ được là: Nha sĩ Nguyễn Xuân Bái (thân phụ ông Nguyễn Xuân Oánh), Bác sĩ Trần Như Lân, Kỹ sư Lưu Văn Lang (nhạc phụ của BS Trần Văn Đỗ), các ông Hồ Văn Ngà, Đinh Khắc Thiệt (thân Nhật, chú của ông Đinh Thạch Bích), Trương Văn Bền, Kha Vạng Cân (Phó Chủ tịch Hội Đồng Nam Kỳ). Trong thời gian tại nhiệm, cụ cách chức 12 ông Đốc Phủ tham nhũng, trong số đó có cả những người thân Nhật.

Tháng 7 năm 1945, Thủ tướng Trần Trọng Kim mời cụ cùng với các ông Ngô Đình Diệm (được Nhật che chở ở Sài Gòn, giao cho sĩ quan Cao Đài Nguyễn Thành Phương giữ an ninh), và Vũ Đình Dy (mới ở Nhật về), ra Huế tham gia một chính phủ đoàn kết quốc gia. Lúc lên đường, có thêm BS Lê Toàn, và bí thư của cụ là ông Nguyễn Văn Tệ. Đi được tới Nha

Trang thì phái đoàn bị Cộng Sản kéo người bao vây. Khi bọn này sắp sửa hành hung, thì quân đội Nhật tới kịp giải cứu, nhưng phái đoàn phải quay trở về Sài Gòn. Cùng lúc đó, Tạ Thu Thâu bị Cộng Sản Đệ Tam hạ sát tại Quảng Ngãi, đánh dấu giai đoạn Cộng Sản Đệ Tam công khai ra mặt giết hại người của các phe nhóm khác.

Cũng vào khoảng thời gian này, Nguyễn Văn Sâm ra Huế lãnh chức Khâm Sai Nam Việt. Ông cũng bị người của Cộng Sản giữ lại ở Nha Trang. Trước sự cấp bách của tình thế, cụ Trần Văn Ân và ông Hồ Văn Ngà tức tốc đến gặp Thống Đốc Nhật Minoda, đòi trao trả chính quyền cho người Việt. Sau khi hội ý với các tướng lãnh và viên chức Nhật, ông Minoda long trọng chuyển giao quyền hành cho cụ tại Dinh Gia Long. Lập tức cụ bổ nhiệm Hồ Văn Ngà làm Phó Khâm Sai Nam Việt, Kha Vạng Cân làm Đô Trưởng Sài Gòn Chợ Lớn (với chức vụ này, ông Cân đã ra lệnh hạ hết các tượng đồng của người Pháp). Ba ngày sau, Nguyễn Văn Sâm mới thoát nạn về tới.

Sau đó, phong trào quần chúng do Cộng Sản thao túng nổi lên, khiến cụ và các ông Sâm, Ngà, Cân, buộc phải rút lui, cho tới khi thực dân Pháp theo chân quân đội Anh trở lại Miền Nam mới lập ra Ủy Ban Phong Tỏa Sài Gòn Chợ Lớn. Chỉ ít lâu sau, Hồ Văn Ngà bị Cộng Sản đệ tam bắt đem về giam tại Rạch Giá. Cụ và Nguyễn Văn Sâm phải đi trốn. Cùng một bà vợ Trung Hoa, cụ giả dạng làm người Tàu, tới ẩn náu trong Chợ Lớn. Đầu năm 1946, cụ nhờ bạn Trung Hoa đưa đi trốn tại Nam Vang, rồi theo người buôn lậu vượt biên qua Thái Lan với tên giả là Trần Huệ Dân (cần nhắc lại là cụ nói thông thạo

các loại tiếng Tàu thông dụng ở Miền Nam). Cả thực dân lẫn Cộng Sản Đệ Tam đều ráo riết truy lùng cụ trong suốt thời gian này.

Đối với Cộng Sản Đệ Tam lúc đó, cụ chủ trương "đánh chung đi riêng", tức là cùng chung sức đánh thực dân, nhưng các phe nhóm không Cộng Sản vẫn duy trì tổ chức và cơ sở riêng biệt, chứ không sát nhập vào lực lượng do Cộng Sản Đệ Tam điều động. Tuy nhiên, chủ trương này bị đa số các đồng chí của cụ trong đảng Quốc Gia Độc Lập chống đối, vì họ cho rằng làm như thế sẽ phân tán lực lượng chống thực dân. Họ chủ trương đánh đổ thực dân trước đã, rồi sau đó ai cai trị cũng được, cai trị thế nào cũng được, miễn là lấy lại được chủ quyền cho người Việt. Cụ Trần Văn Ân là một trong số ít người vào lúc ấy đã ý thức được rằng hiểm họa cho nước nhà sẽ không phải là chế độ thực dân đang trên đà sụp đổ khắp nơi, mà chính là Cộng Sản.

Trong điều kiện đó, đảng Quốc Gia Độc Lập tan rã. Đa số ủy viên trung ương lần lượt theo Cộng Sản Đệ Tam. Trần Quang Vinh, Trưởng Ban Tổ Chức của Đảng và là Tư Lệnh Bộ Đội Cao Đài (do Nhật võ trang và huấn luyện) bị Cộng Sản tuyên truyền kết án là tội phạm chiến tranh, nên bỏ trốn (ông bị Cộng Sản Đệ Tam bắt được, đem nhốt tại Kim Quy Rạch Giá chung với Hồ Văn Ngà cho tới khi Nguyễn Thành Phương và Vũ Tam Anh đem quân tới phá khám cứu ra, rủi cho Hồ Văn Ngà tối hôm đó có người giữ ngục là học trò cũ mời về nhà dùng cơm nên không được giải cứu, để hôm sau bị đập chết bằng củi đòn - Trần Quang Vinh sau làm Bộ Trưởng Quốc Phòng, và cũng chết trong tù Cộng Sản sau năm 1975). Sau Tướng Vinh, bộ đội Cao Đài được giao cho một



tướng trẻ là Nguyễn Văn Thành chỉ huy. Rủi thay, tướng Thành cũng lại kéo quân theo Cộng Sản Đệ Tam nốt, khiến đảng Quốc Gia Độc Lập không còn lực lượng quân sự để tiếp thu khí giới do người Nhật sẵn sàng chuyển giao. (Tướng Thành sau bị án tử hình và bị giam tại Côn Đảo cùng với cụ Trần Văn Ân. Khi ra tù ông làm cố vấn cho cụ ở Bộ Chiêu Hồi. Sau ông bị Cộng Sản liệng lựu đạn sập nhà chết ở Tây Ninh, lúc ông lãnh trách nhiệm giữ an ninh cho Tòa Thánh). Về phía Hòa Hảo thì Đức Thầy Huỳnh Phú Sổ bị Cộng Sản Đệ tam vu khống là viết gian, và bị người của Cộng Sản khủng bố, nên cũng phải rút khỏi Sài Gòn.

Một thời gian sau, tình thế lắng đọng, cụ từ Thái Lan trở về phụ giúp Đức Thầy thành lập đảng Dân Xã, do cụ lãnh viết tuyên ngôn vào tháng tám năm 1946, trong một cuộc họp tại nhà ông Hội Đồng Nguyễn Văn Nhiều, đường Palikao, Chợ Lớn. Ít lâu sau Cộng Sản Đệ Tam biết chuyện này, đang đêm bắt Hội Đồng Nhiều chặt ra ba khúc, liệng xuống đường mương. Ngoài Đức Thầy ra, có mặt hôm đó còn có các ông Nguyễn Văn Sâm và Nguyễn Bảo Toàn. Ít lâu sau, cụ cho ra đời báo *Quần Chúng*, và được đảng Dân Xã chỉ thị tham gia chính phủ của Tướng Nguyễn Văn Xuân. Trước khi tham chánh, cụ đặt cho Tướng Xuân ba điều kiện :

Thứ nhất: cải danh xưng chính phủ Nam Kỳ Tự Trị thành Chính Phủ Lâm Thời Nam Phần Việt Nam, để phá kế hoạch phân ly ba miền theo cách thức "chia để trị" của thực dân. Thật vậy, chính phủ lâm thời Nam Phần Việt Nam được định nghĩa như một chính phủ tạm thời của Miền Nam, trong khi chờ đợi một giải

pháp thống nhất. Đó chính là phủ nhận một cách quả quyết chiêu bài Nam Kỳ tự trị, đặt nguyên tắc thống nhất đất nước hầu dọn đường cho một giải pháp không Cộng Sản trên toàn lãnh thổ Việt Nam, sau này mới được gọi là "giải pháp Quốc Gia".

Thứ nhì là không chấp nhận cho quân đội giáo phái làm lính partisan cho Pháp, không đặt họ dưới sự chỉ huy của Pháp, để có thể đương đầu với Cộng Sản mà vẫn giữ được chính nghĩa, hầu sau này đi đến sự tổ chức một Quân Đội Quốc Gia, gắn liền với giải pháp Quốc Gia vừa nói ở trên.

Điều kiện cuối cùng là trong một ngày, ông Xuân phải gặp cụ đầu tiên lúc sáng, và sau cùng lúc tối, để phối hợp làm việc cho hữu hiệu.

Các sự toan tính giữa cụ và Tướng Xuân được giữ bí mật cho đến ngày chính phủ trình diện Hội Đồng Nam Kỳ. Bài diễn văn ra mắt nội các của Tướng Xuân do cụ và Nguyễn Văn Sâm soạn thảo. Các thành viên chính phủ được cho biết nhưng bị cụ hăm dọa, không ông nào dám hé răng. Đến ngày ra mắt, Hội Đồng Nam Kỳ bỏ phiếu tín nhiệm nội các mới, khiến thực dân bị đặt trước một sự đã rồi, không làm sao khác hơn là chỉ thị báo chí ém nhem chuyện này đi. Hai ngày sau, có hai người Cộng Sản đang bị Pháp giam, tự nhiên được thả, và ra tay bắn chết Nguyễn Văn Sâm trên xe buýt ở đường Cây Mai, Chợ Lớn. Sáng hôm đó, ngày 10 tháng 10 1947, ông Sâm đi cùng với cụ đến dự lễ kỷ niệm ngày Song Thập ở Tòa Lãnh Sự Trung Hoa, rồi cùng về làm việc ở báo quán *Quần Chúng*. Tối chiều, ông Sâm mới đi xe buýt về nhà bạn trong Chợ Lớn. Lúc bị bắt lại, hai hung thủ Cộng Sản khai được lệnh giết cả Trần Văn Ân lẫn Nguyễn Văn

Sâm.

Năm 1948, cụ đề nghị lá cờ vàng ba sọc đỏ, lấy ý nghĩa quẻ Càn (biểu tượng Thái Dương như cờ Nhật, mà cũng là phương Nam trong Phục Hy Đồ), màu đỏ (Hỏa cũng thuộc phương Nam, tượng trưng phần đầu, vui vẻ), màu vàng (đất, quẻ khôn, đối với càn), và kích thước "tam thiên lưỡng địa", đồng thời cũng có ý nghĩa ba gạch đỏ tượng trưng cho ba kỳ hợp trong nền vàng tượng trưng đất nước Việt Nam ...

Trong cùng thời gian, cụ đưa ông Phan Khắc Sửu xuống Long Xuyên thuyết phục Tướng Nguyễn Giác Ngộ không theo ông Trần Văn Soái mà cứ tiếp tục ở lại chiến khu chống thực dân. Cụ cũng đích thân tới Tây Ninh vận động chống lại việc ông Lê Văn Hoạch (cựu Thủ Tướng) kêu gọi Tòa Thánh lập bộ đội thân Pháp. Lập trường của cụ là bộ đội Cao Đài phải là nghĩa quân cách mạng chứ không thể tùy thuộc thực dân. Tuy nhiên điều làm cho thực dân tức giận nhất là việc cụ hết sức ngăn cản không để cho quân đội Bình Xuyên về Đô Thành với thực dân và lập một vùng biệt lập để quy tụ những nhóm kháng chiến không Cộng Sản về đó, hầu sau này có được một lực lượng ái quốc có chính nghĩa đánh lại Cộng Sản. Sau khi Trung Tá Savani, chỉ huy Phòng Nhì, thất bại trong việc thương thuyết với cụ để bộ đội Bình Xuyên ra hàng Pháp, Tướng de la Tour hai lần viết thư đến Thủ Tướng Xuân hăm dọa: "Quá 24 giờ mà ông Ân không ra đi thì tôi sẽ không chịu trách nhiệm về an ninh của ông ấy". Tướng Xuân không trả lời. Cụ lần lựa tới hơn một tháng sau mới quyết định lấy danh nghĩa Bộ Trưởng Thông Tin để lên đường công du ... Pháp Quốc!

Trước khi khởi hành, cụ yêu



cầu các đồng chí nên tiếp tục cộng tác với Thủ Tướng Xuân, để trong giai đoạn khó khăn, có thể vừa né Pháp, vừa né Cộng Sản. Đa số phản đối, muốn bỏ vào bưng đánh hai mặt, Pháp và Cộng Sản. Thương tâm nhất là trường hợp ông Lâm Ngọc Đường, do cụ đưa vào lập Sở Công An cho chính phủ Nguyễn Văn Xuân, trong lúc thực dân nhất định không chịu giao ngành Công An Mật Vụ cho chính quyền Việt Nam. Sau khi cụ đi khỏi, ông Đường bỏ vào bưng với Bình Xuyên. Đến khi Tướng Lê Văn Viễn đem lực lượng Bình Xuyên về với Thủ Hiến Trần Văn Hữu, ông cô thế, bị Cộng Sản vây bắt, đóng nọc vào mắt, tai, mũi, miệng, hậu môn, rồi hành hạ ông đến hơi thở cuối cùng.

Qua tới Pháp, cụ mở một mặt trận ngoại giao với nhiều cuộc diễn thuyết, đặc biệt là tại Palais de la Mutualité, Paris, tháng 10 năm 1948, với sự chủ tọa danh dự của ông Chủ tịch Liên Minh Nhân Quyền (Ligue des Droits de l'Homme). Suốt nhiều tháng sau đó, cụ không ngừng tiếp xúc với các dân biểu, nghị sĩ, các nhân vật trong báo giới, văn đàn v.v... để gây cảm tình đối với nguyện vọng dành độc lập của người dân Việt.

Năm 1949, nhờ sự can thiệp của đảng Xã Hội (SFIO) và đảng MRP, chính phủ Pháp buộc phải chấp nhận cho cụ trở về nước. Vừa về tới là cụ thành lập Việt Nam Dân Chúng Liên Đoàn, gọi là Việt Đoàn, để hậu thuẫn cho giải pháp Bảo Đại, được cụ coi như một giai đoạn quan trọng của sự hình thành giải pháp quốc gia. Cụ cũng sáng lập báo *Đời Mới*, với nhiều cây bút về sau trở thành nổi tiếng dưới bầu trời Nam Việt. Cũng năm 1949, cụ tổ chức Tiệc Bình Dân để Quốc Trưởng Bảo Đại vừa về nước có dịp tiếp xúc

với các tầng lớp dân chúng, đặc biệt là những người đang hoạt động tại chiến khu. Cũng chính vào dịp đó mà Quốc Trưởng Bảo Đại và Tướng Lê Văn Viễn gặp nhau lần đầu tiên.

Năm 1950, cụ được mời đi dự Hội Nghị Hòa Bình San Francisco, nhưng giờ chót bị Tướng de Lattre de Tassigny tước thông hành không cho đi. Liền hôm sau, Ngoại Trưởng Hoa Kỳ Dean Rusk can thiệp mời cụ sang Mỹ, nhưng với chủ trương không làm bề mặt đối phương, cụ khéo léo chối từ. Cũng năm đó, cụ làm cố vấn cho chính phủ Nguyễn Phan Long, và, sang năm 1951, vận động thành công cho Việt Nam lần đầu tiên tham dự một Hội Nghị Quốc Tế như một Quốc Gia độc lập, do một cơ quan thuộc Liên Hiệp Quốc tổ chức. Đó là Hội Nghị Kinh Tế Viễn Đông (ECAFE).

Năm 1953 cụ đề nghị và đứng ra tổ chức Hội Nghị Toàn Quốc quy tụ 212 đại biểu đại diện cho mọi thành phần dân chúng. Giờ chót, cụ kêu gọi Đại Hội biểu quyết chống lại mô hình Liên Hiệp Pháp vì theo cụ mô hình này che giấu một sự lệ thuộc trá hình, làm mất đi chính nghĩa của chính quyền quốc gia. Cụ đưa ra khẩu hiệu "Độc Lập mà không liên lập là cô lập - Liên lập mà không Độc Lập là lệ thuộc". Hội Nghị Toàn Quốc bầu chống lại Liên Hiệp Pháp. Thực dân lại thêm một lần nữa bị đặt trước một sự đã rồi.

Suốt những năm từ 1949 tới 1954 cụ đi lại Pháp Quốc nhiều lần để vận động chính giới Pháp ủng hộ một giải pháp quốc gia cho một Việt Nam độc lập.

Năm 1954, Quốc Trưởng Bảo Đại bổ nhiệm ông Ngô Đình Diệm làm Thủ Tướng Toàn Quyền Nam Việt. Ông Diệm với cụ là chỗ quen biết và giao thiệp tốt đẹp từ hơn mười năm trước. Sau

khi ông Diệm cầm quyền, cụ có gặp lại ông vài lần, lần nào cũng có cảm tưởng đạt đến một sự tương đồng quan điểm. Lúc ấy, các lực lượng quần chúng Miền Nam đã từng tranh đấu chống thực dân và Cộng Sản tụ tập lại trong một tổ chức tên là Mặt Trận Thống Nhất Toàn Lực Quốc Gia, do Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc lãnh đạo. Cụ được mời làm cố vấn cho Mặt Trận này. Cụ cũng được mời tham gia phái đoàn của Mặt Trận tới hội kiến với Thủ Tướng Diệm tại Dinh Độc Lập. Phái đoàn còn có các ông Sĩ Thanh, Lai Hữu Tài, Nguyễn Long Thành Nam, Ngải Bảo Đạo Lê Thiện Phước v.v... Cụ được mời ngồi cạnh Thủ Tướng Diệm và phát biểu đại ý như sau:

"Thưa Thủ Tướng, dư luận đến từ những người thân cận với Thủ Tướng thường đề ra những phê phán khắt khe về Giáo Phái, cho là người Giáo Phái dơ dáy, dốt nát, không đứng đắn. Tuy nhiên, xin Thủ Tướng nhận cho rằng: dân có dốt, có hư, mới cần đến Thủ Tướng, mới phải mời Thủ Tướng lại cai trị họ. Họ thiếu ăn học, chân lấm tay bùn, nhưng họ là người của đất nước này. Đời sống của họ gắn liền với đồng quê lũy lợ kia, và khi cần, họ sẽ không ngần ngại liều chết để bảo vệ vùng đất ấy. Đám trí thức và trưởng giả được những người thân cận Thủ Tướng quý trọng, đến khi hữu sự sẽ lo vất giơ lên cổ mà chạy trước. Những người ấy khôn ngoan và có nhiều phương tiện, họ đi đâu mà chẳng sống được? Ngược lại, chính vì người Giáo Phái nghèo nàn thất học, mà họ chỉ có một đường sống duy nhất, đó là sống với quê hương, và chết một cách duy nhất, đó là chết trong lòng ruộng đồng của tổ tiên họ để lại.

"Thưa Thủ Tướng, mục tiêu



của chúng ta ngày nay là ngăn cản không cho Cộng Sản tràn xuống Nam Việt. Người dân quê Giáo Phái, với tín ngưỡng chân thật và tình ràng buộc với quê cha đất tổ, chính là lực lượng chống Cộng Sản hăng say hút của Miền Nam này. Dựa vào họ là dựa vào quần chúng, là lấy sức mạnh từ người dân. Xa rời họ là ly khai với quần chúng, là lấy thế lực bên ngoài để cai trị dân. Xin Thủ Tướng xét rõ”.

Thủ Tướng Diệm tỏ vẻ đồng ý, nhưng chỉ hứa sẽ “xem lại” vấn đề ...

Ít lâu sau xảy ra cuộc xung đột giữa chính phủ Ngô Đình Diệm với các lực lượng thành viên của Mặt Trận Thống Nhất

Toàn Lực Quốc Gia. Các bộ đội Hòa Hảo và Cao Đài dần dần thất thế. Tướng Trình Minh Thế ngã theo chính phủ. Lực lượng Bình Xuyên rút ra chiến khu Rừng Sắt. Cụ và phần lớn trí thức thành viên của Mặt Trận cũng buộc phải rút theo với họ. Một thời gian sau, cụ và ông Nguyễn Hữu Thuần vượt vòng vây ra gặp Tỉnh Trưởng Biên Hòa là ông Nguyễn Linh Chiêu (anh của Dược Sĩ Nguyễn Quốc Nam hiện ở Paris), tuyên bố: muốn thương thuyết. Ông Chiêu tiếp đãi cụ niềm nở, mời ăn sáng, rồi đưa đi gặp ông Mai Hữu Xuân. Sau đó cụ thương thuyết với các ông Dương Văn Minh và Nguyễn Khánh trên một chiếc tàu suốt ba hay bốn ngày liền. Đang

lúc ấy thì có ông Hồ Hữu Tường từ chiến khu ra tới. Ông Tường nhận đem bản thoả hiệp về bưng cho Tướng Lê Văn Viễn quyết định. Cụ và ông Thuần ký giấy ở lại không trở về chiến khu. Tiếp đó, cụ bị kết án tử hình và bị giam tại Côn Đảo suốt chín năm dài.

Trong tù, cụ chuyên cần thiền định, nối lại với lối sống tu hành lúc nhỏ dưới ảnh hưởng của bà nội và ông bác Minh Sư ... Cụ cũng cố công tìm tòi hiện đại hoá Triết Học Đông Phương, và để giải trí, cụ làm thơ cũng như dịch được hơn sáu trăm bài thơ Trung Quốc đủ mọi thời đại. Ngoài ra, cụ dạy Hán và Anh Văn cho bạn cùng khám, và khuyên nhủ cải thiện được hai người thường phạm tử hình vì can tội sát nhân.

Tháng 11 năm 1963, anh em ông Diệm bị sát hại. Cụ vẫn tiếp tục ngồi tù. Mãi tới ngày 7 tháng 2 năm 1964, sau khi Tướng Khánh “chỉnh lý” Tướng Dương Văn Minh, cụ mới được thả (tướng Khánh là cháu họ xa, kêu cụ bằng cậu).

Nhìn lại chín năm tù tử tội, với những lúc bị nhốt dưới hầm tàu với heo, với “kỷ niệm” hai năm trường bị còng chân, sáu tháng nhốt hầm tối “cachot”, cụ không hề tỏ lời oán hận. Cụ nói: “Mong ông Diệm thành công, và chỉ lo mất nước trong tay Cộng Sản”.

Khi ra tù, cụ đã lớn tuổi. Với quá trình đấu tranh không ngừng nghỉ từ năm 1926, và sau chín năm tù tử tội cam khổ, người ta có thể nghĩ rằng cụ sẽ dành những năm tháng còn lại của cuộc đời để nghỉ ngơi hưởng nhàn. Tuy nhiên, cụ đã cương quyết chối từ cái quyền được an dưỡng tuổi già hoàn toàn chính đáng đó, để lại lập tức tiếp tục dấn thân vào con đường phục vụ đất nước. Cụ bất kể địa vị to lớn của mình trong các giai đoạn



Nhà báo trẻ Nguyễn Hoài Vân và nhà báo lão-thành Trần Văn Ân



lịch sử đã qua, để không ngần ngại hoà mình vào chính trường lúc đó, thậm chí nhận lãnh những chức vụ mà nhiều người cho là không xứng đáng với tầm vóc của cụ, như: Tổng Trưởng Thông Tin, Tổng Trưởng Chiêu Hồi, Chủ tịch Ủy ban Soạn Thảo Sắc Luật Bầu Cử Quốc Hội Lập Hiến, Ủy Viên Ủy Ban Lãnh Đạo Quốc Gia, Phụ Tá Đặc Biệt Văn Hóa Chính Trị Phủ Tổng Thống, Cố vấn Phái Đoàn Việt Nam Cộng Hòa tại Hội Nghị La Celle St Cloud v.v... Cũng trong thời gian này, cụ nhiều lần được mời đi nói chuyện tại quốc ngoại, với những thành quả hiện còn được nhiều người trong cũng như ngoài nước thán phục.

Sống đời lưu vong tại Pháp Quốc, cụ và phu nhân nối kết những chuỗi ngày an bản lạc đạo, ăn tiền trợ cấp xã hội, ở trong một căn phố dành cho người nghèo (HLM - Habitation à loyer modéré). Suốt cuộc đời trải dài một thế kỷ, với bao nỗ lực đấu tranh, cụ đã không mưu cầu được gì cho bản thân và gia đình mình. Trong cuộc sống nghèo nàn nơi đất khách, cụ dành thời giờ gây dựng kiến thức cho bạn trẻ, những mong có người tiếp nối chí nguyện của mình, và chuyên tâm ghi lại những kỷ niệm lịch sử của cuộc đời cụ, để cho hậu thế khỏi rơi vào những nhận định sai lạc, lấy từ những tài liệu của thực dân hay của đám trí thức thiên tả chuyên chạy theo thị hiếu thời thượng mà bóp méo sự thật. Nhắc lại những kỷ niệm xưa cũng là dịp để cụ tưởng nhớ các bạn đồng tâm đồng đức, đã đem sanh mạng máu xương lót trải trên con đường lịch sử

nước nhà. Hàng năm cụ không quên cúng giỗ từng người: Đức Thầy, Sâm, Ngà, Thâu, Thạch, Hùm, Chánh, La Anh, Châu Lực, v.v.. Khi sức khoẻ dần dần suy sút, hình ảnh của cụ như lu mờ đi trước những tử đệ vẫn thường quen với vóc dáng và phong độ của một Trần Văn Ân hùng hồn mạnh dạn, của nhà hùng biện dấy động lòng người, của người đấu sĩ luôn hăng hái dẫn thân, của bậc triết gia thông thái, kiến thức mênh mông, của nhà chính trị tinh tế, với óc nhận định sâu sắc và trí thông minh làm kinh ngạc người đối diện, của nhà văn đầy hứng cảm, hồn thơ dào dạt, của một Trần Văn Ân hào hoa, với giọng nói tiếng cười luôn đem lại hứng khởi tươi vui... Khi ấy, khi ngôi sao Trần Văn Ân không còn chiếu sáng như xưa, thì những anh em còn quây quần bên cụ lại được chiêm ngưỡng một gương sống khác: đó là gương tận tụy hy sinh gần như toàn diện, với nụ cười đạo đức, bình thản trước nghịch cảnh, của phu nhân của cụ. Quả thực, cụ và phu nhân đã nối tiếp nhau thể hiện qua cuộc sống hằng ngày, cái tinh thần vô cầu bất chấp mà cụ thường nhắc nhở.

Ngày hôm nay xin cáo với Đất Trời: Trần Văn Ân, Pháp Danh Quang Huy, đã từ biệt cõi đời, hòa trong Hồn Nước, tìm về Chân Như trong giấc ngủ muôn đời...

*Trong giấc ngủ muôn đời  
Xin dang tay đón người  
Đặt người trong ánh sáng  
Nguồn sáng của Bầu Trời*  
Nguyễn Hoài Vân  
(phỏng theo Esdras)

## Người Thượng biểu tình ngày 2-9

Nhà nước CS Việt Nam đã bắt hàng chục người Thượng âm mưu tổ chức biểu tình chống chính phủ tại Tây Nguyên, nơi những cuộc biểu tình hàng ngàn người xảy ra năm ngoái.

Theo lời 1 cán bộ huyện Mdrak, tỉnh Darlac, nhiều người Thượng thuộc sắc tộc Ede đã bị bắt trong khi dự tính biểu tình vào ngày 2-9, tức Ngày Quốc Khánh CSVN khiến cuộc biểu tình bị chặn đứng. Vẫn theo cán bộ này, nhóm tổ chức có lẽ là cựu thành viên mặt trận FULRO, và có liên hệ tới 1 nhóm chống cộng tại hải ngoại.

## Đóng phim cho Việt-kiều, bị Đảng trừng-phạt

Theo báo *Người Lao Động*, sau vai trung tá quân đội CSVN tên An trong *We Were Once Soldiers* với Mel Gibson bị bộ Văn hóa Thông tin CSVN cảnh cáo, nam diễn viên Đơn Dương lại bị tạt họa khi thủ vai một trưởng trại di tản trong phim *Rồng xanh* của Timothy Linh Bui.

Theo Nguyễn Phúc Thành, Cục trưởng Cục Điện ảnh: "Việc diễn viên Đơn Dương ra nước ngoài bằng đường du lịch, rồi tự ý tham gia đóng hai phim "Chúng ta là những người lính" và "Rồng xanh" với nước ngoài có nội dung xấu, hoàn toàn không xin phép các cơ quan chức năng thuộc Bộ VH-TT."

Sở Văn hóa-Thông tin CSVN Sài



Diễn-viên Đơn Dương và Joe Bui





## tin việt-nam

Gòn đã đề nghị các cơ quan CSVN “xem xét và quyết định xử lý vi phạm đối với diễn viên Đơn Dương dưới hình thức: Cấm xuất cảnh trong thời gian 5 năm. Cấm tham gia đóng phim trong thời gian 5 năm. Xử lý vi phạm hành chính theo luật định.”

### Phái đoàn Nghị Viện Âu Châu sang VN

Theo tin của đài BBC, một phái đoàn Nghị Viện Liên Hiệp Âu Châu gồm 6 thành viên sẽ đến Việt Nam từ ngày 7 đến 11 tháng 9 nhằm tìm hiểu tình hình tự do tôn giáo tại Việt Nam đồng thời tham dự khóa hội nghị thường niên của Liên Minh Nghị Viện các nước Đông Nam Á.

Phái đoàn rất muốn gặp Hòa Thượng Thích Quảng Độ và Linh Mục Nguyễn Văn Lý, tuy nhiên chính phủ Hà Nội đã thẳng thừng bác bỏ yêu cầu trên. Thay vào đó, nhà nước CSVN sắp đặt để phái đoàn gặp gỡ Giáo hội Phật giáo Quốc doanh tại Hà Nội và các dân biểu Quốc hội Việt Nam là những đại biểu của đảng Cộng Sản.

Phái đoàn gồm 6 thành viên

thuộc các đảng phái khác nhau tại Đức, Hòa Lan, Ai Nhĩ Lan, Tây Ban Nha.

Sự cản trở không cho gặp các lãnh tụ tôn giáo đang bị giam khiến phái đoàn Quốc Hội Âu Châu phải lên tiếng cảnh cáo là điều này có thể ảnh hưởng việc giải ngân tiền viện trợ cho VN.

Ông Hamut Nassauer, trưởng phái đoàn, cho biết phái đoàn dự định hàng loạt hội đàm với các viên chức Hà Nội, nhưng chỉ còn lại 1 cuộc họp với các dân biểu CSVN, sau khi quyết định hủy bỏ nhiều buổi họp trong nghị trình với nhà nước CSVN. Ông tái xác nhận ý định tiếp tục áp lực VN về mặt nhân quyền, và thông báo rằng viện trợ 162 triệu Euro được dự định cấp cho VN trong thời kỳ 2002-2006 sẽ tùy thuộc các tiến bộ về nhân quyền.

### 4 nhà trí thức bị ghép tội “Âm Mưu Lật Đảo Nhà Nước”

Theo tin của tổ chức Lửa Tự Do, công an CSVN sẽ truy tố Lê Chí Quang, Phạm Hồng Sơn, Phạm Quế Dương và Nguyễn Thanh Giang về các tội tán phát tài liệu chống đối và âm mưu lật đổ nhà nước; hồ sơ đã được chuyển sang Viện Kiểm Sát Nhân Dân. Tuy nhiên công an chỉ thông

báo cho thân nhân các nhân vật liên hệ bằng miệng chứ không có một văn bản nào cả.

Tất cả những người này đều đã bị bắt giam quá thời hạn tạm giam (4 tháng). Gia đình không được một thông tin chính thức nào; ngay cả việc chuyển hồ sơ sang Viện Kiểm Sát Nhân Dân với đề nghị truy tố cũng không được thông báo.

### Hun Sen kêu gọi CSVN hợp-tác xây cầu

Trong khi kinh lý 1 dự án xây cầu Chray Thom ở xã Som Pauloun trong tỉnh Kandal, giáp giới VN, Thủ Tướng Cam-bốt Hun Sen kêu gọi sớm thương thuyết với VN để xây dựng các cây cầu biên giới nhằm thúc đẩy hợp tác kinh tế phát triển. Ông chỉ thị cho nhà chức trách tỉnh Kandal và Bộ Giao Thông Vận Tải Cam-bốt điều đình để nối cây cầu mới với VN vì mục đích phát triển kinh tế xã hội và các nhu cầu lịch sử.

Theo lời Hun Sen, cây cầu mới sẽ làm giảm bớt tệ nạn trốn thuế trong các hoạt động mua bán trên sông, cống biên giới tại cầu này sẽ đưa du khách tới Cam-bốt và tạo công ăn việc làm.

### Việt-kieu bị trách: chơi nhiều, làm ít

Theo báo Anh ngữ *Vietnamese Economic Times* (Thời Báo Kinh Tế VN) ở Sài Gòn do Nhà Nước CSVN làm chủ, trong 8 tháng đầu năm 2002 tổng số tiền người Việt hải ngoại đem về nước làm ăn là 700 tỷ đồng VN và 45 triệu đô la Mỹ. Và số người về thăm là 184.512 người; tăng hơn cùng kỳ năm ngoái 18%.

So với tổng lợi tức kiếm được hàng năm của người Việt hải ngoại là 15 tỷ đô la, và số tiền gửi



giúp gia đình thường là 3 tỷ mỗi năm, nhà nước CSVN than trách rằng số tiền do “khúc ruột ngoài ngàn dặm” đầu tư về nước nhà như thế là quá ít. Số người về nước thăm thân nhân có khuynh hướng tăng hàng năm, nhưng số người xin về hẳn VN để sống hầu như không có dù Đảng và Nhà Nước CS cố gắng vận động bằng nhiều biện pháp cụ thể như cho mua nhà, mua đất.

### **Báo Phi Tố CSVN Dùng Gái Để Chiếm Đảo**

Theo tin của nhật báo *Manila Times*, chính quyền Phi Luật Tân đã tố cáo Cộng Sản Việt Nam tội xâm chiếm một hải đảo rất nhỏ, gồm những núi đá lớn trong vùng biển Trường Sa do quân đội Phi Luật Tân kiểm soát trước đây. Đảo có tên Phi Luật Tân là Parola.

Bản tin của *Manila Times* mô tả vụ chiếm đảo xảy ra rất ly kỳ vào đầu năm nay. Lúc bấy giờ 3 quân nhân Phi Luật Tân đang canh gác đảo Parola. Họ bị một nhóm phụ nữ VN trên một chiếc thuyền kêu gọi giúp họ đến Palawan. Sau khi ba quân nhân rời trạm canh và lái thuyền đưa các cô gái đến Palawan thì bộ đội Cộng Sản Việt Nam đã chiếm đảo. Một tuần sau đó ba quân nhân trở lại đảo và khám phá đảo đã bị rào bằng kẽm gai. Các bộ đội VN trên đảo chĩa súng đại liên vào ba quân nhân Phi Luật Tân.

Trước thắc mắc của báo chí, cả hai bộ Ngoại Giao và Quốc Phòng Phi Luật Tân đều phủ nhận tin đảo Parola bị VN chiếm. Tuy thế, các viên chức tại Manila lại xác nhận rằng một chiếc tàu hàng Việt Nam đã xuất hiện tại đảo vào ngày 16 tháng 8 vừa qua. Trong tháng Bảy thì thuyền đánh cá của Việt Nam cũng xuất hiện thường xuyên gần đảo.

Có đến 6 quốc gia đang tranh giành lãnh thổ tại quần đảo Trường Sa. Biển cố mới nhất có thể gây căng thẳng giữa Manila và Hà Nội, cũng như giữa 6 quốc gia trong vùng.

### **Bay Trên Vùng Đảo VN, 2 Máy Bay Phi Bị Bắt**

Bản tin quân sự Phi Luật Tân cho biết 2 phi cơ của không lực Phi bị bắt trong khi bay trên không phận 1 hải đảo trong vùng Trường Sa do VN chiếm giữ. Bản tin không cho biết 2 trinh sát cơ có bị hư hại gì hay không.

Theo lời một viên chức quân sự Phi, 2 trinh sát cơ bị bắt khi bay vòng thứ 3 ở cao độ 1000 feet vào lúc 10 giờ sáng (giờ quốc tế).

### **Dân Miền Núi Chờ Nước**

Theo báo *Lao Động*, mùa đại hạn vừa qua không chỉ thiệt hại nặng nề về sản xuất mà nhiều vùng dân cư, cả vùng thị trấn ở Tây Nguyên còn gặp hạn nghiêm trọng về nguồn nước sinh hoạt... Hệ thống cung cấp nước tại các tỉnh ở Tây Nguyên chỉ giải quyết khoảng 1/3 nhu cầu. Ngoài thiên tai, hạn hán, tệ nạn xây dựng cầu thả các công trình nước sinh hoạt đã làm cho dân Tây Nguyên càng khốn khổ hơn trong mùa đại hạn.

Tại Gia Lai, nguồn nước sinh hoạt từ nhiều năm qua đã trở thành trọng tâm ở nông thôn tỉnh này. Mỗi năm, cả nguồn vốn ngân sách lẫn vốn tài trợ đã đầu tư không dưới 3 tỷ đồng; và đến nay, toàn tỉnh mới xây dựng được 2,188 giếng đào, 1,721 giếng khoan dùng bơm tay, 68 “giọt nước”, 54 công trình nước sinh hoạt tập trung, 150 lu đựng nước mưa... Song từng ấy công trình cũng chỉ mới giải quyết nước sinh hoạt cho trên 20 vạn cư dân nông thôn

(34%). Những “giọt nước” dùng chung cho cộng đồng của đồng bào dân tộc, như một bản sắc làng, bị khô cứng bởi bê tông; những giếng đào vốn sâu trên dưới 20 mét tuy có giúp giảm chi phí phần nào cho dân nghèo... Thế nhưng, qua nhiều lời than phiền của dân chúng, và qua khảo sát gần đây của cơ quan chức năng, mới thấy, rất nhiều công trình trong số đó được làm một cách cầu thả; người sử dụng thì coi đó như “của trời ơi”, không cần thiết phải giữ gìn.

Chẳng hạn như giếng khoan ở xã Ia R'mook (Krông Pa), làm xong không có dầu chạy máy; đến khi có điện thì công trình đã xuống cấp nghiêm trọng, không dùng được. Ở xã Ia R'sai (Krông Pa) thì có tới 8/26 giếng khoan hư hỏng hoặc do “giếng cao hơn mực nước ngầm” không hoạt động, cũng tại đây, 5 cụm giếng khác không... có nước. Nhiều giọt nước còn bị rác lấp lưu cữu nên khô cạn. Ở làng Bi (xã Ia Dom, Đức Cơ) có 8 giếng thì đến 5 giếng không có nền, cũng không có nước... Đó là chưa kể nhiều nơi chưa có điều kiện khảo sát.

### **Mỹ Viện Trợ VN Trồng Rừng**

Theo tin báo *Financial Times*, Mỹ sẽ giúp VN 25 ngàn tấn bột mì trị giá 3 triệu 6 đô la. Qui trình và mục đích rõ rệt. VN bán lúa mì ra cho dân lấy tiền đó xây dựng hạ tầng cơ sở nông thôn và trồng lại rừng.

66% số tiền bán lúa mì ấy sẽ dùng để xây dựng đề điều kinh rãnh thủy lợi giúp cho nông nghiệp và chỉ nông nghiệp mà thôi. Hai tỉnh ưu tiên là Ninh Thuận và Thanh Hoá. Tỉnh cũng có thể được cấp một số trang thiết bị mua từ số tiền viện trợ này để kiểm soát hoa màu, sữa bò sản xuất trong tỉnh,



xem coi ảnh hưởng bởi thuốc trừ sâu đến mức nguy hiểm nào.

25% sẽ giúp cất nhà cho nạn nhân thiên tai. 9% còn lại dùng để sửa chữa khẩn cấp con đường Hải Phòng-Hà Nội.

Viện trợ này nằm trong chương trình viện trợ nông nghiệp giữa hai nước. Khi xưa chương trình tương tự cũng đã áp dụng cho VNCH. Mỹ viện trợ bằng nông phẩm; chính phủ bán ra cho dân lấy tiền xây dựng nông thôn. Nhưng số viện trợ lớn gấp nhiều ngàn lần đối với VNCS ngày nay. Dù sao thoả hiệp đầu Hà Nội đạt được với Hoa thịnh đốn có thể là một viên đá lót đường giúp nông thôn VN và giúp Mỹ đi sâu vào vùng xa nơi chứa gần 75% dân số.

### **Bác Sĩ Mỹ Đến VN Chinh Hình**

Một số bác sĩ chỉnh hình Mỹ đã đến Việt Nam để thực hiện những ca phẫu thuật chỉnh hình ở các bệnh viện ở Hà Nội, Vinh và một số tỉnh khác.

Theo báo *Seattle Times*, chỉ trong vòng ba tuần lễ của mùa hè này và mùa đông năm ngoái, bác sĩ Pierce Scrantor ở Seattle, bác sĩ Robert Veith ở Ranton và hai bác sĩ khác đã giải phẫu được cho 47 người khuyết tật (người lớn và trẻ em) ở Việt Nam. Những ca giải phẫu này bao gồm sửa chữa những khiếm khuyết bẩm sinh hay gây nên bởi những cơn bệnh nặng như sốt bại liệt, liệt não, còi xương. Các bác sĩ cũng giải phẫu lắp đặt chân giả.

Các bác sĩ này làm việc cho hội Seattle-based Orthopedics Outreach Foundation. Họ đã tình nguyện đến Việt Nam làm việc vì muốn tìm hiểu và tiếp xúc với những bệnh nhân có hoàn cảnh sống khác hẳn với những bệnh nhân của họ ở Mỹ. Trong số những bệnh nhân được chữa trị, có cả

những thương phế binh cộng sản cao tuổi.

Một nhóm bác sĩ khác, thuộc hai hội Prosthetics Outreach Foundation và American Orthopedic, Foot and Ankle Society, cũng vừa đến Việt Nam và chữa trị cho các bệnh nhân ở rải rác từ các vùng quê hẻo lánh ở biên giới Việt-Hoa đến các khu trung tâm. Họ làm việc chung với các bác sĩ ở Việt Nam. Hai hội thiện nguyện này đã giúp cho 12,000 người khuyết tật ở các nước nghèo đi được trở lại.

### **Honda VN Sắp Dẹp Tiệm**

Honda Vietnam, hãng ráp xe gắn máy lớn nhất nước, đang gặp cơ nguy dẹp tiệm bởi vì một lệnh hạn chế do nhà nước CS đưa ra về số lượng phụ tùng hãng có thể nhập cảng.

Bộ Giao Thương đã hạn chế Honda Vietnam, 1 liên doanh giữa hãng Nhật Honda Motor Co. và 1 hãng địa phương, vào con số 280,000 bộ phụ tùng nhập cảng năm 2002. 1 xe gắn máy cần 1 bộ phụ tùng. Hiện công ty đã sản xuất tới chiếc xe thứ 281,629. Lệnh này đã buộc công ty ngưng sản xuất từ ngày 14-9, và cho nghỉ 2,618 nhân viên bởi vì hãng không thể nhập cảng thêm phụ tùng, theo Hiroshi Sekiguchi, tổng giám đốc Honda Vietnam.

Honda Vietnam, khởi sự hoạt động cuối 1997, là 1 trong 5 liên doanh xe gắn máy giữa hãng ngoại và hãng nội. Hãng mua khoảng 50% phụ tùng mỗi xe gắn máy từ các hãng nội và nhập cảng phần còn lại.

Năm ngoái, VN nhập cảng gần 2 triệu bộ phụ tùng xe gắn máy.

VN có 79 triệu dân, nhng có hơn 8 triệu xe gắn máy, và số tai nạn đụng xe tăng vọt, làm chết hơn 10,000 người năm ngoái.

### **ASEAN, Nhật, Tàu, Nam Hàn Đồng Ý Tự Do Mậu Dịch**

Các viên chức của ASEAN, Trung Quốc, Nam Hàn và Nhật Bản sẽ đề ra việc thiết lập 1 khu tự do mậu dịch bao trùm các nước này trong hội nghị thượng đỉnh tháng 11 tới, theo nhật báo *Joong Ang Ilbo*.

Dẫn lời 1 viên chức giấu tên Nam Hàn, bản tin viết ASEAN và 3 nước trên đồng ý việc lập 1 khu tự do mậu dịch sẽ là mục tiêu trung hạn tới dài hạn trong buổi họp các viên chức chuyên ngành, tổ chức ở Hán Thành hôm 30-8. Các viên chức cũng đồng ý khai triển diễn đàn các lãnh tụ ASEAN cộng 3 nước thành "Thượng Đỉnh Đông Á". Còn 15 đề nghị khác trong đó có việc lập ra 1 cơ quan tài chánh khu vực mới cũng được xác định và sẽ được tường trình lên các lãnh tụ khi họ họp tại Cam Bốt vào đầu tháng 11.

ASEAN gồm Brunei, Cam Bốt, Nam Dương, Lào, Mã Lai, Miến Điện, Phi Luật Tân, Tân Gia Ba, Thái và Việt Nam.

### **Ngư Dân Mỹ Định Kiện Vì Tôm VN Bán Quá Rẻ**

Các đại diện kỹ nghệ tôm từ North Carolina và ít nhất 7 tiểu bang khác đã gặp các luật sư để bàn về các đơn kiện chống các nước bán tôm giá rẻ làm thiệt hại kỹ nghệ tôm Hoa Kỳ.

Ngư dân Mỹ trong kỹ nghệ tôm tại các tiểu bang Alabama, Florida, Texas, North và South Carolina, Georgia, Mississippi và Louisiana dự định kiện Việt Nam, Trung Quốc, Thái Lan và nhiều nước vùng Trung Mỹ và Mỹ Châu La Tinh vì đã bán tôm vào Mỹ với giá dưới giá thị trường.

Các ngư dân cho biết họ sẵn



sàng bỏ 1 triệu đô la ra để trả các chi phí sơ khởi cho vụ kiện mà nếu thành công thì có thể dẫn chính phủ Mỹ tới chỗ tăng thuế đánh trên tôm nhập cảng và cũng có thể là bước đầu dẫn tới chỗ ấn định chỉ-số nhập cảng tôm vào Mỹ.

Mỹ là thị trường xuất cảng tôm lớn nhất của VN năm ngoái, với 27,200 tấn tôm trị giá 317 triệu đô la, và tới 43% tổng lượng xuất cảng tôm của VN.

Nhật, nơi nhập cảng nhiều thứ nhì lượng tôm VN, đã mua 268.5 triệu đô la trị giá sản phẩm ngư nghiệp lớn nhất này của VN, theo VASEP.

VN đã xuất cảng hải sản 1.8 tỉ đô la năm 2001.

### **Nông Dân VN Kiện Hãng Nhật**

Theo báo *Lao Động*, hàng chục gia đình nông dân ở huyện Đơn Dương (Lâm Đồng) đã đâm đơn lên tòa án CSVN kiện Công ty trách nhiệm hữu hạn Đà Lạt-Nhật Bản (DJF), do thiệt hại nặng về kinh tế khi nhận trồng bí cho công ty này.

Giống bí mà trong 4 năm qua các nông dân ở Đơn Dương nhận trồng có tên là *delica*, nhà vườn thường gọi là bí đỏ Nhật Bản. Theo hợp đồng ký kết giữa hai bên, DJF chịu trách nhiệm cung cấp hạt giống, hướng dẫn kỹ thuật trồng và thu mua toàn bộ sản phẩm đủ tiêu chuẩn để chế biến xuất cảng. Còn về phía người lao động, phải tổ chức sản xuất theo hướng dẫn của DJF. Hai bên cùng cam kết: "Nếu bên nào vi phạm sẽ chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại do mình gây ra". Trình bày diễn tiến vụ khiếu kiện, báo *Lao Động* ghi nhận như sau.

Trong 4 năm qua, việc trồng bí Nhật ở Đơn Dương đạt được hiệu quả kinh tế cao. Trung bình

mỗi vụ, nông dân Đơn Dương nhận trồng cho DJF từ 40 đến 50ha. Theo tính toán của nhà vườn, mỗi hecta bí được đầu tư trung bình 10 triệu đồng và sau thu hoạch lãi được khoảng 4 đến 5 triệu đồng. Vụ hè thu vừa qua, theo hợp đồng đã ký kết, Công ty DJF cung cấp một lượng hạt giống vừa đủ để nhà vườn Đơn Dương trồng 50ha với mức 1.2kg hạt giống/ha, trị giá 1.5 triệu đồng (tiền giống sẽ được trừ vào cuối vụ). Nhiều cán bộ kỹ thuật của DJF thừa nhận rằng: "Nông dân có trình độ kỹ thuật để cây bí cho sản phẩm đúng tiêu chuẩn mà DJF yêu cầu".

Thế nhưng, những gì đã diễn ra trên ruộng bí trong vụ hè thu vừa qua đã gây sững sốt cho nhiều nông dân ở Đơn Dương. Anh Nguyễn Thanh Thao (ở xã Tu Tra, một trong những nông dân trồng bí giỏi nhất) không giấu nổi sự bàng hoàng: "Quả thực là tôi rất bất ngờ. Đến như tôi, một người có đầy kinh nghiệm trong việc trồng bí Nhật cũng phải bó tay".

Theo anh Thao, sau khi nhận giống từ công ty về, anh và bà con đã trồng đúng theo sự hướng dẫn về kỹ thuật của cán bộ công ty. Trong tháng đầu, cây bí phát triển bình thường. Đến lúc bí bắt đầu trổ hoa, điều bất thường đã xảy ra: lá chuyển sang màu vàng, trái bí không lớn được và chuyển sang màu vàng. Toàn bộ diện tích bí Nhật của nhà vườn Đơn Dương nhận trồng cho DJF trong vụ này cho sản phẩm không đạt tiêu chuẩn thu mua: Đã quá kỳ thu hoạch nhưng trái bí chỉ nặng khoảng 0.6-0.7kg và vàng héo, vỏ bị mụn cóc... trong khi tiêu chuẩn đặt ra là bí có trọng lượng từ 1 đến 1.5kg, da láng, có màu xanh. Công ty DJF đã từ chối thu mua sản phẩm.

Báo LD ghi lại lời của một

nông dân trồng bí nói: "Chúng tôi đã hai ba lần làm đơn gửi cho công ty nhưng họ khát đi khát lại. Khi chúng tôi trực tiếp mời họ xuống ruộng bí, họ hẹn dăm ngày sau sẽ xuống, rồi tiếp đến 10 hôm nữa sẽ xuống, rồi lại 10 hôm nữa, cứ thế. Đến kỳ thu hoạch, toàn bộ diện tích bí vụ hè thu đều bị thất bại. DJF dường như muốn lẩn tránh trách nhiệm". Khi vụ mùa thất bát, sau này, công ty mới cử một vài cán bộ kỹ thuật đến các nhà vườn và chỉ ghi nhận bằng miệng. Còn về những thiệt hại của nông dân chưa biết tính thế nào.

### **Cam Ranh: Đào Được 27.000 Cổ Vật**

Một di chỉ khảo cổ vừa được khai quật tại địa phận tỉnh Khánh Hòa, niên đại từ thế kỷ thứ 3 trước tây lịch đến thế kỷ thứ 2 sau Thiên Chúa. Theo tin thông tấn xã CSVN, trên 27,000 hiện vật gồm 18,980 món đồ gốm, số còn lại là những vật liệu bằng đá, bằng sắt, bằng đồng, vỏ sò, xương và kính. Khu vực khai quật rộng 100 mét vuông ở xã Cam Thịnh Đông, thuộc huyện Cam Ranh. Các nhà khảo cổ cho biết số hiện vật trên có liên quan tới các di chỉ Xóm Cồn và Sa Huỳnh, dấu tích của nền văn hóa cổ tại miền Nam và cao nguyên Trung Việt.

### **Dân Trồng Cà Phê Sắp Phá Sản**

Khoảng 25 triệu nông dân trồng cà phê toàn cầu gặp cơ nguy phá sản vì giá sụt thê thảm và tràn ngập loại hạt cà phê phẩm chất kém, theo 1 bản tường trình trong đó thúc giục quốc tế phải phá hủy trữ lượng cà phê dư thừa và nâng cao giá.

Lượng cung cấp toàn cầu đã



vượt quá nhu cầu 540,000 tấn mỗi năm, và thị phần của các nước nghèo nhất thì teo lại, theo bản tường trình của Oxfam, cơ quan cứu tế quốc tế bản doanh ở Oxford.

Nông dân trồng cà phê đang thu trung bình 24 xu mỗi cân Anh (pound) cho hạt cà phê, trong khi dân tiêu thụ ở thế giới phát triển chỉ ra để mua với giá 3.60 đô la/cân, theo bản tường trình.

Mức thu cà phê tại Trung Mỹ sụt 44% giữa các năm 1999-2000 và 2000-01, và tiên đoán là sẽ sụt giảm thêm 25%. Mức lời cà phê của Ethiopia sụt 42% trong một năm, và của Uganda sụt 30%.

Tại tỉnh Đắc Lắc của VN, dân trồng cà phê đang bán với giá thấp cỡ 50% giá thành.

Oxfam kêu gọi các chính phủ và các công ty hãy chi 100 triệu đô để phá hủy 5 triệu bao cà phê (loại mỗi bao 60 kilôgram) thuộc loại phẩm chất kém đang trong kho.

“Hành động này sẽ gửi tín hiệu tức khắc cho thị trường và, theo bản phân tích kinh tế thực hiện bởi Tổ Chức Cà Phê Thế Giới ICO, có thể giúp nâng giá 20% cho các loại giá trung bình của năm 2000-01,” tức là sức đẩy trị giá 800 triệu đô cho người sản xuất cà phê, theo bản tường trình.

### **Người Mỹ Xin Con Nuôi VN Tổ Cán Bộ Lừa Gạt, Làm Tiền**

Xin con nuôi VN là một ác mộng đối với một số người Mỹ có lòng nhân. Nhiều người Mỹ đã xin con nuôi VN cáo giác nạn cán bộ bê bối, cấu kết cùng các cơ sở môi giới đã lường gạt họ. Đó là thiên phóng sự điều tra của một nhật báo ở Sait Peterburg, Nga được tạp-chí *Times* phối kiểm và tường trình cho công chúng Mỹ.

Vấn đề giả mạo khai sanh và

hồ sơ của một trẻ em để cho nhiều người, lấy tiền nhiều lần, được các cán bộ ban ngành liên hệ của nhà cầm quyền CS tiếp tay với các cơ sở môi giới xin con nuôi, gả bán cho ngoại kiều, là chuyện dài dài báo chí Việt ở Mỹ thường nói, và ở trong nước thỉnh thoảng cũng khai ra. Chánh quyền Mỹ, nhất là INS đã bắt đầu đem ánh sáng công lý trước nhứt rọi vào các tổ hợp môi giới xin con nuôi VN ở Mỹ, cấu kết cùng những cơ sở đồng nhiệm ở VN.

### **Dân Thương Bị Siết Gắt: Công An Vào Ngủ Nhà Mục Sư**

Tổ Chức Giám Sát Nhân Quyền Human Rights Watch, trụ sở tại New York, lên án nhà cầm quyền Việt Nam tiếp tục gia tăng đàn áp người Thượng ở vùng Cao Nguyên trung phần.

Theo tin của Human Rights Watch, từ tháng 6 đến nay, ít nhất 30 người Thượng đã bị bắt giữ, trong đó có các mục sư Tin Lành, những người tranh đấu đòi lại đất. Từ đầu tháng 8 tới nay, chính phủ CS đã đưa khoảng từ 20 tới 30 cảnh sát viên tới bố trí tại mỗi làng trong nhiều quận thuộc hai tỉnh Gia Lai và Dak Lak, đóng chốt ngay tại tư gia của các nhà lãnh đạo Giáo hội hoặc những người tranh đấu cho quyền sở hữu ruộng đất. Đường dây điện thoại trong vùng bị cắt. Nhà cầm quyền tiếp tục dùng lý do an ninh để ngăn cản các vụ tụ họp tôn giáo, bắt người Thượng thể bỏ đạo.

Hôm 12 tháng 9 vừa rồi, Phan Thúy Thanh, phát ngôn viên bộ ngoại giao Việt Nam, chối rằng không hề có vụ biểu tình chống chính phủ nào trên vùng cao nguyên trung phần và không hề có vụ bắt giữ nào xảy ra trên đó. Tuy nhiên lời tuyên bố của Thanh đi ngược lại với tin của các giới

chức tại địa phương nói rằng có một vụ biểu tình phản kháng xảy ra tại ấp Sao In, quận Madrak, tỉnh Dak Lak cuối tháng 8.

### **Lụt Miền Tây Nam Phần**

Tính từ đầu tháng, lụt tại đồng bằng sông Cửu Long đã gây thiệt mạng cho 48 người, 45 người là trẻ em, nhận chìm 43,000 nhà tại các tỉnh Đồng Tháp, An Giang và Long An. Hàng trăm ngàn người di tản trong khi 10,000 hecta ruộng lúa bị ngập nước. Một số nông dân đã thu hoạch sớm vụ Hè Thu để vớt vát.

Mùa lụt hàng năm kết thúc vào đầu tháng 11.

### **Hạn Hán**

Trong khi Nam phần quá dư thừa nước thì từ cao nguyên đến duyên hải miền Trung VN, khô hạn kéo dài khác thường kể từ đầu Tháng 2, gây nhiều thiệt hại trong sản xuất nông nghiệp.

Theo tin thông tấn xã CSVN, trên 173,000 ruộng lúa, 54,300 hecta hoa màu phụ, 188,000 hecta cây công nghiệp và cây ăn trái bị hư hại. Ngoài ra, hiện tượng khô hạn kéo dài đã gây ra sự thiếu hụt nước sinh hoạt cho 3 triệu rưỡi dân, và thiếu hụt lương thực ở 1 triệu rưỡi người. Đắc Lắc, Ninh Thuận, Bình Thuận và Quảng Nam là những tỉnh khó khăn nhất.

### **Tai Nạn Xe: 8 Tháng, Chết 8604 Người**

Mặc dù Tháng 9 là tháng “an toàn lưu thông” hàng năm tại VN, ít nhất có 10 người chết trong các tai nạn.

Trong 8 tháng qua, 8604 người chết và 21.288 người bị thương trong hơn 18.800 tai nạn xe cộ khắp VN. ●





# Hà Minh Lý?

Sơn Tùng

Tòa án Hình-sự Quốc-tế, gọi tắt là ICC (International Criminal Court) đã bắt đầu có hiệu lực, ít nhất là trên giấy tờ, từ ngày 1 tháng 7 vừa qua. Tính đến nay, hiệp ước thành lập (Roma Statute 1998) đã có 139 nước ký, 78 nước phê chuẩn. Đặt trụ sở tại Hague, thủ đô Hoà Lan, toà án này được dự trù xét xử những tội phạm chiến tranh và những tội phạm chống lại nhân loại. Toà này còn tuyên bố có thẩm quyền pháp lý đối với cả công dân các nước không ký vào văn kiện thành lập, hay đã ký mà không được quốc hội nước ấy phê chuẩn.

Trong những nước không ký vào bản hiệp ước có Trung Cộng, Nga, Ấn Độ, Pakistan, Thổ Nhĩ Kỳ, Do Thái, và ba nước bị Mỹ gọi là "trục gian ác" (axis of evil): Iraq, Iran, Bắc Hàn.

Hoa Kỳ, Ai Cập, Thái Lan.. đã ký vào bản hiệp ước nhưng không phê chuẩn.

Mỗi nước có lý do riêng để chống đối ICC.

Ấn Độ không ký vào bản hiệp ước vì cho rằng bản dự thảo dành cho Hội-đồng Bảo-an Liên Hiệp Quốc quá nhiều quyền hành để quyết định những trường hợp cần truy tố và đã bác bỏ đề nghị bao gồm cả việc sử dụng vũ khí tàn sát tập thể, kể cả vũ khí nguyên

tử, như tội ác chống nhân loại.

Trung Cộng, cũng như Hoa Kỳ, chống lại điều khoản quy định rằng ICC có thẩm quyền truy tố và xét xử công dân của mọi nước, dù không ký vào bản hiệp ước thành lập.

Nga đã mạnh mẽ chỉ trích toà án quốc tế của LHQ ở Hague đang xét xử cựu tổng thống Nam Tư Slobodan Milosevic, và Mạc-tư-khoa lo sợ ICC sẽ để mất đến hành động của quân đội Nga tại Chechnya.

Do Thái lo ngại một điều khoản trong hiệp ước Rome về việc di chuyển dân cư có thể khiến các nhà lãnh đạo nước này bị hỏi tội về việc tái định cư dân Palestine tại Tây Ngạn và Dải Gaza.

Không có chính quyền Ả-rập nào ở Trung Đông phê chuẩn bản hiệp ước, và tất cả các nước trong Hiệp-hội các quốc-gia Đông Nam Á (ASEAN), kể cả Việt Nam, đã không tham gia ICC.

Về phần Hoa Kỳ, Tổng thống Clinton, sau mấy năm do dự, đã ký vào bản hiệp ước ngày 31-12-2000, hạn cuối cùng để ký, nhưng không chuyển sang Quốc Hội để được phê chuẩn. Tổng thống Bush, thay thế Clinton vài tuần sau, cũng không chuyển bản hiệp ước với chữ ký của ông Clinton

sang Quốc Hội mà còn thông báo cho LHQ biết Hoa Kỳ sẽ rút ra khỏi bản hiệp ước.

Quyết định của Tổng thống Bush được phe bảo thủ hoan nghênh nhưng tức thời bị các tổ chức nhân quyền và nhiều nước – kể cả các đồng minh của Mỹ – tấn công, chỉ trích.

Bộ trưởng Ngoại giao Canada Bill Graham nói với các thông-tin viên báo chí ở Ottawa: "Tôi nghĩ thật là mỉa mai trước sự kiện là Hoa Kỳ, nước có khuynh hướng áp dụng luật pháp của mình một cách rộng rãi ở bên ngoài lãnh thổ, lại không tham gia vào một sự đồng thuận quốc tế thật sự" để thành lập ICC.

Nhưng chủ tịch Ủy-ban Ngoại giao Hạ Viện Hoa Kỳ, Dân biểu Henry J. Hyde, nói rằng Hoa Kỳ "chỉ đơn giản không thể chấp nhận một cơ cấu quốc tế tự cho có thẩm quyền tư pháp đối với công dân Mỹ, trên cả hiến pháp của mình".

Bộ trưởng Quốc phòng Hoa Kỳ Donald H. Rumsfeld nói rõ Ngũ-giác-đài sẽ chống lại bất cứ nỗ lực nào của ICC để áp đặt thẩm quyền pháp lý đối với quân nhân Hoa Kỳ thi hành nhiệm vụ ở ngoại quốc: "Hoa Kỳ sẽ coi là bất hợp pháp bất cứ nỗ lực nào của toà này, hay của những quốc



gia thành viên hiệp ước, để áp đặt thẩm quyền pháp lý trên công dân Mỹ.”

Lo sợ chính của Hoa Kỳ là quân nhân Mỹ trong các toán quân gìn giữ hoà bình của LHQ sẽ trở thành nạn nhân của các vụ án bị thúc đẩy bởi động cơ chính trị mà bất cứ nước nào trong ICC cũng có thể chủ động.

Là sản phẩm của nhiều năm thương thuyết, ICC được tạo ra như một toà án chung thẩm và thường trực để điều tra và truy tố những tội phạm diệt chủng, tội ác chiến tranh, tội xâm lược, và những tội ác chống lại nhân loại, thay thế cho những toà án đặc nhiệm được tạo ra để xét xử những tội ác xảy ra tại các vùng loạn lạc trong thập niên 1990 như Rwanda và Nam Tư.

Không giống toà án thế giới ở Hague, ICC sẽ không bị giới hạn vào những trường hợp liên quan đến chính quyền. ICC có thể xét xử cá nhân những công dân được chuyển tới do Hội đồng Bảo-an của LHQ, do chính quyền của một nước thành viên ICC, hay bởi chính các công tố viên của toà. Hoa Kỳ lo sợ với thẩm quyền

này, ICC sẽ trở thành vũ khí trong tay các nước thù địch để chống lại Hoa Kỳ mà những công dân Mỹ sẽ trở thành nạn nhân.

Trong hơn hai năm, Washington đã tạo áp lực lên các nước đồng minh để chống lại ICC, đe dọa đình chỉ bán chịu vũ khí và huấn luyện, dọa tái xét các thoả hiệp quân sự song phương. Hoa Kỳ cũng cho biết sẽ không yểm trợ cho ICC về tái chánh, tin tức tình báo và chính trị, và dọa sẽ rút về nước quân lính trong các đoàn gìn giữ hoà bình của LHQ. Hoa Kỳ cũng dọa sẽ xét lại việc đóng góp cho ngân quỹ LHQ để sử dụng vào việc gìn giữ hoà bình trên thế giới. Tuy chỉ có 712 quân nhân và dân sự Mỹ trong số 47,000 người đang thi hành sứ mạng gìn giữ hoà bình tại nhiều nơi trên thế giới, Hoa Kỳ đóng góp tới 27% ngân sách của LHQ về hoạt động này.

Nhưng, dù với tất cả những đe dọa, áp lực và vận động, Hoa Kỳ đã không thành công trong cố gắng đưa vào bản hiệp ước Rome 1998 điều khoản đặc miễn cho nhân viên quân sự và dân sự Mỹ. Thay vào đó, Hoa Kỳ đã ký kết

song phương với một số quốc gia thành viên của ICC một thoả ước được gọi là “thoả hiệp về Điều khoản 98”, theo đó các quốc gia cam kết không dẫn giải quân nhân hay viên chức Mỹ cho ICC.

Tính đến nay đã có một số nước ký kết với Hoa Kỳ thoả hiệp về Điều khoản 98, trong đó có Do Thái, Romani, Tajikistan, Đông Timor. Các nước không ký loại thoả hiệp này với Mỹ có thể sẽ mất sự hậu thuẫn quân sự của Hoa Kỳ.

Vấn đề này đang gây chia rẽ giữa các nước Âu Châu. Đức, Hoà Lan và Pháp nằm trong những nước ủng hộ hăng hái nhất cho một ICC vững mạnh và chống lại những giao ước bên lề sẽ làm giảm quyền lực của toà án quốc tế. Anh, Ý bị tố là hai nước muốn xé rào nhất để ký thoả hiệp về Điều khoản 98 với Washington. Trong lúc ấy, Hoa Kỳ cũng tố cáo Âu Châu tạo những áp lực “không chính đáng” lên trên những nước đang muốn trở thành hội viên của Liên Hiệp Âu Châu để ngăn chặn các nước này ký thoả hiệp riêng với Mỹ.

Sau khi Bức Màn Sắt sụp đổ, các nước vùng Trung và Đông Âu thoát khỏi ách cộng sản đã tìm kiếm mối quan hệ mật thiết với Hoa Kỳ, đồng thời cũng xin gia nhập nhóm những nước Tây Âu giàu có. Và, trong vấn đề ICC, các nước này đã bị kẹt giữa một tình huống khó xử.

Trong khi Hoa Kỳ yêu cầu các nước hội viên và sắp thành hội viên NATO ký một thoả hiệp không dẫn giải công dân Mỹ cho ICC, thì vào tháng 5 vừa qua, một toà án của Liên Hiệp Âu Châu đã đưa ra một phán quyết rằng bất cứ ai đã ký vào một thoả hiệp như vậy là chẳng những đã vi phạm hiệp ước Rome, nhưng cũng còn vi phạm nguyên tắc đối ngoại



*Các tội phạm Quốc-xã trước toà án Nuremberg*



chung của Âu Châu.

Nếu các nước Trung và Đông Âu, chưa là hội viên NATO, phải chọn giữa NATO và Liên-hiệp Âu Châu, có phần chắc là họ sẽ chọn NATO để được Hoa Kỳ bảo đảm an ninh.

Nhưng, trong lúc các nước Trung và Đông Âu đang tìm lối thoát cho thế kẹt thì bất ngờ tại cuộc họp của các nước Âu Châu vào cuối tháng 8 vừa qua, một chuyện khó tin nhưng có thật đã bị đưa ra trước ánh sáng: ngay từ năm 1998, chính phủ Pháp đã bí mật thương lượng để người Pháp được đặc miễn khỏi bị truy tố trong thời hạn bảy năm, giống hết loại đặc miễn mà Âu Châu đã chỉ trích Mỹ, trong đó Pháp là kẻ lớn tiếng nhất. Trước sự chứng hững của các hội viên khác, bà Ann Lindh, bộ trưởng ngoại giao Thụy Điển than thở: "Thật đáng ngạc nhiên khi nước Pháp, dù đã ký ICC, lại đã được hưởng sự đặc miễn này."

Theo ngôn ngữ bình dân thì đây là một sự gian lận, chơi bẩn. Vậy thì, ICC đặt trên nền tảng đạo đức nào để xét xử những tội phạm của loài người?

Dựa trên văn kiện thành lập, các nước đã ký hay phê chuẩn hiệp ước sẽ bầu ra 18 thẩm phán, một công tố viên và một lục sự để sẽ được tuyên thệ vào tháng 2/2003. Sau đó, mỗi phiên xử sẽ có 3 thẩm phán, một công tố viên, và không có bồi thẩm đoàn. Ngôn ngữ được dùng cho mọi thủ tục tố tụng của ICC là Anh ngữ, Pháp ngữ và ngôn ngữ nơi xảy ra tranh chấp. Phòng xử, thư viện, văn phòng, và nhà tù sẽ được xây dựng ở gần Hague vào năm 2010. Chi phí khởi đầu cho ICC được dự trù khoảng 30 triệu Mỹ-kim, sau đó ngân sách hàng năm vào khoảng 90 triệu Mỹ-kim do các nước đã ký kết hay phê chuẩn đóng góp.

Muốn biết tương lai ICC ra sao, có lẽ chỉ cần nhìn vào toà án hình sự quốc tế về nước Nam Tư cũ, gọi tắt là ICTY (International Criminal Tribunal for the former Yugoslavia) tại Hague, do Hội-đồng Bảo-an LHQ thành lập năm 1993 với thẩm quyền xét xử những tội phạm chiến tranh trong vụ tan vỡ đẫm máu của Liên-bang Nam Tư sau khi cộng sản sụp đổ.

Tội phạm quan trọng nhất

đang được ICTY xét xử là Slobodan Milosevic, cựu tổng thống Nam Tư, biệt danh "Đồ tể thành Belgrade". Mặc dầu có tràn ngập bằng chứng Milosevic là đầu não của chiến dịch thanh trừng tại Croatia, Bosnia và Kosovo khiến hàng chục ngàn người bỏ mạng, phòng công tố đã không lập được hồ sơ đủ mạnh để kết tội hắn, khiến hắn đã nghênh ngang thách thức trước toà, đẩy công tố viên vào thế tự vệ và hô hoán rằng hắn là nạn nhân của chiến dịch phỉ báng do Tây phương chủ động. Trưởng phòng công tố Carla Del Ponte, một phần tử thiên tả, đang bị tố cáo là đã lạm quyền, thay vì buộc tội Milosevic, một người Serb, lại đi tìm một con dê tế thần trong sắc dân Croatia, Tướng Gotovina, để buộc tội và để chứng tỏ rằng mình không kỳ thị dân Serb.

Del Ponte đang yêu cầu được gia hạn chức trưởng công tố của ICTY cho đến khi vụ xử Milosevic kết thúc, dù nhiệm kỳ của bà ta sẽ chấm dứt vào tháng 9/2003. Đang có áp lực đòi hỏi chính phủ của Tổng thống Bush nên yêu cầu mở cuộc điều tra về sự lạm quyền và bắt lực của Del Ponte, và dùng quyền phủ quyết để ngăn chặn Hội-đồng Bảo-an LHQ gia hạn hay tái bổ nhiệm bà ta.

Vụ này một lần nữa cho thấy công lý của loài người có đầy "hà tì" và thường bị bề queo bởi kẻ xử án, đặc biệt là những toà án quốc tế, nơi yếu tố chính trị không bao giờ có thể bị loại bỏ.

ICTY và ICC đã bắt nguồn từ ý niệm của toà án Nuremberg, được thành lập để xét xử những tội phạm của Thế Chiến II. Những kẻ nhúng tay vào máu của hàng triệu người vô tội đã bị đưa ra xét xử và đền tội. Những kẻ đào tẩu đã bị săn đuổi, truy nã tới cùng, dù đã thay tên đổi họ và lẩn trốn



*Milosevic nghênh ngang thách thức toà hình sự quốc tế Hague*



đến tận những vùng đất xa xôi. Nhưng, không có toà án nào được thành lập để xét xử những kẻ đã giết hàng trăm triệu người, nhân danh cách mạng vô sản, nhân danh chủ nghĩa Mác-Lênin.

Tội ác của những người Cộng sản đã bị bỏ quên, cố ý bỏ quên, dù ngày nay không ai có thể chối cãi với những bằng chứng được đưa ra ngày càng rõ rệt và đầy đủ. ICC cũng e ngại, tự quy định không có thẩm quyền hồi tố để tránh phải đụng đến tội ác của cộng sản. Dù vậy, Trung Cộng, Việt Cộng cũng không nhìn nhận ICC.

Việt Cộng thường che giấu tội ác dưới những “vấn đề nội bộ” và không nhìn nhận bất cứ luật pháp văn minh nào.

Gần đây, ở hải ngoại có một số tổ chức của người Việt tị nạn rục rịch “đưa Việt Cộng ra toà”, và đã có những cuộc tranh cãi gay gắt về việc kiện cách nào, kiện ở toà nào, và kiện được hay không.

Riêng tôi, thú thật, không cảm thấy phấn khởi lắm về việc “đi kiện Việt Cộng” và bỗng nhớ tới một người quen khi tôi còn khoác chiếc áo đen ở toà án Sài-Gòn - Ông Nguyễn Hữu Dương, một thẩm phán thanh liêm và cương trực ở toà Thượng thẩm Sài-Gòn. Vào khoảng năm 1970, ông Dương đụng độ với một thẩm phán Tối Cao Pháp Viện, bị trừ và bị đổi ra toà Thượng thẩm Huế. Ông không đi và đã treo... áo từ quan (toà), ra ngoài ghi danh để hành nghề luật sư.

Theo Điều lệ của Luật Sư Đoàn, thẩm phán có 3 năm thâm niên trở lên thì được miễn thời gian tập sự, nhưng phải đi chào các luật sư trong Hội Đồng Luật Sư Đoàn trước khi tuyên thệ và được ghi tên vào danh biểu Luật Sư Đoàn, được quyền khoác chiếc áo chùng đen để hành nghề luật

## trắng cây u hoài

*Ơi, con đường dạ lý hương  
Của mùa trăng ấy còn thương đến giờ  
Con đường của xứ mộng, thơ  
Một chiều tóc trắng như tơ gió đùa.*

*Chiều nay lại nhớ chiều xưa  
Nhớ mây Hoàn Kiếm, nhớ chùa Chân Tiên.  
Gió ơi, gửi nhé niềm riêng  
Trăm năm một khối ưu phiền riêng ai.*

*Mùa thu Hà Nội, lá bay  
Mùa thu viễn xứ, trắng cây u hoài.  
Tha phương ai đếm tuổi đời  
Lá ngô đồng rụng... lưng trời xám mây.*

*Gửi thơ ai gửi niềm tây  
Ngoài song lá rụng, lá bay xạc xào  
Mây sầu tư, nắng hanh hao  
Ai gom lá nhớ thả vào sông trăng...*

tuệ nga



sư. Ông Nguyễn Hữu Dương không chịu đi chào, có lẽ vì cảm thấy không thoải mái khi phải đi chào các ông bà luật sư trước đây bị ông nhìn với con mắt không được kính nể lắm khi ông ngồi ở bàn chánh án.

Nhưng, “luật là luật”. Điều lệ của Luật Sư Đoàn cũng là một thứ luật áp dụng cho nội bộ, không ai được miễn trừ. Ông Nguyễn Hữu Dương nhất định không chịu đi chào Hội Đồng Luật Sư Đoàn thì Hội Đồng Luật Sư Đoàn cũng nhất định không ghi tên ông vào Danh biểu Luật Sư Đoàn Sài-Gòn.

Khi ấy, Nghị sĩ Nguyễn Phượng Yêm, một người thầy cũ của tôi, vừa bốc phải “lá thăm 3 năm” trong nhiệm kỳ đầu tiên của Thượng viện Đệ nhị Cộng Hoà,

phải ra đi để mở văn phòng luật sư sinh sống.

Luật sư Yêm mời ông Nguyễn Hữu Dương cộng tác với vai trò “quân sư”. Mỗi buổi chiều, ông Dương đạp xe tới văn phòng làm việc, dù ông có một chiếc Peugeot 404. Ông luôn luôn mặc chiếc sơ-mi trắng ngắn tay. Vì vậy, trong giới luật sư ở Sài-Gòn lúc ấy, ông Nguyễn Hữu Dương được gọi (sau lưng) là “luật sư áo trắng”.

Ngoài nghề “luật sư áo trắng”, ông Dương còn là một cây bút nòng cốt của nhật báo Chính Luận. Bút hiệu của ông: Hà Minh Lý (ánh sáng công lý ở đâu?).

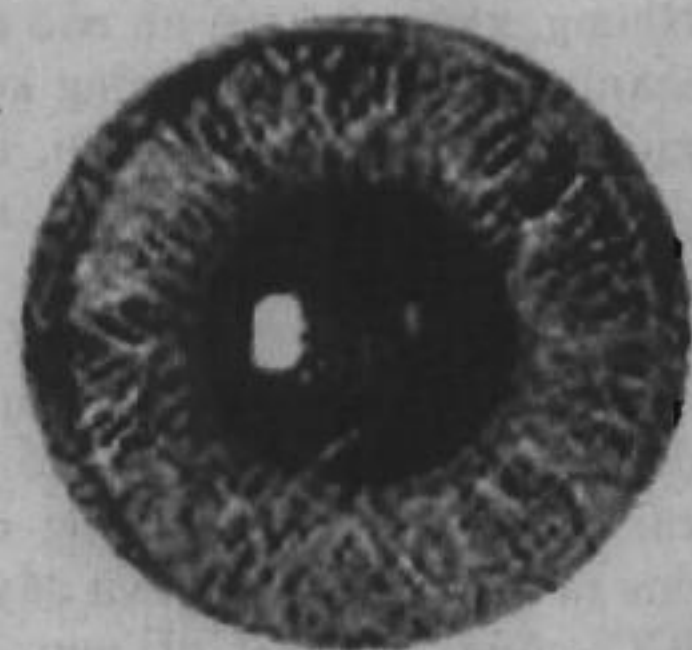
Một ông toà mà không biết ánh sáng công lý ở đâu thì còn ai biết nó ở đâu? ●



# Mắt và Những Phép Lạ

Minh Đạo

(theo J.M.B, L'Express)



Hồi nhỏ, tôi sống ở vùng quê, thường cùng đám trẻ con bơi lội trong các ao tù, kinh lạch ngẫu bần. Hầu hết trẻ con đều bị đau mắt hột, rất ngứa, luôn chảy nước mắt, lấy vạt áo, tay áo - cũng bần không kém! - gụi thì hết ngứa. Nhiều đứa lại bị thêm bệnh toét mắt (yeux irrités et chassieux)! Đa số các cô gái trong làng cũng bị căn bệnh thiếu thẩm mỹ này, thường thở dài trách các cụ xưa chọn sai hướng xây đình làng.

*Toét mắt là tại hướng đình*

*Cả làng đều toét, phải mình em đau!*

(ca dao)

Một bữa, có đoàn y tá trên tỉnh về, gồm các vị chuyên gia về các bệnh ghẻ và toét mắt kinh niên. Họ bắt bệnh nhân nằm ngửa trên bàn, cấm cục cựa, vạch mi mắt ra, nhỏ thuốc teinture d'iode vào, lại lấy một cái que nhỏ có cuốn một miếng vải màn, chà qua chà lại, đau, thốn thấy mồ to! Xong, lại nhỏ thêm pommade vào hai mắt.

Ấy thế mà sau đó lại tuyệt giống (tạm thời) các loại mắt hột, mắt toét mới tòi! Thầy giáo tôi bảo là chỉ do ở bần mà ra, tuyệt không do hướng đình hướng chùa gì ráo!

Hồi làm việc ở miền Trung, bà cụ hàng xóm, mắt mở mà khi bón cơm cho cháu cứ đổ cả ra ngoài. Bà cụ bị "mù giả" vì chứng mắt bị kéo màng nặng, che mất con người.

Bà cụ cầu xin Đức Mẹ ban phép lành. Một bữa tàu Mỹ Hope, một bệnh viện nổi lưu động của các bác sĩ người Mỹ, ghé cảng Đà Nẵng chữa miễn phí. Bà cụ đi lúc sáng, chiều tối đã về, mắt bị băng trắng. Chiều hôm sau, bỏ băng ra, mắt đã lại sáng như thường.

Khi học trung học ở Nha Trang, tôi yêu một cô gái Huế, tóc dài, mắt đẹp. Một hôm nàng ngã xe đạp, mi mắt bị rách. Phẫu thuật thẩm mỹ hồi đó chưa có. Bác sĩ kém tay nghề vá chằng vá đụp sao đó, mi mắt nàng đóng sẹp, trông như một con ve. tên nàng, Nh. đẹp, thêm chữ "ve" vào thành hồng! Ngày nay phẫu thuật thẩm mỹ tiến bộ phi thường. Nhưng tôi vẫn hy vọng nàng còn giữ "con ve" ấy để kiếp sau mình tìm lại nhau!

Trong trại cải tạo của Cộng sản, nằm cạnh tôi là một giáo sư trường Dược, mắt mở bình thường mà thị lực càng ngày càng giảm. Ông nói với tôi ông bị chứng đục thủy tinh thể (cataracte), ở lâu, không trị, chắc mù. Khi tôi ra tù, tìm lại ông thì được biết, khi đi đoàn tụ, ông bị mù thật sự, phải có người dẫn lên tận phi cơ. Một ông bạn tù, nguyên là một giám đốc, bị chứng cận thị nặng, cỡ 15,16 độ, bỏ cặp kính dây cộm ra thì không trông thấy gì cả. Một hôm đi lao động, vấp té, cặp kính văng vào đám cỏ rậm. Thế là ông ta phải

loay hoay sờ soạng tìm kiếm như một người mù thật sự, trong những tiếng cười đùa trêu chọc khả ố của đám ranh con bảo vệ.

Ngày nay, đã có nhiều "phép lạ" trong phẫu thuật chữa lành những chứng ấy. Những tiến bộ phi thường trong Nhãn Khoa đã xảy ra trong vài thập kỷ qua. Những trường hợp kể trên đã có thể được chữa trị dễ dàng. Nhưng các bạn tôi bây giờ ở đâu? Có còn sống đủ để được hưởng những "phép lạ" ấy trong Nhãn Khoa? (MĐ)

Hàng chục triệu người Pháp bị các vấn đề về thị lực: laser, siêu âm (ultrason), tiểu giải phẫu... một cuộc cách mạng thực sự trong các phương pháp trị liệu đã mang lại cho họ nhiều hy vọng cải thiện thị lực, lấy lại hoặc được chữa trị khỏi hẳn. Nhưng vẫn còn vài bệnh tật ở vùng võng mạc (rétine) không chữa được.

Mắt là cơ quan xưa nhất trong quá trình hình thành dần dần các cơ quan của con người. Mắt xuất hiện đầu tiên trên loài sứa (méduse) từ đáy biển sâu thẳm tiến hóa dần, hướng về phía ánh sáng mặt trời. Trong 300 triệu năm tiến hóa qua các giai đoạn khác nhau, càng ngày càng hoàn thiện, ngày nay thị giác là cơ quan hoàn thiện nhất trong ngũ quan và tự khẳng định vai trò bất khả thay thế



của mình trong xã hội.

Với hình cầu đường kính khoảng 2,5 phân tây, mắt là cả một cơ cấu rất phức tạp. Phải đợi đến thập niên 80 người ta mới đạt được những hy vọng thực tế cho những bệnh nhân về mắt. Đã có những cuộc cách mạng nối tiếp nhau trong nhãn khoa, theo Giáo sư Yves Pouliquen thuộc Hàn Lâm Viện Y Khoa Pháp, cho biết. Phẫu thuật càng ngày càng hữu hiệu hơn trong nhãn khoa. Một số phẫu thuật đã trở thành phổ thông.

Tại Pháp, kỹ thuật giải phẫu thủy tinh thể bị đục (caractacte) trở nên thông thường và được cơ quan An sinh Xã hội bồi hoàn mọi chi phí. 400.000 trường hợp đã được thực hiện hàng năm.

Những "phép lạ" xảy ra hàng ngày. Henry Amel, kiến trúc sư ngành đóng tàu nổi tiếng, đã tìm lại được thị lực ở tuổi 68. Bị mù vì chứng zona (bệnh vùng thấu quang), ông ta không thể vẽ được nữa. Sau khi được ghép giác mạc (cornée: giác mạc hay màng sừng, phần hình tròn trong suốt trước nhãn cầu có vai trò khúc xạ ánh sáng lên thủy tinh thể [cristalin] rồi tụ hội ánh sáng trên võng mạc [rétine], phần không chứa các mạch máu và rất nhạy cảm với ánh sáng - M.D.), ông ta đã tìm lại được một phần lớn thị lực, nhờ thế, đã có thể tham dự cuộc đua Transit des alizés. "Thế là tôi đã lại nhìn thấy các cánh buồm trên con tàu



Giáo-sư José-Alain Sahel

của tôi. Với tôi, đây quả là một cuộc tái sinh!"

Sam Rainsy, lãnh tụ chính trị đối lập ở Cao Miên, cũng là một "phép lạ" khác một cách kín đáo hơn. Bị nạn khủng bố, ông ta bị văng mất cặp kính cận thành lạng quạng! may nhờ các cận vệ cứu thoát nạn. Bực mình vì cặp mắt cận, ông ta lẳng lẳng sang Pháp nhờ giải phẫu chữa chứng cận thị. Âm thầm về nước, ông ta được yên thân và cảnh sát chỉ nhận ra ông trong một tấm ảnh ...xưa, với cặp kính dày cộm!

Những thành tựu kể trên trước kia chưa hề có vì những sự cấu tạo chẳng chịt, phức tạp của mắt. Mắt, như một trái bóng bàn (pingpong), hoạt động theo nguyên tắc của một máy quay phim, với các dụng cụ quang học: phía trước là các vật kính (objectifs), gồm giác mạc, màng mắt và thủy tinh thể (cristalin: như một thấu kính, lentille, để điều chỉnh khoảng cách rõ). Phía sau là màng nháy cảm (cảm quang) tức võng mạc (rétine), gồm các tế bào tiếp quang (photorecepteurs) tức các tế bào hình que (bâtonnets) và các tế bào hình nón (cônes), giữ vai trò tiếp nhận ánh sáng, giải mã và chuyển các tín hiệu điện quang lên não bộ. Giữa hai phần trong ngoài là dịch kính (vitric), một chất nhầy trong suốt, đóng vai trò duy trì sự ổn định toàn bộ cơ cấu của mắt. Đơn vị đo lường dùng cho các cơ phận này là một phần nghìn li (micron).

Mắt là cơ quan rất tinh vi và mỏng mảnh, không chịu nổi những va đập mạnh nên rất khó thao tác trong phẫu thuật, cần được trợ giúp của các máy móc rất tinh xảo. Những tiến bộ mau chóng trong lãnh vực này giúp các nhà giải phẫu có thể thực hiện được những thao tác khó khăn. Nhiều kỹ thuật và các loại máy móc trong các lãnh vực khác cũng được hoàn

thiện, biến cải cho phù hợp với nhãn khoa. Giáo sư José Alain Sahel, giám đốc trung tâm nghiên cứu vật lý trị liệu phân tử và nguyên tử của võng mạc, phát biểu: Nhãn khoa đã sử dụng các kỹ thuật mới nhất, kể cả tia laser.

Nữ giáo sư người Pháp Danièle Aron - Rosa, làm việc ở viện Fondation Rothschild (Paris), đã cống hiến nhiều công sức trong việc phổ biến các phẫu thuật mới, cho biết: Lúc đầu, tôi thực hiện các bước "thăm hiểm" nhỏ trong mắt, cần phải tìm ra một tia laser có độ dài sóng (longueur d'onde) có khả năng cắt gọt lạnh mà không gây các vết bỏng, sẹo cho mắt. Bà đã khởi đầu công việc của mình với một máy phát tia laser gắn trên các phi cơ của hãng chế tạo máy bay Dassault (Pháp). Về sau, cộng tác với một kỹ sư của cơ quan Nghiên Cứu Hàng Không (CEA) Pháp, bà chế tạo một máy đặc biệt. Sau hai năm thử nghiệm trên mắt thỏ, bà đã thử nghiệm thành công trên mắt người. Những kết quả đầu tiên được công bố từ năm 1979. Ngày nay, thang laser (gamme de laser) đã được mở rộng hơn. Tùy theo sức mạnh và tần số tia laser phát ra, kết quả cũng khác nhau; từ việc "hàn" (soudure) võng mạc, đến việc trị bệnh tăng nhãn áp (glaucomes).

Phẫu thuật nhãn khoa phải rất tế nhị, nhẹ nhàng để khỏi gây ra những tổn thương cho cơ quan tối quan trọng và mỏng manh này. Các kỹ sư đã phải tìm cách thu nhỏ tối đa các dụng cụ giải phẫu. Các loại kim, dao, kéo ... trong tay các nhà giải phẫu trông nhỏ xíu, y hệt những dụng cụ của người sửa đồng hồ. Những đường rạch được thu nhỏ tối đa. Trong giải phẫu võng mạc, người ta chỉ cần rạch một đường dài 1,8 li, rộng 3 micron trên nhãn cầu (globe oculaire). Một sợi thấu quang (fibre optique) được



đưa qua vết rạch, dẫn ánh sáng vào. Đường rạch thứ hai dùng để đưa các dụng cụ giải phẫu vào trong mắt, như máy dò tìm (sonde), đồng thời, dụng cụ cắt và hút chất nhầy. Khe thứ ba để truyền vào một huyết thanh sinh lý (sérum physiologique) để duy trì trương lực của mắt. Giáo sư Poulequin cho biết: Nhờ độ phóng đại của kính hiển vi trên màn ảnh truyền hình, chúng tôi có thể thực hiện phẫu thuật một cách rất tinh tế mà không đụng chạm và làm tổn hại màng mắt.

Có thể quan sát trên màn ảnh truyền hình một nhà giải phẫu thao tác, như một nhạc trưởng tài ba, điều khiển ban nhạc bằng cả chân lẫn tay: hai mắt dán vào hai ống kính hiển vi, dụng cụ giải phẫu trong hai tay trong khi hai chân điều khiển một bàn đạp để điều chỉnh độ khuếch đại của kính hiển vi. Ngoài ra, lại còn các dụng cụ siêu âm, máy cắt dịch kính (vitric), máy bơm hay máy dùng tia laser,... Các thao tác trong phẫu thuật nhãn khoa rất tinh tế, phức tạp, đòi hỏi nhiều kinh nghiệm nên càng ngày tính chuyên môn càng cao.

Bác sĩ Dominique Chauvaud-Dumez, chuyên viên phẫu thuật dịch kính - võng mạc bệnh viện Hotel - Dieu (Paris), giải thích: Ngày nay, Nhãn khoa gồm nhiều chuyên khoa khác nhau, như vùng phía trước gồm giác mạc, thủy tinh thể. Các chuyên môn về phần phía sau như võng mạc. Do đó, bệnh nhân phải lựa chọn, quyết định phân khoa phù hợp với mình.

Giáo sư Pouliquen cho biết thêm: Nhờ độ khuếch đại hình ảnh và việc hoàn thiện các dụng cụ giải phẫu, chúng tôi đã tránh được nhiều rủi ro và đạt được những kết quả khả quan, nhất là trong kỹ thuật "hàn, nối" võng mạc. Tỷ lệ thành công là 90%. Chỉ vài năm trước, tỷ lệ này là 50%. Trong kỹ

thuật chữa chứng đục thủy tinh thể, tỷ lệ thành công còn cao hơn nhiều. Giáo sư Laurent Laroche, trưởng khoa nhãn bệnh viện Quinze-Vingts, cho biết: Với một võng mạc còn nguyên vẹn và các điều kiện y khoa tốt, tỷ lệ này là 99%.

Thời gian thực hiện phẫu thuật cũng được rút ngắn làm giảm tỷ lệ rủi ro. Thông thường bệnh nhân cũng chẳng cần phải nhập viện. Pierre Bellemare đã hai lần được mổ thủy tinh thể đục trong hai năm 1998 và 2000, mỗi lần một bên mắt, kể lại: Tôi tới bệnh viện buổi sáng, khoảng 9 giờ. Trong phòng giải phẫu, mắt tôi được gây tê, thành vô cảm, đến nỗi tôi cũng chẳng hay biết bác sĩ lấy thủy tinh thể ra lúc nào! Tôi chỉ thấy loé lên những màu sắc rất đẹp, màu xanh lục đậm, rồi màu xám ... tuyệt đẹp! Tôi trở xuống phòng hồi sức, ở lại đó khoảng một giờ. Khoảng 11 giờ 20, vợ tôi tới tìm. Buổi chiều, tôi đã có thể ngồi xem truyền hình!

Bác sĩ Charles Kelman, người Nữ Ước, Mỹ, đã làm một cuộc cách mạng trong kỹ thuật mổ mắt bị chứng cataracte (thủy tinh thể bị đục) bằng kỹ thuật siêu âm, có thể tiêu huỷ phần thủy tinh thể bị hư hỏng. Ông khám phá ra kỹ thuật này sau khi quan sát các nhà sĩ dùng một dụng cụ để cạo, cạo làm tan những lớp, vết vôi ở chân răng. Kết quả thật phi thường! Qua một ống nhỏ, nhà giải phẫu đưa một lưỡi cưa nhỏ xíu vào mắt, cắt một vòng nhỏ trên lớp màng bọc con ngươi (pupille), rồi cạo sát nhẹ nhàng phần bị đục của thủy tinh thể dưới sự hướng dẫn của một ống dò tìm siêu âm (sonde d'ultrason). Ít phút sau, phần thủy tinh thể hư hỏng bị cắt vụn và được một máy bơm hút ra như thể người ta hút "sữa sóc" (milk-shake) bằng một ống hút! Sau đó, người ta đặt một thấu kính (lentille) vào

khoảng trống và điều chỉnh cho nó có hình dạng và kích thước phù hợp (khoảng 6 mm). Kết quả hầu như hoàn toàn! Tùy theo phẩm chất của thủy tinh thể thay thế và các điều kiện y khoa trong phẫu thuật, có chừng từ 10 đến 30% bệnh nhân, sau vài năm, thấy thị lực giảm. Chỉ cần một thao tác đơn giản bằng tia laser cũng đủ hiệu chỉnh các lệch lạc và phục hồi thị lực.

Ngày nay, chỉ còn việc kiểm soát, giới hạn các trường hợp lạm dụng, mổ không cần thiết. Bác sĩ Jean Antoine Bernard, thuộc SFO (Société française d'ophtalmologie), tỏ ý lo ngại: Nhiều người đòi giải phẫu ngay từ lúc chỉ mới thấy hơi bị quáng khi ánh sáng quá mạnh. Họ nghĩ ngay tới việc mổ thủy tinh thể như thể người ta rửa kính xe hơi vậy! Thật là một lầm lạc tai hại! Dù sao, đó cũng là một phẫu thuật, luôn tiềm tàng những rủi ro. Các biến chứng, nếu có, sẽ rất nặng. Hàng năm có khoảng 100.000 trường hợp thực sự không cần thiết phải can thiệp bằng phẫu thuật.

Khi giác mạc (cornée) không còn trong suốt nữa, người ta phải thay thế. Kỹ thuật ghép giác mạc đã được hoàn chỉnh rất sớm. Giác mạc là một loại cơ sợi rất khoẻ, dày chừng 1/2mm. Người ta có thể lấy giác mạc từ một người mới chết, không kể tuổi tác, nên ai cũng cho được và cũng dễ đồng bộ (compatible) với mắt người nhận. Vì không chứa các mạch máu nên các mảnh ghép gây phản ứng không nhiều (khoảng từ 10 đến 15%), nhưng 9 trong 10 trường hợp ấy có thể được chữa trị hậu quả bằng thuốc cortisone, theo giáo sư Philippe Gain, Giáo sư nhãn khoa, trung tâm y tế Saint Etienne, Pháp.

Trong thực tế, số người hiến võng mạc rất hiếm. Người ta phải



nhập cảng một số lớn từ Mỹ. Các kỹ thuật bảo quản, tồn trữ cũng có nhiều tiến bộ. Giáo sư Pouliquen cho biết: Lúc trẻ, tôi lấy các võng mạc từ các nhà xác và bảo trì trong nước đá. Ngày nay, võng mạc được đặt trong một môi trường nuôi cấy (en culture), có thể giữ được 4,5 tháng. Ở Saint Etienne người ta đang tìm cách kéo dài thêm thời hạn này.

Các kỹ thuật chữa trị vùng phía sau của mắt lại không đạt được nhiều "phép lạ" như ở vùng phía trước trong khi người bị bệnh tật ở vùng võng mạc lại nhiều hơn. Sự suy giảm thị lực do tuổi già (DMLA: dégénérescence liée à l'âge) là mối ưu tư hàng đầu của Nhân Khoa. Một triệu rưỡi tới hai triệu người Pháp bị chứng này và 30% số này ở độ tuổi ngoài 70. Trong 10 năm tới, số này sẽ tăng gấp đôi. Tình trạng dân số già đi là một đại họa cho thời hiện đại. Những người lớn tuổi bị giảm thị lực, gặp khó khăn khi đọc sách hay xem truyền hình. Nguyên nhân là do vùng "điểm vàng" (macula, nơi tập trung những tế bào hình nón, nhạy cảm với ánh sáng, trong một vệt nhỏ trên võng



Giải-phẫu mắt

mạc chỉ bằng khoảng đầu kim găm, tập trung các tế bào quang chịu trách nhiệm phân biệt rõ các chi tiết, hình ảnh và các màu sắc. - M.Đ). Bệnh khởi đầu bằng hiện tượng "đóng cặn" trên biểu mô (épithérium) nằm trên mặt võng mạc và các tế bào tiếp quang (photorécepteurs). Các tế bào này chết dần làm thị lực giảm dần do sự phát triển của các mạch bất thường (vaisseaux anormaux).

Từ 2 năm nay (2002) liệu pháp quang học (liệu pháp ánh sáng, photothérapie) đã mang lại những tiến bộ lớn lao trong việc chữa trị các bệnh mắt do tuổi già (DMLA). Liệu pháp này không chữa trực tiếp mà chỉ nhằm chặn đứng sự giảm thị lực. 15% bệnh nhân ở Pháp đã được hưởng những tiến bộ kỹ thuật này. Tác giả là những nhà khảo cứu người Canada ở Vancouver. Vì không thể đưa trực tiếp thuốc vào mắt, người ta phải nghĩ ra một cách khác: một chất có tên vertéporfine có tính nhạy quang cao (photosensibilisante) được chích vào mạch máu. Chất này triển khai ra trong các tiểu mạch (vi ti huyết quản) của võng mạc. Chất nhuộm màu (colorant) này gây tổn thương cho các mạch bất thường, sau đó, có thể chữa trị bằng tia laser. Các phân tử, khi bị kích thích sẽ phản ứng làm đông đặc các vùng bị bệnh mà không gây tổn hại cho phần còn lại của mô võng (tissus rétien). Phải thực hiện 6,7 lần để làm suy giảm dần dần các mạch bất thường mới nảy sinh. Nhưng cần phải coi chừng! Kỹ thuật này chỉ có hậu quả trị chứng suy giảm thị lực do tuổi già dạng "ướt".

Một vấn đề khác gay go cho sức khỏe của quần chúng là chứng võng mạc bị bệnh, nguyên nhân do bệnh tiểu đường (diabète) gây ra. Ở Pháp, đây là nguyên nhân

chính làm mù các bệnh nhân ở độ tuổi chưa đến 50. Bệnh tiểu đường gây ra hai loại tổn thương, loét võng mạc: bị phù (oedème); hoặc làm gia tăng việc sinh sôi nảy nở các mạch có hại.

Để phá hủy các mạch bất thường, các nhà giải phẫu dùng tia laser phá hủy phần ngoại vi của võng mạc, nơi xuất phát các mạch này.

Giáo sư Dominique Chauvaud Dumez tỏ ra rất phấn khởi: Đó là một thành tựu lớn lao trong kỹ thuật chữa trị võng mạc. Chúng tôi đã đạt được sự ổn định bệnh của 80% trường hợp. Trước kia người ta còn ngần ngại dùng phẫu thuật. Ngày nay, nhờ phẫu thuật được hoàn thiện hơn, người ta có thể mổ sớm. Điều này đã tạo ra những triển vọng hoàn toàn cho bệnh nhân.

Nhưng cần phải tìm căn nguyên của bệnh. Ở Pháp có 2 triệu người bị bệnh tiểu đường. Chỉ có phân nửa trong số này đã được chẩn đoán. Trong một nửa này cũng chỉ có 45% được một bác sĩ chuyên khoa mắt theo dõi. Tình trạng này rất đáng ngại vì không có một triệu chứng nào báo trước chứng mù và bệnh tiểu đường cũng không gây một trở ngại nào cho thị lực. Một chương trình khám bệnh tổng quát đang được thực hiện.

Theo giáo sư Jean Antoine Bernard: Ngày nay chúng ta có những dụng cụ rất tốt nhờ tia laser hồng ngoại (laser infrarouge) cho phép chụp được các hình ảnh ở đáy mắt trong những điều kiện đặc biệt. Các dụng cụ này sẽ được sử dụng trên khắp nước Pháp. Một chuyên viên, dù không phải là y sĩ cũng có thể thực hiện và chuyển các hình ảnh nhận được tới các trung tâm chẩn đoán. Ở đó, người ta có thể phân loại, chọn lựa các bệnh nhân và hướng dẫn



họ tới các chuyên khoa thích hợp.

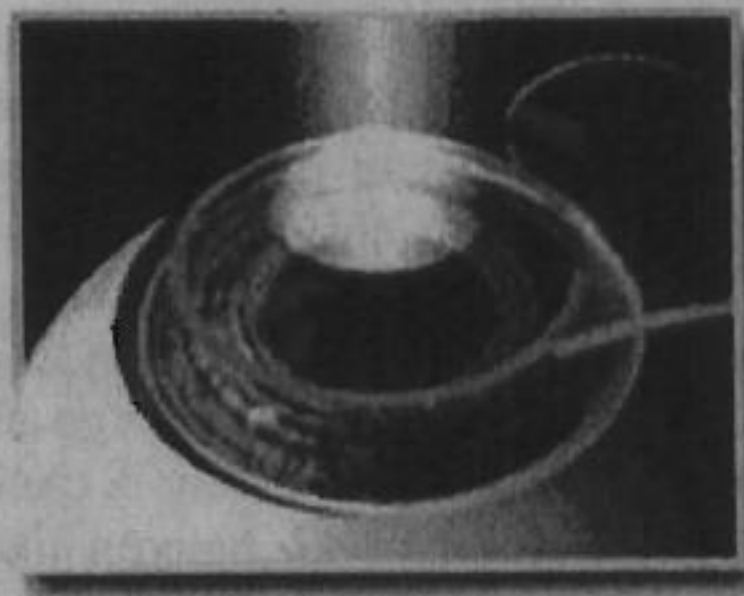
Những người bị suy giảm thị lực do di truyền chưa được hưởng kết quả những tiến bộ kể trên. Bệnh này xảy ra cho 40.000 người tại Pháp, nhiều khi không thể chữa được, dẫn đến tật mù. Người ta đã hiểu biết nhiều hơn về căn nguyên của bệnh. Các nhà khảo cứu đã tìm ra 131 gen (gène) chịu trách nhiệm. Việc chữa trị rất khó khăn. Đã có hai khảo hướng khác nhau. Theo giáo sư Sahel: trong 10 năm tới, người ta sẽ không dùng các tế bào gốc (souche) trong khi chờ đợi chúng tôi triển khai kỹ thuật đa bào (multicellulaire). Kết quả các công trình khảo cứu cho biết các tế bào hình nón (cônes) cần phải có các "gậy" (bâtonnets) để sinh tồn. Nếu ghép các tế bào que lành mạnh vào người ta có thể làm chậm lại tiến trình hủy diệt các tế bào nón. Nhiều thử nghiệm đã được thực hiện trên người. Một đường lối khác: liệu pháp di truyền (thérapie génique). Một cuộc thử nghiệm trên mắt giống chó Briard (Pháp) bị chứng mù bẩm sinh, bằng cách truyền một gen lành mạnh vào mắt, đã cho kết quả khả quan, mở ra khả năng có thể chữa lành được bệnh này. Các thử nghiệm trên người đã được dự trù, nhưng cũng phải chờ từ 3 tới 5 năm nữa.

Kỹ thuật ghép "tiến trình vi tiểu" (microprocessus) trên võng mạc phải chăng chỉ là một bước chuyển tiếp? Một ngày nào đó, người ta có thể tạo ra một "mắt sinh học" (oeil bionique). Hai bác sĩ người Mỹ gốc Hoa, anh em nhà Chow, cho biết đã cải thiện được thị lực của 6 bệnh nhân có thị lực rất kém bằng cách gắn vào mắt họ một "con rận điện tử" (puce électronique) có khả năng chuyển đổi ánh sáng thành các ký hiệu điện. Giới khoa học còn tỏ ra bi

quan và các kết quả cũng không được phổ biến công khai. Vả lại, mức độ cải thiện cũng còn rất nhỏ: các bệnh nhân chỉ có thể nhận ra các ngón tay của mình trong khoảng cách chỉ vài phân. Cũng có thể kết quả ấy không phải do bộ phận điện tử gắn vào mà là hiệu ứng của dòng điện, vùng điểm vàng bị kích thích vì sự hiện diện của "vật lạ", tạo ra những phân tử (molécule) mới gây phản ứng.

Còn nhiều vấn đề kỹ thuật phải giải quyết thỏa đáng trước khi ghép một giác mạc mới cho mắt. Như mức độ ứng hợp sinh học (biocompatibilité: mức độ trong đó hệ thống đề kháng của cơ thể sẽ thích ứng với sự hiện diện của một vật lạ đi vào cơ thể - M.Đ), phải cần một thời gian bao lâu để cơ thể sống hoà hợp với vật lạ ấy? Sau nữa, những khó khăn trong việc nối kết các thần kinh liên kết. Trong võng mạc có hàng tỉ mạch nối kết (connexions). Điểm vàng có một khả năng phân tích, nhận diện kỳ diệu: mỗi tế bào tiếp quang chỉ cách nhau khoảng 10 micron. Sự tinh khôn của điện tử chưa thể thay thế khả năng của thiên nhiên. Dù sao, đó chỉ là một liệu pháp hứa hẹn trong tương lai. Theo giáo sư Alain Sahel.

#### Chữa chứng cận thị bằng tia laser



Lasik

Từ những năm 1980, phẫu thuật các dị dạng của mắt đã rất tinh xảo nhưng vẫn chưa thể áp dụng cho mọi người. Các loại kính sát tròng (lentille de contact) ngày nay đã lỗi thời! Người ta nhiệt liệt hoan nghênh tia laser! Phẫu thuật mắt bằng tia laser là một thành công lớn trong nhãn khoa.

Trong một chương trình truyền hình, Thomas Hugues, người giới thiệu chương trình của đài TF1 kể lại cuộc giải phẫu mắt của ông bằng tia laser năm 1996: Ngày nay, tôi đã tìm lại được 90% thị lực của mình ở cả hai mắt. Tôi đã bước sang một thế giới mới và chấm dứt mọi khổ nạn vì đeo kính cận rờn rã suốt 20 năm! Chỉ còn một bất tiện nhỏ: ban đêm, trong lúc lái xe, tôi còn bị choá vì ánh đèn pha xe hơi. Để lái xe, tôi phải mang một cặp kính đặc biệt để chống các quầng.

Phẫu thuật laser càng ngày càng thu hút người Pháp. Năm ngoái, số này là 100.000, mặc dù giá còn khá đắt (920 Euros mỗi mắt) và không được cơ quan An Sinh Xã hội bồi hoàn. Trong đôi mắt lành mạnh, chùm tia sáng, qua con ngươi vào mắt, được điều chỉnh để hội tụ một cách chính xác trên võng mạc. Khi mắt bị khuyết tật, chùm tia sẽ hội tụ ở đằng trước hay đằng sau võng mạc gây ra những sai lệch, đặc biệt trên giác mạc. Tại sao lại không điều chỉnh trực tiếp độ hội tụ của tấm màng trong suốt (giác mạc) này? Và cũng điều chỉnh luôn giác độ phản chiếu ánh sáng.

Ý kiến táo bạo này do hai bác sĩ, José Barraquer người Colombie và bác sĩ Sviatoslav Fyodorov người Nga, đưa ra trong những năm 1960. Giải pháp đầu tiên do bác sĩ José: lấy một phần giác mạc, làm đông lạnh, mài bằng một dụng cụ đặc biệt rồi đặt giác



mạc trở lại. Bác sĩ người Nga đưa ra ý kiến: kẻ những đường rạch nhỏ hình nan hoa xe đạp. Đã có nhiều ca mổ được thực hiện nhưng kết quả còn khiêm tốn và sau đó, thị lực lại giảm xuống dần dần.

Trong thời kỳ ấy, giới nhãn khoa không tỏ ra mấy hứng thú với sáng kiến này. Nhưng dần dà, sáng kiến này được tiếp tay bởi các dụng cụ tinh xảo và chắc chắn hơn. Cuộc cách mạng thực sự xảy ra trong những năm 1980 với việc khám phá ra tia laser có thể tập trung một nguồn năng lượng cao, có thể cắt bỏ phần bất thường trên võng mạc mà không gây tổn thương tới các mô chung quanh. Các tia cực tím (ultraviolet) có thể rửa, tẩy một cách êm dịu và hết sức chính xác (1/4 micron) mà không phát nhiệt. Nhưng còn một vấn đề gay go: bệnh nhân cảm thấy rất đau đớn 48 giờ sau khi mổ. Để tránh bất tiện này người ta khám phá ra một kỹ thuật mới: lasik.

Người ta dùng một cái "bào" nhỏ xíu mở một cái cửa nhỏ phía ngoài, trên giác mạc và tia laser mài bỏ phần hư hỏng nằm sâu phía trong. Sau đó nhà phẫu thuật đặt giác mạc đã được cắt gọt phần hư hỏng vào chỗ cũ. Sự liền sẹo cũng mau chóng. Ngày nay người ta kết hợp thêm một dụng cụ thứ ba: máy điều chỉnh quang sai (aberrromètre) giúp đo chính xác những lệch lạc của giác mạc. Nhờ máy vi tính trợ lực, các vết cắt gọt của giác mạc được hoàn chỉnh, bệnh nhân có thể có lại một thị lực bình thường. Tất cả đều được lên chương trình (prog-ammé). Người ta dùng một loại thuốc nhỏ mắt (collyre) để gây tê tại chỗ cần mổ. Phẫu thuật chỉ kéo dài khoảng 8 phút. Bệnh nhân ở lại phòng giải phẫu 20 phút và có một thị lực khả quan hơn trong vòng 2,3 ngày.

Nhìn chung, kết quả rất khả quan. Theo bác sĩ Jean Jacques Saragoussi, Tổng thư ký Hội Nhãn Khoa Pháp: tỉ lệ chính xác là 98% bệnh nhân đạt được kết quả điều chỉnh họ mong muốn. Các biến chứng không quan trọng, dưới 1%. Dù sao, trong phẫu thuật vẫn có rủi ro. Cần thông báo trước điều này cho bệnh nhân.

Các bác sĩ chuyên khoa mắt phải chẩn đoán và lượng định từng trường hợp xem có cần phải can thiệp bằng phẫu thuật hay không. Các phản tác dụng có thể xảy ra. Một giác mạc quá bằng phẳng, quá mỏng thì đành chịu. Vả lại, các khuyết tật của mắt không phải bao giờ cũng chữa trị được bằng tia laser. Với mắt cận thị nặng (8,9 độ) thì không nên giải phẫu. Những trường hợp này, bệnh nhân có thể được đặt một thấu kính khúc xạ ánh sáng rất nhỏ (microlentille réfractif). Đối với các người bị chứng loạn thị (astigmat), việc điều trị giới hạn ở 3 độ và những người viễn thị (hyper métrique), giới hạn này là 4, 5 độ. Nhiều bác sĩ từ chối mổ các trường hợp lão thị (presbyte).

Bác sĩ Marc Ancel cho biết:



BS Jean Jacques Saragoussi

giống như người Anh, Mỹ, tôi thực hành kỹ thuật luân phiên giữa hai mắt. Mỗi người đều có một con mắt đóng vai chủ yếu, vượt trội hơn con kia. Tôi chỉ can thiệp phẫu thuật cho con mắt này, đặc biệt cho thị lực nhìn xa. Còn con kia, điều chỉnh thị lực để nhìn gần. Cũng có các phẫu thuật dành cho mắt già nhưng không có cách nào phục hồi được khả năng nguyên thủy của thủy tinh thể mà cơ cấu vận hành của nó còn gây tranh cãi. Các phẫu thuật ngoại khoa trong vùng mi mắt (ciliairotomie) còn đang trong vòng thử nghiệm. Hai bên thủy tinh thể có những cơ nhỏ, mạnh, có nhiệm vụ điều tiết ánh sáng vào mắt. Hãng Rochelaise Loltech đã chế ra một dụng cụ gồm nhiều thấu kính có tiêu cự khác nhau (multifocal) được đặt trước thủy tinh thể. Sau khi giáo sư Georges Baikoff ở Marseille, đã làm 30 cuộc thử nghiệm, dụng cụ này đã được phép bán tự do. Qua một kẽ rạch chừng 3 mm dụng cụ này được đặt vào mắt.

Bác sĩ Jean Jacques Saragoussi nhận thấy dụng cụ này rất đáng quan tâm. Tiềm lợi đầu tiên là người ta có thể lấy ra mà không gây tổn hại nào. Nhưng cũng phải chờ thêm chừng vài trăm trường hợp thành công nữa để định giá những thông số kỹ thuật quang học, và lượng giá những khả năng điều chỉnh thị lực tìm lại được. Độ dung sai của những cơ nội, trong vòng năm 5, có thể được xác định.

Cuối cùng, bệnh nhân cần phải được bác sĩ theo dõi thường xuyên, cẩn thận. Bà Jacqueline Bouchise, nữ y tá, đã được đặt dụng cụ này với tính cách thử nghiệm, 7 tháng sau xác nhận: thật tuyệt! tôi nhìn rõ và nhất là tôi không còn phải cứ loay hoay tìm kiếm cặp kính của mình! ●



# Nhân-Loại Sẽ Chết Đói Như Thomas Robert Malthus Tiên Đoán:

## "Dân-Số Gia-Tăng Cấp-Số Nhân; Thực-Phẩm Gia-Tăng Cấp-Số Cộng"

### Đỗ Đức Thống

Theo các chuyên viên nghiên cứu về dân số và thực phẩm, hiện trên thế giới có khoảng gần 2 tỷ người đang sống trong hoàn cảnh quá nghèo khổ. Đại đa số những người khổ rách áo ôm thường sống ở vùng nông thôn hẻo lánh và vùng ngoại ô của các thành phố lớn. Đời sống kinh tế của họ lệ thuộc vào nông nghiệp và các hoạt động không liên quan tới nông trại.

Trước tình trạng nghèo đói và thiếu thực phẩm tại nhiều nơi trên thế giới, có người không ngần ngại nói rằng: Thomas Robert Malthus đã tiên đoán đúng. Nhưng người khác đối lại: lý thuyết đó không hẳn có lý, so với tình trạng phát triển khoa học và kỹ thuật của thế giới ngày nay.

Với cái nhìn khách quan về tình hình kinh tế và tình trạng khan hiếm thực phẩm trên thế giới, chúng tôi sẽ trình bày một số dữ kiện để so sánh và tìm hiểu một định luật kinh tế xuất hiện vào thế kỷ 18, còn giá trị trong tiền bán thế kỷ 21 này không?

#### I- MỘT VÀI CON SỐ TIÊU BIỂU VỀ VẤN ĐỀ GIA TĂNG DÂN SỐ VÀ NÔNG PHẨM

Để hiểu rõ vấn đề, thiết nghĩ

chúng ta thử nhìn về một vài quốc gia tiêu biểu, vào một thời điểm nhất định, chẳng hạn năm 1990 và 1993, để nhận ra vấn đề gia tăng dân số và nông phẩm có đúng với sự tiên đoán của Malthus không?

Đi sâu vào vấn đề, chúng tôi trình bày một cách tổng quát về dân số và số lượng sản xuất nông phẩm căn bản (lúa gạo [Á Châu], các loại lúa mì, lúa mạch và bắp v.v..) của một vài quốc gia tiêu biểu như: Trung Cộng, Hoa Kỳ và Ấn Độ, ba nước có dân số đông nhất so với các quốc gia khác trên thế giới, và hai nước nghèo đói ở Phi Châu là Angola và Ethiopia.

#### Về dân số (1 triệu người)

|            | 1990  | 1993 | tăng |
|------------|-------|------|------|
| Trung Cộng | 1114  | 1172 | 58   |
| Ấn Độ      | 843   | 913  | 70   |
| Hoa Kỳ     | 250   | 261  | 11   |
| Ethiopia   | 50    | 55   | 5    |
| Angola     | 10,02 | 10,9 | 0,88 |

#### Về nông phẩm (1.000 tấn)

|            | 1990      | 1993      | tăng/sụt |
|------------|-----------|-----------|----------|
| Trung Cộng | 401.832   | 409.632   | +7.800   |
| Hoa Kỳ     | 312.355   | 260.175   | -52.180  |
| Ấn Độ      | 194.710   | 201.979   | +7.269   |
| Ethiopia   | 4.787     | 4.123     | -664     |
| Angola     | 2.750     | 2.630     | -120     |
| Thế giới   | 1.934.030 | 1.879.056 | -54.874  |

Giả thử vào năm 1993, mỗi người Tàu, Mỹ, Ấn, Ethiopia và Angola, mỗi người ăn ngày 500 gram thực phẩm, số lượng nông phẩm cần thiết là:

#### 1/ Dân Tàu:

$1.172.000.000 \times 500\text{gr} = 586.000.000.000\text{gr}$   
hay = 586.000 tấn / 1 ngày  
hoặc = 213.890.000 / 1 năm

Năm 1993, nếu con số thống kê chính xác, Trung Cộng sản xuất được 409.632.000 tấn nông phẩm, như vậy dân Tàu có đủ lương thực hàng ngày. Và còn dư:

$409.632.000 - 213.890.000 = 195.742.000$  tấn

#### 2/ Dân Mỹ:

$261.000.000 \times 500\text{gr} = 130.500.000.000\text{gr./ngày}$   
hay = 130.500 tấn / 1 ngày  
hoặc = 47.632.500 tấn / 1 năm

Năm 1993, Hoa Kỳ sản xuất được 260.175.000 tấn, như vậy, dù mức sản xuất giảm 52.180.000 tấn trong năm 1993, dân Mỹ ăn no rồi vẫn còn dư:

$260.175.000 - 47.632.500 = 212.542.500$  tấn

#### 3/ Dân Ấn:

$913.000.000 \times 500 = 456.500.000.000\text{gr./1 ngày}$   
hay = 456.500 tấn / 1 ngày  
hoặc = 166.622.500 tấn / 1 năm

Năm 1993, Ấn Độ sản xuất được: 201.979.000 tấn. Như vậy số nông phẩm thặng dư là:

$201.979.000 - 166.622.500 = 35.356.500$  tấn

#### 4/ Dân Ethiopia:

$55.000.000 \times 500\text{gr} = 27.500.000.000\text{gram/1 ngày}$   
hay = 27.500 tấn / 1 ngày  
hoặc = 10.037.500 tấn / 1 năm



Năm 1993, Ethiopia chỉ sản xuất được 4.123.000 tấn nông phẩm (chuối quả, các loại củ cho bột, bắp, khoai lang, đậu hạt). Như vậy số nông phẩm thiếu hụt là:

$$10.037.500 - 4.124.000 = - 5.914.500 \text{ tấn}$$

#### 5/ Dân Angola:

$$10.900.000 \times 500 \text{gr} = 5.450.000.000 \text{ gram/}$$

1 ngày

$$\text{hay} = 5.450 \text{ tấn / 1 ngày}$$

$$\text{hoặc} = 1.989.250 \text{ tấn / 1 năm}$$

Năm 1993, Angola sản xuất được: 2.630.000 tấn (chuối quả, các củ cho bột, khoai lang, bắp, đậu hạt) Như vậy số nông phẩm thặng dư là:

$$2.630.000 - 1.989.250 = 640.750 \text{ tấn}$$

Nếu chỉ nhìn khái quát bề ngoài, người ta nghĩ một số quốc gia ở Phi Châu đã thoát khỏi tình trạng thiếu thực phẩm. Nhưng thực tế không đơn giản như vậy.

Lấy một trường hợp làm ví dụ. Năm 1993, Angola sản xuất 1.870.000 tấn củ có bột (cassava) - củ mì ở Việt Nam. Số lượng này được cân sau khi thu hoạch còn dính cả đất và vỏ dày. Số lượng chính thức có thể chỉ còn 1/3 hay 2/3, sau khi đã lột vỏ. Ngoài ra, theo các chuyên viên về dinh dưỡng, trong ruột củ này có một loại a-xít (amino) làm giảm lượng chất đạm (protein). So với gạo thì phẩm chất của các loại củ này không bằng và người ăn sẽ thấy chóng đói hơn khi ăn cơm. Nếu chỉ tính theo cân lượng thực phẩm mỗi ngày, thì coi như tạm đủ; nhưng về chất lượng dinh dưỡng (đủ chất đạm và cung cấp nhiều ca-lô-ri), thì các loại củ này chưa đạt được tiêu chuẩn.

#### II- MỘT SỐ KHÁC BIỆT VỀ TÌNH TRẠNG PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP GIỮA PHI CHÂU VÀ CÁC CHÂU

Quan sát các hoạt động kinh tế

trên thế giới, người ta thấy Phi Châu chậm phát triển hơn tất cả các Châu khác. Sự khan hiếm thực phẩm thường xảy ra, vì các nguyên nhân sau đây:

- Phi Châu bị hạn hán, một trong các thiên tai phá hoại nông nghiệp nặng nề nhất, so với các lục địa khác,

- Phi Châu thiếu phương tiện kỹ thuật như: máy cày bừa, trồng tỉa và gặt hái,

- Phi Châu không đủ phân bón để gia tăng mức sản xuất nông nghiệp. Trung bình, nhà nông chỉ có 19 ký phân cho một mẫu tây, so với 100 ký ở các nước Đông Nam Á, và 230 ký tại các quốc gia Tây Âu,

- Phi Châu thiếu nước ngọt để tưới cây và không có đủ phương tiện dẫn thủy nhập điền,

- sau nữa, Phi Châu không có nguồn tài chánh để phát triển nông nghiệp và gia tăng số lượng nông phẩm cần thiết, nhằm giải quyết nạn nghèo đói.

#### III- LÀM SAO NUÔI NỔ 6 TỶ NGƯỜI HIỆN NAY VÀ THÊM 2 TỶ NỮA VÀO NĂM 2030?

Theo Liên Hiệp Quốc thì dân số thế giới gia tăng trung bình 1,1%, từ nay cho tới năm 2015. Sau đó mức gia tăng ít hơn. Ngày nay có khoảng 6 tỷ người trên trái đất và số lượng sẽ gia tăng tới 8,1 tỷ vào năm 2030, một sự gia tăng khoảng 33%. Vấn đề đặt ra là làm thế nào để có thực phẩm nuôi một số người khổng lồ như vậy?

Để trả lời cho câu hỏi này, chúng ta cần nhận định sự tiên đoán của Malthus về vấn đề dân số, vấn đề xã hội ở vào thời kỳ Malthus và ngày nay, năm 2002.

THOMAS ROBERT MALTHUS LÀ AI?

Thomas Robert Malthus,

nguyên là một giáo sĩ Thiên Chúa giáo, sinh năm 1766 tại Anh quốc. Malthus trở thành kinh tế gia nổi tiếng qua *Luận đề về vấn đề dân số* (Essay on The Principle of Population) được phát hành năm 1798. Trong luận đề này, Malthus tiên đoán tương lai của con người sẽ đen tối, dân số sẽ gia tăng tới những giới hạn so với việc cung cấp thực phẩm, vì đất đai có hạn và chắc chắn rằng, cảnh nghèo đói sẽ làm cho bộ mặt thế giới thêm tối tệ.

Sau đó Malthus mạnh bạo đưa ra những hạn chế có tính chất luân lý đạo đức như: trì hoãn hôn nhân và tránh né tình dục trước khi thành hôn. Biện pháp này sẽ làm cho dân số không gia tăng quá nhanh. Quan niệm của Malthus sau đó được nhóm Malthus tân thời, những người tiên phong đề ra kế hoạch "hạn chế sinh đẻ". Và ngày nay, kế hoạch này đã được Liên Hiệp Quốc và các quốc gia áp dụng trên toàn thế giới.

#### CÁC QUAN NIỆM KHÁC NHAU VỀ LÝ THUYẾT CỦA MALTHUS

. *Đối với những người bi quan*  
Malthus đúng. Lấy năm 1798 làm thời điểm để nhận định, khi



THOMAS ROBERT MALTHUS



Malthus đưa ra luận đề về vấn đề dân số, lúc đó thế giới có khoảng 900 triệu dân. Tới năm 2000, dân số thế giới đã gia tăng lên hơn 6 tỷ người. Trong 202 năm dân số tăng hơn 5 tỷ, tức trung bình mỗi năm tăng 24,75 triệu người. Với mức gia tăng dân số như vậy, những người bi quan cho rằng, thế giới sẽ không còn đất để canh tác và nước không đủ làm tươi tốt các cánh đồng và mọi người sẽ thiếu nước trong lành để uống.

Theo thống kê của Liên Hiệp Quốc, dân số thế giới năm 2000 có hơn 6 tỷ người. Mặc dù có sự giảm dân số bằng các phương pháp ngừa thai, và tai họa đưa tới chết chóc do bệnh hoạn, chiến tranh, bão lụt và hạn hán gây ra, nhưng các chuyên gia của Liên Hiệp Quốc dự tính nó sẽ gia tăng tới 9,5 tỷ người vào năm 2100.

Vì sự sống và nhu cầu cung cấp tiện nghi cho đời sống của nhân loại, trong một năm, khoảng 30.000 loài vật và cây cối trong tổng số khoảng 10 triệu chủng loại bị hủy hoại. Ngoài ra, nhân loại còn lệ thuộc vào 40.000 loại cần thiết liên quan tới việc cung cấp thực phẩm, lều trú, quần áo và nhiên liệu. Chúng ta còn lệ thuộc vào tài nguyên thiên nhiên để tái tạo những biến đổi di truyền trong cơ thể và bảo vệ sự sống bằng sản xuất nhiều loại thuốc mới. Chúng ta tùy thuộc vào vật thể tinh khiết để lấp đầy hồ trống dưỡng khí (oxygen), điều hòa sự lưu chuyển của nước, kiểm soát sự soi mòn và chu kỳ dinh dưỡng v.v..

Hình như người ta quá phí phạm và chưa quan tâm đủ, vì đời sống của nhân loại còn phải lệ thuộc vào sự giảm thiểu các hủy hoại, mà con người gây ra đối với hệ thống thiên nhiên của trái đất. Nhân loại có thể đẩy mình vào tình trạng thiếu hụt của sự tàn lụi các sinh vật.

Cùng quan niệm với Malthus, Antoni van Leeuwenhoek (nhà bác học khám phá ra kính hiển vi) cũng dự đoán rằng, mức hạn định gia tăng dân số có thể là 13 tỷ người, giống như một số nhận định hiện nay. Vượt qua hạn mức trên, con người sẽ rơi vào tình trạng bị khủng hoảng về thực phẩm và nhân mãn.

Tuy vậy, nhóm bi quan cũng công nhận rằng, các tiến bộ khoa học và kỹ thuật đã kéo dài thời gian mà giới hạn của tình trạng khủng hoảng thực phẩm và nhân mãn cho phép. Hiện nay nó chưa đi đến mức độ trầm trọng.

#### ***Đối với những người lạc quan***

Malthus không hẳn đúng. Dân số thế giới tiếp tục gia tăng, nhưng nền kinh tế vẫn vững mạnh. Nạn đói ở Ethiopia và tại một số quốc gia Phi Châu có xảy ra, thực tế không phải vì vấn đề nhân mãn, mà vì thiên tai hạn hán, hoặc vì hậu quả của các cuộc nội chiến dai dẳng. Hiện tượng này có vẻ khác thường, không phải là dấu hiệu báo trước một tương lai đen tối theo quan niệm về dân số của Malthus và nhóm bi quan.

Câu hỏi được đặt ra là: Làm thế nào con người có thể thích hợp với thế giới thiên nhiên để xác định Malthus đúng hay sai? Để tìm hiểu vấn đề, thiết tưởng cần hiểu biết những thay đổi liên quan giữa con người và thiên nhiên.

Malthus có thể dự đoán chưa hoàn toàn có lý vào năm 1798, khi ông đưa ra nhận định trên. Nhưng nếu ông ta viết vào thời kỳ 10.000 năm trước đây, trước thời nông nghiệp xuất hiện, ông ta có thể đúng. Và nếu sách vở của ông được xuất bản ngày nay, vào thiên niên kỷ thứ ba, một số hiện tượng đã và đang xảy ra có thể chứng minh rằng, ông ta có một số điểm đáng quan tâm.

Thực tế, Malthus chỉ quan tâm tới một chủng loại là chúng ta, nhân loại. Nói theo sinh vật học thì chủng loại của chúng ta là một chủng loại khác thường. Với sự khám phá và phát triển nông nghiệp cách đây hơn 10.000 năm, chúng ta trở thành chủng loại đầu tiên trong hơn 3,7 tỷ năm lịch sử của đời sống con người.

Chúng ta không sống hoàn toàn giống như một nhóm dân thiểu số thuộc các bộ lạc du mục, những người chuyên sống lệ thuộc vào mẫu mỡ của đất đai thiên nhiên. Có thực phẩm sản xuất trong tay, tức là chúng ta đã bước ra khỏi những cộng đồng địa phương nguyên thủy. Khi tới một vùng đất mới, không phải chúng ta có tất cả các loại thảo mộc, mà chỉ một ít cây trồng trọt như cây hoang dại, và chỉ một ít súc vật được gọi là gia súc, cùng với những vật gây nên bệnh hoạn và sâu bọ phá hoại mùa màng. Bị giới hạn về nhiều lãnh vực, công việc sản xuất trong thời kỳ này đương nhiên không phát triển mạnh, có thể nó chỉ trội hơn một chút so với mức sống của các cộng đồng trên; nhưng chúng ta đã vươn lên và tiếp tục các bước phát triển đáng khích lệ.

Khi đưa ra luận đề về dân số cách đây 202 năm, có thể nhận định của Malthus chưa bao quát mọi lãnh vực. Ông ta không hẳn đã so sánh tất cả sự khác biệt giữa một quốc gia và các cộng đồng địa phương nguyên thủy. Con người có thể bành trướng ra các khu vực mới. Với sự phát triển kỹ thuật của cuộc cách mạng kỹ nghệ, sự sản xuất thực phẩm nói chung và các loại hàng hoá khác sẽ tiến nhanh và có hiệu quả rất nhiều so với quá khứ. Các tài nguyên thiên nhiên được khai thác từ trái đất trở thành các nguyên liệu quan trọng trong chương trình sản xuất, làm giàu cho xã hội và con người.



Chúng ta không phải là loài thứ nhất hay là loài duy nhất bành trướng trên địa cầu. Đúng ra, chúng ta là loài trước tiên biết tổ chức đời sống kinh tế một cách thực tế. Các loài khác vẫn có sự di truyền và liên kết; nhưng có vẻ rời rạc và loài nào chỉ biết loài đó, không trực tiếp liên kết với các sinh vật xa vời của chúng.

Ngược lại, mỗi ngày, vì sự sống, chúng ta phải trao đổi hàng tỷ Mỹ-kim về hàng hóa và dịch vụ cung cấp trên toàn thế giới, với các dân tộc có nền văn hóa khác nhau. Các hoạt động này, nếu không tổ chức một cách quy củ và mang tích chất toàn cầu, nó sẽ gặp khủng hoảng. Điều đó có nghĩa trong một nền kinh tế, nếu không có nhận thức chính trị, không biết tổ chức, chúng ta đã trở thành một dân số khổng lồ và đơn độc. Hệ thống, trong đó chúng ta đang sống, sẽ tiêu hao năng lực và các nguồn cung cấp khác, như: không khí, nước, đất đai. Tất cả các sinh vật sẽ cạn dần, tới chỗ không còn gì để sống, nếu chúng ta không biết bảo vệ, tái tạo, biến chế và tái sử dụng.

Đời sống của chúng ta hiện thời là tập hợp của toàn thể các hệ thống cộng đồng địa phương, một hệ thống mà chúng ta chấp nhận nó tan rã lần hồi theo thời gian, để trở thành một cộng đồng có đời sống thành công lớn lao hơn như ngày nay, và đang tiến tới mục tiêu 'toàn cầu hóa'.

#### IV- SỰ PHÁT TRIỂN KINH TẾ CỦA NHÂN LOẠI

Vì sự sống còn, chúng ta đã biến cải đất rừng và các đồng cỏ hoang thành nông trại trên khắp thế giới. Các phát minh và sự phát triển kỹ thuật đã giúp chúng ta đi ngày xa ngàn dặm; bắt không phải chỉ vài tấn cá, nhưng hàng trăm ngàn tấn; sản xuất không chỉ một

vài tấn, nhưng hàng triệu tấn sữa, thịt và rau xanh v.v..

Để nhận định một cách thực tế và khách quan hơn, chúng ta hãy so sánh những con số cụ thể sau đây:

Thế giới năm 2000 có: 6.000.000.000 người, giả thử mỗi ngày trung bình mỗi người ăn 500 gram gạo hoặc khoai bắp v.v., số lượng lương thực cần có là:

$6.000.000.000 \times 500 \text{gr} = 3.000.000.000.000 \text{gr}$   
hay = 3.000.000 tấn gạo

Theo thống kê năm 1999 của Liên Hiệp Quốc, toàn thế giới đã sản xuất được 2 tỷ 278 triệu 278 ngàn tấn (2.278.278.000) ngũ cốc, gồm:

- 609.566.000 tấn lúa mì,
- 585.828.000 tấn bắp
- 24.757.000 tấn lúa tiểu mạch
- 573.263.000 tấn gạo
- 156.617.000 tấn lúa đại mạch
- 295.407.000 tấn khoai tây và khoai lang

Tính ra, mỗi ngày số ngũ cốc cả thế giới sản xuất được là: 2.278.278.000 tấn: 365 ngày = 6.241.857,5 tấn.

Như vậy số cung cao hơn số cầu, nhân loại không lo sợ bị chết đói trong giai đoạn này, nếu thực phẩm được phân phối đồng đều cho các khu vực.

6.241.857,5 tấn - 3.027.524,5 tấn  
= + 3.214.333 tấn

Về thịt, năm 1999, cả thế giới sản xuất được 202 triệu 541 ngàn tấn (202.541.000), gồm:

- Thịt chiên và cừu: 10.930.000 tấn
- Thịt gà: 57.117.000 tấn
- Thịt bò và bê: 56.462.000 tấn
- Thịt heo: 78.032.000 tấn

Số lượng sản xuất một ngày là: 202.541.000 tấn: 365 ngày = 554.906,8 tấn.

Giả thử mỗi người một ngày ăn 300 gram thịt, số lượng thịt cả thế giới cần có là:

$6.055.049.000 \times 300 \text{gr} = 1.816.514.700.000 \text{gr}$ ; hay = 1.816.514,7 tấn

Nhìn một cách tổng quát, nhân loại chưa đủ thịt để ăn, dù chỉ 300 gram một ngày. Số thịt thiếu hụt là:

554.906,8 tấn - 1.816.541,7 tấn = - 1.261.634,9 tấn

Tuy nhiên, nếu cộng thêm số cá đánh được, số gà vịt tư nhân nuôi làm thịt không ghi trong thống kê, thì số thịt và cá sẽ đủ cho mỗi người ngày ăn 300 gram.

#### V- SỰ PHÁT TRIỂN CỦA KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT CÓ THỂ GIÚP CON NGƯỜI GIẢI QUYẾT ĐƯỢC VẤN ĐỀ NHÂN MĂN VÀ THIẾU THỰC PHẨM

Về lãnh vực nông nghiệp và ngư nghiệp, sự phát triển khoa học kỹ thuật đã giúp nhân loại khai phá thêm nhiều đất trồng trọt, đóng được nhiều tàu đánh cá tối tân và gặt hái được số lượng nông phẩm và hải sản nhiều gấp hàng trăm, hàng ngàn lần so với 202 năm trước đây.

Nhờ kỹ thuật tối tân và kinh tế phát triển, đa số các quốc gia kỹ nghệ tiên tiến đã giải quyết được vấn đề thiếu hụt thực phẩm và người dân không bị chết đói. Có quốc gia kỹ nghệ tiên tiến, như Đan Mạch chẳng hạn, người ta đã sản xuất sữa bò tươi vượt quá mức ấn định của Liên Hiệp Âu Châu, để rồi trong khi nhiều nơi dân đang lâm vào tình trạng thiếu thực phẩm, cả triệu lít sữa ở đây bị đổ xuống mương nước, nếu không sẽ bị phạt tiền. Người ta cũng sản xuất dư thừa lúa, để rồi nhiều nơi dân đang chết đói, mà ở đây người ta dùng lúa đốt thay than đá, vì than nhập cảng từ nước ngoài mắc hơn so với phí tổn tồn trữ lúa dư trong kho.

Cũng ở đây, nhờ kỹ thuật hiện đại, để tiết kiệm nước và giảm thiểu tối đa sự ô nhiễm từ các hồ phân tươi gây hại cho sức khỏe và môi trường chung quanh, người ta



đã chế biến nước tiểu của heo thành nước trong lành, để tái sử dụng trong nông trại, và biến phân tươi của heo thành phân khô không mùi hôi, dùng thay phân tươi bón trên các cánh đồng lúa.

### KẾT LUẬN

Về trường kỳ, ám ảnh của Malthus về dân số và thực phẩm có phần đúng; nhưng không phải tới giới hạn khiến cho nhân loại phải lo ngại. Nếu có, nó sẽ xảy ra vào những thế kỷ tới.

Họa tiêu diệt nhân loại không chỉ vì nạn nhân mãn và sự khan

hiếm thực phẩm trầm trọng; nhưng còn vì con người sẽ tự hủy hoại mình, qua sự thiếu bảo vệ môi trường sống, phế thải bừa bãi chất độc hoá học và phóng xạ nguyên tử, thiếu phân công trên thị trường và phân phối thực phẩm không đồng đều trên toàn thế giới.

Người ta cũng chưa nhiệt tình đủ trong chương trình cứu đói và trợ giúp các nước kém mở mang giải quyết tình trạng nghèo và bệnh hoạn. Nhiều quốc gia ở Phi Châu khan hiếm thực phẩm chỉ vì thiếu nước, nguồn cung cấp tối cần thiết trong chương trình phát triển nông nghiệp. Nhưng người ta chỉ

cứu đói có tính cách nhất thời mà không giúp các nước này làm thế nào có nước để trồng tía.

Lấy A Phú Hãn làm ví dụ. Có một làng ở phía Bắc nước này, suốt bao năm chỉ sống nhờ vào thực phẩm cứu trợ, vì đất đai khô cằn đến nỗi người dân không trồng tía gì được. Sau khi A Phú Hãn được giải phóng khỏi nhóm cầm quyền Taleban, một số chuyên viên của Đan Mạch trong chương trình giúp các quốc gia nghèo phát triển (DANIDA), đã tới làng này và giúp dân làm một mương dẫn nước từ một hồ thiên nhiên trên sườn núi. Khi nước được dẫn tới làng, dân chúng bắt đầu trồng lúa và các loại cây ăn trái. Chỉ trong vòng một năm, một làng năm xưa khô cằn, không một bóng cây, nay trở thành một làng có những vườn trái cây um tùm và đồng lúa tươi xanh; một quang cảnh mà người dân địa phương coi như một 'phép lạ'.

Câu hỏi thường được nhiều người đặt ra là: tại sao UNDP, chương trình phát triển của Liên Hiệp Quốc (United Nations Development Program) và các quốc gia kỹ nghệ giàu có (G.7) chưa nhiệt tình trợ giúp một số quốc gia ở Phi Châu giải quyết tình trạng nghèo đói bằng phương pháp này?

Sự hủy hoại do nhân loại tự gây ra, còn có thể nhận ra cả từ những thay đổi trong lãnh vực văn hoá. Vì ám ảnh nhân mãn và nạn đói nghèo thường xuyên đe dọa, ngoài chương trình hạn chế sinh đẻ, như Malthus đã đề nghị cách đây 202 năm, người ta đang tiến dần tới tình trạng khoanh vùng, kế hoạch giao thương có điều kiện và hạn chế các cuộc di dân. Sau hết, đến một ngày nào đó, khi con người không còn tôn trọng giá trị đời sống của chủng loại mình, nhân loại sẽ đi về đâu? ●

## *một ngày như mọi ngày*

*Khi em cúi xuống buộc dây giày, em sắp xa anh nữa, một ngày!  
Em bước ra đường, thiên hạ ngắm, còn anh thì ngắm . những  
bông mây!*

*Anh nói bông mây. vì nhớ lại những ngày ngồi ngắm Cầu Long  
Giang, mây trên đồng lúa như bông vải, lấp lánh trên sông  
nắng chiếu vàng*

*Hồi đó, dĩ nhiên chưa đến Mỹ, em đi chợ sớm qua con đò.  
Buổi mai, nước cạn, đò xa bến, em xắn quần cao như câu thơ!*

*Hồi đó, không ai buồn ngắm cảnh (mà ai cũng vậy, ngắm nhau  
chỉ!). Con đò xa bến, anh nhìn nắng, ngắm những bông mây  
hợp lại lia.*

*Lòng anh hồi đó vô tư tự, lạ nhĩ bây giờ sao ngổn ngang?  
Em hồi đó cũng vô tư tự, không biết chân mình như đoá sen.*

*Đến Mỹ, đời ta đổi khác rồi! Buồn không theo nữa, sống nên  
vui. Guốc vông, giép Nhật mang không đẹp, giày vải, giày da  
mới hợp thời.*

*Em cúi buộc dây giày chạy bộ, anh nhìn muốn nuốt tấm lưng  
ong. hướng gò lát nữa người ta ngắm: em đẹp vô cùng hai bắp  
chân!*

*Ờ thôi em cứ đi ra phố, anh có hiên nhà mây trắng bay.*

*trần vấn lệ*



# Xóm Nhỏ

Võ Phiến



Buổi chiều hôm đó, lúc trời đã gần tắt nắng tôi mới bắt đầu. Đây là bắt đầu chuyến đi loanh quanh trong xóm thôi. Lần nào cũng vậy, mỗi lần về làng sau khi vắng mặt năm ba tháng tôi vẫn có thói quen dạo xóm một vòng, trông lại nhà cậu này mợ kia, xem qua bờ rào ông này vườn chuối bà nọ v.v... Thường tôi có loanh quanh như thế. Như là để sờ sẫm lại xóm làng. Và thường khi mọi cái vẫn nguyên như cũ. Nhưng mỗi chuyến về vẫn cứ có việc sờ sẫm. Bất giác, vu vơ.

Đang đi, chợt nghe một tiếng cười. Gần lắm. Tôi xoay người tìm, không thấy ai. Nhưng có tiếng hỏi bên rào:

- Đi đâu vậy?

A, ngay cạnh mình, phía trong một bờ rào. Tôi mừng rỡ:

- Kia, Hạnh!

Hạnh có bất gặp nét ngạc nhiên trong mắt tôi. Cô ta đỏ mặt:

- Đi đâu vậy?

Tôi lúng túng:

- Đi... vậy thôi...

Cô gái lấy lại bình tĩnh. Ranh mãnh:

- Đi ngang qua trước ngõ mà không thèm nhìn vào nhà.

Tôi cười lớn:

- Lâu ngày gặp lại, liền bị mắng ngay!

- Lâu ngày về làng, có thấy gì mới không?

Tôi cũng đã bình tĩnh:

- Tôi không chú ý đến những cái mới. Cái cũ... hay hơn. Cũ thì... tuyệt!

Hạnh lại đỏ mặt. Tôi liền cảm thấy mình nói năng không thích hợp: Giọng ra giọng tán tỉnh. Nhảm. Không nên. Hai bên bèn trò chuyện ôn tồn, tự nhiên. Một lúc sau, nàng lấy từ chiếc rổ đang bưng trên tay, đưa cho tôi hai quả khế, bảo:

- Cầm lấy.

Tôi chưa hiểu ý. Nàng cười



cười:

- Cầm đi... Cho dễ nói chuyện...

Tôi vẫn chưa hiểu gì, nhưng cứ cầm. Hai đứa, kẻ trong rào người ngoài rào, quả nhiên là nói năng có "dễ". Tôi nói ít, nhưng nhìn hơi nhiều. Hạnh có vẻ hiểu ý. Lần này, không phải mọi cái vẫn như cũ: tôi không giấu được sự ngạc nhiên. Trong xóm, bụi tre, vườn chuối, bờ ao, v.v... như cũ, cây non có lớn thêm, cây già có già thêm, từ từ, đều đều. Nhưng con gái không lớn đều. Đến tuổi nào đó, có khi thoát cái một con nhỏ, một đứa bé gái bỗng nhiên thành một cô, đột ngột. Cả Hạnh và tôi đều sung sướng vì sự xúc động bất ngờ này. Gặp nhau lần ấy không như lần trước. Có những câu nói lấp lửng, có những tiếng cười ngất nửa chừng; và niềm sung sướng cũng nén lại nửa vơi. Còn nhiều chuyện để nói, nhưng cả hai cùng nhận thấy bên rào chỉ nên đến thế thôi. Chúng tôi cười cười chào nhau, người này thấy rõ sự bịn rịn của người kia.

Đêm ấy, tôi nằm thao thức nghĩ đến xóm làng, đến những điều vừa quen thuộc xưa cũ vừa mới lạ, ngỡ ngàng.

Các con đường, bờ cỏ, chân rào...: mọi cái vẫn như xưa, nhưng tất cả chúng đều như mới. Khi tôi băng qua suối, một con ác là trong bụi rậm nhảy từ cành cao xuống cành thấp, dừng lại ngẩn ngại. Rồi nhảy xuống cành thấp hơn, nghe ngóng. Rồi nhảy hẳn xuống mặt đất, lủi trốn. Một con kỳ nhông đang bò đi bỗng đứng phắt, nghếch cao cổ, ngoái đầu nhìn tôi chăm chú, rồi quyết định bỏ chạy vội vàng... Chúng vừa ý thức ra cái gì mới? một cái gì mới vừa xảy ra? Hạnh vẫn Hạnh ấy, nhưng chính tôi vừa bắt gặp một Hạnh mới mẻ. Xóm làng của tôi vụt mới lạ hẳn

ra.

Lòng tôi xôn xao như... bầu trời. Thì vẫn là bầu trời ấy nhưng muôn sao đêm nay nhấp nháy, bất an. Rõ ràng có một nhốn nháo mệnh mông mà lặng lẽ.

Tôi nằm yên từ giờ này sang giờ khác, trí nghĩ vẫn vơ hết chuyện nọ tới chuyện kia, như vượt ve niềm vui sướng trong lòng mình. Tôi có thì giờ nhẩn nha dừng lại ở đôi điều nhỏ nhặt thoát chưa kịp để ý đến. Như quả khế. Ờ, tại sao tôi lại nên cầm lấy quả khế lúc ấy?

Rốt cuộc rồi cũng nghĩ ra: Thì ra là vậy. Nguyên xóm tôi vẫn có phong tục riêng. Là mỗi khi một gia đình nào đó có dịp sửa soạn một bữa ăn đặc biệt, thế nào cũng có vụ phái người chạy khắp xóm. Đến nhà này xin quả chanh, nhà kia xin mớ rau răm, nhà nọ mấy tép sả... Kết quả thường tốt đẹp. Hiếm khi xảy ra một cuộc "chạy" thất bại. Hơn nửa thế kỷ đã trôi qua từ ngày bỏ xóm, bây giờ nằm ở Eo Ê tôi vẫn còn nhớ ra một số địa chỉ: trước sân Hai Lùng, là cây chanh giầy; sau vườn Trùm Vèo, gừng với riềng; bên giếng Bốn Rô, tía tô, lá quế, ngò gai, ngổ diếp, húng đất, húng nhủi... Còn cây khế thì...

Bữa ăn đặc biệt là những bữa cơm đãi khách, những bữa cúng quải, cũng có khi vào ngày mùa những hôm gặp gánh bún gánh sứa vào làng bán dạo, nhiều nhà cao hứng đem lúa đổi lấy bữa ăn quà. Vào những dịp như thế, mâm cơm của một gia đình lại bốc lên cái thơm tho của hương liệu cả xóm.

Bà con xóm giếng sống bên nhau thật là mật thiết. Cây chanh, cây khế, thậm chí ớt, nghệ, gừng, ngò..., những thứ ấy quý báu hiếm hoi gì đâu? Sao mỗi nhà không trồng lấy mà ăn, lại cứ quấy quả nhau mãi vậy? Trong làng vườn nọ có cây cam ngọt, vườn kia có giống

mít ngon, cũng không mấy ai nghĩ tới việc lấy hột về trồng nơi vườn mình. Cứ đến mùa, kẻ "chạy" qua người "chạy" lại, trao đổi lẫn nhau mà dùng chung.

Bảo ấy là phong tục riêng của xóm tôi, không đúng. Bảo của cả làng, cả tổng, cả huyện chúng tôi, cũng vẫn không chắc đúng đâu. Tôi chẳng biết tục ấy lan rộng tới chừng nào: khắp tỉnh chăng? hay khắp cả một vùng nhiều tỉnh của trung phần nước ta? Hay khắp cả nước chăng?

Đã không biết cái chiều rộng của một phong tục, tôi cũng không rõ tục ấy có từ thời nào. Quen dùng thức ăn chung chạ là tục xưa thì xưa tới đâu? Ai nấy cảm thấy rau trái mọi vườn là của mình, thấy ở góc vườn ông X bà Y đã có loại cây nào thì không còn sự cần thiết phải trồng thứ loại ấy ở vườn mình nữa, tâm lý nọ tồn tại từ chế độ thị tộc đến giờ sao? Lẽ nào lâu dài đến thế?

Tất nhiên, đứa bé là tôi thuở thơ ấu có thắc mắc cũng vô ích thôi. Làm sao nó nghĩ ra được câu giải đáp. Gặp lúc thuận tiện, có lần nó hỏi thẳng các ông già bà cả trong xóm. Các cụ đang thảnh thơi nhai trầu hút thuốc, đàm đạo lan man, nghe nó nói bèn ngưng lại, lắng nghe. Rồi rộ lên cười ầm ĩ: "Những cái ấy có từ hồi nào hả? Thì từ hồi ông Lép Đép đẻ ra bà Đẹp Đầu. Ha ha! Chứ còn hồi nào nữa? Ha ha ha!" Ai nấy cười ngật nghèo. Trước mặt các cụ, nó lố lửng quá thể.

Thời ông Lép Đép? Tức thị từ thuở khai thiên lập địa. Theo các cụ, cung cách nọ là tự nhiên nó thế, tục lệ nọ là phép tự nhiên phải thế. Ngay từ đầu. A! Các cụ!

Thì ra là vậy. Giữa đêm khuya tôi thức tỉnh, hiểu ra: Hạnh và tôi kẻ trong rào người ngoài rào cứ đứng đấy chuyện trò mãi, có ai để ý, e khó coi. Thấy quả khế trên



tay tôi, người qua kẻ lại có thể nghĩ là tôi đang “chạy” rau trái cho một bữa ăn.

Hạnh xoay trở thoái mái với các tục lệ xóm làng; còn tôi, tôi không thuộc bài vở gì cả. Hạnh như con cá bơi trong nước; còn tôi, tôi đã lạc ra khỏi nước, tôi mắc cạn, la ta lúng túng. Thời gian đi học xa nhà, tách biệt xóm làng, làm cho tôi xa người lạc cảnh, có vẻ ngẩn ngơ.

Đêm khuya sao sáng. Trong đêm bất ngờ bắt gặp lại xóm làng, tôi thấy sao trời nhiều hẳn lên, nhốn nháo xôn xao hơn hẳn mọi đêm. Tôi bồn chồn náo nức, mãi không ngủ được. Tái ngộ xóm quê, gặp lại những con đường những mái nhà bờ bụi quen thuộc, gặp mấy con kỳ nhông, con ác là vớ vẩn trong xóm... Hít ngửi, sờ sẫm lại xóm làng, thích thật.

Vậy mà sau đó tôi không có

được mấy lần về xóm nữa. Rồi đến một lúc xóm không còn có Hạnh. Phải thế thôi. Hạnh phải lấy chồng chứ! Cũng như các cô bé khác, bạn chơi với tôi ngày thơ ấu.

Tôi trôi giạt nơi này nơi nọ, riết rồi tấp vào Los Angeles. Los Angeles, trong chỗ địa phương gần gũi nhau vẫn gọi tắt: Eo Ê... Trót tấp vào, tôi bám lấy Eo Ê. Thoắt đã một phần ba đời người. Năm này tiếp năm nọ, trước mắt tôi diễn ra bao nhiêu hội hè ồn ào náo nhiệt và luôn cả những cuộc ồn ào náo nhiệt khác không phải hội hè: ngày 4 tháng 7, ngày Cinco de mayo, xử án Simpson, vụ án chàng King, cuộc nổi dậy đốt nhà cướp cửa của bà con da màu, đêm chọn giải Oscar v.v... Eo Ê đầy ứ người, tíu tít hoạt động. Sinh hoạt Eo Ê nó lôi cuốn tôi. Quá khứ của tôi lùi xa dần, mờ nhạt dần.

Thỉnh thoảng có lúc tôi lo lắng tự bảo: “Cứ thế này chẳng mấy chốc

mình mất tiêu quá khứ!” Dám lắm đa! Không khéo cảnh cũ người cũ lùi tuốt luôn tới thời ông Lép Đép! Xa như thế, những hình ảnh xưa không còn sinh khí nữa. Mọi dáng người, mọi khuôn mặt, sẽ nhợt nhoà thắm hại, rồi sẽ chơi với giữa sự mất còn, sẽ hướng về tôi một cách tuyệt vọng, van nài một cuộc hồi sinh bất khả.

Hồi sinh? Tôi bất lực hoàn toàn, còn hồi sinh được cái gì nữa? Một con bìm bịp bờ suối, một cô bạn gái bên rào, những rạo rức một đêm trời đầy sao, v.v... tôi đâu có thể níu kéo vớt vát lại được gì? Một mảnh đời của tôi bị đứt lìa, tuột lại phía sau; nó không chịu tan biến, nó không tan biến được. Từ xa, nó khắc khoải hướng theo tôi.

Một hôm, xế chiều, khoảng ba giờ chiều, ở phòng chờ của một bác sĩ tại Eo Ê, tôi thần thờ mân mê những ý nghĩ như trên. Ở tuổi tôi, phòng chờ của các bác sĩ là chỗ quen thuộc. Có những bác sĩ mỗi ngày chạy đôi ba phòng mạch cách nhau xa. Họ trễ hẹn là thường; thân chủ chờ đợi là thường.

Tôi chờ đợi, đọc văn vở mấy trang báo, nghĩ ngợi lan man. Một lúc, tôi ngẩng lên, và bắt gặp đôi mắt một người đang chăm chăm nhìn mình. Một người đàn bà, nói cho đúng là một bà cụ. Bà cụ bối rối. Và tôi (bây giờ đúng ra là một ông cụ) liền bối rối theo. Vì tôi nhận ra Hạnh ngay.

Người đàn bà (tuy đúng ra là bà cụ, nhưng chúng tôi ngập ngừng rồi không ai chịu dùng đến tiếng cụ cả), người đàn bà kêu lên trước: “Anh Khâm!” Tôi hỏi: “Chị Hạnh... Đây là anh?”

Hạnh giới thiệu đôi bên: “Ông nhà tôi đây. Anh Khâm, ngày trước ở cùng xóm Giếng. Còn ông nhà tôi là người bên xóm Chùa... Ấy, xóm Chùa, cùng làng cả.”

## *nhịp cầu quê hương*

*Nhịp cầu gỗ đưa ta vào phố chợ  
Trải bao năm nên cũ kỹ bạc màu  
Ta còn nhớ bước chân non bở ngỡ  
Lần đầu tiên được mẹ dắt qua cầu.*

*Nú chặt mẹ, tim khua như trống vỡ  
Chân ngập ngừng không dám bước đi mau  
Bàn chân nhỏ giữa hai lần vấp hờ  
Cử pháp phỏng sợ rơi xuống sông sâu.*

*Rồi khôn lớn nhịp chân đi vững chãi  
Bước thong dong theo em lúc tan trường  
Những hoa bướm của một thời trẻ dại  
Có nhịp cầu làm gạch nối yêu thương.*

*Đêm bỏ nước xuống thuyền rời bến vắng  
Chỉ có cầu làm bạn tiễn lên đường  
Giờ đất khách sao lòng ta nhớ lắm  
Nhớ nhịp cầu như nhịp thở quê hương.*

*minh tuấn*





Thế là êm xuôi thủ tục. Tha hồ chuyện trò. Hóa ra lần này lại dễ dàng, không lúng túng như lần trước. Nhớ lại hôm gặp nhau bên rào, hai người không có tiếng xưng hô. Đôi bên không biết gọi nhau ra sao: không anh không em, không cô không cậu, cũng không xưng tôi xưng tiếc gì cả. Nói với nhau mà nói trống không, thiếu tiếng xưng hô như thế, ở địa phương tôi bảo là nói "trống". Lúc còn bé tí, hai trẻ chơi đùa với nhau, gọi nhau là tao với mày, thoải mái quá. Đến buổi chiều xa xôi nọ, gặp lại nhau, khựng người, nói trống, đôi bên cảm thấy là có vấn đề rồi. Bây giờ thì lại hết vấn đề!

Bên Hạnh, một đứa bé gái độ năm sáu tuổi: cháu nội. Ông nội

cao nhòng, gầy guộc, nhưng không tật bệnh gì. Trong câu chuyện, thỉnh thoảng Hạnh lại nói về người chồng. Người đàn bà không muốn bỏ rơi một người ra ngoài, mà giữa người chồng với tôi chưa từng có dịp quen biết, nàng giữ vai trung gian. Tôi được biết vợ chồng Hạnh đã rời bỏ xóm Giếng lâu rồi. Trong thời giặc giã, làng quê bất an không ở được, phải bỏ thôi. Nhập vào cuộc sống thành phố, nàng buồn gánh bán bưng đủ sống; giỏi xoay trở là người chồng. Theo lời Hạnh, chuyện gì "ổng cũng làm được": xe gắn máy đi được, ô-tô lái được, làm ở hãng thuộc da, rồi ở mấy hãng sản xuất đồ nhựa của người Tàu trong Chợ Lớn, được tất. Qua Mỹ chẳng bao lâu, "ổng năm nhà ăn trợ cấp, nhận sữa đồ lặt vặt

thu tiền mặt bỏ túi"... Người đàn bà cười cười:

- Ổng sửa máy hát, tính rẻ, nhiều người chịu lắm.

- Máy hát?

- Mới đầu sửa máy đen trắng ảnh sửa được; sau, máy hát màu ảnh cũng sửa luôn. Hát rõ hình, như máy mới...

Tôi thêm một ý kiến thăm dò:

- Cũng như ti-vi?

Người đàn bà cười tươi:

- Thì máy ti-vi đó...

A, Hạnh của tôi quen gọi thế từ lâu. Không những mỗi dân tộc có một ngôn ngữ, mỗi cộng đồng địa phương có phương ngôn riêng, mà lắm khi một nhóm nhỏ nào đó cũng có thể có ngôn ngữ riêng, lý thú đáo để. Cái ti-vi, Hạnh và các bạn bè chung quanh không dùng vào việc gì khác hơn là xem hát tuồng Tàu, xem phim bộ. Gọi máy hát, đúng thôi.

Người chồng giao tiếp với bên ngoài nhiều, biết nhiều hơn về xã hội mới. Nhưng gặp tôi, ông lại nhắc nhở về chỗ quê kiểng: ông Nhạ, bà Khoang, cô Ba, thím Bảy v.v... Ông nhắc người này, tôi nhớ đến người kia. Một lát sau, cả xóm làng sống dậy đông đảo sum vầy.

- Nhà ông Hai Lùng có cây chanh giầy... Cây chanh vẫn còn chứ ạ?

- Chết rồi.

- Uống quá. Giống chanh ấy ngon đa.

- Uống. Sau, có chanh nhà Quạ...

- A! nhà Quạ... Nhà Quạ Nghệ... Ớt chìa vôi...

- Đấy đấy. Sau này tự dưng không còn nghệ nữa.

- Sao vậy?

- ...

Người chồng ngừng lời lơ lửng. Người đàn bà xen vào:

- Con cháu gái nhà Quạ ở gần đây thôi. Tuần trước nhờ cho tôi cái răng... Nha sĩ... Cô ấy nha sĩ.

## tình thơ

Em thấp lại ngọn nến hồng thuở nhỏ  
Tuổi mười ba mười bốn, tuổi ngây thơ  
Biết gì đâu... tình yêu rất đại khờ  
Chỉ ao ước được gần nhau kể lẽ  
"Chuyện thần tiên ngày xa xưa giáng thế  
Nàng tiên buồn lưu lạc xuống trần gian..."  
Hay hát cho nhau những ca khúc dịu dàng  
Hay nắn nót ghi thơ vào trang giấy.  
Anh có nhớ chiều mùa thu năm ấy  
Trời sương mù rừng thông lá đan nhau  
Hát lại bản tình ca anh viết lần đầu  
Tiếng đàn cao vút hồn em chất ngất  
Chẳng nói được gì chuyện tình thú nhất  
Chỉ nhìn nhau mà lặng ngắm trời mưa.  
Đôi lòng e như những phút giao mùa  
Sao ngại quá... tình thơ ngây non nớt  
Ngày tháng qua mau, mùa thi lần lượt  
Em lớn dần như hoa lá tình khôi  
Mái tóc hàng mi xinh nét môi cười  
Anh đã biết ghi sâu vào tâm khảm...  
Vẫn chưa nói, anh ngại ngừng không dám  
Tiếng lòng em dù anh có thoáng nghe  
Nắng sớm mưa chiều vun xới si mê  
Tình anh mãi như bờ sông vắng gió...

## thụy vỹ





Tôi để lộ một sự ngạc nhiên trên nét mặt: nhà Qua? nhà sĩ? Người chồng điềm đạm tỏ bày lần lượt nhiều sự việc khác: chính vợ chồng ông có cậu con trai kỹ sư vi tính, nhà Bốn Rô có con đậu tiến sĩ được, trùm Véo mất hai con dưới lòng biển, thím Bảy vừa chôn một đứa con vào đầu tháng trước ở nghĩa trang Peek Family, đường Beach, ngay tại Westminster nè. Thím Bảy, số thím ấy khổ về con cái. Chồng chết sớm, thím nuôi một đám con, đứa chết về tai nạn, đứa ngồi tù...

Tôi ngạc nhiên: Tù "cải tạo" gì mà lâu vậy? Dù có là cấp tướng cũng không đến nỗi bị giam giữ tới hăm lăm năm chưa thả. Ông già xóm Chùa lắc đầu:

- Không phải tù trong nước đâu. Nó ngồi tù ngay tại Mỹ đây nè. Ở Long Beach băng đảng đen với băng đảng gốc Miên chơi nhau, nó về cánh Miên. Chúng nó gây ra án mạng...

Ông già xóm Chùa thở dài, tôi xóm Giếng thở dài theo. Bà Hạnh cẩn thận đính chính lời chồng: Hai người con trùm Véo có tin bảo là bị giạt vô một hòn đảo hoang, không chừng còn sống cũng nên. Chưa có gì chắc chắn. Người chồng lặng lẽ, không có ý kiến. Bác sĩ đến, cô y tá mở cánh cửa gọi tên bà Hạnh. Người chồng đứng lên bước theo vợ; khi gần đến cửa phòng, ông dừng lại nhắc nhở gì đó vào tai vợ, rồi quay về ghế ngồi chờ. Tôi và ông ta tiếp tục câu chuyện xóm làng... Không khí chuyện trò tự nhiên hơn, thân mật hơn.

Nói cho đúng, không phải vì sự vắng mặt bà Hạnh mà có thay đổi. Chúng tôi bất giác gần nhau lúc nào không hay: bà Hạnh gọi chồng là "ổng" một lúc rồi tự dừng đổi ra gọi "anh"; tôi nghĩ về bà Hạnh như một bà, rồi dần dần nghĩ như một "nàng". Vậy thôi.

Người chồng của... nàng, tôi không nhớ ra có quen, không nhớ gốc gác, không nhớ thuở nhỏ bộ dạng ra sao, học hành thế nào, bà con thân thuộc có những ai. Nhưng ông ta thì ông biết khá rõ về tôi, lại biết kỹ về các nhân vật xóm Giếng của tôi. Cho nên rí rả, người xóm Chùa kể chuyện xóm Giếng cho người xóm Giếng nghe. Tôi nghe đến đâu hứng thú đến đó. Vì cái gì cũng mới lạ. Lạ hơn chuyện Mỹ, chuyện Mẽ, chuyện băng Đen băng Miên, chuyện kiểu hoa hồng, án Simpson, chọn người đẹp hoàn vũ, v.v...

Trò chuyện với nhau một hồi, ông bạn đồng hương tuồng như thấy tôi không còn giữ nguyên ngôn ngữ xóm Giếng, ước chừng tôi đã lấm gió bụi kinh thành; hoặc có thể do đó ông bạn chọn đổi kiểu nói năng cho thích hợp, hoặc cũng có thể một khi đã thân mật ông có thêm hào hứng nên thỉnh thoảng trong câu nói của ông bật lên đôi ba tiếng mới mẻ: vận nước nổi trôi, hành trang vào đờ, quê hương tậ nguyên, võ òa, đắm thắm ân tình, v.v...

Câu chuyện bung rộng nhanh chóng, thành thử chúng tôi tung tăng ngược xuôi khắp các đề tài, không theo một thứ tự nào. Khi cửa phòng bác sĩ bật mở, bà Hạnh bước ra, tay cầm cái toa thuốc, ông chồng đứng lên đón vợ, thì ông ta đang bỏ ngõ về tính danh anh Huỳnh Kim Hồ, còn tôi lại tần mẩn suy nghĩ về hai cái tên của cậu Hành và mợ Tỏi.

Nguyên năm ngoái một hôm ở phố Bolsa ông tình cờ gặp người đồng hương: tức anh Cói.. Anh Cói xóm Giếng cũng nhận ra ông ngay. Hai bên mừng rỡ, hỏi han tíu tít. Rồi anh Cói nhận lời theo về nhà người cùng quê: anh ở từ xa mới đến Sài Gòn Nhỏ lần đầu, một cuộc gặp gỡ thế này là vui quá thể, còn gì nữa?

Tháng 4 năm 1975, Cói là một cậu bé lêu têu ở Sài Gòn. Một buổi trưa cuối tháng ấy, nhân đi qua công trường Con Rùa, cậu thấy một nhóm người tay xách hành lý đứng dọc lề đường có vẻ chờ đợi. Cậu lấy làm tò mò. Lát sau, có chiếc xe buýt sơn màu nâu đậm, loại xe thường chở người đi làm sở Mỹ, từ đâu chạy đến, dừng lại. Ai nấy ủa lên. Cậu Cói theo liền, không thấy ai phản đối. Cói được đưa vào Tân Sơn Nhất, lên phi cơ, bay luôn qua Mỹ, rồi được một gia đình bảo trợ nuôi nấng, cho ăn học, đậu đạt. Khi gặp ông chồng bà Hạnh, cậu đang giữ chức vụ cao cấp ở một ngân hàng bên Boston. Không những vậy, theo lời ông thì cậu ta còn soạn cả sách. Hôm ấy cậu có mang theo một cuốn dày cộm. Ông già xóm Chùa để ý thấy tên tác giả in trên bìa sách đúng là một tên Việt Nam, nhưng lại là Kim Ho Huynh. "Vậy là thế nào?" Điều ấy, tôi có hiểu. Cói là "tên nhà". Khi cậu được đi học, thầy dạy có đặt cho cậu bé cái "tên trường": Huỳnh Kim Hồ. Bé Cói thuộc dòng họ Huỳnh Kim; tên cha tên chú đều có lót chữ Kim. Dòng họ ấy từng có thời khá giả. Chính bé Cói cũng đã học xong bậc tiểu học ở trường huyện, trước khi theo gia đình chạy loạn, vào Sài Gòn, rồi... lêu têu. Đích anh ta. Ông chồng bà Hạnh và tôi bàn tán: không biết đến nay anh Cói đã rước được bao nhiêu bà con sang Mỹ đoàn tụ.

Nhân đấy, ông bạn đồng hương chép miệng than: "Tội nghiệp, cậu Hai với dì Tư đau lên đau xuống mãi, phải chi qua Mỹ được, việc chạy chữa cũng dễ dàng hơn." Tôi không biết ông nói về cậu nào dì nào. Ông bảo: "Thì cậu Hành dì Tỏi đấy. Chắc lâu ngày ông quên tên?" Tôi thú thực là đã quên hoàn toàn. Ông cười: "Đó là anh ruột và em ruột của nhà tôi."



Trời đất!

Ông bạn già dẫn giải: Cậu Hai tên Hành thì nhà tôi sinh ra đã có tên sẵn là Tỏi. Lẽ ra như thế. Nhưng cuộc sinh nở tự dưng khó khăn, tưởng nguy tới nơi. Phải đưa xuống bệnh xá ở huyện. Cô nữ hộ sinh đưa được thai nhi ra, hôm đó hãnh diện lắm, cao hứng lắm, nói năng huyên thuyên. Nghe bảo cô ấy lại có khiếu... thi sĩ. Khi bà nhạc tôi khai tên đứa bé là... Tỏi, cô nữ hộ sinh không bằng lòng. Cô náy ý: Anh tên Hành, em gái nên là Hạnh chẳng hạn... Hạnh là may mắn, Hạnh cũng là đức hạnh. Để tỏ lòng biết ơn cô hộ sinh, ông bà nhạc tôi vui vẻ chịu liền. Mấy năm sau, khi cô tư ra đời thì cả nhà đã quên chuyện trước, lại trở về với... truyền thống: anh Hành em Tỏi vậy.

## khúc ru hồn mình

*Thăm sâu trong vùng tim anh  
Cuộc đời bao la lắng đọng  
Giọt buồn rơi đầy óng ánh  
Bụi trần cay đắng niềm mong.*

*Thư thơ cháy trời ảo mộng  
Giao mùa xứ người chẳng thấy  
Cánh bướm căng phồng khát vọng.  
Trăng gầy sóng soãi ngàn cây  
Nỗi buồn Tử Khê ngày cũ  
Chảy tràn trang giấy đêm nay.  
Khối óc cạn cùn suy nghĩ  
Ý thơ mòn sáo loay hoay.*

*Ta cũng chẳng khóc chẳng cười  
Mặc đời kéo lôi đi mãi  
Thương em thật nhiều, vẫn ngại  
Phập phồng lo lắng chơi vơi.*

*Cứ đi chẳng gì nghĩ ngợi  
Phía xa tím tắp chân trời  
Ngọc ngà cho em ngày mới  
Đắm say nụ hồng nở lời...*

ngọc hân

Tôi cười, ông bạn xóm Chùa cũng cười. Bà Hạnh từ phòng bác sĩ bước ra, trông thấy chúng tôi để huê, cũng nở một nụ cười nhẹ nhàng.

Trong lúc chuyện trò, sự vồn vã của người đồng hương xóm Chùa lôi cuốn tôi, tốc độ câu chuyện lôi cuốn tôi, tôi không kịp có một nhận định tổng kết nào. Vợ chồng Hạnh đi xong, trong phòng mạch bác sĩ và trên đường về nhà, tôi dần dần nhận ra một điều: xóm tôi quá quất. Tôi không thể tưởng tượng nó lắm chuyện đến thế. Đã đành con người là giống nhiều sự, nhưng... Xóm thì nhỏ thì nghèo, người thì ít oi, quê mùa, lại "thần". Người đâu mà tung ra quận này tỉnh nọ, rồi tung toé ra cả hai miền Bắc Nam (tha phương cầu thực có, đi tù đi lính có), lại tung ra nước nọ châu kia!

Đã đành là vận nước nổi trôi, quê hương tạt nguyên, là trời đất nổi cơn gió bụi. Thì gió bụi xưa nay vẫn thường gió bụi, thử hỏi từ thời ông Lép Đép tới giờ có gió bụi nào hung tợn thế? Rỗng hết cả xóm làng thôi. Còn gì nữa để tiếp tục còn xóm Giếng?

Thời cuộc đảo điên, dân chúng tung toé tới bởi, ào ào trốn chạy. Nhưng bảo rằng cột đèn cũng chạy là chẳng qua chỉ nói tới cái náo động ở các chốn đô thị. Ai ngờ được cái náo động khuấy đảo tới tận xóm làng, hang cùng ngõ hẻm, tới những nơi chưa từng có một cột đèn nào. Ai ngờ được thời thế có lúc đã đưa vôi sâu xuống tận đáy xã hội, tận xóm nhỏ của tôi mà hút lên và tung bà con tít tới Eo Ê, Đi Xi, v.v... bên Mỹ châu!

Nghe nói có thứ bão lốc khủng khiếp. Thỉnh thoảng một trận lốc lật xe lật cộ, hút bay cả nóc nhà, hút bàn ghế tủ giường lên cao rồi vất xuống tung toé. Có khi hút nước suối, ao, hồ, hút luôn cá tôm

đang nhón nhờ bơi lội, hút tuốt lên trời, rồi đổ xuống làm thành những trận mưa cá. Cá từ trời rơi xuống thứ chết thứ sống dầy đàn đạch trên các sân vườn đường sá, trên mái nhà người ta.

Nàng Hạnh - vâng, nàng Hạnh Khế xóm tôi - là một con cá phơi mình trên một mặt đường lạ. Tôi là một con cá nữa nằm phơi bụng ngáp ngáp ở một mái nhà khác, cũng lạ hoắc. Thời buổi toàn cầu hóa, cơn gió bụi thả vôi sâu ới là sâu.

Hạnh Khế và tôi, hai con cá nằm trơ mắt ngáp ngáp trên đường: Giọng bả thử ấy có thích hợp không? Lẽ ra tôi không được nói thế. Trong số bà con bỏ xóm ra đi, bao nhiêu kẻ đã thành công trong sự học hành và làm ăn, thành công nhanh chóng quá. Tôi phải mừng, phải thán phục họ. Vận nước nổi trôi, chỉ thiệt cho chúng tôi. Riêng về phần hai chúng tôi thì... hồi sau thật không bằng hồi trước.

- Hồi trước? nào đã có gì với nhau đâu mà gọi là "chúng tôi"?

- Biết đến đâu mới gọi là có gì? Vũ trụ vô cùng, tí tí thiên thể tha hồ đứng tha hồ chạy, xác suất gặp nhau rất nhỏ bé, họa hoằn mới xảy ra một vụ va chạm tung toé. Nàng với tôi, bé bỏng hơn các thiên thể, bé hơn nhiều chứ, khoáng khắc tồn tại ngắn ngủi hơn nhiều chứ. Vậy mà vào thời điểm nọ có tôi ở xóm Giếng, vào đúng thời điểm nọ ở xóm Giếng lại có cả nàng. Bấy giờ tôi mười sáu tuổi, bấy giờ nàng cũng mười sáu tuổi! Làm sao cắt nghĩa được lẽ huyền vi ấy? Buổi chiều cầm khế bên rào là chuyện thiên tai nhất thì, còn gì nữa?

Tôi không ngờ, vào một buổi chiều khác, ở Eo Ê, câu chuyện lại chọn một kết thúc nôm na đến thế.



# Đổi Bóng

Hoàng Nga



Buổi sáng Vi cóc cóc tập đi nạng là buổi sáng Hương được phép xuất viện. Nhưng cô cứ đi theo nàng, lẩn quẩn ở phòng tập, và cười như nắc nẻ lúc thấy nàng lạng quạng, khó khăn, lê từng bước một. Hết tập, nàng hát giễu cho cô gái nghe bài *Người thương binh* của Phạm Duy. Cô gái lại cười nghiêng ngả. Cô bảo:

- Bài hát nói, "*ngày trở về, có anh thương sống đời hiền hòa*" hả chị Vi?

Vi gật. Cô gái cười:

- Ai chứ chị, em nghi chắc là không hiền hòa nổi đâu.

Nàng cười theo:

- Nghi ngờ gì nữa. Hiên nhiên là tôi sẽ quạu quọ ngày hai buổi rồi, hiền hòa sao nổi.

Từ phòng tập trở về, Hương xếp lại đồ đạc vào xác tay. Lục lọi một hồi, cô lấy ra đưa cho nàng một cái gương soi mặt nhỏ và một ống son màu nâu đỏ mà cô đã bắt nàng dùng trong ngày Huy đến thăm. Vi chớp mắt cảm động, nhưng nàng đùa:

- Em làm tôi có cảm tưởng mình còn đang nằm bên trại tị nạn. Người đi trước để đồ đạc cho người còn ở lại dùng.

Cô gái nghiêng đầu:

- Em nghĩ chắc chắn chị không nói ảnh đem mấy thứ này vô cho chị xài đâu.

Cô hỏi lại:

- Phải không?

Vi không đáp. Hương ngấm nghĩa nàng một hồi, rồi đưa ra một nhận xét mới:

- Em nghĩ chị không lạnh với người ngoài đâu chị Vi à.

Nàng nhìn lại cô gái, mỉm cười:

- Chứ em thấy tôi thế nào?

Cô gái chớp mắt:

- Em chỉ thấy chị lạnh, chị chỉ không để ý tới chính chị thôi. Đúng không?

Nàng ngạc nhiên nhìn cô gái.



Không tin là cô đã đưa ra cái nhận xét tinh tế ấy. Cô nhìn nàng, mà như thấy rõ ràng, một cách rất minh bạch, như thể chính cô là nàng vậy. Nàng cười dịu, nhưng trong lòng lại lan man nhớ đến cái thuở chỉ lẩn quẩn, loanh quanh với sách vở, giảng đường và bài thi đã trôi qua trong đoạn đời mình với chút bồi hồi. Lần đầu tiên, nàng không còn bất gặp được cái cảm giác nhẹ nhõm vì những tháng năm đầy mỗi một ấy đã đi khỏi, đã chẳng thể lập lại một lần nữa với nàng; mà ngược lại, nàng chợt băng khuâng như vừa đánh mất một điều gì.

Cách đây vài hôm, trong một buổi chiều đi dạo quanh bệnh viện, tự dưng vô cớ nàng bỗng lại kể cho Hương nghe về chuyện đã có biết bao nhiêu lần nàng cứ ngồi mãi trước bàn viết, nhìn lên tấm lịch treo trong phòng, mà chỉ để ngắm xem còn bao nhiêu học kỳ nữa phải thanh toán, còn bao nhiêu ngày nữa để chấm dứt cuộc hành trình dài lằng lác của mình. Nàng đã thành thật bảo nàng miệt mài, nàng trượt trôi đi như mảng rong trên giòng nước cuốn, hết như một hình thức trả nợ song thân; trong khi lòng chẳng hề có một hoài bão, một ước mơ thầm kín nào đó dấy lên. Và hẳn nhiên nàng nói đến cả nỗi vui mừng hớn hở của mình lúc không còn kéo chân trên con đường dài lê thê nhọc nhằn ấy nữa.

Vi nhớ cô gái chừng đã không mấy hiểu về những vụn vặt tâm sự của nàng. Cái kiểu cách im lặng đi bên nàng lúc ấy, hoàn toàn khác với những ứng xử thường ngày của cô, khiến nàng có cảm giác điều nàng bộc bạch đã vượt lên trên trí hiểu của cô (mà tối ấy trước khi đi ngủ, nàng đã phải mỉm cười với chính mình, vì không biết tại sao nàng lại đem những nghĩ suy của mình ra kể

cho cô gái nghe; một chuyện nàng ít khi nào làm, hoặc chẳng bao giờ dễ dàng làm với ai như vậy).

Vi đưa bàn tay lên vuốt tóc, nghiêng mặt nhìn lại Hương lần nữa. Đang chuyện trò, tự dưng thấy nàng làm thình lình quá, cô gái rụt rè hỏi:

- Em nói chuyện tầm bậy tầm bạ rồi phải không?

Vi lại cười, lắc đầu. Nàng đang nghĩ đến câu nhận xét của cô gái và tự hỏi lòng, có thật như nàng đã kể cho cô nghe, rằng nàng miệt mài học hành vì muốn trả nợ song thân, hay chính nàng đã để cuộc đời kéo mình trôi đi chỉ vì sự thờ ơ quá đỗi của mình trên chính bản thân?

Lúc đưa Hương ra đến cửa phòng, Vi dịu dàng bảo:

- Cám ơn em nhiều lắm.

Cô gái hồn nhiên:

- Chèn ơi, em phải cám ơn chị mới phải. Có chị nằm chung ở đây, đã "dui" mà còn được chị thông dịch dùm nữa chứ.

Rồi như sực nhớ ra, cô mau mắn bảo:

- Bữa nào ông bác sĩ Vĩnh trở lại, chị nói cho em hỏi thăm ông nghe. Hồng biết có gặp lại ông không nữa.

Vi cười:

- Em hứa trở lại thăm tôi thì chắc thế nào cũng gặp ông ấy chứ.

Cô gái rụt cổ:

- Tối thăm chị, tình cờ gặp ông, em mới nói cám ơn được, chứ em hồng có dám chạy xộc vô phòng làm việc của ông đâu. Kỳ thấy mờ!

Tiến Hương một đoạn, đến chân cầu thang máy, chờ cho hai cánh cửa sắt khép lại, Vi cứ đứng im ở đó một hồi rồi mới quay về phòng mình. Tự dưng nàng thấy trống vắng một cách kỳ lạ. Trong đời nàng, chưa bao giờ nàng có dịp làm quen và sống gần gũi với

những người giống như Hương. Kể cả lúc còn ở Việt Nam, có đôi khi phải tiếp xúc với những người không cùng giai cấp, hay không cùng có môi trường sống giống như nàng, nhưng chỉ vì công việc, hay vì bắt buộc, nên nàng không hề nhận ra những điểm đáng yêu trong đời sống họ. Sự có mặt của cô gái bên cạnh nàng trong những giờ phút vừa trải qua chuyện thập tử nhất sinh như thế, đã khiến nàng có cảm tưởng như đã có một cái thế giới khác giấu mặt đâu đó chung quanh nàng, và chỉ chờ có dịp là mở bùng ra, sẵn sàng trưng bày ra trước mặt nàng rất nhiều điều, nhiều điều khác hẳn với những gì nàng đã trải.

Trở về phòng, lọc cọc đến bên cửa sổ, đứng nhìn xuống khoảnh sân đầy nắng mà nàng và Hương vẫn hay ngồi nói chuyện mỗi sáng, Vi chợt chú ý trên đám cỏ xanh lác đác những đoá bồ công anh dại, đã bắt đầu có vài chiếc lá vàng rơi rụng, nằm cong mình chờ cơn gió thổi đi xa. Vi bồi hồi ngạc nhiên vì nàng còn nhớ rất rõ hôm nàng mới vào đây, chừng như quang cảnh chung quanh vẫn chưa hề có dấu hiệu gì chứng tỏ mùa thu đang len lỏi đi về. Nàng mở mắt thật lớn nhìn xuống những hàng phong ở phía ngoài hàng rào bệnh viện đang bắt đầu mất dần màu đỏ sẫm mà chuyển sang vàng, và những cây Saeckelblume đã lác đác trổ những đoá hoa li ti xanh nước biển quý phái, sang trọng, cùng những con chim đang sà cánh xuống bụi cây trước mặt, tìm mồi những con sâu nằm ẩn trong bóng lá.

Nàng úp mặt vào khung cửa kính. Nhắm mắt lại đôi giây, rồi mở bùng ra, như thể muốn chào đón một thế giới mới đang hiện ra trước mặt mình. Mới chỉ non một tuần, mà nàng có cảm tưởng vạn vật đã biến đổi khác hẳn, như



người ta đã thay khung cảnh nàng đang hiện diện bằng những bức tranh mới. Tất cả các hơi hướm cũ của mùa hè cơ hồ đã biến mất một cách hết sức đột ngột, chỉ còn sót lại trong những vệt nắng hanh vàng chảy trên bậu cửa, và chút trời trong bên ngoài. Vì mở hé cánh cửa sổ để cơn gió se se lạnh luồn qua khung cửa thổi vào mặt mình cách dễ chịu, lắng tai nghe những thanh âm lao xao, không rõ đang vọng lại từ đâu, nàng băng khuâng nghĩ đến việc Huy sắp rời nước Đức, và ngày thành hôn sắp đến của mình. Nàng tự hỏi lòng, mùa xuân rồi cũng sẽ về nhanh chóng như thế, mà nàng, thì lòng vẫn chưa sẵn sàng để đón chờ; nhất là đón chờ một cái đám cưới, một đời sống khác, với Huy; không biết rồi nàng sẽ ra như thế nào. Sẽ nhập nhằng theo những khuôn khổ nhất định, giống hết những vòng bánh xe quay nước, những chiều kim đồng hồ, trật tự, tuần hoàn, lặng lẽ. Hay nàng sẽ khốn khổ, loay hoay tìm cách thoát ra khỏi những nhàm chán, những bó buộc thường ngày.

Bất giác Vi rùng mình. Suốt bấy nhiêu năm trời sống độc lập, tư thế luôn luôn sẵn sàng ứng phó với mọi hoàn cảnh bất trắc, nàng bỗng thấy như chính con người mình đang dần dà biến đổi. Cái cảm giác hoang mang, dần đo hiện ra với nàng, chẳng khác gì lần vượt biển ngày xưa. Nàng nghĩ vội đến những tâm tâm, đều đặn hằng ngày mà mình sẽ phải cưu mang, gánh vác. Vì thấy sợ. Dĩ nhiên nàng hiểu mình không thể so sánh cái hoang mang, lạc lõng trong chuyến đi đầy bất trắc ấy, với cái hoang mang, lạc lõng hiện tại, nhưng nàng có cảm tưởng chừng như chúng cũng đang có một điểm chung nào đó.

Nàng ngáp ngừng nhìn quanh. Mơ hồ nghe cái hiu hiu cô quạnh

và bồn chồn buồn bã nơi nàng đang hiện diện này, cũng hao hao, cũng tương tự, cũng mang dáng dấp của nơi nàng đã từng lưu trú vài ngày trước khi rời quê nhà. Nàng nhớ mình cũng đã đứng từ trong khung cửa sổ trên căn phòng đơn của một khách sạn gần chợ Vĩnh Long như nàng đã kể cho Hương nghe; nhìn xuống con đường vắng vẻ. Nhớ cái nắng cũng vàng hanh hanh trên bậu cửa, nhớ mơ thanh âm của đôi ba con chim nàng không biết tên xuất phát từ một ngọn cây xanh lá gần đấy cũng lẻ loi, lạc điệu... Vì nhớ nàng đã kinh hãi biết bao nhiêu bởi sự bơ vơ, nhỏ nhoi của con người trước định mệnh. Nhớ mình đã không biết phải chống chọi như thế nào để đôi chân mình đứng vững trên đất.

Một lần nào đó, người bạn cùng sở của nàng không hiểu vì sao cứ nhắc tới nhắc lui đến sự nổi loạn của con người. Từ chuyện nhân loại xây dựng tháp Babel chống thượng đế trong Kinh thánh, chuyện xuống đường phản chiến ồn ào của thanh niên thời thập niên sáu mươi, bảy mươi, rồi đến chuyện thiên hạ đang lao nhao biểu tình đòi quyền tự do đồng tính luyến ái, tự do phá thai... Ban đầu, tưởng không ai để ý, nhưng chắc có lẽ vì sự nhắc tới nhắc lui nhiều lần ấy, mà trong văn phòng của bọn nàng đã xảy ra vài cuộc tranh luận không nhỏ. Phần nàng, mặc dầu không tham gia ý kiến, không can dự vào cuộc cãi cọ như vậy của bạn bè đồng nghiệp, nhưng cũng bị lôi kéo vào một cách gián tiếp bằng những thắc mắc riêng tây. Nàng đã tự chất vấn mình, không biết có bao giờ nàng dám nổi loạn, dám đảo lộn một trật tự nào đó trong đời sống nàng hay không. Trước con mắt của mọi người, nàng vẫn thường được kể như một kẻ có nhiều bản

lãnh, cứng rắn, lúc nào cũng thừa khả năng để vượt qua bất cứ khó khăn thử thách nào của cuộc đời. Không ai nhìn thấy nỗi lo sợ cùng khùng của nàng trước những cơn gió cuốn ấy. Không ai biết được cái vỏ bề ngoài chỉ là một thứ áo giáp, chỉ giúp cho nàng không cảm thấy bị đụng chạm tự ái vì thương hại của người chung quanh. Vì nghĩ đến nỗi kinh hoàng của mình trước cái chết. Nàng mừng tượng nếu như trước đây nàng đã không chạy thoát kịp những họng súng ác nghiệt của đám người mệnh danh làm nhiệm vụ bảo vệ quê hương sau khi đã lừa lấy hết vàng và tiền của bọn nàng trong chuyến đi đầy gian nan, trắc trở ấy; hay mới đây, chiếc xe của nàng đã không chệch đi vài chục phân tơ tóc, chẳng biết bây giờ người ta sẽ gọi nàng bằng một cái tên gì. Hồn? Ma? Bóng? hay Vía? Nàng băng khuâng nghĩ đến cái thân xác của nàng chắc chắn sẽ trở thành cát bụi, nhưng còn phần tâm, thì sẽ đi về đâu? Có thuộc về những nơi đã được đặt tên? Thiên đường? Địa ngục? Vĩnh hằng? Tạm bợ? Một cõi, nàng tự hỏi, có thật hay không có thật ở bên kia cuộc đời?

Vi vòng tay lên ôm lấy vai, bỗng không lại nhớ đến khuôn mặt sợ hãi của Hương khi nàng nói chuyện chết chóc với cô. Những ý nghĩ đùa cợt thoáng hiện ra trong đầu khiến nàng phì cười một mình. Nàng mừng tượng có mặt Hương, chắc nàng sẽ nói với cô, được làm ma có khi lại vui hơn làm người. Vì làm ma, chắc chắn sẽ được thảnh thơi hiện ra trên chóc ai đó. Như Hương, chẳng hạn.

Vi muốn bật cười lớn lên. Nàng đùa với mình, không biết rồi nàng sẽ chọn ai làm "nạn nhân", sau khi bước qua bên kia cõi đời, làm một thứ bóng quế, người âm



ti? Nàng thấy buồn cười lúc nghĩ đến Huy. Ai chứ chàng, chắc có lẽ sẽ rất khó trên, bởi sự cẩn thận cố hữu sẽ khiến chàng bình tĩnh xem xét "hiện trường" kỹ lưỡng, rồi sẽ về nhà tìm một giải pháp... trị liệu. Một ông thầy cúng, một pháp sư, một bùa chú, hay phù phép gì đó. Hoặc cũng biết đâu chừng chàng sẽ tự tay cầm thánh giá, tay kia lấy dao đâm một nhát vào xác chết của nàng để... diệt trừ hậu hoạn!

Buổi chiều, Vi có khách vào thăm. Thảo Chi, cô bạn, mà có lần, nàng nói với Huy, nàng không biết có nên kể đó là một người bạn, hay chỉ là một người quen, người học cùng khóa, đã khá gần gũi với nàng vì nói cùng một thứ tiếng trong suốt thời gian hai người sống tại thành phố này. Huy đã cười, chê nàng rắc rối phức tạp. Huy bảo, bạn, hay người học chung thì có khác gì. Vi cãi, hoàn toàn khác; vì nàng chưa thể kể ai đó là bạn, một khi đã không hề chia sẻ với nhau bất cứ điều quan trọng nào trong một khoảng thời gian lâu như vậy. Tuy nhiên xem ra người sẽ trở thành chồng của nàng, đã không nắm bắt được ý của nàng.

Thảo Chi mang vào cho nàng vài quyển sách tiếng Đức, và một ít trái cây. Hai người trao đổi với nhau về những luật lệ giao thông, và những bồi thường tai nạn mà nàng sẽ được hãng bảo hiểm xét đến. Vi cảm thấy hơi mệt và lười trước những thủ tục nàng sẽ phải làm, cộng thêm những phiền toái mình phải gánh chịu sau khi ở bệnh viện về. Thảo Chi nói:

- Bảo anh Huy điện thoại cho bảo hiểm, đề nghị lấy tiền mặt để mua lại chiếc xe mới, chứ đừng sửa lại chiếc này.

Thảo Chi thêm, coi chừng xui! Vi bật cười:

- Xui thì cũng đã xui rồi, thêm tí nữa có sao đâu hở Chi? Anh Huy bận bịu cả ngày, đưa thêm việc cho ông ấy chi cho khổ.

Chi ngó nàng, lắc đầu:

- Vậy thì Vi tự gọi đến hãng vậy.

Nàng vẫn giữ nguyên nụ cười:

- Mình chắc sẽ chờ chỗ kiểm tra trả lời xem như thế nào rồi mới tính. Nhưng Chi biết tính mình rồi, sao cũng được mà. Nếu xe cũ, mà quen, thì cũng dễ chịu.

Chi kêu lên:

- Trời ơi, Vi nói cứ như đùa! Có cơ hội mà không chịu nắm lấy.

Vi chặc lưỡi:

- Cơ hội gì, Chi. Những chuyện như thế này, đâu có ai muốn xảy ra.

Chi cãi:

- Nhưng đã xảy ra, thì mình phải tìm giải pháp tốt nhất cho mình chứ!

Nàng lặp lại câu, xe cũ mà quen thì cũng không thành vấn đề với nàng. Chi nhăn mặt:

- Như vậy, chẳng lẽ suốt đời Vi sẽ cứ đi hoài một chiếc xe cũ chỉ vì đã quen với nó hay sao?

Nàng phì cười:

- Miễn nó đừng ăn vạ, đòi nắm dọc đường, không thêm chạy nữa thì thôi chứ.

Chi lắc đầu:

- Chịu Vi thôi. Ở đời, đâu có cái gì bền vững mãi hở Vi?

Vi im. Chẳng đồng ý cũng không tỏ ra phản đối ý kiến Thảo Chi. Tuy nhiên, giống hệt như những cảm giác sáng nay về chính mình, cái câu nói của Thảo Chi, đầu nàng biết mình đã nghe không phải chỉ lần thứ nhất, nhưng tự dừng đã khiến nàng phải suy nghĩ. Nàng chợt nhận ra cái thái độ ngại đổi thay của mình. Gần như việc gì nàng cũng phải chịu mất đi một thời gian rất lâu mới cảm thấy thấy quen dần. Nàng nhớ lại thời đất nước mới

thay ngôi đổi chủ, bằng những bước vô cùng chậm chạp và ngỡ ngàng, nàng đã khốn khổ lắm cũng vẫn không theo kịp trước những biến động không ngừng trong xã hội. Tất cả mọi sự, từ những nổi cùn cực, khó khăn về tài chính, những thiếu thốn đến cùng tận về vật chất, cho tới những áp đảo tinh thần ở mọi phía, chừng như đã không khiến nàng kinh khiếp cho bằng các trật tự, yên ắng cũ đã một sớm một chiều biến mất ra khỏi những sinh hoạt hằng ngày của nàng, của mọi người. Ngang qua một góc phố, trông thấy đôi ba tấm biểu ngữ, một giải băng vải giăng trên con đường nàng thường qua về, hay chứng kiến một bảng hiệu cũ của hàng quán quen thuộc nào đó bị hạ xuống, nàng đã hoảng hốt đến bàng hoàng. Đã sợ hãi, lo lắng đến lạnh cả người. Không biết có bao nhiêu lần, nửa đêm giật mình thức giấc bởi một đôi cơn mộng dữ về sự đổi khác, về những chao đảo trong đời sống của chính mình và xã hội, nàng tưởng như mình đã phát điên lên vì kinh khiếp.

Hẳn nhiên, Vi cũng hiểu, chẳng phải bất cứ người nào cũng có thể dễ dàng hòa nhập vào hoàn cảnh mới ở chung quanh mình; nhưng riêng với nàng, tất cả mọi thay đổi, đều có thể xem như một hình thức tra tấn, một sự chịu đựng gần vượt quá mức độ cho phép.

Tự dừng nàng cảm thấy mệt, nên sau một hồi trò chuyện vớ vẩn, cuộc viếng thăm không chờ đợi chấm dứt. Nàng nằm im, nhắm mắt, thở thật sâu, xong lại mở ra nhìn lên trần nhà trắng toát của bệnh viện. Nàng nghĩ đến Hương, đến những câu chuyện không đầu không đuôi nhưng hồn nhiên của cô gái. Sau đó nàng lại lan man nghĩ đến Huy, nghĩ đến việc có phải chẳng sau này trong tương lai, chỉ vì sự không muốn thay đổi



bất cứ điều gì đã trở thành quen thuộc trên đời sống mình, mà nàng sẽ buộc ràng, sẽ chẳng bao giờ rời xa người đàn ông này hay sao?

Bằng một trạng thái bình bồng, không định hướng, nàng trở trần, tự vấn, như thế nào mới là đời sống thật sự cho một con người? Trải qua ngần ấy năm trên mặt đất; thực hiện tất cả những điều một người bình thường và có lương tâm vẫn làm; kể cả sự cố được gọi là một trong những hệ trọng nhất của kiếp con người chẳng hạn cuộc hôn nhân sắp giữa nàng và Huy; thì nàng đã sống, hay vẫn chưa hề biết được cái ý nghĩa của sự sống là thế nào.

Đâu đó trong trí nàng, sống, có lẽ hẳn phải khác hơn với những gì nàng đang trải qua, đang bước đi hàng ngày như thế này. Có lẽ, Vi nghĩ, phải trang trọng hơn. Nghiêm túc hơn nữa. Mới đúng!

Nàng nghĩ đến bố mẹ; đến đời sống hôn nhân của song thân nàng và cuộc sống thường nhật của gia đình mình ngày xưa, nhớ lại những ứng xử, đối đãi của bố mẹ nàng đối với bà con thân thích và người chung quanh; mà thấy mình chừng như vẫn còn thơ dại lắm. Cái thái độ sống của nàng chừng vẫn như chưa đi xa ra khỏi bàn học, sân trường là mấy. Nàng

tự hỏi không biết có phải vì mình được tự do thoải mái trong điều kiện sống ở xa quê hương như thế này; những hệ lụy thân tộc, riêng mỗi xóm làng, “phải không” kiểu cách, rồi truyền thống, gia phong v.v..., đều khác biệt hẳn khi phải đối phó, đương đầu, như bố mẹ nàng ngày trước; mà nàng đã trở nên bớt nghiêm túc, và đã chấp nhận cuộc chơi của đời sống thoải mái hơn, giản dị hơn, đến nỗi có khi còn như đang trứng giỡn, nô đùa?

Vi chợt nhớ ra, cũng bằng độ tuổi như nàng bây giờ, nhưng mẹ, hay các cô, các dì nàng đã rất “lớn”, đã già dặn hẳn so với nàng. Kiểu cách của các bà, các cô, từ cái cười cho đến lối nói năng, đi đứng, đều có vẻ chừng mực, nghiêm trang hơn nàng. Cả cách ăn mặc, trang sức chừng cũng giản dị, cũng đứng đắn hơn. Tất nhiên Vi biết nàng không thể nào so sánh phong cách của người ở thời đại này với người ở thời đại khác một cách quá sức đơn sơ như những bài toán hình học; nhưng nàng nhận thấy ở thời của mẹ và các dì cô nàng, người ta đã đón tiếp, đã chấp nhận cuộc sống cùng những sự kiện xảy ra trong đời mình trân trọng hơn.

Vi gác tay lên trán. Nàng lại nghĩ ngợi đến Hương, người con

gái nàng mới quen trong bệnh viện này; nhớ khi cô trò chuyện với nàng về gia đình, hôn nhân, mặc dầu bằng câu nói hết sức dung dị, “lớn thì phải lấy chồng chứ chị”, nhưng rõ ràng cái ý niệm sống, cái ý thức về sự buộc ràng cũng được phô bày một cách hết sức nghiêm túc.

Tự dưng Vi bỗng muốn phì cười. Bỗng càng thấy dường như mình chưa bước đi với đời sống một cách thật sự. Mọi thứ đều có vẻ như chỉ đang trôi trượt đi theo một phản xạ tự nhiên nào đó. Nhưng khi loay hoay phân tích, so sánh sự giản dị và phức tạp của con người, đưa lên bàn cân cả thế hệ trước đến thế hệ sau; nàng lại thấy hình như cuối cùng mình phải đặt ra câu hỏi “ai thắng ai” ở đây. Nàng tự vấn, giữa nàng, một người đầy dẫy những nghĩ suy phức tạp, cá tính hoàn toàn độc lập cương quyết, ý chí vững bền; và mẹ, dì nàng, hay Hương, những người phụ nữ bình thường, nghĩ suy bình thường, ứng xử bình thường, hay cũng như có thể gọi là hết sức “đàn bà” như vậy, thì ai đã là người phải chịu đựng, đã là người phải cưu mang gánh cuộc sống trên vai mình cách nhọc nhằn? Và ai đã là người được đời ban cho ý nghĩa sống thực sự?

Vi lắc đầu, cảm thấy mệt mỏi. Nàng muốn trở mình quay mặt vào vách để nhìn lên những mảng vôi trắng, và sau đó cố dỗ một giấc ngủ không mộng mị; nhưng với bàn chân bó bột phía bên kia, nàng phải loay hoay một lúc rất lâu, nên khi thiếp đi, nàng lại rơi ngay vào một cơn mê. Vi thấy nàng một mình, tay ôm chồng sách vở nặng trĩu, chạy mòn chân trên một hành lang dài lê thê trong khi giờ thi rất quan trọng nào đó của nàng hình như đã bắt đầu từ lâu lắm rồi... ●

## vấn vương

Nỗi lòng thương nhớ gửi về đâu  
Trời đất hiu hiu chỉ một màu  
Ngán ngẫm đường trần tâm đã nhạt  
Mơ màng cõi thánh, chí còn cao.  
Lăn tăn mưa nhỏ trên cành liễu  
Mượt mà giọt dầm dưới mưa ngâu.  
Thu đến rồi đi thu chẳng mất  
Chỉ vấn vương ai những mối sầu.

việt liêu





# Mối Tình Xa

Tôn Nữ



Tôi với chàng quen nhau thật tình cờ. Không ai nghĩ rằng chúng tôi có thể yêu nhau. Nếu mặt trăng mặt trời khác nhau làm sao thì tôi với chàng khác nhau như vậy. Tôi ham tranh đua, tôi thêm chằm biếm..., chàng thì hiền như cục đất. Trước khi chàng nói yêu tôi, tôi đã biết gần hết cuộc đời ái tình và sự nghiệp của chàng qua những bài viết xuất hiện đó đây trên các tạp chí văn học ty nạn. Chàng tuy là dân trường Tây, người Bắc nhưng suốt đời chưa biết tán gái, vợ chàng dân tỉnh lẻ miền Trung, chàng gặp nàng, yêu nàng và thành vợ chồng. Sau đêm tân hôn để trở thành đàn ông thứ thiệt, chàng lấy bốn phen làm kim chỉ nam cho cuộc đời. Mà bốn phen của người đàn ông, theo chàng, là "sợ vợ", và đi làm đem hết tiền về cho vợ, mọi chuyện khác vợ lo. Rồi chàng có con, vậy là hướng đi của chàng còn rõ ràng hơn, không được nhìn người đàn bà nào khác ngoài vợ, vợ là "tình đầu", vợ là "tình cuối", vợ cười là lòng chàng vui, vợ nhăn mày là lòng chàng héo hắt... Mấy chục năm trôi qua, từ trong nước ra đến hải ngoại, cuộc đời chàng lặng lẽ an bình...

Vậy mà ma đưa lối, quỷ dẫn đường sao chàng lại gặp tôi và ... đòi yêu tôi. Chắc cuộc đời của chàng sau mấy chục năm làm chồng êm đềm quá nên chàng thêm sóng gió. Nếu muốn yêu, muốn có người tình bé nhỏ để "đối già" thì thiếu gì những em gái hậu phương, hiền lành, ham tiền, ham danh vọng để chàng giấu giếm vợ đem đi xây lâu đài tình ái trong hóc kẹt nào. Rồi sau đó, trong những giờ chàng có quyền đi ra khỏi nhà, nói trắng ra, đi làm đem tiền về cho vợ tiêu, chàng có nơi có chốn cho tình cảm phiêu lưu và có cảm tưởng rằng mình là người hào hoa phong nhã, tuy vợ sợ như



thần, vẫn có “người tình nhí” như ai... mặc dù sau những giờ phút đó lại trở về nhà đóng vai người chồng gương mẫu. Nhưng sao chàng lại chọn tôi, người tình không “nhí” cũng không “hiền” cho cuộc đời của chàng tan tác như lá mùa thu? Ui... có trời mới hiểu nổi. Lúc đầu, những lời tỏ tình ngây ngô của chàng làm tôi vui vui, tôi nghĩ chàng này người Bắc nên xạo xạo vậy chứ đến tuổi của chàng thì còn yêu ai! Nhưng rồi ngày qua ngày... cái “ngây ngô” của chàng đã làm cho tim tôi rung động và tôi cũng trả lời những lá thư tình của chàng một cách đều đặn, bụng cứ nói thầm “A sợ vợ mà dám chơi trêu, ta sẽ cho nhà người khốn khổ!”... Mà mới nhìn qua thì cán cân chênh lệch quá nhiều, chàng hiền lành, tôi tai quái; chàng có vợ (mà lại sợ nữa chứ) tôi độc thân... thấy rõ ràng chàng thua là cái chắc. Vậy mà nói cho chàng nghe, chàng tỉnh bơ trả lời “Không sao! Anh chịu được!”...

Rứa là chàng ... chết. Cuộc tình chênh lệch của chúng tôi cũng như mặt trận Quốc Cộng, mỗi ngày một lan rộng.

Những tưởng rằng cuộc tình có lớn đến đâu rồi cũng sẽ tan mau như tuyết trắng trên núi Big Bear của miền Cali hai mùa nóng lạnh, vậy mà tình của chúng tôi đã qua hai mùa lá rụng mà vẫn chưa phai... Ui, hai mùa Thu rồi chứ ít ỏi gì! Nó lạ lùng vì tôi là con người không yêu ai lâu hơn vài tháng và chàng thì mấy chục năm chỉ có một vợ hiền. Lá thư tình đầu tiên chàng viết cho tôi vào một đêm mùa Thu khi vợ chàng đi vắng, chàng ở nhà buồn buồn nhớ vợ nên viết cho tôi, chàng viết rằng đêm hôm trước chàng nằm mơ thấy tôi và chàng đi lang thang ngoài bãi biển nhưng rồi nhìn lại tôi đã biến mất, chàng bàng hoàng thương nhớ xót xa... Đọc thơ chàng tôi cười muốn ngạt

thở nhưng nghĩ lại chàng hiền lành nên lâu lâu có viết ngớ ngẩn cũng không sao. Tôi không nỡ viết thơ lại “móc họng” chàng, lần đầu tiên tôi biết “thương xót” đàn ông tỏ tình lạc điệu. Tôi nổi tiếng đánh đá mà! Có một chàng cũng nổi tiếng “độc”, hay làm thơ tình tặng tôi đã bị tôi “quay” như đế, tôi càng “quay” chàng càng “cay” và nhiều người đã ngạc nhiên không hiểu sao chàng này mồm thuộc loại ăn mắm ăn muối, chưa ai đụng tới đã nhảy đông đống mà lại quá dịu dàng với tôi. Họ đâu biết rằng chàng thuộc loại “ưa tìm thương đau”, con tim càng nhỏ lệ, thơ chàng càng nồng nàn... Mà tôi lại lạc đề rồi...

Trở lại chuyện tình của tôi với người đàn ông sợ vợ. Tưởng tôi với chàng suốt đời đi song song, chàng sống mãi bên vợ hiền, lâu lâu thả hồn mơ mộng làm loạn trong vài ba phút; còn tôi mãi mãi độc hành với con tim bọc sắt không biết yêu. Vậy mà... chúng tôi yêu nhau đã hai năm. Hai năm dài như hai mươi năm mà cũng có thể ngắn như hai ngày. Tôi tai quái, chàng càng dịu dàng. Những câu chuyện chúng tôi nói với nhau, người ngoài nghe được sẽ cho rằng hai đứa tôi loạn trí. Chuyện không đầu không đuôi, tôi ử ử xin chàng tấm hình hai vợ chồng chàng chụp chung, nói rằng để thấy chàng hạnh phúc tôi sẽ yên bụng và sẽ thương chàng hơn. Tôi làm trận, tôi làm giặc và chàng anh dũng trả lời có sá chi ba chuyện lẻ tẻ, cuộc đời của chàng đã đi quá nửa, chàng yêu tôi hơn bản thân chàng thì còn sợ gì mà không làm cho tôi vui lòng. Vậy là chàng gởi cho tôi hình hai vợ chồng chàng âu yếm bên nhau. Nhận được hình buổi sáng, buổi trưa chàng hết làm việc. Tôi rú lên rằng xin vĩnh biệt chàng, chàng hạnh phúc quá mà, vợ chàng không đẹp, không đáng cho

tôi ghen... Rồi máu ghen nổi lên, tôi chê bai, tôi mai mỉa. Chàng một nhòai im lặng chịu trận cái điên của tôi, không một lời chê vợ cho tôi vừa lòng, cũng không nịnh tôi chữ nào cho tôi mát ruột! Chàng cứ im và tôi cứ gây... để rồi sau cùng tôi cười xoa xin lỗi chàng, nhìn nhận rằng tôi ghen, vợ chàng đẹp tôi cũng ghen, không đẹp tôi cũng ghen... vậy thì tốt nhất là chàng nên quên hết những lời tôi đã nói. Chúng tôi lại tiếp tục tâm sự với nhau, chúng tôi kể cho nhau nghe những giấc mơ vô tưởng nhưng chưa một lần chàng nói gì về việc sẽ rời xa vợ hiền. Chàng chỉ nói rằng chàng sẽ yêu tôi suốt cuộc đời còn lại của chàng, chàng mơ một ngày nào đó tôi sẽ ngồi bên chàng hát cho chàng nghe, cười cho chàng vui... Chàng đã quên cơn điên ồn ào mà chàng than rằng đã làm cho ruột gan chàng bào bọt.

Dù chàng vẽ ra một cuộc sống chung thật êm đềm thơ mộng, những buổi chiều mùa Đông hai đứa cầm tay nhau đi dọc theo bờ sông Seine nhìn mưa rơi, ăn trái chataigne rang nóng bỏng của anh chàng Rệp đầu đường Rivoli, hay những buổi tối tôi ngồi đàn cho chàng nghe, không bao giờ chàng cho biết chàng sẽ cất vợ chàng nơi nào để có thể thực hiện những mơ ước đó với tôi. Những khi tôi làm bộ nhu mì hỏi thăm về đời sống gia đình của chàng thì chàng hơn hớn kể cho tôi nghe những câu chuyện giữa hai vợ chồng chàng, những dự tính tương lai cho nhà cửa, con cái... để rồi sau đó chàng lặng ngắt nghe tôi ray rứt kêu chàng là Sở Khanh, nói yêu tôi, đòi chung sống với tôi mà vẫn mê vợ nồng nàn. Tôi bù lu bù loa nói rằng may mà chàng chưa cầm tay tôi, chưa vuốt tóc tôi chứ không thì tôi nhục mà chết...

Ôi, không biết chàng mắc nợ



tôi kiếp nào mà kiếp này vài ngày lại trả nợ. Tôi cười, chàng hơn hử cười theo, ba hoa kể chuyện tương lai, ngậm ngùi kể lại sự nhớ nhung khi hai đứa xa nhau không liên lạc được hàng ngày. Tôi gầy, chàng nín lặng. Tôi la hét, chàng dịu dàng nói rằng tôi đang điên chàng không chấp. Cuộc tình cứ thế mà trôi qua theo ngày tháng. Một năm chàng đi du lịch với vợ chừng năm lần... Đi xa hay đi gần chúng tôi vẫn tìm cách liên lạc được với nhau. Những lần điện thoại bị cắt ngang vì vợ chàng thỉnh thoảng xuất hiện sau lưng, chàng ú ớ thanh minh rồi nhét máy vào túi để cho tôi điên lên vì tự ái rồi sau đó chàng lại kiếm một hóc kệt nào để tử tế năn nỉ cho lòng tôi dịu xuống, cho tim tôi tan thành nước... Những ngày chàng lênh đênh trên mặt biển không nói chuyện được với nhau, hai đứa tôi đều cùng như bị bệnh. Như người nghiện ma túy, mỗi ngày chúng tôi cần tâm sự với nhau vài câu, thiếu tiếng nhau như người nghiện thiếu thuốc. Cả hai, khi gặp lại, đều tả cho nhau nghe

sự nhớ nhung của mình và đều thấy rằng chúng tôi cùng có một triệu chứng và... cơn đau nổi lên cùng một thời.

Chàng hay cười nói với tôi là không bao giờ tôi xa chàng được nữa, sự cảm thông giữa hai chúng tôi quá nặng, cái "Telepathie" quá rõ ràng, chàng buồn tôi sẽ buồn hơn, chàng buồn quá chết đi thì tôi sẽ "ngáp ngáp" theo mà thôi! Tôi thường nỉ non than vãn thở dài với chàng rằng tôi yêu chàng vì chàng trung hậu, có lòng, bao nhiêu người theo tôi mà tôi dừng dừng đùa giỡn vì họ không có lòng như chàng nhưng cũng chính cái "trung hậu" của chàng làm cho chúng tôi xa nhau mãi mãi... Tôi dịu dàng than thở, chàng khổ sở an ủi tôi. Tôi nổi cáu, nổi ghen dọa sẽ có bồ như chàng có vợ, như vậy tôi với chàng đều tội lỗi như nhau, chàng sẽ khỏi nghe tôi chì chiết. Chàng hét lên chàng chịu được tánh khí bất thường của tôi vì đó là cái giá chàng phải trả... Chàng ngây thơ nhưng ngoan cố cứ than tôi khó tính chứ vào địa vị một người nào khác mà được chàng thương yêu như vậy sẽ quá hài lòng mà an hưởng mối tình của chàng. Chàng cứ xuýt xoa rằng sao hai chúng tôi hợp nhau thế này (chắc ý chàng muốn nói "les extrêmes s'attirent", chàng dân học trường Tây mà, suy nghĩ như Tây, nhưng hành động như ông đồ nho sợ vợ!) mà ngày chàng còn độc thân không cho chàng gặp, phải được vậy cuộc đời sẽ đẹp biết bao! Rồi chàng nói đến sự bất công của ông Trời và tiếp tục thở vắn than dài.

Ui,ui sao chàng không nói rõ ra rằng ngày đó chàng đã quá tuổi lập gia đình và tôi thì còn mặc quần xà lỏn chơi lò cò với mấy con bạn cùng xóm? Mà cũng không hiểu tôi với chàng hợp nhau cái gì? Tôi ồn ào, chàng lặng lẽ. Tôi thêm

gây chiến, chàng thích nhịn thua. Tôi tai quái, chàng thật thà... Vậy mà tôi không làm sao quên chàng được. Biết bao nhiêu lần tôi kể cho chàng nghe tôi đã cố gắng quên chàng, tôi đi tìm quên trong những nơi ồn ào náo nhiệt, tôi uống thuốc an thần cho giấc ngủ đến thật nhanh... vậy mà tôi có quên chàng được đâu! Chàng cũng nói với tôi rằng chàng đã tìm cách xa tôi nhiều bận, tôi ám ảnh chàng mọi giờ, mọi phút trong ngày... Thôi thì không xa nhau được, mà có yêu cũng chẳng làm hại ai sao chúng tôi không yêu nhau hơn vì tuổi chàng đã lớn không còn sống được bao lâu. Bàn tới bàn lui rồi chàng vẫn khuyên tôi nên yêu chàng nhiều hơn nữa! Tôi hỏi chàng ngày xưa chàng có yêu vợ nhiều bằng ngày hôm nay chàng yêu tôi hay không. Chàng hóm hỉnh trả lời, ngày xưa chàng yêu vợ nhưng không gởi hôn cho gió gởi tình cho mây... Tôi bảo chàng giải thích. Chàng nói ngay "thông minh nói ít hiểu nhiều"! Chàng vẫn cho tôi là thông minh, tôi vẫn cho chàng là lấu cá vì chúng tôi ít khi nói hết câu với nhau, đứa nào cũng chỉ bắt đầu câu nói là đứa kia đã hiểu trọn câu ngọn ngành. Chúng tôi cứ đùa là nếu ở chung với nhau chắc sẽ chẳng cần nói chuyện, nhìn nhau đã biết người kia muốn gì... Vì vậy tôi đề nghị... nên xa nhau mãi mãi, cho tình đẹp, cho nghĩa bền, cho chàng được tiếng là người chồng tốt. Tôi vẫn tự cho mình khôn ngoan và chàng cù lần. Chàng tán không ồn ào nhưng dai dẳng, tôi dùng dùng la hét để rồi ỉu xiu chấp nhận mình thua. Chàng thường ngạo tôi "khôn ngoan không qua tình ái", mê nhau rồi... đầu óc bỏ đi. Tôi trả lời, tui không mê chàng, tui đùa chơi cho chàng tưởng bở; chàng trả lời đùa làm chi cho mất ngủ, cho ử ê, cho chàng cảm thấy được yêu thứ thiệt... Ui chao ơi,

## trả ta sông núi



Con cuốc kêu gào  
trả ta sông núi.  
Một dải sơn hà  
tím thẫm trời đau.  
Bản Giốc  
Nam Quan  
gối đầu nhỏ lệ  
Mảnh đất quê ta  
ai nữ dâng Tàu.

*lê hữu minh toán*



con cóc đã mở miệng nên tôi đành dùng độc kế, tôi hét lên rằng từ đêm tân hôn với vợ, chàng không còn trong sạch để nói chuyện yêu thương, tôi yêu chàng vì tôi yêu tôi, tôi nói chuyện với chàng không cần gìn giữ, không thêm làm dáng, tui nói như nói với chính tôi. Chàng cười lớn “vậy thì hai đứa mình là một rồi em ơi!”... Tôi thở dài than thở, lấy vợ gần bốn mươi năm rồi chàng còn gì cho tôi nữa đâu. Chàng trả lời còn nguyên, còn vẹn, sông cạn rồi sông đầy... Đúng là tôi khôn cho lắm cuối cùng cũng thua, chỉ còn vớt vát chề chàng là Bắc kỳ lẻo mép.

Vậy mà hai năm đã qua từ lá thư tình đầu tiên chàng viết cho tôi một đêm vợ chàng đi vắng. Giờ đây tôi có cả ngàn lá thư tình của chàng, tôi nhìn mà không dám đọc lại sợ tim mình thổn thức, sợ hồn mình băng khuâng. Thơ đầu tiên của chàng làm tôi cười đến ngạt thở, thơ mới viết của chàng làm tim tôi nhói buốt vì nhớ nhung.

Bây giờ đang mùa Thu, nắng Cali dịu dàng, hoa tường vi đủ màu đủ sắc nở khắp đường phố. Tôi với chàng vẫn hạnh phúc ử ử trong cuộc tình đến muộn. Sau giờ làm việc chàng lại về nhà đóng vai người chồng yêu vợ thương con, tôi vui đầu tìm quên cái “khùng” của mình trong sự chờ đợi điện thoại của chàng. Mỗi ngày nghe chàng cười chừng mười lần, nhớ chàng ray rứt ngày đêm, con người ngổ ngáo của tôi đã bay đi chốn nào không hẹn ngày trở lại. Tôi mơ một chuyến đi xa, biệt tăm biệt tích... nhưng tiếng cười của chàng làm cho tiếng đập con tim của tôi nhẹ lại, không nghe tiếng chàng tôi sẽ bị bể tim ra mà chết! Cứ lý luận vậy, biết ngày nào tôi xa được chàng?

Hai năm đã qua mà mối tình vẫn không có lối thoát, tôi với chàng sắp xa nhau hai tháng.

## cuộc đời

Kính dâng hương hồn Hiền tổ tỷ

Ta khổ sở vì lòng tham không đáy  
Cố chen nhau tìm vĩnh cửu ngày mai.  
Nhưng thời gian là một cỗ quan tài  
Đang chuyên chở kiếp người vào đáy huyệt.  
Ai thoát khỏi luật Trời: sinh, tử, biệt?  
Thì thế gian như một chuyến tàu đời,  
Con tàu đi hành khách lúc đầy vơi,  
Sự góp mặt đời ta trong hữu hạn.

Rồi hồn thoát, xác trả về cát bụi  
Những cái gì đã mượn của trần gian  
Khí và hơi, khoáng chất, cả bạc và vàng.  
Sống là nhận, là tô bồi nhân thế:  
Đem bản chất vào di truyền chủng hệ,  
Nặng phần hồn để phát triển tâm linh,  
Có từ bi mới cứu rỗi chúng sinh,  
Dùng bác ái, vị tha làm cứu cánh.

Đừng phí uổng đời ta trong giá lạnh,  
Mở rộng lòng cho đến phút tàn hơi.  
Dâng bàn tay khối óc góp công đời  
Và cái thiện, con đường vào chân lý.

việt thao



Chàng đi Tây với vợ, tôi đi Tàu một mình. Chưa đi Tàu tôi đã khoe chữ nho với chàng. Tôi than “Tri giao quá ngã sầu đa mộng”, bạn bè ngạc nhiên sao tôi cứ mơ mộng cho nhiều rồi buồn bã. Chàng trả lời ngay “Thiên hạ hà nhân bất mộng trung” (thử hỏi trong đời có ai là người không ở trong mơ)... Vậy mà tôi đại dốt dám nghĩ chàng cù lẩn, chậm lụt nên nhẩy vào cùng chàng ca khúc yêu đương!

Hai tháng xa nhau ít dịp liên lạc, ra khỏi nước Mỹ mỗi đứa mỗi nơi, trời đất bao la, điện thoại nhiều nơi không có, tôi có quên được chàng hay không? Chàng có về tự tin nhưng cũng dặn hờ tôi

đừng nghe lời Tàu cộng, trong đời không có người nào yêu tôi bằng chàng, cứ yên tâm yêu chàng hết mình rồi một ngày kia chàng sẽ thuộc về tôi. Tôi mỉm cười muốn trả lời chàng rằng ngày xưa khi rời xứ Huế bước chân ra đi, mẹ tôi có dặn dò đừng bao giờ tin lời trai già dụ dỗ. Nhưng rồi tôi nhớ đến tiếng cười của chàng mỗi ngày cho con tim tôi nhẹ nhàng bay bổng nên chỉ viết cho chàng mấy câu thơ của một tác giả tôi không nhớ tên:

Anh ơi!

Khi chiếc lá xa cành

Lá không còn màu xanh

Mà sao em xa anh

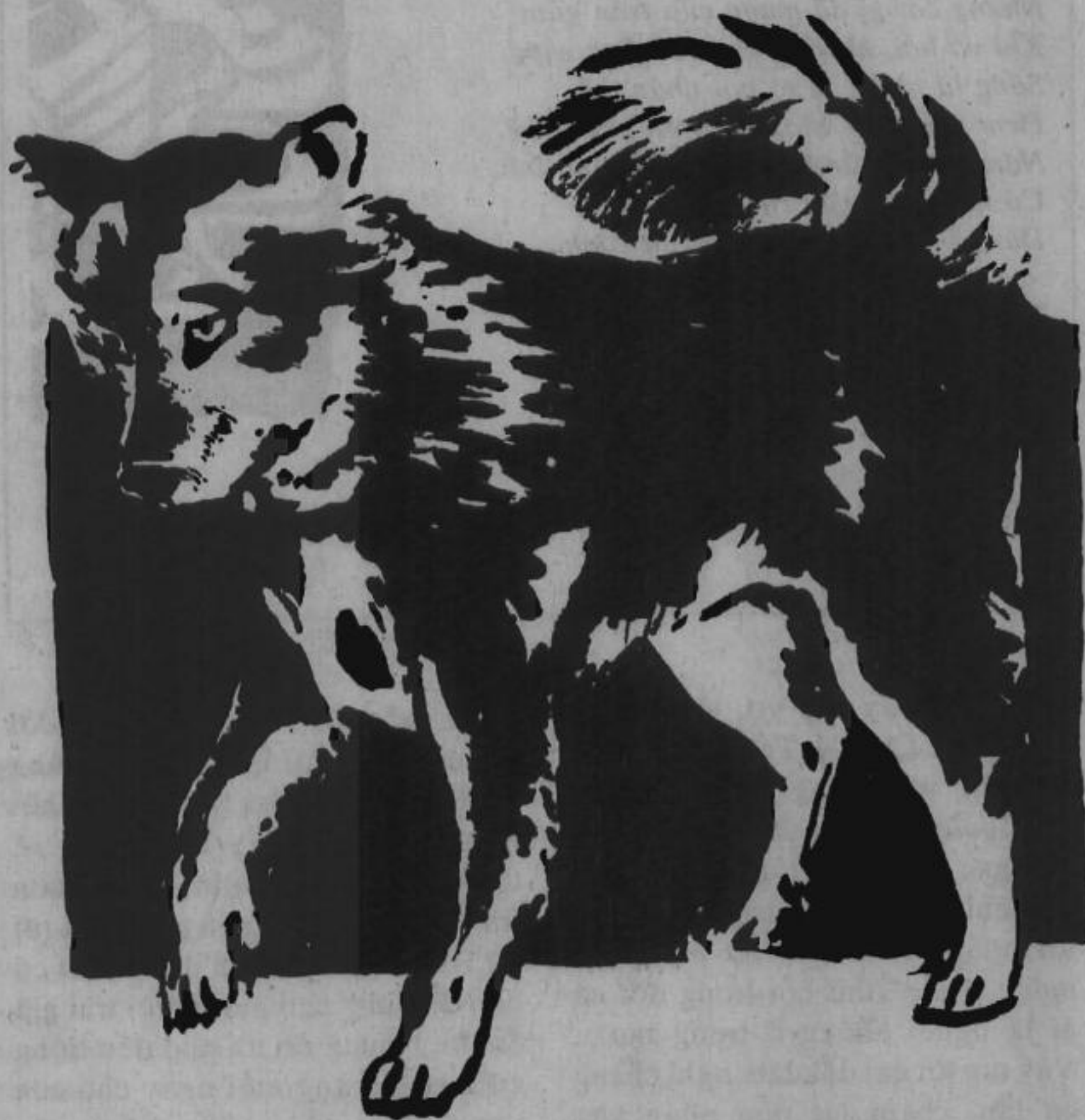
Tình vẫn xanh với vợ... ●



# Thương Chủ

Nguyễn Nhân Sơn

(Viết theo truyện  
*For the Love of a Man*  
của Jack London)



Mùa đông trước, khi John Thornton bị cớng chân, các bạn đồng hành đã thu xếp để anh ở lại, rồi họ ngược dòng sông, đưa một bè gỗ súc về Dawson (1). Lúc

cứu con chó Buck, thì anh vẫn chưa lành hẳn, nhưng sau đó trời cứ tiếp tục ấm, nên bây giờ thì đôi chân của anh đã hoàn toàn bình phục. Qua những ngày nhàn hạ

của mùa xuân, anh nằm dài trên bờ sông, lặng ngắm nước sông trôi, lơ đãng nghe tiếng chim hót và tiếng rì rào của vạn vật. Con Buck cũng từ từ lấy lại sức lực.

Sau khi đã vượt qua được trên ba ngàn dặm đường, thì phần còn lại là phần dễ chịu. Và cũng phải nhìn nhận rằng trong khi chờ những vết thương lành hẳn, con Buck đã trở nên lười biếng. Bây giờ, trông nó đã có da có thịt, và mình mẩy đã trở lại nở nang. Vì vậy, John và 3 con chó, Buck, Skeet, và Nig, cả ngày cứ đi dạo chơi, chờ bè tới đưa họ xuôi về Dawson. Skeet là một con chó cái thuộc giống chó săn lông xù Ái-Nhĩ-Lan, đã tới làm bạn với Buck trong khi con này gần chết, không còn đủ sức để phản đối. Skeet có đặc tính của người thầy thuốc mà một vài con chó khác cũng có, giống như một con mèo mẹ rửa ráy cho đàn con. Nó đã liếm sạch các vết thương cho Buck. Thường xuyên, sáng nào cũng vậy, sau khi Buck điểm tâm xong, thì Skeet tới làm phận sự, cho tới khi Buck đi thăm chủ. Nig là một con chó lai, giống Tô-Cách-Lan, lông đen, thật to con, có đôi mắt lúc nào cũng hờn hờ cười cười. Con này tính cũng dễ làm thân, nhưng không được vốn vã.

Buck ngạc nhiên nhận thấy hai đứa này không có ý ganh tị gì với nó. Dường như chúng đang chia cho nhau lòng tử tế và hào phóng của John. Khi trở nên khỏe mạnh, Buck bị hai đứa này lôi kéo vào những trò chơi tức cười mà chính John đôi khi cũng không cầm lòng được, phải nhập cuộc. Cũng nhờ vậy mà Buck mạnh hẳn sau thời gian dưỡng bệnh, và bắt đầu một cuộc sống mới. Một cuộc sống của tình thương, một tình thương chân thật vừa mới đến với nó. Tình thương này nó chưa từng biết khi còn sống với gia đình ông



thẩm phán Miller trên thung lũng Santa Clara (2). Với những người con trai của ông thẩm phán, trong những chuyến đi săn hay đi lang thang, nó chỉ có tình đồng sự, đồng hành; với những đứa cháu nhỏ của ông thẩm phán, nó chỉ có tình che chở; còn với chính ông thẩm phán, nó chỉ có tình bạn nghiêm trang. Nhưng tình yêu thì cuồng nhiệt, thì nóng bỏng; tình yêu là tôn thờ, là điên dại; với cái tình đó, nó khiến cho John cảm động.

John đã cứu sống nó, điều này dĩ nhiên là đáng kể. Nhưng còn sâu xa hơn, John là một người chủ lý tưởng. Những người khác nhìn thấy ở những con chó của họ, cái ý thức bốn phân và những cái lợi thiết thực. John coi những con chó của anh như những đứa con, bởi vì anh chẳng thể nào nghĩ khác. Anh không bao giờ quên khen ngợi chúng, thường ngồi bên cạnh nói chuyện với chúng, để chúng vui mà anh cũng thấy vui. Anh hay ôm chặt đầu Buck trong hai tay, đặt đầu anh lên đầu nó, lắc nó tới lui, mắng nó đủ thứ. Nhưng đối với Buck, thì đó là những tiếng thân yêu. Con chó cảm biết không có niềm vui nào lớn hơn cái ôm ghì và những lời chửi mắng bên tai đó. Những cái lắc như muốn làm cho trái tim nó chạy ra ngoài, và nó cảm thấy cực kỳ sung sướng. Khi chủ buông ra, nó đứng phắt dậy; miệng như cười, mắt như nói, cổ họng rung lên những tiếng không thành. Và nó đứng lặng. Rồi, John thì thầm: Mày biểu lộ đủ hết, chỉ không nói được thành lời.

Buck có một lối biểu lộ tình yêu làm cho đối phương đau. Nó thường ngậm bàn tay của John, chặt đến nỗi da thịt bị hằn vết răng rất lâu mới tan. Và trong khi nó hiểu những tiếng mắng chửi của chủ là những lời thương mến,

thì chủ nó cũng hiểu sự giả đò cần của nó là âu yếm.

Tuy nhiên, phần nhiều Buck biểu lộ mến yêu trong sự tôn kính. Mỗi khi John vuốt ve nó, nói chuyện với nó, nó cảm thấy sung sướng như muốn phát cuồng. Nhưng nó không nịnh để được như vậy. Nó không làm như con Skeet, cứ lấy mũi cạ vào tay chủ cho tới khi nào được vỗ về; cũng không làm như con Nig, len lén lại gác cái đầu to lên gối chủ. Buck yêu mến chủ theo cách khác. Nó nằm dưới chân chủ hàng giờ, ngược mắt nhìn lên, theo dõi từng nét thay đổi trên gương mặt chủ. Lúc khác, nó nằm xa hơn ở phía sau hoặc ở phía hông, chăm chú quan sát từng cử động của chủ. Và rất thường khi, như do một tương cảm, sức mạnh trong tia nhìn của nó khiến John quay đầu nhìn lại, không nói gì, nhưng bốn con mắt quện lấy nhau trong ánh sáng của tin yêu.

Sau khi được cứu sống, Buck không chịu để John ra khỏi tầm nhìn của nó bao giờ. Nó theo sát gót từ lúc anh ra khỏi lều vải cho tới khi anh trở về. Từ khi nó được đưa tới miền bắc, những ông chủ ngắn hạn cứ thay nhau, khiến nó lo không bao giờ có được một ông chủ lâu bền. Nó lo sợ rồi đây John cũng sẽ rời bỏ nó như Perrault và Francois. Ngay cả ban đêm, trong những giấc mơ, nó cũng bị nỗi lo sợ này ám ảnh. Những lần như thế, nó thức giấc, bò tới cửa lều, nằm lặng để nghe tiếng thở của chủ.

Mặc dù nó mến thương chủ, điều này chứng tỏ nó đã chịu ảnh hưởng của văn minh, nhưng dòng máu sơ khai mà vùng đất bắc dấy lên trong nó vẫn còn rất sinh động. Trung thành và tận tụy là sản phẩm của lò sưởi và mái nhà, thì nó đã có. Nhưng nó vẫn còn giữ tính chất hoang dã và tinh

quái. Nó là con vật hoang dã, từ một nơi hoang dã, tới ngôi bên đồng lửa của John, khác hơn một con chó của miền nam hiền hòa, mang dấu ấn của nhiều thế hệ văn minh. Vì lòng thương mến, nó không ăn trộm của chủ. Nhưng với người khác, ở khu trại khác, thì nó không do dự chút nào. Nó ăn trộm và tẩu thoát tài tình.

Khấp mặt mày và mình mẩy của nó có đầy dấu cấn của những con chó khác. Và càng ngày, sự chiến đấu của nó càng trở nên hung bạo và khôn ngoan hơn. Con Skeet và con Nig tốt tính, không thích kinh cãi, vả lại, hai đứa là của John. Nhưng những con chó lạ, dù thuộc chủng loại nào, dù trị giá cao bao nhiêu, cũng đều phải nhanh chóng thừa nhận ưu thế của nó, nếu không thì phải tranh đấu suốt đời với một kẻ địch kinh khủng. Và Buck rất tàn nhẫn. Hiểu qui luật của sức mạnh, nó không bao giờ từ bỏ cơ may, hay chùn bước trước một kẻ thù mà nó đã bắt đầu đẩy vào tay của tử thần. Nó học ở những con chó của cảnh sát, chiến đấu tới cùng, không nhân nhượng. Đánh gục, hoặc bị đánh gục. Khoan dung tức là nhu nhược. Trong đời sống nguyên khai, vốn không có sự khoan dung. Khoan dung bị hiểu lầm là sợ sệt, và bị hiểu lầm như thế thì chỉ có chết. Giết hoặc bị giết, ăn thịt hoặc bị ăn thịt, đó là định luật. Và nó tuân theo cái định luật ấy.

Nó đã trở nên già dặn hơn tuổi của nó. Nó nổi lên quá khứ với hiện tại, và dĩ vãng sâu thẳm đang rung động nó theo một nhịp điệu mạnh mẽ như sức đẩy của thủy triều. Ngôi đầy, bên cạnh ngọn lửa sưởi ấm của John, là một con chó lông dài, ngực nở, nanh trắng. Nhưng phía sau, là những cái bóng của nhiều con chó khác, chó sói có, nửa chó sói cũng có,



khẩn thiết và thúc giục, đang cùng ăn món thịt nó ăn, đang cùng uống thứ nước nó uống, đang cùng nó đánh hơi mùi gió, đang cùng nó lắng nghe tiếng dã thú trong rừng, đang chi phối thái độ và điều khiển hành động của nó, đang cùng nó ngủ, đang cùng nó nằm mơ ...

Những cái bóng kia ngày nào cũng vẫy gọi nó rời xa con người và những đòi hỏi của con người. Từ đâu trong rừng thẳm, một tiếng gọi huyền bí vọng tới tai nó, rung động và quyến rũ, thôi thúc nó quay lưng lại với đồng lửa và căn lều, để đi sâu mãi vào rừng, chẳng biết đi đâu và tại sao phải đi. Mặc kệ nó không biết, cái tiếng kia vẫn vọng tới như truyền lệnh. Nhưng đã rất nhiều lần, khi nó vừa chui vào vùng cây lá, thì lòng thương yêu đối với John lại kéo nó trở lại với căn lều.

Chỉ một mình John giữ được nó. Phần nhân loại còn lại không

có nghĩa gì. Những du khách gặp ngẫu nhiên trên đường có thể khen ngợi nó, cưng chiều nó, nhưng nó dừng đứng. Người nào vốn vãng quá, thì nó đứng dậy bỏ đi. Khi những người cộng sự với John, là Hans và Pete, tới nơi trên chiếc bè mong đợi từ lâu, Buck từ chối làm quen cho đến khi biết họ thân thiết với chủ. Sau đó, nó im lặng chịu đựng họ, tiếp nhận những ân huệ của họ, và nó coi tiếp nhận như vậy là ban ơn cho họ. Cũng giống như John, họ cũng to con, cũng sống thực tế, cũng suy nghĩ đơn giản và nhìn sự việc rõ ràng. Và trước khi đưa được bè gỗ bình yên tới nhà máy cửa ở Dawson, họ đã hiểu cung cách của Buck, nên cũng không đòi hỏi nó phải thân thiện như Skeet và Nig.

Riêng với John, thì lòng mến yêu của nó hình như càng ngày càng tăng. Ngoại trừ anh, không ai có thể bắt nó mang một vật gì

trên lưng. Nhưng một khi John đã ra lệnh, thì không có cái gì là quá sức đối với nó.

Một hôm, cả bọn người và chó ra ngồi trên đoạn bờ sông đá vách dựng đứng cao đến cả trăm thước, phía dưới toàn là đá tảng. John ngồi sát mép, bên cạnh là con Buck. Một ý nghĩ chợt đến, và anh ta muốn Hans và Pete chú ý cái thí nghiệm của mình. Anh hô: Nhảy đi, Buck! Anh vung tay ra khoảng không trên miệng vực, nhưng liền ôm chầm lấy con chó. Trong lúc thập phần nguy hiểm, Hans và Pete chồm tới, lôi cả hai vào chỗ an toàn.

Khi sự nguy hiểm đã qua, và họ bình tĩnh trở lại, Pete nói:

- Thật là điên khùng.

Nhưng John lắc đầu:

- Không, tuyệt lắm, nhưng cũng kinh khủng lắm.

Pete nói như kết luận, hất hàm về phía Buck:

- Tôi không ham làm cái

## thu đến

Sớm nay chợt thấy thu về  
Lá xao xác rụng, gió se mặt đường  
Lưng trời xanh nhẹ màn sương  
Mặt hồ xanh những nổi buồn đuổi nhau.

Người đi xa đã từ lâu  
Mà mùa thu đến vẫn đau lá vàng.  
Con thuyền xuôi bến đò ngang  
Dòng sông nào chẳng khúc buồn khúc vui.

Tôi đi bên cạnh một người  
Mà tâm hồn tận cuối trời mùa đông.  
Nếu đời là một dòng sông  
Tôi xin là cánh bèo không bến bờ  
Để mùa thu chẳng bao giờ  
Gọi đông bão đến cho thơ tôi buồn.

hoàng thị minh khanh

## thơ biển bắc

**nắng mới**

Và em nữa, hừng hờ như nắng mới  
Xé lòng mây dang cánh đậu giữa trời  
Như môi mất một lần hé nụ  
Mặc trang thơ làm rách nát hồn tôi.

**cõi tạm**

Có người đi về cuối trời xa  
Và kẻ trông theo mắt nhạt nhoà  
Họ mãi tìm nhau trong cõi mộng  
Nơi nào cõi tạm ta gặp ta?

**phố muộn**

Chuyện cũ lâu rồi không nhắc lại  
Tưởng rằng năm tháng đã nhạt phai  
Chiều qua mưa về giăng phố muộn  
Buồn xưa rơi xuống lạnh buốt vai.



người đụng vào anh, khi anh có nó bên cạnh.

Hans bồi thêm:

- Tôi cũng chẳng khác!

Khoảng cuối năm đó, ở quán Circle City, nhận xét của Pete được chứng minh là đúng. Tại quầy rượu, "Burton Đen", một tay chuyên sinh sự đang kiếm chuyện với một người thợ mỏ mới tới trong vùng. Vì bản tính hiếu hòa, John liền lên tiếng can ngăn. Lúc bấy giờ, theo thói quen, con Buck nằm ở một góc quán, mồm đặt lên hai chân trước, chăm chú theo dõi từng hành động của chủ. Đột nhiên, không một lời cảnh cáo, Burton vung tay tống một cú, John văng ra, phải bám vào quầy rượu mới khỏi ngã lộn xuống đất.

Người trong quán vừa nghe một tiếng gầm, và thoáng thấy một cái bóng phóng lên, thì Burton đã bị con chó xô ngã, hai hàm răng của nó cố cắn vào cổ họng kẻ thù. Burton dùng tay che cổ, nhưng cuối cùng cổ họng vẫn bị cắn rách. Người ta xúm lại lôi con chó ra, nhưng trong khi y sĩ băng bó cho người bị nó cắn, nó cứ đi xung quanh gầm gừ, chực xông vào cắn nữa. Người ta phải dùng gậy mới đuổi được nó đi chỗ khác.

Trong cuộc họp thợ mỏ triệu tập liền tại chỗ, người ta nhận định rằng con Buck phản ứng như vậy là phải. Nó đã bị khiêu khích, nên có quyền chống trả. Chủ nó bị đánh tức là nó bị đánh. Người ta tuyên bố nó không có tội, và từ đó, nó nổi tiếng khắp Alaska.

Mùa thu năm sau, nó cứu sống John trong một trường hợp khác hẳn. Bữa ấy, John, Hans và Pete phải đưa một chiếc thuyền xuôi một khúc sông đầy ghềnh thác. Họ phân công, John một mình ở trên thuyền, dùng sào dài

đẩy thuyền tránh những chỗ đá ngầm, còn hai người kia thì ở trên bờ, dùng dây thừng giữ thuyền, không để dòng nước cuốn thuyền đi quá nhanh. Bỗng Pete vấp ngã, Hans một mình không giữ nổi sợi dây, chiếc thuyền tự do trôi đi băng băng, John không tài nào điều khiển được nữa, chỉ cố gắng cho khỏi rơi xuống nước. Đang trôi rất nhanh, chiếc thuyền bỗng vướng vào một mỏm đá, quay ngang rồi lật úp. John bị văng ra khỏi thuyền, cố sức bơi vào bờ nhưng không được, vì nước chảy xiết quá. Anh đành thả mình trôi theo dòng nước, tính chờ chỗ nước chảy chậm, sẽ bơi xéo vào. Trên bờ, Hans và Pete hoảng hốt chạy theo, cố ném dây ra cho bạn bám, nhưng lần nào đầu dây cũng rơi nửa chừng.

Từ lúc John xuống thuyền một mình mà không cho nó theo, Buck cứ bồn chồn không yên. Khi thuyền bắt đầu xuôi dòng, thì trên bờ nó song song chạy theo, giữ tốc độ ngang với thuyền, mắt không lúc nào rời khỏi chủ. Nó phóng xuống sông chỉ một giây sau khi John văng ra khỏi thuyền, nhưng nó phải bơi hơn mười phút mới bắt kịp chủ. Khi John nắm được đuôi nó, nó liền nhắm hướng bờ gần bơi vào. Người ta thường nói "có đi đường dài mới biết sức ngựa", ở đây, có thể nói "có xuống sông mới biết chó bơi giỏi như thế nào". Buck không cố sức bơi ngang, mà cũng biết nương theo dòng nước, lần lần kéo được chủ vào bờ. Khi thấy trò trò được lên bờ, thì Hans và Pete cũng vừa chạy tới. Cả hai mặt mũi tái xanh, vừa thở vừa chỉ cho nhau hướng mắt về phía hạ lưu: Cách đó chỉ chừng hơn trăm thước, dòng sông bắt đầu đổ xuống, tiếng nước dội nghe thật ghê rợn.

Hai người cúi xuống đỡ bạn ngồi dậy. Pete ra hiệu bảo John

lắng tai nghe. Hans nói:

- Chạm một vài phút nữa là hết cứu.

John kéo Buck lại gần, ôm đầu nó, đôi mắt ứa lệ.

Mùa đông năm ấy, Buck lại làm được một việc, tuy không phải là anh hùng dũng sĩ gì, nhưng đã ghi một kỷ lục không tiền khoáng hậu ở khắp miền bắc. Hơn nữa, thành tích của nó đã giúp được chủ một cách thiết thực.

Lúc bấy giờ, bọn John rất muốn đi về miền đông để thử thời vận, vì nghe nói bên đó có vàng mà chưa ai tới khai thác. Nhưng họ đang túng, không có đủ tiền sắm sửa trang bị cho một chuyến đi xa đầy trắc trở như thế. Trong những ngày không biết làm gì, họ cũng thường đến quán rượu nói chuyện trên trời dưới biển với những tay giang hồ. Trong đám này, có mấy tay thường đem những con chó cưng của mình ra khoe khoang. Thôi thì đủ cả. Con này chạy nhanh, con này bơi giỏi, con này tinh khôn ... John không phải là người thích khoe khoang, nhưng vì con Buck của anh đã quá nổi tiếng, nên bọn kia cũng kéo anh vào. Rồi trên đà hứng khởi, anh ta tự làm cho mình mắc vạ.

Khi đề tài chuyển sang sức mạnh, một tay nói:

- Con chó của tôi có thể kéo được một chiếc xe chở 500 cân.

Một tay khác nâng trọng tải lên 600 cân. Một tay khác nữa đẩy lên 700 cân.

Buck bỗng buột miệng:

- Con Buck của tôi có thể kéo 1000 cân.

Matthewson, tay vừa định mức 700 cân, hỏi lại:

- Và đi được một trăm thước?

John gật đầu:

- Chắc chắn!

Hứng chí mà nói như vậy, nhưng thực sự thì anh ta cũng không biết con chó của mình có



làm nổi hay không. Nửa tấn sức nặng chớ ít gì? Vẫn biết mặt băng trơn dễ kéo, nhưng làm sao cho chiếc xe chịu chuyển động lúc bắt đầu? Mà nửa tấn thì quá kinh khủng đối với sức một con chó.

Matthewson ném một túi vàng bột lên bàn, thách:

- Tôi đánh cá 1000 đô-la là nó không kéo nổi. Anh chắc nó làm được, thì bắt đi.

Người ta chỉ khoe chó của người ta kéo nổi 500 hoặc 700 cân, mà John tố lên tới 1000 cân trong khi không biết chắc chó của mình có kéo nổi không, thì rõ ràng là anh tháu cáy. Bây giờ, đối phương thách bắt cá, anh chẳng biết phải làm sao. Anh cảm thấy mặt mày nóng bừng lên, trong khi biết mọi người đang chăm chú nhìn mình. Chẳng những sức nặng 1000 cân quá lớn, số tiền 1000 đô-la đối với anh cũng nan giải. Gôm tiền lại, cả anh, Hans và Pete cũng không có đủ.

Matthewson tàn nhẫn nói tiếp:

- Tôi có một chiếc xe chở đúng 25 bao bột mì đang đậu bên ngoài. Tôi nghĩ nó sẽ không làm khó được anh, phải không?

John không trả lời. Anh không biết phải nói thế nào. Anh liếc mắt nhìn những gương mặt xung quanh, cũng không nghĩ là tìm người giúp, nhưng chợt nhận ra Jim O'Brien, một người bạn cũ. Jim nhìn anh, mỉm cười và gật đầu.

John hỏi nhỏ, gần như nói thầm:

- Bạn có thể cho mình tạm mượn một ngàn không?

- Sao lại không?

Jim bước tới, đặt xuống bên cái túi của Matthewson một túi vàng, mà mới nhìn ai cũng biết là nhiều hơn gấp bội:

- Tôi đặt cho bạn đây, mặc dù cũng không biết chắc con chó của bạn có làm nổi chuyện phi thường

hay không.

Tất cả người trong quán đều kéo nhau ra ngoài theo dõi cuộc thách thức. Khách ăn, khách uống, những người đi buôn, những người gác rừng, ai nấy đều muốn coi kết quả cuộc đánh cá, và chính họ cũng muốn nhân dịp đánh cá. Có đến mấy trăm người, mình mặc áo ấm, tay mang găng, ra đứng xung quanh chiếc xe trượt tuyết của Matthewson. Chiếc xe chở đúng 1000 cân bột mì, đậu ở đó đã hai tiếng đồng hồ. Hàn độ lúc ấy là 60 độ âm, hai cái càng trượt của xe đang dính chặt trong lớp băng.

Có mấy người cá hai ăn một nếu con Buck làm nhúc nhích được chiếc xe. Do chữ "nhúc nhích", một vấn đề liền được nêu lên: Con chó chỉ phải kéo chiếc xe với hai càng không bị dính trong băng. Jim O'Brien tranh luận rằng John có quyền làm cho càng xe hết dính trong băng trước đã, rồi con Buck mới kéo. Nhưng Matthewson không chịu, tranh luận rằng đã giao hẹn con chó phải làm mọi việc. Đa số những người hiện diện trong quán lúc này đều nói thuận theo anh ta. Và tỉ lệ đánh cá đổi thành ba ăn một, chống lại Buck. Cũng không có ai dám bắt cá. Không người nào dám tin Buck có thể làm được chuyện phi thường.

John đã không suy tính cẩn thận trong khi thách thức, bây giờ đứng nhìn chiếc xe, mới thấy là khó. Thực sự là một khối đá, với mười con chó đang được buộc ở phía trước.

Nhận ra nét lo lắng trên mặt của John, Matthewson lại thêm hơn hở:

- Ba ăn một. Tôi đặt thêm 1000 đô-la nữa, anh có bắt không?

Đúng như Matthewson nhận thấy, trên mặt John lộ rõ vẻ lo âu. Nhưng trong lòng anh, tinh thần

chiến đấu lại nổi dậy. Cái tinh thần này không chấp nhận những gì gọi là không thể được. Nó làm ngơ với tất cả mọi sự, chỉ biết có chiến đấu. Anh gọi Hans và Pete lại bàn tính. Đốc hết túi cả ba, cũng chỉ được 200 đô-la. Trong hoàn cảnh làm ăn khó khăn lúc bấy giờ, đây là tất cả vốn liếng của họ. Nhưng không một chút ngần ngại, họ đặt cả xuống để bắt cá với 600 đô-la của Matthewson.

Mười con chó ở xe liền được mở ra, và Buck, với đai nịt riêng, được buộc vào. Nó được lấy sự kích động, và cảm thấy bằng mọi cách, nó phải làm được việc này cho chủ. Xung quanh nó, nhiều tiếng trầm trồ nổi lên. Ai cũng công nhận con chó đẹp và hùng vĩ. Khối thể trọng 150 cân của nó dường như được đúc toàn bằng gân, bằng dũa cạm và cương nghị. Màu lông của nó sáng ánh lên như tơ. Dọc xuống cổ và vắt ngang qua vai, lông bờm của nó cứ dựng lên theo từng cử động, như thể sức mạnh tràn trề trong cơ thể khiến cho những sợi lông trở nên sinh động. Ngực của nó thật rộng, và hai chân trước của nó thật bự, ở hai chỗ đó bắp thịt giống những sợi thừng, hiện rõ dưới da. Với sự cho phép của John, có mấy người được vào nắn bóp thử. Xong, họ tuyên bố bắp thịt của con chó cứng không khác gì sắt. Mức đánh cá đổi một chút, bây giờ là hai ăn một.

Một người vừa mới tới, đề nghị cho John mượn 800 đô-la để đặt thêm với Matthewson, nhưng anh từ chối.

Anh bước lại bên cạnh Buck. Matthewson liền lên tiếng cảnh cáo, bảo cuộc thử thách phải được tự do, và mọi người phải đứng xa ra. Tất cả im lặng. Chỉ nghe được mấy tiếng "hai ăn một", nhưng không nghe tiếng đáp ứng. Ai cũng công nhận Buck là con chó



tuyệt đẹp, nhưng cái khối 25 bao bột mì kia nặng quá, họ không dám liều.

John bất chấp lời của đối phương, tới quì xuống bên cạnh Buck, ôm đầu nó, áp má vào má nó. Mọi lần âu yếm khác, anh thường lắc nựng nó, chửi cưng nó. Nhưng bây giờ, anh chỉ nói thầm vào tai nó: Buck, mày thương tao, phải không? Mày thương tao, phải không? Con chó rên lên nho nhỏ, cố nén sự náo nức.

Mọi người tò mò quan sát. Sự việc trở thành huyền bí. Dường như đây là một sự tương thông tâm linh giữa người và vật. Khi John dợm đứng lên, con chó táp bàn tay mang găng của anh, cắn chặt thật lâu mới nhả ra. Nó đáp yêu cầu của chủ, không bằng lời nói, mà bằng biểu lộ tình thương. John bước trở lui.

Anh hô nhỏ:

- Kéo đi, Buck!

Buck kéo căng những sợi dây da, rồi để chùng lại vài phân. Đây là cách nó đã được dạy.

- Bên phải!

Trong không khí im lặng căng thẳng, lệnh của John vang lên nghe lạnh và sắc.

Con chó kéo qua bên phải, vùng một cái khiến đoạn dây chùng đột nhiên căng ra, và thể trọng 150 cân của nó bị giựt ngược trở lại. Nhưng chiếc xe rùng mình, và dưới đôi cẳng trượt, băng vỡ thành một tiếng "rắc" thật gọn. John lại ra lệnh:

- Bên trái!

Con chó lặp lại động tác, lần này qua bên trái. Mặt băng lách tách bung lên. Chiếc xe xoay qua trái, hai cái cẳng trượt đã lộ rõ trên mặt băng. Mọi người nín thở.

- Kéo tới!

Lệnh của John nổ như một phát súng. Buck lao tới, những sợi dây da căng ra, chiếc xe rung chuyển. Toàn thân con chó thu vào một cố sức thần kỳ. Dưới lớp lông, cơ bắp nào cũng xoắn như thừng. Lồng ngực của nó hạ thấp. Đầu của nó cũng hạ thấp, vươn tới. Bốn chân của nó chỏi như diên xuống mặt băng, vạch thành hai hàng vết lõm song song. Chiếc xe rung rinh, lắc lư, nhích tới. Một chân của con chó bỗng trượt. Một tiếng rên của ai đó nghe thật rõ. Chiếc xe tròn trành, nhưng lại nhích tới, nhích tới nữa. Một tắc, hai tắc, ba tắc ... Chiếc xe hết

tròn trành, tiến tới đều đặn ...

Mọi người thở phào, rồi thở bình thường, không biết rằng này giờ đã nín thở. John bước theo chiếc xe, khuyến khích con chó bằng những câu ngắn, giọng thật vui. Khi chiếc xe tiến tới gần đồng củi là mức cuối của 100 thước, tiếng hoan hô càng to. Và khi chiếc xe vượt qua chỗ ấy rồi dừng lại, tiếng hoan hô đổi thành tiếng reo hò. Vòng người xung quanh bỗng vỡ ra. Cả Matthewson cũng nhảy tung lên. Mũ nón và găng tay bay loạn lên trời. Người ta bắt tay nhau, gần ai bắt nấy. Người ta nói huyền thuyên, không kể đầu đuôi mạch lạc.

Riêng John, anh quì xuống bên cạnh con chó. Anh ôm ghì nó, lắc tới lắc lui. Những người chạy tới gần, nghe anh đang "mắng" nó, mắng rất hăng, nhưng giọng thì dịu dàng, thương mến.

Một tay chuyên lòng mua chó tốt để đưa đi dự triển lãm, nói với John:

- Thưa ông, xin ông bán con chó cho tôi. Tôi xin đưa hầu ông một ngàn ... Hay ngàn hai vậy, thưa ông.

John đứng dậy. Mắt anh đầm lệ. Anh không che giấu, cứ để nước mắt tiếp tục chảy dài xuống má. Anh trừng mắt, mắng tay buồn chó:

- Không. Ông đem tiền mà đi mua quí sứ thì tốt hơn.

Con chó lại cắn tay của John. Anh cúi xuống ôm nó vào lòng. Đang ở trong vòng náo nhiệt, mọi người bỗng tránh ra, trân trọng cảnh thương yêu giữa một con người và một con vật. ●

(1) Dawson là một thị trấn nhỏ nằm ở phía nam Alaska, gần biên giới tỉnh British Columbia của Canada.

(2) Santa Clara là một thị trấn của tiểu bang California, nằm phía nam vịnh San Francisco.

## *bước chân*

*Chân đi từng bước nặng nề  
Quanh co khắp nẻo, lối về thì không.  
Đầu xuân rồi lại cuối đông  
Nắng mưa gom đủ một vòng thời gian.  
Gom thêm những nỗi nhọc nhằn  
Vết đau ngày tháng in hằn thịt da.  
Chân đi trong cỏi người ta  
Bước cao, bước thấp, bước xa, bước gần.  
Bước nào sai hướng một lần,  
Để thành hai ngã đường trần mắt nhau?  
Ngày xưa cho đến ngày sau,  
Trăm năm còn đó mối sầu nhân duyên!*

*b.h.t.*





# Cai Đẻ

Phùng Nhân



Kể từ khi bà mẹ Hải đổi về làm việc tại trạm xá xã Lộc Thuận, huyện Bình Đại tỉnh Bến Tre này, chẳng bao lâu sau phong trào Cai Đẻ được phát động, dâng cao dữ dội. Nhờ vậy mà mấy bà mang bầu mới có dịp nhìn thấy mấy cái phương pháp ngừa thai theo kiểu hiện đại của tây phương, chứ còn từ trước tới nay thì mạnh ai nấy ngừa thai theo kinh nghiệm riêng mình, chứ có ai mà thấy được cái vòng xoắn hay bọc cao su (condom) hiện thời cả thế giới đang ca tụng, như là một phát minh để chặn đứng nạn nhân mãn sắp lan tràn, và dân các nước nhược tiểu nghèo nàn như dân Việt Nam phải học tập xôn xao theo những chiếc loa phóng thanh mắc ngang mắc dọc trên đầu chợ nhà lồng đang ngày đêm động viên ra rả.

Cũng vì mục đích đó, bà mẹ Hải không quản ngại ngày đêm, hễ có bà bầu nào mò đến trạm xá thì bà giảng giải cho một chập. Sau đó bà cấp phát cho một lố bao cao su, rồi căn dặn họ cứ việc xài, từ rày về sau không có bầu bì gì nữa đâu mà sợ. Thành thử ra trạm xá của bà mỗi lúc thân chủ thêm đông, có nhiều bữa bà không còn thời giờ để lo nấu cơm nấu nước, khiến cho đôi lúc bà cũng phải bực mình, khi nghĩ thiên hạ hỏi bà cách thức để mà sung sướng nhơn nhơ, còn bà thì tối ngày cứ dạy người ta biết cách để mà cai đẻ...

Ngày tháng dần trôi theo cuộc sống, ngày nào bà mẹ Hải cũng chỉ làm có bao nhiêu công việc đó thôi, cho nên nó cũng quen dần như một ông thợ hớt tóc rấy tai, không có điều chi xúc động, thì ra nghề nghiệp làm lâu năm quá nó đã cho người ta một tâm lý chai lì, như một ông quan toà ngồi xử kêu án phạm nhân thét cũng trở thành một cái thói quen, khi nhìn thấy thằng con dân nào mà bị



cảnh sát bắt công tay cũng đều cho là tội phạm!

Cũng chính vì mắc phải một điều tâm lý thông thường như vậy, cho nên hôm nay bà mẹ Hải nhìn mấy bà bầu nẩy bằng cặp mắt dửng dưng, chớ không phải như lúc mới tốt nghiệp ra trường, bà nhìn ai cũng thấy thương hại, nên chỉ dẫn nghiệp vụ một cách tận tình, nào là tại làm sao lần nầy bà lại có bầu, còn lần kia lại không. Cũng tại hai ông bà ham vui không đúng lúc, cho nên hai ông bà cần phải gác ngỗ chánh sách cai để hiện giờ, có hiểu được những điều cần bản như vậy mới thấy sự có lợi cho bản thân, chớ còn không thì tránh làm sao khỏi cái cảnh bầu bì không đúng lúc, rồi đi lại đây ta thán với tôi, nói rằng chánh sách nhà nước của chúng ta không đả ngỗ...

Bao nhiêu lời lẽ ân cần bà mẹ Hải đã nói ra nhiều như vậy, không biết dân chúng họ có hiểu hay không, mà tới lúc làm bằng tổng kết về sản phụ sanh đẻ hàng năm, bà mẹ Hải phải giựt mình khi thấy cái xã của bà đang phụ trách lại dẫn cờ đầu về sanh nở. Thế mới biết cảnh vợ chồng đôi lúc cũng oái oăm, mấy người nhà giàu không phải lo cơm áo vậy mà có người cầu khẩn mấy cũng không được lại còn tuyệt tự. Còn mấy người nghèo khó chỉ cần cục kịch bốn cái chân giường vài phát, thì mấy đứa con nít không biết ở đâu mà nó bu lại mừng ba, khiến cho chồng vợ trong lúc ham vui, cũng phải ghì lại dây cương chớ không thể nào buông đuôi ăn trót. Vậy mà có người hễ một đứa mừng tuổi thôi nôi, thì đứa kia cũng đang đập chồi trong dạ, khiến cho người đàn bà ở nhà quê dường như không có tuổi thanh xuân. Mới tới tuổi cặp kê thì đã bị cha mẹ dựng vợ gả chồng, còn khi đã lập gia đình rồi thì quanh

năm suốt tháng cứ lo đẻ chữa!

Nhưng rồi có thức khuya mới biết đêm dài, chớ còn mới đầu hôm thì làm sao hiểu được thế nào là canh tàn khắc lụn. Cho nên bà mẹ Hải cũng cảm thấy thối chí nản lòng, khi bà nhìn thấy mấy bà bầu na cái bụng chang bang đi chợ. Mấy khi đó thì bà chỉ biết đánh chữ làm thình, chớ đâu còn có nước non gì mà giáo dục. Thế rồi vào một buổi trưa bà mẹ Hải đã nghĩ ra một cách giáo dục rất là giản tiện, để tiết kiệm hơi sức về nhà sản xuất chăn nuôi, không cần nói nhiều mà quần chúng có thể nhớ dai, chớ còn mấy phương pháp đã học sẵn ở nhà trường mà đem áp dụng ở thôn quê, chẳng những nó đã khó khăn mà làm cho người dân quê càng thêm mắc cỡ. Bởi lẽ đôi khi gặp người tối dạ nói họ chẳng chịu nghe, mà họ còn hỏi vặn lại nhiều câu làm cho bà bức mình bức mẩy. Họ còn nói con cái được bao nhiêu là do ý tại trời, chớ không phải người phạm mất thịt hễ muốn là được; chớ họ có biết đâu thụ thai là một việc thực tế trong cảnh vợ chồng, nếu biết cách ngăn ngừa thì việc muốn có mấy đứa con là tùy theo sở thích. Hoặc đợi lúc nào thuận tiện về mặt kinh tế gia đình thì mới nghĩ tới việc có con, chớ còn gặp lúc đồng án thất mùa thì sanh đẻ lấy tiền ở đâu ra nuôi dưỡng!

Nhưng cái khó của một bà mẹ là làm thế nào để nói chuyện cho quần chúng thông suốt, hiểu được sự công dụng của cái bao cao su, giúp cho việc ngừa thai được chắc chắn an toàn, mà trong lúc ái ân nó không bớt đi niềm cảm giác. Chính vì những cái vấn nạn về tâm lý đó, đã làm cho phong trào cai đẻ bằng bao cao su bị hạn chế rất nhiều, mặc dầu nó rất là tiện lợi không sợ mấy chứng bệnh hậu sản. Nhưng ở nông thôn tình trạng dân trí hiện thời, muốn nói cho họ

hiểu thấu đáo về vấn đề khoa học như vậy, cũng là một chuyện trần thân chớ đâu có dễ...

Đang miên man với dòng suy nghĩ lằng đằng trong đầu, còn hai tay thì chuốt cây viết chì đang kẻ ô trong sổ khám bệnh; bất chợt bà mẹ Hải nghĩ ra, là mình có thể dùng cây viết chì nầy, đút vào trong cái bọc cao su để làm thí dụ điển hình chắc là được, chớ còn từ hồi nào tới giờ cứ lấy ngón tay trở thọc vô thọc ra để làm thí dụ hoài, rồi giảng nghĩa có khi đến khô cổ họng vậy mà có nhiều bà tối dạ có hiểu gì đâu, trái lại còn hỏi ngược lại bà nhiều câu thật là ngớ ngẩn.

Trong lúc bà mẹ Hải mỉm cười với bao ý nghĩ khôi hài của mình, thì có một chị nhà quê trạc tuổi chừng ba mươi mấy nhưng bộ vó lại rất mau con, đầy\* thất lung ong thuộc dòng quý tướng, nhưng ngặt vì không biết cách áp dụng kế hoạch hoá gia đình, nên mới từng tuổi đó mà vú móm đã thả xể xuống trở thành vú mướp trông rất là tội nghiệp!

Thấy người đàn bà đứng ngập ngừng bà mẹ Hải liền hỏi:

- Bà đến đây xin bao cao su nữa phải hôn?

Người đàn bà đáp nhỏ:

- Dạ ...

Bà mẹ Hải hỏi tiếp:

- Bà đã có biết xài qua nó chưa?

Người đàn bà rụt rè nói:

- Dạ ... chưa cô!

Bà mẹ Hải hỏi tên người đàn bà ghi vào trong sổ xong, đoạn vói tay trong ngăn tủ lấy ra một cái bọc cao su, rồi biểu người đàn bà đó nhìn coi hai bàn tay bà thực tập. Nhưng người đàn bà kia không biết vì tối dạ, hay là vì mắc cỡ mà bà mẹ Hải thực tập cho coi đến mấy lần, nhưng đáng điệu bà ta vẫn còn hơi lúng túng, chớ chưa có dấu hiệu tiếp thu. Tuy vậy bà



mụ Hải chỉ mỉm cười, rồi cầm cây viết chì lên làm hiệu nói:

- Trước khi hai ông bà thương nhau thì phải làm theo ngón tay của tôi đây nè.

Rồi tay trái của bà mụ Hải cầm cái bọc cao su lên, tay phải cầm cây viết chì thọc sâu vào trong bọc, bà tuốt lần lên cho đến khi gần ngập cái cán viết chì rồi hỏi lại:

- Sao ... bà thấy tôi ... làm như vậy có dễ không?

Người đàn bà ngập ngừng một hồi rồi hỏi:

- Mình đeo đại nó vô như đeo bao tay phải không cô?

Bà mụ Hải mừng quá bèn nói tiếp:

- Đọ ... đọ chị nói trúng đó. Mình cứ việc tuốt nó lên hoài, chừng nào tới chớn rồi thôi. Tôi bảo đảm với bà là không có bầu bì gì nữa đâu mà sợ. Vì cái bao cao su này là một túi cần khôn, nó có thể đựng hết nhân loại vào đây mà không sợ bể!

Người đàn bà tuy đã hiểu lơ mơ, nhưng lại sợ cái bao cao su mỏng đánh như vậy, rồi bữa nào gặp ống nhậu cũng cứng hành hạ, chắc là nó sẽ rách tấy quấy tới chừng đó có lấy nhánh ô rô quất vô đít cũng chưa chắc gì ống chịu nhả. Bởi vì trong đầu đã nghĩ như vậy, cho nên bà nhà quê ngập ngừng hỏi nhỏ:

- Sao tui lo quá hà cô!

Bà mụ Hải thấy này giờ giáo dục đã lâu, vậy mà bà này cứ hỏi nhiều câu xà bát, cho nên làm mặt nghiêm hỏi lại:

- Vậy chớ chị lo sợ cái gì nè? Đâu chị cứ việc nói ra coi. Chớ từ ngày tới ra trường tới giờ, thì tôi nhận thấy chỉ có phương pháp xài bao cao su này mới là tiện lợi, khỏi sợ bệnh hậu sản lôi thôi, có khi nó làm cho chồng mình rất là thoải mái.

Bà nhà quê then thùng đỏ mặt

một hồi rồi nói nhỏ:

- Em chỉ sợ nó rách. Vì sức lực ông xã em dữ lắm cô ơi. Sợ cái bao cao su mỏng đánh như vậy không biết nó có chịu nổi không, hay là tới chừng đó có nước em lấy kim tây ra châm vào đít ống...

Bà mụ Hải cười cục cục dường thể phân vân rồi nói:

- Tưởng cái việc gì thì bà sợ, chớ cái việc đó bà đừng lo, tôi đổ vô 5 lít nước đây mà nó cũng vẫn không bị bể. Vì trước khi thế giới họ đem ra bán cho mình xài, thì họ cũng đã có thí nghiệm đủ cách hết trơn, người Việt Nam mình nhỏ con có nhầm nhò gì mà chị sợ...

Nói xong một câu khôi hài ý nhị, thì bà mụ Hải cầm cái bọc cao su lên rồi với tay lên đầu tủ lấy xuống một cái quặng và một bình nước thật đầy. Sau đó bà mụ lại mỉm cười, làm một công cuộc thí nghiệm thân quen, mà trong suốt cuộc đời làm nghề bà mụ cứ dợt đi dợt lại không biết bao nhiêu lần mà kể.

Chỉ trong vòng 1 phút đồng hồ sau thì cái bọc đã căng đầy nước như cái bong bóng heo, khiến cho bà nhà quê vô cùng kinh ngạc. Nếu bà ta không tận mắt nhìn thấy thì không thể nào tin, bởi cái bọc nước nặng như vậy mà bà mụ đã nhún nó oằn xuống oằn lên mấy lần mà không bể. Quả thật đây là một cái túi thần kỳ, khiến cho bà nhà quê nể nang thôi quá sức, cho nên trên gương mặt cũng bớt đi dấu vết then thùng chỉ còn đọng lại vẻ vui mừng, vì từ bấy lâu nay cái việc bầu bì là một nỗi kinh hoàng trong cuộc sống.

Thấy vậy bà mụ Hải đưa cây viết chì và bọc cao su biểu bà ta thực tập. Bà nhà quê kia cứ thọt vô thọt ra một hồi rồi nói nhỏ:

- Chắc tui làm được rồi à cô...

Bà mụ Hải cầm một lỗ bao cao su đưa cho rồi dặn tiếp:

- Nhớ cất để dành xài đừng đem bán lậu nghe hôn. Nếu có thiếu thì đi lên nói thiệt cho tôi phát bổ sung, cái bao này chỉ xài một lần rồi vứt chớ đừng có giặt lại mắc công, mà lúc trồng vào nó cũng chẳng vừa, rồi ông xã bà cần nhân mất đi hạnh phúc.

Thế là người đàn bà thơ thối cầm gói bọc cao su, trước khi bước ra khỏi cửa còn nói thêm mấy lời cảm ơn rả rích, rồi bà ta đi thẳng lại tiệm tạp hoá của ông Hai Cua mua một lỗ viết chì, vì trong bụng đã nghĩ là mỗi lần hai vợ chồng gần gũi nhau, là phải lấy cái bọc cao su trồng vô cây viết chì y như hồi này bà mụ dạy.

Rồi từ bữa đó trở về sau hể có người nào đi vào trạm xá để xin bọc cao su, thì bà mụ Hải chỉ có việc cầm cây viết chì lên thao tác cho họ coi, chớ không còn thời giờ để giáo dục quần chúng như hồi lúc mới ra trường, mà ông bác sĩ giám đốc trường đã từng nhấn nhủ với các học viên, là công tác giáo dục quần chúng trong giai đoạn này rất là quan trọng.

Nhưng rồi sáng hôm nay trong lúc bà mụ Hải còn đang bực mình, vì hàng thương nghiệp bên ủy ban xã họ ăn chặn của bà hết mấy kí thịt heo. Bà định bụng mai một đây có dịp đi về dưới huyện họp hành, thì phải trình nội vụ này lên cho thượng cấp biết. Bất ngờ có một bà áng chừng như đang có chữa, một tay nắm vốc muối ớt còn tay kia thì cầm một trái ổi xá lị đi vô vừa cắn nói:

- Thôi ... tui bị nguy to rồi cô mụ ơi...

Bà mụ Hải ngạc nhiên nhăn mặt hỏi lại:

- Cái gì đó? Bộ có bầu nữa rồi hả?

Bà kia cười mà cũng như mếu nói:

- Rồi ... dính nữa rồi cô ơi...

Bà mụ Hải hỏi vặn lại:



- Có xài bao cao su hôn vậy bà?

Bà kia vừa cắn miếng ổi vừa nói:

- Có chớ. Đêm nào tui với ông xã hông xài, mà hông biết tại sao có bầu nữa đây mới khổ!

Bà mụ Hải dường như chưa tin cái người đàn bà nhà quê đó, nên lo cúi xuống lật cuốn sổ ghi tên khám bệnh ra hỏi tiếp:

- Vậy chớ chị tên gì?

Bà kia lại nhăn răng ra cười nói:

- Nửa ... bộ cô quên tui rồi ha. Tôi là Năm Vàng vợ Sáu Tở nè.

Bà mụ Hải ngược lên hỏi nữa:

- Mỗi tháng tôi cấp cho chị tới 2 lố bao cao su lận mà, nếu hai vợ chồng xài không đủ thì đi lại đây nói thiệt cho tôi cấp thêm. Chớ còn bà để cho tới nước mang bầu rồi đi lại đây mắng vốn tôi thì biết đường nào mà tôi gỡ...

Bà bầu cãi lại:

- Thì đêm nào tui với ông cũng lấy bọc cao su ra xài như lời cô dặn chớ đâu có dám hờ hênh, vậy mà không biết sao bây giờ tôi lại mang bầu, báo hại ông xã tui ông cần nhằn tui quá xá. Ông còn nói phải biết kế hoạch mà nó như vậy, thà là để cho ông buông xuôi ăn trót còn hơn, chớ còn vợ chồng mà mỗi lần gần gũi bắt chuẩn bị lấy bao cao su làm cho ông mất hứng...

Bà mụ Hải như không tin nên hỏi lại:

- Vậy chớ bà xài nó ra làm sao? Chớ cái loại này xài đúng cách bảo đảm tới 100% lận chớ đâu có dễ gì mà mắc.

Bà kia bẽn lén một hồi, rồi thọc tay vào túi áo bà ba móc ra một nùi để lên bàn nói:

- Đó cô coi đi. Cái nào tôi cũng có xài qua rồi hết đó. Tôi chỉ đem lại một mớ để cô coi mà làm bằng chứng mà thôi, còn một mớ tôi để ở nhà nếu cô cần thì bữa

nào tui đem lại nữa...

Vì ở trong nghề làm mụ đã lâu, nên bà mụ Hải không còn lạ gì tới mấy cái cảnh như vậy. Nhưng hôm nay bà mụ Hải quá đỗi ngạc nhiên, vì toàn bộ bao cao su cái nào cũng có dấu kéo thiến đầu mất cái chỗ để đựng bình sữa cho thằng nhỏ.

Ngạc nhiên, bà mụ Hải hỏi lại:

- Ừa ... tại sao mấy bao cao su này lại thiến đầu nó hết vậy?

Bà kia nghệt mặt ra một hồi mới nói:

- Thì mỗi lần ông xã tui trồng vô, thấy nó còn dư ra hông vừa, tưởng đâu là của ngoại quốc nó khác của mình, nên ông mới lấy kéo hốt bỏ bớt đi cho vừa vắn!

Tới chừng đó thì bà mụ Hải mới vỡ lẽ ra nói nhỏ:

- Bà làm như vậy là chết tôi rồi. Hôm trước tôi có nói, khúc dư này thì để đó nó đựng cái kia. Ông xã bà lại vớt ngang thì làm sao nó ngăn ngừa lại được; hèn chi bà có chữa là cũng phải rồi. Vì đâu còn có cái gì để cản tui nó nữa đâu, nên tui nó cứ việc xung phong vô tới buồng trứng của bà mà làm ổ...

Bà kia lo lắng hỏi tiếp:

- Bây giờ làm sao đây hả cô?

Bà mụ Hải ngồi nhăn trán một hồi rồi hỏi lại:

- Được mấy tháng rồi có nhớ hôn?

Bà kia ngập ngừng một hồi rồi nói:

- Chắc cũng hai tháng mấy rồi cô...

Bà mụ Hải nhìn bà kia lắc đầu nói tiếp:

- Thôi để bây giờ tôi viết giấy giới thiệu, ngày mai đón xe đò đi lên Bệnh Viện tỉnh Bến Tre liền, để ở trên người ta có dụng cụ hút nó ra cho kịp!

Bà kia dường như chưa hết lo nên ngập ngừng hỏi nữa:

- Như vậy rồi sau này có sao không cô? Có bị bệnh sản hậu không cô?

Bà mụ Hải muốn cắt ngang, bởi còn rất nhiều người lóng ngóng ngoài phòng đợi, để được cấp phát bao cao su nên nói lẹ:

- Không có hề gì đâu đi lên làm một chút rồi về liền, vài ngày sau rồi trở lại đây để cho tôi sinh hoạt bà cho kỹ.

Nói xong rồi bà mụ Hải đưa tấm giấy giới thiệu mà về mặt dừng dừng. Bởi làm cái nghề này ngày nào cũng nghe nói tới bầu bì, cho nên tâm hồn cũng mau cần cỗi.

Ngày nào cũng vậy bà mụ Hải chỉ làm có một công việc đó thôi, thành thử nhiều lúc đi đám giỗ hay đám ma, cũng có người thắc mắc kéo tay bà đi ra ngoài hỏi nhỏ. Thế mới biết cái việc phòng the ai nấy tuy cần, nhưng cũng gian nan mỗi khi thấy vợ hỏi cơm tanh cá đi ra ngoài kế hoạch.

Nhiều lúc bà mụ Hải cũng cảm thấy buồn, không ngờ con đường công danh của bà bây giờ lại quanh quẩn có mấy bao bọc cao su ở nơi hẻo lánh. Nhưng bù lại mỗi khi đi đâu được bà con chòm xóm quần quýt hỏi thăm, có người mạnh dạn xoa xoa cái bụng trơn lu, để tỏ dấu cảm ơn rằng đã nhờ bà nên bây giờ mới ngưng đẻ chữa.

Buổi chiều nơi trạm xá thật là vắng vẻ. Bà mụ Hải trở nên nhàn rỗi nên kim móc ra đan những cái áo len để bán phụ thêm vô đồng lương eo uột. Tuy vậy nhờ vật giá ở nơi đây so ra cũng còn rất rẻ với tỉnh thành, nên lần hồi bà cũng muốn tạo dựng một cơ ngơi. Nhưng ngặt nỗi mấy tháng nay, cái ông chủ tịch xã ông cứ cà rà dề hoải, khiến cho bà mụ Hải đâm ra bối rối. Nếu không thuận tình với ông thì chắc gì làm việc được yên, còn nếu để cho ông ăn nằm



thì không biết vợ con của ông ghen tương đến đâu đây nữa. Bao ý nghĩ còn đang lảng vảng trong đầu, thì đã có vài bà dân quê đang đứng thập thò ngoài cửa, đến chừng nghe tiếng động bà ngược lên tươi cười nói:

- Uạ ... bữa nay bộ rảnh hay sao mà tới trạm xá vào giắc này vậy chị Ba?

Người đàn bà có nước da hơi mét mét, gật đầu cười như mếu rồi nói nhỏ:

- Bữa nay tui bị kẹt nên mới đi lại gặp cô vào giờ này đây...

Bà mẹ Hải trề môi ra nói:

- Sao ... bộ muốn tăng thêm chỉ tiêu làm việc hả. Tháng này đồng áng chưa tới mùa, nên mấy ông tha hồ mà sung sướng há. Chắc chắn là mấy ông đã mãn vượt chỉ tiêu, để bù lại trong những tháng mưa dầm mắc lo đi dọn đất cấy. Thôi được tôi sẽ cấp phát bọc cao su bổ sung, miễn làm sao cho hai ông bà tới nào cũng đều là vui vẻ.

Người đàn bà vịn ghế nói:

- Hồng phải như vậy đâu cô mẹ ơi. Tui bị dính bầu nữa rồi...

Bà mẹ Hải không tin nên hỏi lại:

- Bà nói cái gì? Hôm trước tôi phát bao cao su đã chỉ cho bà rành mạch lắm mà. Hay là bà xài không đúng cách, bây giờ bà đi lại mắng vốn tôi đây?

Người đàn bà nhà quê nhỏ giọng:

- Tui cũng xài đúng như cô mẹ dặn, nhưng không biết sao mà nó vẫn dính vậy cô?

Bà mẹ Hải nghe xong thấy cũng quá kỳ, nên hỏi vặn:

- Vậy chớ chị có đem theo cái bao cao su nào đã xài rồi đó hôn? Đưa đây cho tôi coi thử. Chớ bao cao su này chắc lắm, để gì mà làm rách nó nổi...

Bà nhà quê nhanh nhẩu trả lời:

- Tôi có đem theo lên đây mấy cái để cho cô nghiên cứu đây chớ.

Vừa nói xong rồi bà ta móc trong túi áo bà ba ra đâu bốn năm cái bao cao su, mà mỗi cái còn dính lòng thông một cây viết chì còn mới tinh chưa có chuốt!

Bà mẹ Hải cầm mấy cây viết chì lên ngắm nghía một hồi rồi hỏi gặng:

- Bộ mỗi lần hai vợ chồng chị gần nhau, rồi chị trồng cái bao cao su này vô đâu cây viết chì như vậy đó hả?

Bà nhà quê xằng xái trả lời:

- Dạ ... đúng đó cô. Mỗi lần tui với ông chuẩn bị gần nhau, thì tui đã làm đúng theo lời của cô đã dặn, là phải trồng cây viết chì này vào bọc cao su. Xong xuôi đâu đó rồi tui mới dám cho ông gần gũi đó chớ...

Bà mẹ Hải lắc đầu nói nhỏ:

- Chị làm như vậy thì chết tui rồi. Tôi đã dặn một đằng, còn chị thì làm một nẻo. Sao chưa hiểu mà không chịu hỏi thêm, chớ còn tài khôn mà áp dụng như vậy thì còn chi kế hoạch của ông nhà nước!

Người đàn bà kia chưa hiểu rõ nên ú ớ nói:

- Thì hôm trước sau khi ở trạm xá ra, tui đi ngay lại tiệm ông Hai Cua mua liền một lố viết chì, rồi sau đó xài hết tui cũng mua thêm một lố nữa chớ đâu có tiếc ...

Bà mẹ Hải lắc đầu ngao ngán nói:

- Chị có biết cái cây nào làm cho chị có bầu hôn? Là cái cây "Nhứt Trụ Kinh Thiên" của ông đó, chớ còn cái cây viết chì này có ăn nhằm gì mà chị đem bao cao su của người ta phát cho rồi trồng lên đó, hèn chi nó làm cho chị có bầu cũng phải!

Bà kia ú ớ một hồi rồi nói:

- Thì tui với ông cũng làm đúng theo lời cô dặn, chớ đâu có

dám làm sai.

Bà mẹ Hải bực mình hỏi gặng:

- Vậy chớ tôi dặn bà cái gì đâu bà nói lại cho tôi nghe thử coi...

Bà bầu nhà quê sau vài giây mắc cỡ rồi nói:

- Thì cô căn dặn tôi là mỗi lần gần ông phải làm như vậy, như vậy... Nghĩa là lấy cái bao cao su ra trồng vô cây viết chì, tuột nó lên chừng nào hết chơn thì thôi, cho nên ông xã tui ông cũng cẩn thận đêm nào ông cũng làm y chang như vậy, ai dè bây giờ tui lại mang bầu, báo hại sắp tới mùa gặt hái tôi không biết phải làm sao, phải biết trước như vậy tôi đâu có thêm kế hoạch!

Bà mẹ Hải ngồi nghe một hồi mới chịu vỡ lẽ ra, nên bà mỉm cười nói nhỏ:

- Hôm trước là tôi chỉ lấy cây viết chì ra thí dụ thôi, để thực tập cho bà dễ nhớ. Chớ tôi đâu có biểu bà trồng cái bao cao su đó như vậy để ngừa thai, thôi từ rày về sau cái gì không hiểu thì bà nên hỏi cho cặn kẽ. Chớ còn tài khôn mà làm như vậy thì chỉ có nước chết tui, tới chừng bế kế hoạch rồi bà đi lại đây mắng vốn.

Bà bầu nhà quê tự biết mình có lỗi nên hỏi nhỏ:

- Bây giờ làm sao đây cô?

Bà mẹ Hải nhủ mảy suy nghĩ rồi hỏi lại:

- Ốm nghén được bao lâu rồi?

Bà nhà quê rón rén trả lời:

- Chắc chừng hai tháng mấy đó cô...

Bà mẹ Hải ngược lên nói nhỏ:

- Bây giờ tôi viết giấy giới thiệu gửi chị đi lên bệnh viện tỉnh Bến Tre liền, để cho bác sĩ người ta dùng ống hút để hút nó ra, đừng để trễ nữa mà sanh ra bất tiện...

Bà nhà quê sợ xanh máu mặt hỏi lại:

- Rồi ... rồi sau này có sao không cô?



Bà mẹ Hải quả quyết trả lời:  
- Yên trí. Mấy cái việc này bác sĩ người ta làm quen tay còn dễ hơn là nhai cơm dút, xong xuôi rồi chị đi về nhà liền nội trong ngày, chừng một tuần sau là chị có thể đi cắt cỏ được. Còn cái vụ kia thì phải đi lên đây để cho tôi sinh hoạt lại, chớ còn không thì chị cứ trông cái bao cao su vô cây viết chì, thì kể như mỗi năm chị đẻ một đứa là cái chắc!

Bà nhà quê dường như chưa hết sợ nên than vãn tiếp:

- Từ hôm biết tui ốm ghén tới giờ, ba sắp nhỏ ổng cứ tui như giặc, ổng nói thà là để cho ổng ăn thua đủ, rồi có mang bầu ổng đi đào cua nuôi tui cũng chẳng sao, dằng này lại đi nghe mấy bà mẹ biểu làm cái gì đâu không mất hứng.

Bà mẹ Hải cười cười rồi đỡ ngọt:

- Ai biểu chị không chịu trông vô cây "Nhứt Trụ Kinh Thiên" của ổng, mà lại trông vô cây viết chì bây giờ ở đó ngồi than. Báo hại làm mấy tháng nay ba đứa nhỏ học trò hổng có viết chì để học...

Bà nhà quê cầm miếng giấy giới thiệu trên tay, rồi lễ phép cúi chào bà mẹ Hải thêm lần nữa, làm cho bà cũng tiêu tan phiền muộn phần nào. Còn lại một mình trong phòng khám, bà chợt nghĩ là cái công việc giáo dục giữa thai hiện giờ rất khó khăn, nhưng bà cũng không biết làm thế nào để phát động phong trào cai để cho nó được thành công. Vì người dân nông thôn phần đông họ có sẵn thành kiến trong đầu, không dễ gì trong một sớm một chiều mà thay đổi được.

Bất giác bà mẹ Hải đưa tay lên sờ nắn lại mấy cái bọc cao su, khiến cho bà bỗng dưng bồn chồn trong dạ. Vì ngày hôm qua ông chủ tịch xã đã bạo dạn nắm lấy

## cổ độ

Khử niên tiền vọng nguyệt  
Tiểu chu mãn minh quang.  
Doanh doanh hoàng sa thủy  
Âm ba Trà Lý giang.  
Kỷ độ xuân tha hương  
Hoài niệm lưu thủy trường  
Tiểu chu đãi cố nhân  
Thăng tư khách viễn phương.

## thủy sơn

去年前望月  
小舟滿明光  
音波榮星江  
幾度春他鄉  
懷念流水長  
同舟倚故人  
相思客遠方  
翠山

dịch

## bến xưa

Nhớ thuở trăng lên ngày ấy  
Trên bến sông Trà, trăng giãi mênh mông.  
Sóng xô bọt nước ven ghềnh  
Thuyền nan một chiếc lạnh lùng chờ ai.  
Xa quê cũ bao năm dài  
Giờ đây nhớ lại thương người ngày xưa.  
Thương dòng sông, thương bến đò,  
Thương con thuyền nhỏ bây giờ ra sao?

## thủy sơn

tay bà, không biết đến chừng nào ổng mới chịu nắm chầm đây, tới chừng đó rồi bà cũng phải biết xài bọc cao su cũng như bao nhiêu

người đàn bà khác. Đó cũng là một việc rất thường tình, bởi vì lửa gần rơm lâu ngày thì làm sao gìn giữ.



# Củ Chuối - Gốc Tre

## Tán Gẫu

Nguyễn Kim Yến



Trời nắng chang chang, trên một bến tàu điện ở Berlin, Củ Chuối mệt mỏi ngồi ngáp ngán ngáp dài, cái mũ như tàu lá chuối héo rũ xuống làm mặt gã đã tối lại càng thêm tối om om. Gã sốt ruột vì đã chờ cả giờ rồi mà thằng bạn thân thiết mang tên Gốc Tre vẫn lặn không thấy tăm hơi.

“Cái thằng quý, đã hẹn sống hẹn chết rằng chỉ vào chợ một tí rồi ra ngay mà đến giờ vẫn chẳng thấy mặt mũi đâu!” Củ Chuối vừa lẩm bẩm vừa nhìn cái xác du lịch căng phồng của thằng bạn, gã tức tối: “Mà không biết mày chứa cái quái quỷ gì trong này? Thuốc phiện thuốc lá thì chết cha người ta. Tình ngay lý gian. Cảnh sát, thuế vụ đi lại rầm rập như thế kia, nó mà sờ đến thì tao tù oan.”

Củ Chuối đang thở vắn than dài một cách khổ sở như thế thì Gốc Tre xuất hiện. Thằng này vừa xoa cái đầu rẽ tre rồi bởi sợi nào sợi ấy vàng hoe khét mùi nắng vừa cười toe toét:

- Xin lỗi thằng bạn! Tao làm mày phải đợi lâu quá hả?

- Lại còn không lâu? - Củ Chuối làm mặt giận. - Mày lại bị con bỏ mẹ nào trong chợ hộp hỗn rồi hả?

- Làm gì có con hay em nào đâu, mày... Thì đúng là lúc đầu tao cũng định chỉ mua mấy thứ lật vặt rồi chuồn ngay. Nhưng vừa ra đến cổng thì gặp ông Lý. Lại phải đứng nói chuyện một lúc.

Nhìn cái mặt đỏ gay mồ hôi mồ kê nhễ nhại của thằng bạn, Củ Chuối thấy nguôi nguôi:

- Thôi đi mày! Một lúc của mày bằng cả chục chuyến tàu của người khác.

Rồi gã dịu giọng:

- Ông Lý nào? Có phải ông Lý nhà văn không?

- Còn ông nào vào đấy nữa... Nghe ông ấy khoe là mới in được mấy tập sách, tao kỳ kèo xin ngay



một cuốn.

- Ông ấy có cho không?

- Không cho mà được với tao à? Nhưng khổ một nỗi là ông ấy không mang theo người.

- Và thế là mày phải theo ông ấy về nhà để lấy?

- Biết làm thế nào được nữa. Muốn ăn thì phải lặn vào bếp... Nhưng đến nhà ông ấy lại cũng có cái hay... Ngoài mấy cuốn sách ra, tao còn xin được một lô báo chí cũ đây này.

Củ Chuối vốn là con một sách, nghe thấy mấy chữ báo chí thì tỉnh ngay lại, bao nhiêu giận hờn đối với Gốc Tre tự nhiên biến đi đâu sạch cả.

- Thế thì cũng bỏ công tao chờ hàng tiếng đồng hồ ở đây. - Giọng gã đã vui vẻ trở lại. - Đâu? Báo đâu? Đưa tao coi mấy tờ xem nào...

- Đây! Tha hồ cho mày đọc.

Gốc Tre dễ dãi. Tính gã vốn thế. Cái gì cũng đơn giản hết. Rồi vừa đưa cái túi chặt căng cho bạn, gã vừa nói thêm:

- Đọc để giết thời giờ thôi, ông Lý nói, báo chí trong nước dạo này chán bỏ mẹ...

Củ Chuối đồng ý:

- Ai chẳng biết thế.

Gã nói rồi chọn trong đồng tạp pí lù, tờ thì mất trang đầu, tờ thì mất trang cuối, tờ thì bị rút lõi... ra một tờ *Văn Nghệ* còn tương đối đầy đủ nhất. Vừa lúc ấy thì tàu đến.

- Gốc Tre à... - Củ Chuối mở đầu câu chuyện lúc hai thằng vừa ngồi vào bàn ăn bữa tối. - Tao thấy cái ông nhà văn của mày nhận xét chính xác ra phết.

- Là sao cơ?

- Đúng là báo chí trong nước càng ngày càng củ chuối thật... Không kể mấy tờ báo lá cải như *An Ninh Thế Giới*, *An Ninh Thủ Đô*, *Công An Sài Gòn Hà Nội Hải*

*Phòng* và các địa phương khác... toàn những tin xe cán chó rẻ tiền vợ vắn. Ngay đến báo *Văn Nghệ* mà vẫn có nhiều bài không thể ngửi nổi.

- Thối lắm à?

- Thối lắm! Tao vừa đọc xong bài *Năm Ngày ở Paris* của ông Cao Tiến Lê... Hạ cấp kinh khủng.

- Bài ấy tao cũng đọc rồi.

- Vậy mày thấy tao nói có quá lắm không?

- Mày nói đúng! Tao thì cho rằng có khi nó còn dưới cả mức hạ cấp.

- Mày đưa tờ báo đây... Càng đọc tao lại càng thấy cái ông Tiến bằng Lê này thật hớm hĩnh đủ điều. Nghe này, đầu tiên ông ta tự khoe mình cũng thuộc dạng có học cơ đấy: "*Ngay từ khi mới cấp sách đến trường học *enfantin* tương đương với lớp một bây giờ đã phải học tiếng Pháp rồi *fréparatoire, elementaire* rồi *moyen un moyendeux, moyen trois... primaire... hết cấp tiểu học.*" Gớm Pháp với lại chả Mỹ, cứ xi lô xi la đọc đau hết cả mồm.*

- Mà xừ còn khoe là lại học giỏi nữa chứ. Tao đọc tiếp nhé: Kết thúc năm là học sinh giỏi, chúng tôi được đội lá cờ tam tài nhỏ lên đầu và nhận phần thưởng của thống chế Patain từ mẫu quốc gửi sang.

- Khoe giỏi rồi lại khoe sang. Mày có thấy ông ta viết ngay ở đoạn dưới "*Thuở ấy có cụ Thái Văn Toản nguyên là thủ tướng Nam Triều thời Bảo Đại. Cách mạng Tháng Tám thành công, cụ ở trong Mặt Trận Tổ Quốc. Cụ hay đến nhà tôi chơi. Tôi tuy còn nhỏ nhưng đã cùng cụ đánh cờ và nói chuyện...*" Không thuộc loại sang thì làm sao mà thân quen được với những bậc có vai vế cao ngất ngưỡng trong xã hội như vậy.

- Cũng có thể ông ta thuộc

loại thấy người sang bắt quàng làm họ. Nhưng thôi, kệ ông ta với những chuyện sang hèn phù phiếm của ông ta. Đọc tiếp đi rồi mày sẽ thấy ông ta còn khoe mình thuộc dạng con nhà nòi, khẩu khí lớn lắm. Nghe nhé: "*Có lần ngồi bàn chuyện tương lai cụ bảo cha tôi là nên cho tôi vào Huế rồi từ Huế cụ đưa sang Pháp học. Cha tôi không đồng ý, ông muốn con mình có vị trí trong xã hội, đi lên bằng bàn chân và trí óc của mình. Ông thường đọc hai câu thơ của Nguyễn Công Trứ mà răn dạy tôi: "Đã mang tiếng ở trong trời đất. Phải có danh gì với núi sông". Thế là chưa đủ tuổi tôi đã xung phong đi bộ đội.*"

- Để rồi xem trong bộ đội và cả về sau này nữa ông ta đã làm như thế nào để có vị trí trong xã hội nhé.

- Như ông ta tự bộc bạch thì ngày ấy: "*Cứ sau mỗi trận đánh, bao giờ tôi cũng được giao nhiệm vụ giải tù binh và hàng binh về nơi quy định, vì tôi biết chút ít tiếng Pháp...*"

- Điều này có vẻ bốc phét quá. Có phải trận đánh nào ta cũng thắng. Và có phải trận thắng nào tù binh và hàng binh cũng để ta bắt sống đâu...

- Thì đã bảo là để kệ cho ông ta bốc phét thoải mái mà. Nhưng có đọc đoạn này mới thấy ông ta cũng thuộc loại gớm: "*Tù binh đông, số người áp giải rất ít. Có tên tù binh da trắng gọi tôi là bé con. Tôi bắt hắn đứng nghiêm, kéo mặt hắn thấp xuống, cho ba cái tát rồi bắt cởi giày đeo lên cổ, chỉ được đi tất không được đi giày...*"

- Chỉ nhớ mồm nhớ miệng một câu mà đã hành hạ người ta như vậy thì đúng là ông ta cũng ghê gớm thật. Và tao chắc là ông ta khoái kể cái chuyện này lắm. Có lẽ ông ta đã phải nhai đi nhai lại đến cả nghìn lần rồi. Nhưng



thực ra thì có hay ho cái quái gì đâu. Mấy bố biên tập *Văn Nghệ* vội vàng để in mấy câu này càng để lộ rõ cái nhỏ mọn hẹp hòi của ông ta... và của cả chế độ ta mà thôi. Chẳng biết là các bố vô tình hay hữu ý...

- Tao nghĩ có khi mấy bố cũng khoái như ông ấy... Người Việt Nam mà đặc biệt là bọn trí thức có tâm địa rất hèn, có cơ hội xỏ xiên hạ nhục được người khác lúc nào là đánh trống mở cờ trong bụng lúc ấy.

- Tao thấy ở đời này có nhiều cái tức cười lắm nhé. Thằng nào đã có tính hống hách ghê gớm được với người này thì lại cũng có tính quy lụy xun xoe một cách quá đáng đối với người khác... Với cái ông Cao Tiến Lê này cũng vậy. Đối với tù binh Pháp, ông ta càng tỏ vẻ độc ác bao nhiêu thì đối với chế độ đẹp đẽ của ta, và đặc biệt là với Bác Hồ kính yêu thì ông ấy

lại càng tỏ vẻ nịnh nọt hèn hạ bấy nhiêu.

- Tao cũng thấy y chang thế. Nhưng nhiều đoạn ông ta nịnh quá lại hóa lố. Mà nghe tao đọc cái đoạn ông ta kể chuyện một anh tù binh Pháp giấu cái huy hiệu Bác Hồ ở chỗ nào nhé: "*Tôi tìm gặp anh ta hỏi khéo: Mày đánh rơi mất chiếc Huy hiệu rồi à? (chữ Huy viết hoa hẳn hoi nhé - mở đóng hai cái ngoặc đơn này là của người đánh máy) Anh ta cười rồi đưa tôi đến đứng sau lùm cây bươm bớp, kéo dây rút quần ra, chiếc Huy hiệu được cài ở đó. Tôi hỏi tại sao phải làm thế. Anh ta cho biết, nếu đeo ở ngực áo, lúc lên tàu sẽ bị bọn sĩ quan tước mất.*"

- Mày đọc lại làm tao thấy thương Bác Hồ quá. Nếu tao là Bác, cũng là mất mặt nhưng chắc tao thích nằm dưới đáy biển hơn là chui vào cái đũng quần hôi hám của ông một Lê Dương nào đó.

- Thế mà ông Cao Tiến Lê cứ kể một cách tỉnh bơ như không có vấn đề gì vậy.

- Tao nghĩ là ông ta mù mịt mất rồi... Cứ tưởng cho Bác vào đây là Bác sướng lắm

- Đây là chuyện thời chống Pháp... Đến thời chống Mỹ ông ta cũng làm nhiều chuyện ngớ ngẩn lắm.

- Thí dụ như chuyện bọn ông ấy vun đô la lại thành từng đồng đốt lửa nhóm chơi ở sân bay Tân Sơn Nhất...

- Hay là chuyện ông ấy chê vàng, đô la, quần áo, dụng cụ gia đình... chỉ lấy mỗi cái quạt con cóc.

- Rồi chuyện ông ấy đi lũng mua phụ tùng xe đạp với mấy tấm nilon che mưa nữa chứ...

- Tao thấy mấy chuyện ấy chẳng thể hiện được sự liêm khiết

## tâm sự cùng ai

Ta ngồi đây tâm sự vụn cùng ai  
Ngắm lá phong rơi rụng bay bay  
Hiu hắt gió vờn, lòng lạnh cóng  
Nỗi sầu cô đọng tháng năm ngày.

Kẻ đi người ở, đời đôi ngã  
Vật chất tự do với ngục tù  
Ven đường trở nọ cảnh thay lá  
Xuôi tay nhắm mắt giấc thiên thu.

Tận tiêm thức còn vang tiếng sóng  
Hàng phi lao, bãi cát mênh mông  
Tháng tư đó đôi chân nóng bỏng  
Ba lô, súng đạn cạnh bờ sông.

Cũng biết xuôi tay mọi sự không  
Quê hương sao ở mãi trong lòng  
Đời ta còn lại làm gì chứ?  
Còn nợ quê hương, nợ núi sông.

bình thủy



Nhà tôi vách đất vêu vao  
Mảnh vườn nho nhỏ bên ao nước tù.

Sau nhà cây cối âm u  
Lá khô xào xạc chiều thu rụng đầy.

Cảnh buồn nhìn lá lìa cây  
Tháng năm biệt, chiều nay nhớ nhà.

Nhớ màu tím tím hoa cà  
Vàng vàng hoa mướp, bướm qua ngõ tình.

Con chim khuyên bé xinh xinh  
Luồn trong bụi dưới nghiêng mình bắt sâu

Thoáng rồi bay vút đi đâu?  
Bay đi bỏ lại nỗi sầu băng quơ.

Trời cao mây trắng hững hờ  
Soi vào chum nước lập lờ buông trôi.

Ngôi nhà gần bó đời tôi  
Nay còn nguyên đó mà người phương nao?

Mỗi lần nghĩ đến lệ trào  
Nhớ nhà da diết mong sao ngày về.

Mong non sông tỉnh cơn mê  
Đất trời bừng sáng tràn trề niềm vui

Lòng tôi hết nỗi ngậm ngùi  
Trở về rộn tiếng cười vui trong nhà.

trần hoài ngọc



của ông ta tí nào. Ông ta viết với cả sự tiếc rẻ. Tao chắc chắn là ngày ấy ông ta cũng hau háu nhìn đồng của cải ngồn ngộn trong nhà của một anh Liêm nào đó. Như bao người khác, ông ta không dám lấy chỉ vì còn sợ cấp trên. Một khi chưa có lệnh của cấp trên thì cấp dưới có vợ vệt cũng chưa thể thoải mái được. Thằng nào đút, ngây thơ, cả tin thì không dám. Tuy nhiên, có một điều mà ông ta không ngờ là bị cấp trên đánh lừa... Đợi đến lúc ngộ ra được thì đã quá muộn rồi.

- Đúng vậy! Chính vì không biết bị lừa mà ông ta đã vô tình đi lừa bao nhiêu người khác.

- Thí dụ như chuyện ông ta lừa một ông đại tá hậu cần nào đó. Nghe tao đọc xem ông ta viết gì nhé: "Chúng tôi im lặng, mỗi người đang có những hướng nghĩ riêng chợt vang lên tiếng gõ cửa. Lâm Thanh Liêm ra rồi quay vào nói: Biết trong nhà tôi có bộ đội giải phóng. Một sĩ quan hậu cần cấp đại tá, xin gặp. Ý anh thế nào. Tôi bảo mời anh ta vào. Đại tá sĩ quan hậu cần hỏi tôi là bây giờ ở hoàn cảnh anh ta nên xử lý ra sao. Hoang mang, lo sợ quá. Tôi bảo cứ về ngủ yên, sáng mai ra trình diện với Ủy Ban Quân Quản khai đúng mọi việc đã làm. Chế độ mới không gây khó khăn gì cho anh đâu. Tất nhiên là anh phải đi học một lớp để hiểu rõ chế độ mới."

- Đúng như một con vệt. Nhưng tao chẳng hiểu tại sao đến tận bây giờ rồi mà ông ta vẫn cố thể viết lại được một cách vô tư như không ấy nhỉ?

- Ủ! Tao cũng chẳng hiểu tại sao? Chẳng gì thì cũng là một sĩ quan cao cấp, lại cũng là một nhà báo, được đi nhiều, thấy nhiều, nghe nhiều, đáng lẽ ông ta phải biết tất cả những điều trước đây mình đã lỡ miệng nói với ông đại tá kia đều là láo khoét. Làm quái

gì có chuyện chế độ mới không gây khó dễ gì cho ai. Cũng làm quái gì có chuyện chỉ phải đi học một lớp để hiểu rõ chế độ mới... Học quái học quỷ gì mà bắt con người ta đi cải tạo hàng chục năm... Nghĩ mà tội nghiệp cho cái ông đại tá nào đó. Chẳng biết là ông ta phải bóc lịch bao nhiêu năm, bị đày đi đến đâu, bị hành hạ như thế nào và đến nay có còn sống mà đọc những dòng này hay không nữa?

- Ông nhà báo này thuộc dạng chai mặt quá. Nói láo thế mà không biết ngượng mồm.

- Lại còn chuyện ông ta lừa cái nhà anh tiến sĩ Lâm Thanh Liêm nào đó nữa chứ. Nghe cứ như là chuyện tiểu lâm ấy.

- Đúng vậy! Nghe tao đọc lại nhé: "Trở lại Sài Gòn lần thứ hai, thật ngạc nhiên vì Lâm Thanh Liêm đã phải đi tập trung cải tạo. Tôi tìm hiểu ở khu phố mới biết Lâm Thanh Liêm là trung úy. Hồi tốt nghiệp đại học, Liêm được phong quân hàm trung úy dự bị. Trung úy nhưng chưa hưởng lương, chưa đeo quân hàm bao giờ cả. Liêm cũng quên mất, không nghĩ mình là trung úy..."

- Thế mới gọi là hay. Nhà anh Liêm này quên, vô tình hay hữu ý, không biết. Nhưng mấy ông cán bộ nhà ta thì đâu có quên. Tội nghiệp anh ta quá. Thế mà lúc trước anh ta tin tưởng ông Lê lắm, hết đi mua bản đồ, đi mua áo mưa (nilon để che mưa - tiếng của đồng bào Miền Bắc - ghi chú của người đánh máy) hộ, lại còn đưa ông ta về nhà ngủ qua đêm nữa. Rồi lại còn hứa sẽ canh gác, bảo vệ cho ông ta thật chắc chắn: "Ông đừng sợ, ai muốn giết ông phải bước qua xác Lâm Thanh Liêm này..." Mà này, trước đó ông ấy đã nói với anh ta những gì nhỉ?

- Ông ta nói gì à? Nghe đây nhé: "Tôi nói chuyện với từng

người về khả năng cụ thể của họ và khuyên họ nên ở lại làm việc với nhà nước mới. Riêng Lâm Thanh Liêm còn có bằng tiến sĩ địa lý, anh ta sẽ giúp nhà nước nghiên cứu các chất đất của miền Nam, nhà nước mới cũng nắm được nhưng chưa có kinh nghiệm cụ thể như các ông ở đây."

- Tao thấy ông ta tếu táo quá. Chắc ông ta coi thường, nghĩ rằng người đọc không ai biết gì...

- Vậy nên ông ta mới được đà khua môi múa mép khoác lác... Mà đã đọc kỹ đoạn ông ta viết về ông Bùi Tín chưa?

- Rồi. Và tao thấy ông Cao Tiến Lê hẳn học một cách khoái trá khi phóng bút viết: "Bùi Tín với tôi nguyên cùng ở báo Quân đội Nhân dân, nhưng anh cấp trên là phó tổng biên tập, còn tôi chỉ là phóng viên bình thường. Tuy vậy không phải không có những lúc va chạm. Hàng năm tôi thường ở tám tháng ngoài chiến trường, bám theo các sư đoàn bộ binh viết bài gửi về, gặp hôm Bùi Tín trực, anh chữa bài của tôi. Ví như các phóng viên khác thường viết trong rừng gặp "phong lan đai trâu". Còn tôi, tôi lại viết là "phong lan đai châu", vì hoa phong lan này như những hạt châu xâu vào chiếc dây thành vòng đai. Thế nhưng Bùi Tín lại chữa thành "đai trâu". Lần khác tôi viết: "Những sĩ quan chính trị trong quân đội ngụy Sài Gòn" Bùi Tín chữa lại thành "những sĩ quan tâm lý..." khi ở mặt trận trở về, đọc lại bài đã in, tôi cáu lắm, sang nhà số 7 Phan Đình Phùng gặp anh "xạt" một trận: Các anh cứ nằm tịt ngoài này, biết gì chiến trường mà đặt bút chữa bài lung tung. Trong quân đội ngụy làm quái gì có chức danh "sĩ quan tâm lý"..."

- Mà nghĩ sảo khi đọc mấy dòng này?

- Hoa lan thì nhiều lắm. Tỷ tỷ



loại. Tao vẫn thấy người ta hay nói lan tai trâu. Loại lan “đai trâu” như các phóng viên chiến trường ngày ấy và cụ Bùi Tín thấy thì quả là lần đầu mới nghe nhưng thấy vẫn còn có lý. Nhưng còn cái giống “đai châu” thì chắc chắn là do ông Cao Tiến Lê sáng tác.

- Còn mấy chữ “sỹ quan chính trị” và “sỹ quan tâm lý” nữa. Mà nghĩ ông Tiến Lê viết đúng hay là ông Bùi Tín chữa đúng?

- Tao nghĩ rằng có thể là ông Tiến Lê viết đúng thật. Nhưng dù sao đi nữa thì cũng không vì thế mà ông ta lại đi “xạt” ông Bùi Tín một cách khoái trá như vậy. Một điều mà ai cũng biết rằng thời ấy ở ngoài này ai cũng hiểu trong quân đội phía bên kia, sỹ quan chính trị cũng chính là sỹ quan tâm lý... Ông Bùi Tín chữa theo cái hiểu chung của mọi người. Cũng như là “đai châu” với “đai trâu” vậy.

- Tao đồng ý với mày... Nhưng có lẽ vì bị ông Bùi Tín chữa bài như vậy mà đoạn sau ông Cao Tiến Lê đã tỏ ra cay cú... Chẳng hạn như ông ta nói, ông ta thuộc về phía chữ Bùi Tín, quy cho ông bao nhiêu là tội. Nào là lưu vong. Nào là phản bội Tổ Quốc...

- Để tao đọc lại cả đoạn này nhé:

*“Bùi Tín hỏi: Anh em họ có nói gì mình không? Tôi bảo có người chữ có người không chấp.*

*- Còn Cao Tiến Lê nằm trong số nào?*

*- Trong số chữ anh. Những sách anh viết tôi đã đọc khá nhiều. Có cuốn đọc lúc sang Mỹ (Gồm! Ở Mỹ được mấy ngày mà đọc nhiều đến vậy) Rồi về lãnh đạo Hội Nhà Văn, nhiều tài liệu khác tôi cũng được đọc thêm. Những điều anh viết không có gì mới. Kẻ khác viết cũng đã in tràn đầy cả nước Mỹ, tôi đã nhìn thấy. Đây là*

*cách kiếm sống của kẻ lưu vong, tôi không chấp. Nhưng tôi tự giận mình vì đã tự để thua trong một lần đánh cược. Khi anh mới đi rồi từ bên đó gửi bài về. Anh em họ bảo: Thôi, Bùi Tín sống lưu vong rồi. Còn tôi, tôi cược là anh sẽ về. Anh đi khi đất nước ta đổi mới mạnh mẽ, tôi tin anh về, và Đảng, Chính phủ sẽ lắng nghe những lời góp ý của anh. Nhưng anh đã không về. Tôi thua cược, tôi thất vọng về anh. Hay họ gì phải sống xa Tổ quốc, phản bội Tổ quốc..”*

- Chẳng lẽ ông ta cay cú hằn học với ông Bùi Tín chỉ vì cái chuyện cá cược này...

- Nếu thế thì ông ta hèn quá.

- Hèn đứt đuôi con nòng nọc rồi còn gì nữa? Không hèn mà đến tận bây giờ rồi mà ông ta vẫn nơm nớp sợ đám lãnh đạo ở nhà. Ông ta cứ cung phục vụ chúng. Bôi son trát phấn cho chúng. Vẽ thêm chân thêm tay thêm mắt mũi râu ria cho chúng... Làm quái gì có chuyện Đảng và Chính phủ sẽ lắng nghe những lời góp ý... Có mà góp lên mây.

- Rồi từ chỗ tự nơm nớp, tự phỉnh phờ ấy, ông ta lại tiếp tục đi loè người khác, dụ dỗ họ, đe dọa họ, lôi kéo họ về cùng một phía hèn một phía sợ chúng như mình. Mày cứ thử đọc mấy dòng ông ta nói với một ông Vũ Hùng nào đó mà xem:

*“Ông đừng tin bọn bất mãn, bọn chống chế độ, bọn nói xằng nói bậy. Hàng trăm năm nay, kể cả thời vua chúa, số lưu vong, số trốn ra nước ngoài có làm được trò trống gì. Đều là lũ Trần Ích Tắc cả... Đã từng là bạn bè rất thân, tôi mới nói thẳng với ông như thế. Những năm qua ông chỉ biết làm ăn kiếm sống, không chữ Tổ Quốc, không chữ nhân dân, không chữ lãnh đạo đương thời, lỡ bước rồi, bước lại đi. Ông còn biết tự trọng, còn sợ nhục, còn biết nhục,*

*nhưng phải mạnh lên, bước qua nỗi nhục đó, về với quê hương. Già rồi, ông lão rồi, còn trẻ trung gì nữa...”*

- Tao thấy nhăm mắt viết liều như thế chứng tỏ là cái nhà ông Cao Tiến Lê này không biết nhục là cái gì nữa rồi. Thực chất, đám lãnh đạo đương thời của ông ta ở nhà chỉ là một đám lưu manh mà ông ta còn xoắn xuýt bợ đỡ nâng bi chúng một cách tha thiết như thế. Xã hội Việt Nam hiện tại thối nát như vậy mà ông ta vẫn hết lòng hết sức để bảo vệ nó... thì đúng ông ta là một con bệnh đã hết thuốc chữa. Đúng là chẳng còn cái gì để nói với ông ta cả.

- Thế mà lúc nào ông ta cũng làm ra vẻ có học và thức thời lắm.

- Nhưng thời buổi này, nhiều khi kẻ thức thời nhất lại là kẻ lười thời nhất mày ạ.

- Đúng vậy! Và nhiều khi kẻ cứ tưởng là mình có học nhất lại trở thành kẻ vô học nhất.

- Mà cái nhà ông Cao Tiến Lê này là một ví dụ.

- Quá đúng!

Nói xong mấy câu ấy, Củ Chuối và Gốc Tre nâng hai chai bia lên chạm nhau đến cạch một tiếng rõ to. Các gã muốn uống cho khuây khỏa. Quả vậy! Nếu đám trí thức, trí ngữ, nhà văn, nhà báo... nước nhà ai mà cũng hèn như cái ông càng Lê càng... Tiến Cao này thì cuộc đời đáng chán quá. ●

---

- Văn-nghệ là tờ tuần-báo của Hội Nhà Văn Việt-Nam, cơ-quan ngoại-vi của Đảng.

- Cao Tiến Lê là uỷ-viên Ban Chấp-hành Hội Nhà Văn VN.

- Những chữ nghiêng trong bài trích trong “Năm ngày ở Paris” đăng trên báo Văn-nghệ, số 17-18 ra ngày 25.4.2002, do Cao Tiến Lê viết trên đường công-tác Lỗ-ma-ni, ghé ngang Paris.



## xóm cũ

LTS: Để gợi lại, chia-sẻ và giữ-gìn những kỷ-niệm của đời người bên cạnh nét đẹp quê-hương, tòa-soạn mở mục "Xóm cũ" để chào-đón các bài viết về phong-thổ, tập-quán, con người, đặc-tính địa-phương,... Hãy ghi chép lại trước khi kỷ-niệm chìm sâu. Hãy phơi trải, trước khi lớp bụi thời-gian phủ mờ ký-ức. Viết về một lùm lúa, một cánh vạc, một câu hò, một ngôi miếu, một cảnh chùa, một dòng sông, một trái núi, một bờ kênh,... nơi bạn đã ra đời, lớn lên hay thất chặt một mối tình đậm-thắm. Hãy sốt chia, để được gìn-giữ. Hãy cho, và hãy nhận...

# Các Ké, Các Kè, Kỳ Nhông, Kỳ Đà

Xuân Tước



Người đời thường hát:

Các ké là mẹ kỳ nhông

Kỳ nhông là ông kỳ đà

Kỳ đà là cha các ké...

Thật ra 3 con vật này tuy hình thù giống nhau nhưng chẳng có bà con gì với nhau hết; cũng không có liên hệ họ hàng gì với nhau, lại thêm con các kè cũng vậy. Vì là đồng dao cần phải bắt vần và mở đầu bằng con các ké nên chúng tôi xin nói về con vật này trước.

Con các ké ốm tong, thường sinh hoạt ở bờ rào. Đó là môi trường cố định của nó. Con được lớn hơn con cái một chút, đẹp hơn và cũng oai hùng hơn. Con cái màu xám nhạt từ đầu đến đuôi. Con đực thì buổi sáng đầu có màu xanh, buổi trưa trời nắng gắt đổi ra màu đỏ. Hồi còn nhỏ, chúng tôi thường đi câu các kè vào buổi trưa. Lúc trời nắng tốt, các kè được thường nằm phơi mình dưới nắng trông rất oai hùng. Nói là câu nhưng không phải câu bằng mồi như câu cá mà câu bằng vòng. Chúng tôi cũng dùng cần câu, đầu buộc một sợi nhợ chắc có thắt một cái thông lọng rất nhạy.

Vào buổi trưa, các ké lên cây, nằm lim dim mắt, đầu ngóc cao để phơi nắng nên rất dễ câu. Chúng tôi móc cái thông lọng vào cổ nó, giật mạnh. Thế là các ké mắc vòng. Chúng tôi mở thông lọng ra và cột ngang eo ếch. Giống này rất hiền, không cắn mổ gì ai hết mà nếu có cắn cũng không đau.

Bắt các ké để làm gì, thật tình chúng tôi không trả lời được. Tội nghiệp cho con các ké bị buộc vào dây, không chạy đâu cho khỏi. Rồi chúng tôi đem những chiếc xe nhỏ làm bằng cọng trúc và dây kẽm, buộc con các ké vào như con ngựa. Xe không nặng lắm, con vật kéo xe chạy bon bon. Bắt được nhiều các ké và có nhiều xe thì chúng tôi cho chúng nó chạy đua. Trò chơi này khá hào hứng mà



nạn nhân là lũ các ké, cứ cắm đầu chạy tưởng có thể thoát về lại bờ rào. Đến chiều thì con nào còn sống được trả lại cho hàng rào. Ngày mai hay ngày kia, chúng sẽ bị bắt lại nữa không chừng.

Các ké không đi bầy, sống riêng rẽ từng con. Ngay cả con đực và con cái cũng không đi với nhau. Con cái ở hàng rào, xuống đất đào lỗ để đẻ trứng và vùi đất cho đến mùa sau trứng mới nở. Các ké con chỉ nhỏ bằng ngón tay út, không theo mẹ, tự kiếm ăn từ khi mới nở. Chúng ăn muối, cào cào, châu chấu. Đợi mỗi tối trước mặt chúng mới đớp. Cái lưỡi dài của chúng mà thè ra là dính, con mồi khó lòng chạy thoát.

Các ké bị xem là con vật hạ đẳng. Và “đồ các ké” là tiếng dùng để miệt thị những kẻ bị xem thường. Nặng hơn nữa là “đồ các

ké đầu xanh” vì khi hăng lên, đầu các ké có màu đỏ; đầu xanh là lúc xuống màu, thua cuộc. Tội nghiệp con các ké bị so sánh lắm. Thật ra trên đời này, bọn “các ké đầu xanh” hèn hạ, rất đáng khinh; thua xa lũ các ké ăn sâu bọ, giúp ích cho người.

Ở miệt sông cái lớn, như sông Vàm Cỏ Tây liên hệ với Tháp Mười, người ta bắt các ké làm mồi câu cá. Buộc con các ké vào vòng cổ, rồi móc lưỡi câu vào cái vòng đó, thả con các ké xuống sông. Nó bơi mạnh để tìm lối sống. Bọn cá bông, cá lóc, cá chẻm, cá tra thích ăn mồi chạy, thấy là đớp liền. Có khi người ta câu được những con cá bông lớn bằng bắp vế người lớn hay những con cá dứa dài gần hai thước. Các ké con thì dễ làm mồi hơn, vì vừa miệng cá.

Bà con với các ké là rắn liu

diu. Chúng ở các bãi cỏ rậm, cũng có bốn chân như các ké nhưng chạy nhanh hơn. Những người nuôi chim khướu hay chèo với thường bắt chúng làm mồi nuôi chim. Gần gũi nữa là con rắn mối. Chúng có bốn chân, màu nâu, da láng, cũng hiền lành như con các ké. Chúng thường ở trong các đồng cây, bên lu nước, ăn trùn và dế. Các thầy thuốc bắc hay thuốc nam thường bắt các ké chặt đầu phơi khô rồi đốt cháy thành than để làm thuốc cường dương. Ngày nay ở Việt Nam, người ta còn ăn thịt rắn mối, nói là “nên thuốc” vì trị được bệnh suyễn. Rắn mối sinh sản chậm và đang gặp nguy cơ bị tiêu diệt.

Con các ké lớn hơn con các ké. Con đực màu xám sậm. Vảy trên lưng có mụn lấm tấm màu đen. Đầu chúng bè ra, điểm trắng và đỏ, trông rất dễ sợ. Chúng sống thành bầy trong một bông cây, có khi cả chục con. Con nào con nấy hình thù xấu xí nên người ta rất sợ mà cũng rất ghét. Bọn con nít thì sợ nhiều hơn. Chúng sợ hình thù mà cũng sợ cả tiếng kêu của các ké. Môi trường sinh sống an toàn của các ké là các đình chùa. Chân chúng có các ống giác nhỏ rất mạnh nên có thể bám chắc vào các cột đình mà không bị rớt.

Các ké thường kêu có giờ mà người ta cho là “giờ linh”. Sáng sớm, đúng Ngọ, chiều tối và lúc nửa đêm. Đêm khuya mà nghe tiếng “kẹt... kẹt... kẹt... các ké...” thì ai cũng rợn tóc gáy. Người ta đếm tiếng kêu của các ké để bói: 3 tiếng là bình thường, 6 tiếng là có việc chẳng lành, 12 tiếng là xui. Nhà nào có các ké mà sợ xui thì tìm cách đuổi chúng đi. Vì sợ và ghét nên đôi khi người ta cũng giết chúng. Con các ké ở đình chùa thường được người dân trong vùng kính nể, xem chúng là con

## nỗi nhớ

*Em đi trong những tiếng đàn tôi  
Từng ngón tay buông nhịp rã rời  
Hình như mây trắng bay ngang mắt  
Dĩ vãng một lần khóc trên môi.*

*Đừng nhắc ngày xưa dưới bóng cây  
Tôi đàn em hát khúc ca này  
Trên em nắng chiều soi hàng lá  
Lá úa bao giờ em có hay?*

*Suốt cả mùa thu mưa đã rơi  
Mang theo từng ánh mắt nụ cười  
Tôi ngồi đàn lại tình ca trước  
Chợt thoáng em về dáng lẻ loi.*

*Tôi thấy mùa thu đi trong mơ  
Thu ơi, từ đây đến bao giờ  
Tôi tìm lại được chân dung cũ  
Để khóc một lần cho ngày xưa...*

vp np





của Bà hay của Cậu, của Thành Hoàng hay Thổ Địa, của bà Chúa Xứ hay Chúa Tiên gì đó, không ai dám động đến. Và tiếng kêu của các kè ở đình miếu cũng linh thiêng hơn tiếng kêu của các kè ở nhà.

Một bầy các kè nhiều lắm là mười con. Chúng đẻ trứng như các kè hay thần lằn và sinh sản rất chậm. Đầu các kè linh nghiệm hơn đầu các kè. Thấy thuốc cũng đốt ra tro rồi tán nhuyễn làm thuốc cường dương cho những người bị liệt dương. Có lẽ vì các kè và các kè lúc nào cũng ngóc đầu lên nên người bắt lực uống tro đầu các kè cũng hy vọng là “ngóc đầu” lên được. Các kè sống rất lâu nếu không bị ai giết. Phá một ngôi nhà lớn, chúng bò ra linh nhĩnh cũng không ai thèm để ý.

Gần với các kè là con thần lằn (thạch sùng). Giống này nhỏ, chỉ bằng ngón tay út, chân cũng có ống giác mạnh, giúp chúng bám được lên cột lên vách mà không bị rớt. Mấy chàng nhỏ con mà có vợ phì lũ thì bị trêu chọc là “thần lằn ôm cột đình”. Thần lằn ăn ruồi muỗi trong nhà, không cắn mổ gì ai. Con thần lằn bạch có giá trị vì trị được bệnh suyễn. Người bị suyễn để con thần lằn bạch trên bàn tay trước miệng. Xong hả miệng ra, bấm vào đuôi nó thì nó chạy thẳng vào cổ họng người đó. Nuốt chừng vài ba con thần lằn bạch thì khỏi bệnh suyễn. Còn chuyện Thạch Sùng tiếc của vì thiếu mẻ kho, lúc chết đi biến thành con thần lằn đêm ngày chất lười là một chuyện xưa mà ai cũng biết.

Phan Thiết (Bình Thuận) là nơi có nhiều kỳ nhông. Chúng lớn hơn con con các kè một chút và sống dưới hang, trên các nong cát dài theo bãi biển. Chúng ăn rế cây, hoa lá hay sâu bọ và cũng rất

## cây ngô đồng

Thu về hoa cỏ phân vân  
Cây ngô đồng cũng góp phần điều hiu  
Đổi thay sắc diện mỗi chiều  
Từ xanh xao tới đăm chiêu võ vàng.  
Dấu cho khô héo tâm can  
Lìa cành đứt ruột không than một lời  
Lá rơi từng lá, lá rơi!  
Những ngày gió cuốn bên trời lạnh căm  
Cành trơ đứng lặng âm thầm  
Nghe đâu đây nỗi đau ngậm tràn lan  
Chiều chiều ra nhặt lá vàng  
Tôi gom lá úa dệt trang thơ sầu.

vân nương



hiền lành, không cắn mổ gì ai. Con đực thân có bông màu trắng, xanh lẫn đỏ, đầu ửng đỏ trông rất oai hùng. Con cái thì nhỏ hơn, chỉ toàn một màu xám.

Ngày xưa đi học ở hai trường Thể Dục và Thanh Niên Đông Dương (ESEPIC và ESCJIC), trưa nào chúng tôi cũng kéo nhau đi tắm biển. Tắm xong là đi săn bắt kỳ nhông. Có hai cách: bắn giàn thun hay gài bẫy cò ke. Mỗi người chúng tôi có một cái giàn thun, thấy kỳ nhông thì nhắm bắn lật gọng, không sảy một con nào. Chúng tôi đem về trại chừng mười lăm con, lột da chặt đầu cắt chân rồi băm nhỏ với tiêu tỏi, vò viên để nấu cháo, ăn rất ngọt và bổ. Mấy anh bạn người Pháp, người Miên hay Lào cũng bị chúng tôi cám dỗ bằng thịt nhông.

Ở vùng này, dân địa phương gọi con kỳ nhông là con đồng. Người ta gài bẫy cò ke, con nhông bò lên thì bẫy giật và dính ngay. Bây giờ người ta còn đào hang để bắt vì nhu cầu thương mại tăng. Đực cái gì người ta cũng bắt tuốt. Một hang chỉ có một con, vất vả

lắm mới đào được. Nhông bắt về, bẻ xương sống cho chúng không chạy được rồi chặt đầu cắt chân lột da bỏ ruột. Xong, đem ướp với tiêu tỏi cho thơm rồi nướng trên lửa than làm barbecue. Nhông còn được xào lăn, làm gỏi, nấu cháo... Món nhông quay cháo và nấu cháo là ngon nhất, rất được du khách ái mộ. Hiện nay nhông bị bắt nhiều quá. Cả vùng Mũi Né, Phan Thiết không còn được bao nhiêu. Có thể chúng sẽ bị tiêu diệt như cá mòi trước đây.

Một con vật khác giống như con nhông nhưng lớn hơn và tương mạo trông dữ dằn hơn nhiều. Loài này chỉ thấy ở bãi biển Phú Quốc. Đó là con cang tôm, mà cũng có người gọi là con cà-tum, có lẽ vì da chúng có mụn sần sùi giống như cang tôm. Con đực thân có vẩy màu trắng đỏ, tương mạo trông rất hung dữ, kỳ ở lưng có gai nhọn. Chúng có thể cắn người bắt hay quật đuôi để gai nhọn đâm tay người ta. Hiện nay con cang tôm cũng bị người ta bắt ăn thịt hoặc làm thịt bán cho du khách như con kỳ nhông. Người ta còn



kháo với nhau là huyết càng tôm đại bổ, đem pha với rượu uống, trị được bệnh bất lực, bệnh đau nhức. Trông chúng hung dữ, xấu xí nên ít ai thích ăn thịt chúng, ngoại trừ bọm nhậu. Thịt càng tôm nấu cháo, quay chảo hay kho mặn đều ngon. Chúng sinh sản chậm hơn giống kỳ nhông nhiều.

Nói “kỳ đà là em cá sấu” chứ thật ra cá sấu không ưa kỳ đà mà kỳ đà cũng không dám gắp cá sấu. Hình dáng kỳ đà giống như cá sấu nhưng nhỏ hơn nhiều, con

lớn nhất chừng bằng bắp vế người lớn. Chúng ở hang và đẻ trứng. Trứng kỳ đà được giấu rất kỹ nên khó tìm hơn trứng cá sấu. Chúng cũng không sinh đẻ nhiều như cá sấu.

Kỳ đà là loài ăn thịt sống. Các nhà ở gần bờ sông thường bị chúng bò lên bắt gà con, vịt con ăn thịt. Chúng cũng ăn xác thú chết sinh trôi sông. Kỳ đà rất mạnh nên bắt chúng không phải là chuyện dễ. Người ta thường móc một con vịt con thả trôi sông để bắt chúng hay rình bên chuồng

gà chuồng vịt để đập chúng.

Thịt kỳ đà rất ngon, ngon hơn thịt gà nhiều và cũng hơn cả thịt cá sấu. Bắt được rồi thì người ta buộc bốn chân chúng treo trên lưng để chúng không tự giải thoát được. Thịt kỳ đà ăn dòn, huyết rất bổ, trị được các bệnh phong thấp, đau nhức kinh niên.

Kỳ đà rất hung dữ khi bị bắt, nó cắn như chó cắn nên người bắt chúng cứ nắm đuôi mà quay khiến chúng không ngóc đầu lên để cắn được, rồi đề đầu chúng xuống mà cột thì chúng hết vẫy vùng.

Không hiểu lý do nào mà người đời hay nói “kỳ đà cắn mũi” để chỉ một việc làm bị người khác ngăn cản hay phá đám. Đi coi vợ bị một tên khác đến trước khiến mình bị hụt lấy vợ. Tổ chức làm ăn buôn bán bị người khác làm trước khiến mình hụt đối, đó là bị “kỳ đà cắn mũi”. Nhưng nói vậy là oan cho con kỳ đà. Chúng không dám cắn mũi ai hết. Nơi nào có sông nhỏ và rạch nước giao thông, nhất là ở miệt rừng, là có kỳ đà. Chúng không dám ra sông lớn vì sợ cá sấu đớp, mà ở sông nhỏ chúng cũng vẫn sợ cá sấu. Thế nên chúng nằm sẵn trên bờ, đợi nghe có tiếng mái chèo của ghe thuyền qua lại thì chúng mới lội ra theo để băng ngang sông, chứ không phải để cản trở ai hết.

Bài hát về bốn con vật mà ta thường gặp ở miền quê Nam bộ có cùng cách kết cấu, hát vòng vòng không dứt như bài đồng dao:

Con chim mạnh mẽ  
Nó đậu cây chanh  
Tôi vác miểng sành  
Tôi chọi chết giầy  
Tôi làm bầy môm  
Tôi đem ông ăn  
Ông hỏi chim gì  
Con chim mạnh mẽ...

## ***buồn tay gói lại một non sông***

*Chưa là cuối Hạ, đã đâu Thu! Buổi sáng âm u. Lạnh bất ngờ. Gió nhẹ. Sương bay như khói mỏng. Rùng mình con cú thả câu thơ. Tôi buồn nhặt ngấm lòng Thu Hạ, nửa phiến còn xanh, nửa phiến vàng. Tôi thấy gì hơn trên lá nhĩ? Thưa người – tôi thấy trọn Thời Gian!*

*Thời Gian! Tôi hiểu là năm tháng, là những đường gân lá hiện hình, là sắc vàng tơ sần dĩ vãng, là vui còn sót chút ngày xanh. Người ơi đừng nhè cầm dao xẻ, thơ của tôi đau đã đủ rồi. Con cú mới kêu và vỗ cánh, bay về với tổ tận ngàn khơi!*

*Người ơi! Xa lắm trời Nam Bắc. Tôi náu cành thơ giữ khói sương. Tôi nhặt được nhiều câu thăm thiết, xếp hàng chợt thấy lại Quê Hương! Kia Ban Mê Thuột trôi ra biển. Kia Huế quận mình ngọn Hải Vân. Kia Quảng Nam tuôn vào Quảng Ngãi. Sài Gòn. không thấy nữa mùa Xuân!*

*Người ơi! Tôi nhớ người xa lắm. Trời buổi mai này buồn như Thu. Mưa nắng lát đây mà đoán được, lòng đang không nặng khối sương mù! Ba lô bỏ lại trên triền núi, người soãi giùm đi một cánh tay, tôi muốn quên thời ngày tháng cũ. Nghiêng đầu. Nhắm mắt. Nhớ nhung chi?*

*Bảo lòng đừng nhớ sao hoài nhớ! Em hơi chìm mồi trong đại dương? Tôi vọc đất vun ngàn năm mộ, rồi đào từng năm kiếm người thương. Trời hôm nay lạ: Thu hay Hạ, gió chợt bay qua đậu xuống lòng. Tôi trải bài thơ đầy nước mắt, buồn tay gói lại một Non Sông!*

***trương nghĩa kỳ***





# LUẬT GIANG-HỒ

**TỔNG MINH LONG QUÂN**

(phóng-tác)

(khởi đăng từ số 222)

(tiếp theo)

Marc lui cúi thu dọn giấy tờ trên bàn để sửa soạn cho việc đi dự buổi lễ trao giải Oscar tối nay. Ban tổ chức dành ba bàn lớn gần khán đài cho các nhân vật cao cấp của các đài truyền hình, các tài tử nổi tiếng cũng như các nhân vật được đề nghị lãnh giải. Marc hẹn đi cùng với cô bồ Martine, một phóng viên có tên tuổi của đài truyền hình.

Trong phòng làm việc của Marc, đằng sau là một phòng ngủ với đầy đủ nhà tắm cùng một tủ áo lớn gắn vào tường. Mỗi khi Marc có việc phải làm việc khuya ở đài truyền hình thì chàng có chỗ ngả lưng, khỏi phải về nhà. Đây là một phòng làm việc lý tưởng cho các ông có máu trắng hoa. Khi có người đẹp đến, hai người chịu đèn nhau là chỉ việc đóng cửa văn phòng lại, kéo nhau vào phòng bên trong là xong. Thư ký bên ngoài không cho ai làm rộn, quấy rầy khi xếp đang "bận họp" phía trong. Nghề nghiệp của Marc khiến chàng tiếp xúc rất nhiều các tài tử, các nghệ sĩ, ca sĩ. Quanh năm chàng tham dự những buổi tiếp tân trao giải Oscar, giải ca sĩ sáng giá nhất trong năm v.v.. Không có buổi lễ nào mà người ta quên mời ông giám đốc đài truyền hình. Ở

địa vị như Marc không thể thiếu các người đẹp vây quanh. Các tài tử sáng giá phần đông xuất thân từ đài truyền hình. Các đạo diễn xem các chương trình ti vi, thấy nghệ sĩ nào xuất sắc là họ mời hợp tác đóng phim, để rồi từ đó đi lên, không quay trở lại màn ảnh nhỏ nữa. Bởi vậy các diễn viên, nghệ sĩ lẫn tài tử hạng ba rất thích gây cảm tình với các ông lớn của đài truyền hình với hy vọng tiến thân. Nội việc được phỏng vấn trên đài truyền hình cũng đủ làm tên tuổi của họ sáng lên nhiều. Các nghệ sĩ, tài tử cần tiếng tăm cũng như cần tiền.

Sau buổi tiếp tân, Marc cảm thấy mệt nhoài. Cứ phải vỗ tay, khen tặng những kẻ may mắn trúng giải cũng như nghe những lời văn hoa khích lệ kẻ bị rớt đài. Martine kể sát tai Marc nói nhỏ:

- Tối nay anh có về nhà em không?

- Chắc không. Anh mệt quá. Cả ngày hôm nay làm việc bận rộn, giờ thêm buổi tối này nữa, muốn đứt hơi luôn.

Martine nhìn Marc thông cảm:  
- Em hiểu. Tuần sau em đi công tác nước ngoài cả một tuần lễ.

Hai người đều có thời khắc biểu bận rộn riêng. Họ không

phải là tình nhân đúng nghĩa nhưng đối đãi với nhau như hai người bạn. Không ai lợi dụng ai. Khi nào rảnh rỗi thì hai người tìm đến nhau trong tình chân gối. Thế thôi. Martine có thể đứng vững vàng ở đài truyền hình. Ai cũng biết tiếng nàng. Marc không cần phải cất nhắc hay giúp đỡ gì cho nàng cả. Kể có tài thì người tạtự khắc biết, không cần phải luôn cúi để tiến thân. Tình cảm giữa Marc và Martine không thể dẫn đến hôn nhân. Cả hai đều biết điều này và cũng không thắc mắc. Chuyện ái ân giữa hai người bạn khác phái không phải là chuyện động trời trên đất Mỹ này, mọi người coi đó là những sinh hoạt bình thường như ăn, ngủ. Nội nào ngay, với công việc một đặc phái viên hải ngoại của đài truyền hình, Martine xuất ngoại như cơm bữa, ít khi ở nhà. Còn Marc thì cũng bận rộn không kém với chức vụ giám đốc đài truyền hình. Tuy mến nhau nhưng không thể tiến xa trong đường tình cảm để trở nên vợ chồng. Nhưng mỗi khi có dịp xuất hiện trước công chúng thì cả hai đi cặp với nhau. Đôi khi Martine phải lòng người đàn ông khác thì không lui tới thường xuyên với Marc nữa. Marc cũng biết điều này vì chính chàng cũng vậy. Chẳng nào cả hai phòng không chiếc bóng, nhắc điện thoại lên hỏi thăm "người bạn thân" kia có rảnh để đi ăn tối thì cả hai ngậm hiếu là họ cần nhau trong lúc đó. Không thắc mắc. Không tính toán hơn thiệt. Marc nhiều khi tự hỏi, không hiểu tại sao đến lúc này mà chàng vẫn chưa bị tiếng sét ái tình đánh trúng để phải yêu mê một người đàn bà nào. Những giai nhân đến rồi đi, chàng coi đó như những bông hoa tô điểm thêm cho cuộc đời.



Về đến nhà, Marc giật mình khi thấy Astorre đang đứng chờ chàng ở cửa. Một nhòai sau buổi tiếp tân, bây giờ lại có người chờ gặp, Marc không vui trong bụng nhưng vẫn chào hỏi vui vẻ:

- Ô, bấy lâu nay chú đi đâu mà vắng bóng thế? Anh vui khi chú đến thăm anh.

Astorre lúc nào cũng có nụ cười thật tươi dễ gây thiện cảm với người đối diện:

- Em bận việc lu bù. Em có thể vào và hai anh em mình làm vài ly, nói chuyện với nhau một chút không?

- Được chứ. Nhưng tại sao em đến mà không điện thoại báo trước? Tối nay anh có tiệc tiếp tân. May là anh mệt nên về sớm chứ không thôi chứ phải chờ ngoài hành lang cả mấy tiếng đồng hồ lằng nhằng.

- Không sao. Em chờ anh được mà.

Miệng nói như vậy nhưng Astorre thầm nghĩ, Marc đâu có biết là Astorre cho người theo dõi Marc cả buổi tối nên khi thấy Marc đi về nhà là đàn em đã thông báo cho Astorre biết để đến đây chờ.

Cả hai bước vào căn apartment sang trọng của Marc. Astorre ngồi xuống ghế sa lông, nhìn theo Marc đi về tủ rượu rót hai ly cô-nhắc đem lại cho hai người. Marc vừa nhấp rượu vừa nhìn Astorre với vẻ chờ đợi. Astorre giải thích lý do của cuộc viếng thăm vào giờ giấc khuya khỏa như thế này.

Astorre hơi có vẻ bối rối, ngập ngừng nói:

- Trong chương trình của đài truyền hình, anh có thể tạo một đề tài nào để làm phóng sự phải không?

- Đúng vậy. Anh làm như vậy hoài đó chứ để lôi cuốn khán thính giả.

Astorre nhìn Marc với đôi mắt long lanh sáng:

- Như vậy em có một đề tài cho anh. Mình phải làm việc gì có dính dáng đến cái chết của cha anh.

- Không.

Marc trả lời cụt ngủn. Hồi đó tới giờ ở đài truyền hình Marc có tiếng là thẳng như ruột ngựa. Không thích chuyện gì là chàng từ chối cái một, không nói quanh co hay sợ người khác mịch lòng. Astorre nghe Marc trả lời như vậy thì không nản chí chút nào mà vẫn nói tiếp:

- Anh đừng từ chối vội vàng như vậy. Em có dự báo cho anh cái gì đâu mà anh sợ hở? Chuyện em d-ề nghị, chẳng qua là vì em để ý đến an ninh bản thân cho hai anh và Nicole mà thôi... Và cả cho em nữa.

Astorre nói đến đây thì nheo mắt cười duyên. Marc nhìn cậu em nuôi. Không biết Astorre mới khám phá ra điều gì mới lạ đây? Kể ra Astorre cũng may mắn hơn người khác, được cha chàng tin yêu mà trao lại chức tổng giám đốc mấy ngân hàng cho hấn nắm quyền điều khiển. Hay hấn muốn làm một nghĩa cử gì để tỏ lòng biết ơn ông già đã dành cho hấn. Nghĩ như vậy nên Marc nói:

- Nói thử ra coi.

- Em muốn anh làm một phóng sự tài liệu về những hoạt động của cơ quan FBI. Nhất là về cuộc đời của anh chàng cớm tên Kurt, một người có tài mang cả đám Mafia vào tù. Khán giả theo dõi chương trình này thế nào cũng thích thú.

Marc gật gù:

- Chú nói cũng có lý lắm. Nhưng chú muốn làm chương trình đặc biệt này với ý gì?

- Chuyện là vậy, em thấy hồi xưa đến giờ, ông cớm này cứ rình mò chú, coi chú có làm gì

sai quấy mà chụp. Không biết bây giờ ông ta có những ý định nào khác trong đầu không. Em muốn tự điều tra về ông Kurt này nhưng khó mà lấy tin, hơn nữa làm như vậy cũng nguy hiểm, chính quyền sẽ đặt câu hỏi: tại sao em lại điều tra một nhân viên công lực để làm gì. Trong khi đó anh là giám đốc một đài truyền hình, anh làm một chương trình tài liệu để khen nhân viên công lực, người đã có công làm sạch xã hội thì không ai dám cản anh. Anh có thể phỏng vấn ông ta, hỏi địa chỉ nhà riêng của ông cũng như cuộc sống riêng tư. Người ta phỏng vấn tổng thống còn được, huống hồ chỉ một anh chàng cớm FBI. Anh hỏi xem ông ta thi hành công tác như thế nào mà bây giờ bao nhiêu gia đình Mafia tan rã cả. Em cần những tin tức này.

Marc lắc đầu:

- Anh chắc chắn là cơ quan FBI và anh chàng Kurt chẳng bao giờ chấp nhận cho phỏng vấn để thực hiện những chương trình như vậy đâu. Hồi đó tới giờ chú có thấy một nhân viên công lực cao cấp nào lên đài truyền hình nói về công tác của mình đâu, dù rằng được khen đi nữa. Khó lắm, anh có mời anh ta lên màn ảnh truyền hình để nói chuyện chưa chắc anh ta đã chấp nhận. Ông xếp FBI ngày xưa anh có quen, ông ta dễ chịu lắm. Còn ông xếp mới bây giờ coi bộ kỷ luật khắt khe hơn.

Astorre nhìn ông anh nuôi bằng đôi mắt van lơn, cố nói giọng thật mềm mỏng để thuyết phục:

- Em biết anh làm được mà. Em cần anh giúp cho em việc này. Anh có cả một đội phóng viên hùng hậu lẫn những tay viết phóng sự điều tra giỏi có tiếng. Anh cố gắng thử coi. Em muốn



biết lý lịch, tất cả những hoạt động trong quá khứ của anh chàng cớm này. Em nghi là anh chàng Kurt này có âm mưu gì để chống lại chú Raymonde cũng như cả gia đình anh em mình.

- Chú đưa giả thuyết như vậy thật là điên khùng. Gia đình mình có làm gì đâu mà nhân viên công lực phải tìm cách làm phiền chúng ta?

Astorre vẫn bướng bỉnh nói:

- Em chắc chắn như vậy đó. Có thể không đúng một trăm phần trăm nhưng em nghi là cảnh sát có nhúng tay vào cái chết của chú. Em không nghĩ một tay sát nhân đơn độc nào dám ra tay mà phải có một thế lực nào bên trong ngầm ủng hộ. Lúc chú chết tại sao không có một cảnh sát nào chứng kiến, trong khi họ theo dõi chú từng đường đi nước bước? Và anh thấy không, cái nhà ông Kurt này đến điều tra mấy anh em tụi mình, hỏi những câu ngớ ngẩn, hỏi coi mình có biết ai là kẻ thù của chú không? Làm như ông ta muốn xoa dịu tình hình... Em thấy chuyện là lạ thế nào ấy...

- Nếu như anh giúp chú điều tra về hoạt động của anh chàng Kurt này, sau khi chú có đủ tin tức rồi chú sẽ làm gì?

Astorre dang rộng hai cánh tay, miệng cười thật tươi:

- Trời ơi, anh nghĩ là em sẽ làm gì bây giờ? Em chỉ tò mò muốn biết vậy thôi. Có thể em sẽ điều đình với ông ta một vài chuyện. Em chỉ cần đọc sơ qua tài liệu của anh mà thôi, em sẽ không giữ một bản thảo nào thì anh đâu có gì rắc rối.

Marc đăm đăm nhìn Astorre thật lâu với vẻ nghi ngờ. Chàng muốn tìm hiểu sau khuôn mặt duyên dáng của con người xuề xòa Astorre, còn có những tư tưởng gì khác? Con người của

Astorre là cả một sự bí mật. Tại sao hán muốn tìm hiểu về gia thế của viên cảnh sát FBI? Chẳng lẽ hán chỉ tò mò suông vậy thôi? Nghĩ như vậy, Marc châu mày, nói bằng giọng xa vắng:

- Này Astorre, chính anh lại tò mò về con người của chú. Ông già chết đi, nhường trọn quyền điều khiển mấy ngân hàng cho chú. Tại sao? Hồi đó tới giờ chú chỉ nhập cảng mì sợi thôi mà. Anh lúc nào cũng nhớ đến hình ảnh chú ngồi trên yên ngựa, mặc áo choàng như hiệp sĩ, hay hình ảnh chú lên bục ca hát giúp vui. Chú chỉ thích tiêu khiển có bao nhiêu đó thôi. Anh đâu có bao giờ nghĩ đến ngày chú lên làm tổng giám đốc mấy ngân hàng lớn của cha anh để lại! Nhưng anh cũng biết tánh cha của anh. Không bao giờ ổng tin cậy, giao phó cho ai chuyện gì mà không có lý do.

Astorre không lấy làm buồn trước câu nói thẳng của người anh nuôi, trái lại Astorre vẫn nhoẻn một nụ cười thật tươi:

- Bây giờ em đâu còn hát hò gì nữa. Cỡi ngựa thì em cũng giảm đi nhiều vì không còn thời giờ. Chú đã tin tưởng em thì anh cũng phải tin ở khả năng em chứ. Chú có cặp mắt tinh đời lắm chứ không phải chỉ cao hứng mà giao cho em mấy ngân hàng như vậy đâu!

Im lặng một hồi Astorre mới tiếp tục nói bằng giọng có vẻ thành thật:

- Chú chọn em vì không muốn các con của chú phải đương đầu với mọi mũi dùi khắp nơi. Chú đã chọn em thay thế chú từ lâu nên đã huấn luyện và dạy dỗ em đủ mọi chuyện. Chú thương em nhưng chọn em làm vật hy sinh cho mấy con của chú. Chuyện đơn giản có vậy thôi.

Marc vẫn chưa tin hết những điều Astorre bày tỏ nên nói bằng giọng nghi ngờ:

- Nhưng chú có đủ khả năng chống trả hết mọi tấn công của đối thủ hay không?

Astorre ngồi dựa hẳn ra ghế, miệng mỉm cười:

- Sao lại không?

Nhìn điệu bộ của Astorre giống hệt như mấy nghệ sĩ của đài truyền hình với vẻ thoải mái và nụ cười lúc nào cũng nở trên môi, bất giác Marc bật cười to lên.

- Thế chú chỉ nhờ anh có bao nhiêu đó chuyện hay sao? Và chú không bắt anh phải dính dáng vào những chuyện gì khác nữa?

- Anh đâu đủ điều kiện để em nhờ anh nhúng tay vào.

- Chú cho anh vài ngày để anh suy nghĩ, rồi anh sẽ trả lời chú sau.

- Không. Nếu anh suy nghĩ rồi từ chối thì có lẽ em phải làm một mình, như vậy là em đã ra mặt chống đối họ rồi.

Astorre ngạc nhiên khi Kurt điện thoại nói muốn gặp mình để nói chuyện. Kurt còn nhấn mạnh là buổi họp này cần phải có cả sự hiện diện của Nicole. Vì vậy mọi người hẹn gặp nhau tại văn phòng làm việc của Nicole. Kurt đi đến với ông xếp Bill của mình. Sau khi chào hỏi xã giao, vừa ngồi xuống là Kurt đã thẳng thắn vào đề ngay:

- Tôi được nguồn tin cho biết ông Tim định mở một quỹ, bỏ vào ngân hàng quý vị hàng tỷ đô la. Chuyện này có thật hay không vậy?

Nicole trả lời bằng giọng nghề nghiệp:

- Chuyện này là vấn đề riêng tư của công việc chúng tôi. Tại sao chúng tôi lại phải cho



ông biết?

Kurt vẫn không nao núng:

- Tôi biết khi cha của quý vị còn sống, nhiều lần ông Tim đề nghị đem tiền đầu tư vào ngân hàng của quý vị nhưng ông Aprile đã từ chối.

Giọng của Nicole bắt đầu dầm dề, mất vẻ lịch sự ban đầu:

- Chuyện làm ăn đầu tư của người khác, việc quái gì mà cơ quan FBI của mấy ông lại để mắt dòm ngó tới, hử?

Kurt giữ thái độ bình tĩnh, không lộ vẻ khó chịu trước thái độ khiếm nhã của Nicole. Chàng tiếp tục nói bằng giọng nhã nhặn:

- Bởi vì chúng tôi nghĩ ông Tim này đang muốn rửa tiền, tìm cách tiêu thụ những đồng tiền bất hợp pháp qua ngã ngân hàng...

Kurt quay sang nhìn Astorre nói:

- Chúng tôi muốn ông hợp tác với chúng tôi để cơ quan FBI để theo dõi công cuộc làm ăn của ông Tim này. Chúng tôi muốn ngân hàng mấy ông thuê nhận một vài nhân viên kế toán của nhà nước vào làm việc.

Kurt mở cặp lấy ra xấp giấy tờ và nói:

- Tôi có mang theo giấy tờ, ông nên đọc và ký; bảo vệ cho việc làm của ông và tôi.

Nicole giật hai tờ giấy trên tay của Kurt và đọc nhanh. Sau đó nàng quay sang Astorre cảnh cáo:

- Đừng có ký. Ngân hàng có bốn phần giữ kín những công cuộc làm ăn riêng tư của khách hàng. Nếu họ muốn điều tra cái ông Tim này thì mấy ông phải có trát toà đảng hoàng thì họa may mình mới hợp tác.

Astorre không trả lời Nicole, cầm hai tờ giấy trên tay Nicole,

đọc kỹ những hàng chữ trong đó. Khi đọc xong, Astorre ngẩng mặt lên nhìn Kurt với nụ cười tươi:

- Tôi đồng ý ký tên. Tôi tin tưởng ông.

Nicole lên tiếng phản đối:

- Tại sao lại quyết định như vậy? Chúng tôi hợp tác với chính quyền thì có lợi ích gì nào?

- Chỉ thi hành bốn phần người công dân tốt, thế thôi. - Kurt nói - Lợi ích vật chất thì không có, nhưng lá thư khen ngợi của tổng thống gửi đến ngân hàng quý vị, cộng với việc đình chỉ kiểm soát sổ sách giấy tờ của ngân hàng đã đủ giúp quý vị đỡ bao nhiêu vấn đề rắc rối. Nhà nước sẽ cho là công cuộc làm ăn kinh doanh của ngân hàng quý vị là trong sạch.

Astorre lên tiếng:

- Tôi hợp tác với ông để đổi lấy một chút tin tức về cái chết của chú tôi. Tôi muốn hỏi ông vài câu hỏi về việc sát nhân này.

- Được. Tôi sẽ cho ông biết những điều tôi đang điều tra. Ông muốn hỏi gì?

- Theo tôi biết, cảnh sát thường theo dõi chú tôi ngày đêm. Nhưng tại sao ngày hôm đó ở nhà thờ, không có một cảnh sát nào lảng vảng để chứng kiến cuộc giết người này?

- Cái đó tùy quyết định và là phần việc của ông cảnh sát trưởng tiểu bang tên Paul Berdetto cùng bà phó tên Aspine.

- Thế còn cảnh sát liên bang mấy ông đâu rồi?

- Cái đó là do tôi quyết định. Tôi nghĩ là không cần theo dõi ông Aprile nữa. Ông ấy đã về hưu và không còn hứng thú gì đến công việc để phải làm phiền đến chính quyền liên bang chúng tôi.

Đến lúc này thì Astorre lắc đầu:

- Tôi không thể chấp nhận

đề nghị hợp tác với ông ngay lúc này. Ông cho tôi vài tuần lễ để suy nghĩ lại.

Kurt nghiêm mặt nhìn Astorre:

- Ông đã đồng ý ký giấy thoả thuận rồi cơ mà? Hồ sơ này là hồ sơ mật, sẽ được cất giữ bí mật. Ông không thể thay đổi ý kiến nay vậy, mai khác. Và cũng không được nói cho người khác biết buổi họp giữa chúng ta ngày hôm nay. Nếu tin tức của cuộc nói chuyện này hở ra cho kẻ khác biết là chúng tôi có thể mang ông ra tòa.

Astorre lúc này cũng không còn nụ cười trên môi. Gương mặt Astorre lạnh băng:

- Việc gì tôi phải nói cho người khác biết? Chẳng qua tôi không muốn làm việc chung với tình báo FBI lẫn ông Tim. Tôi chỉ muốn tiếp tục ngành kinh doanh ngân hàng như từ trước. Ông Tim có đề nghị đem bạc tỉ bỏ vào ngân hàng, tôi không có ham.

Kurt nhún vai:

- Chuyện này tùy ở ông. Hy vọng ông suy nghĩ kỹ lại và cho tôi biết.

Khi hai thấy trò Kurt đi ra khỏi văn phòng, còn lại hai người, Nicole giận dữ nhìn Astorre nói:

- Tại sao tui đã từ chối rồi mà bồ lại dám tự ý ký? Làm chuyện ngu ngốc gì đâu không..

Astorre nhìn lại Nicole với đôi mắt rực sáng. Lần đầu tiên Nicole thấy Astorre lộ vẻ giận ra mặt như vậy. Astorre im lặng nhìn Nicole, mấy phút sau đó mới nói bằng giọng trầm thật trầm:

- Ông Kurt này cảm thấy yên tâm với mấy tờ giấy tui ký tên thoả thuận. Tui làm như vậy với mục đích muốn ông ta có cảm tưởng này, thế thôi.

(còn tiếp)





### Bút Chi phụ-trách

Làng Văn mở mục "Độc-giả thắc-mắc" để giải-đáp những nghi-vấn của bạn đọc về các lãnh-vực: văn-học, nghệ-thuật, khoa-học, xã-hội, chính-trị, kinh-tế, nhân-văn, v.v.

Trong mục-đích học-hỏi, Bút Chi hoan-ngheh mọi ý-kiến đóng-góp về câu trả lời.

Vì khuôn-khổ hạn hẹp của một tiểu-mục, xin vui lòng hạn-chế mỗi lần hỏi tối-đa ba câu. Đa tạ.

### Thất thập cổ lai hi

Hỏi: Câu "thất thập cổ lai" nằm trong thơ của Đỗ Phủ hay Tôn Tử Miến? Trọn bài thơ ra sao?

Trọng Nhan  
Québec

Đáp: Câu "nhân sinh thất thập cổ lai hi" nằm trong thơ Đỗ Phủ, bài *Khúc giang nhị thủ*, kỳ nhị (bài hai).

#### Khúc giang II

Triều hồi nhật nhật diễn  
xuân y

Mỗi nhật giang đầu tận tụy  
quy

Từ trái tâm thường hành xử  
hữu

Nhân sinh thất thập cổ lai hi  
Xuyên hoa giáp điệp thâm  
thâm kiến

Diễm thủy tinh đình khoản

khảo phi

Truyền ngữ phong quang cộng  
lưu chuyển

Tạm thời tương thưởng mạc  
tương vi.

Đỗ Phủ

Bản dịch của Tân Đà:

Khởi bệ vua ra cố áo hoài

Bến sông say khướt, tối lần  
mai

Nợ tiền mua rượu, đâu không  
thế?

Sống bảy mươi năm đã mấy  
người?

Bướm bướm luồn hoa phơ  
phất lượn

Chuồn chuồn giỡn nước lững-  
lờ chơi

Nhấn cho: quang cảnh thường  
thay đổi

Tạm chút chơi xuân kéo nữa  
hoài.

BC nghe nói Tôn Tử Miến  
(không phải Tôn Tử Miến) cũng  
có bài thơ mang bảy chữ này,  
tuy-nhiên tìm mãi không ra cả  
bài, chỉ có mỗi hai câu:

Tri dục lao nhĩ tâm dục  
dương

Nhân sinh thất thập cổ lai hi.

### Lá rau, bài thuốc

Hỏi: Ông nội cháu nói, mỗi  
lá rau là một bài thuốc, đúng  
không bác? Cháu muốn hỏi ông  
nội về rau húng, rau mùi, rau  
răm, rau diếp, thìa là, tía tô,  
kinh giới và lá lốt để ghi vô sổ  
tay. Chưa kịp hỏi thì nội bệnh  
quá, không nhớ gì nữa. Cháu xin  
hỏi bác vậy.

Trần Quang Mẫn  
California

Đáp: Chính ra, bất cứ cây cỏ  
loại nào cũng có dược-tính,  
không nhiều thì ít. Các loại rau  
Việt-nam cũng vậy. Các cụ chọn

rau để ăn vì mùi vị của nó, và  
cũng để "làm thuốc", tất cả đều  
giúp tiêu-hoá thức ăn.

- Cải cúc hay tần ô  
(*Chrysanthemum coronarium*): Trị  
ho, nhức đầu.

- Húng láng hay húng lủi  
(*Mentha aquatica*): Mọc nhiều ở  
làng Láng, Hà-nội. Giúp tiêu-  
hoá và sát-trùng.

- Húng quế (*Ocimum  
basilicum*): Trị sốt, khó tiêu,  
loét dạ dày.

- Mùi hay ngò (*Coriandrum  
sativum*): Giúp tiêu-hoá thức ăn,  
trị cảm và chống đau nhức.

- Ngò gai hay mùi tàu  
(*Erygium foetidum*): Chữa đầy  
hơi, trị cảm.

- Rau răm (*Polygonum  
odoratum*): Trị sốt, chống nôn  
mửa, tăng dục-cảm.

- Thìa là (*Anethum  
graveolens*): Trị đầy hơi, nôn  
mửa, bí tiểu-tiên.

- Tía tô hay tử tô (*Perilla  
ocymoides*): Trị ho, làm đổ mồ-  
hôi, chống đau nhức, trị cảm,  
nôn mửa.

- Kinh giới (*Elsholtzia cristata*):  
Trị cảm sốt, nhức đầu, lên sởi.  
Kinh giới phơi khô, đốt cháy,  
tán nhuyễn đắp vào vết thương,  
giúp cầm máu.

- Lá lốt (*Piper lolot*): Trị tê  
thấp, đổ mồ hôi tay.

- Diếp cá hay giấp cá  
(*Houttuynia cordata*): Trị trĩ.

- Riềng (*Alpinia officinarum*):  
Trị đầy hơi, giúp tiêu-thức.

- Ớt (*Capsicum sp*): Nhiều  
vitamin B, C; giúp tiêu-thức.

- Xương sông (*Blumea  
myriocephala*): Trị ho, nôn mửa,  
đầy hơi, chống đau nhức.

- Tỏi (*Allium sativum*): Chất  
alixin chống nhiễm-trùng. Trị  
cúm, ho gà, hạ huyết-áp, chống  
xơ cứng động mạch, đau dây  
thần-kinh hông, tẩy giun kim,  
giúp ngừa ung-thư. Tuy-nhiên



người bị suy gan, loét dạ dày, bệnh đường ruột và thận nên tránh ăn nhiều tỏi.

- Hành (*Allium fistulosum*): Nhiều vitamin B và C, nhiều chất kháng-sinh, chữa ho, trừ đàm, giúp lợi tiểu.

- gừng (*Zingiber officinale*): trị nôn mửa, cảm cúm, đau nhức; gừng khô trị kiết lỵ.

- Tiêu (*Piper nigrum*): chống đau răng, đau bụng.

- Thảo quả (*Amomum tsaoko*): Giúp tiêu thực, giải độc, nôn nứa, trừ hôi miệng.

- Sả (*Cymbopogon citratus*): Giải cảm, sát trùng. Sả trồng trong vườn giúp xua đuổi ruồi muỗi.

### Dữ, hung, tợn, táo, bạo

Hỏi: 1) Xin giúp cháu hiểu thật đúng các chữ dữ, hung, tợn, táo, bạo.

2) Thoả-hiệp, Hiệp-định và Điều-ước khác nhau thế nào?

3) Yếu điểm, nhược điểm, khuyết điểm khác nhau thế nào?

Hélène Trương  
Pháp

Đáp:

1) - Dữ: thói tính, thường dùng cho thú: hùm dữ, chó dữ.

- Hung: thói tính, thường cho người (con ấy hung lắm; thằng ấy nổi hung lên).

- Tợn: bạo-dạn, mạnh mẽ, không sợ nguy-hiểm (tên ấy tợn lắm, nghịch cả với rắn).

- Táo: nóng nảy, vội-vàng (táo gan nhỉ!).

- Bạo (nôm): bạo-dạn (tay ấy bạo lắm, dám trêu cả thú dữ). Bạo (hán-việt): hung dữ (bạo-quyền, bạo chúa).

2) Thoả-hiệp (thoả: đẹp lòng; hiệp: hợp sức): Hai bên vui lòng nhân-nhượng, hoà-hoãn trong khi tìm cách giải-quyết vấn-đề.

Thường-thường, trong một cuộc thương-thảo giữa hai nước hay hai khối đối đầu nhau trong một nước, hai bên tiến tới một thoả-hiệp (agreement) trước khi soạn hiệp-định.

Hiệp-định (accord) là quyết-định chung có tính-cách toàn-thể.

Điều-ước (traité/treaty) là những thoả-thuận về một vấn-đề hay một lãnh-vực nhỏ hơn, sau khi đã có hiệp-định.

Thí-dụ:

- Hoà-ước: traité de paix/peace treaty.

- Thương-ước: traité de commerce.

- Điều-ước dẫn độ: traité d'extradition.

- Điều-ước tài-phán: traité de juridiction.

3) - Yếu-diểm: là điểm quan-trọng.

Yếu: tiếng hán-việt, nghĩa là cốt-yếu, thiết-đáng, trọng-đại; ngược lại với yếu tiếng nôm, là yếu-ớt, yếu kém.

Thí-dụ:

- Yếu điểm của sự thành-công trong công việc là tính kiên-nhẫn, sự bền chí.

- Bình-diễn là một trong những yếu-diểm của mặt trận Tây Nam Huế, luôn luôn có một sư-đoàn trấn đóng.

- Nhược điểm: điểm yếu, chỗ yếu kém.

Thí-dụ: Nhược điểm của hấn là gái và tiền.

- Khuyết điểm (khuyết là thiếu): điểm thiếu sót, điểm thua kém.

Thí-dụ: Khuyết điểm của hấn là nghèo và xấu trai.

### Pénicilline

Hỏi: Xin cho biết các chi-

tiết về nhà bác học (hay bác-sĩ) Pénicilline, người phát-mình chất pénicilline; và chất này trị được bệnh gì, ngoài ghẻ?

Nguyễn Lệ Nga  
Québec

Đáp: Người tìm ra chất pénicilline là BS Alexander Fleming, người Anh (1888-1955). Ông tìm ra chất pénicilline năm 1929, được giải Nobel năm 1945.

Chất mốc pénicilline giết được các liên cầu khuẩn (staphylocoque), toả cầu khuẩn (streptocoque) của bệnh sản-hậu, đa độc (érysipèle), phế cầu khuẩn (pneumocoque) của bệnh sưng màng óc, ung mủ ở phổi, các chứng kỵ khí (anaérobie), vi-trùng lậu (gonocoque), bệnh than (Anthrax), sài uốn ván tức phong đòn gánh (tétanos), khuẩn xoắn vòng (spirochète) và giang mai (tréponème).

### Ngôn-ngữ chính của nước Mỹ

Hỏi: Có người bảo, Mỹ từng là quốc-gia song-ngữ; cả tiếng Anh lẫn tiếng Đức đều là "official language". Đúng không? Và Đức ngữ bị bỏ từ bao giờ? Ai bỏ?

Trần Văn Kiện  
Virginia

Đáp: Mỹ chưa bao giờ là nước song-ngữ. Đúng ra, Mỹ suýt trở thành nước song-ngữ, vào năm 1775, khi Quốc-hội thảo-luận dự-luật nhận Đức làm ngôn-ngữ chính, cùng với Anh-ngữ.

Thử tính phiếu, dân-biểu hai bên Anh và Đức ngang nhau. Tuy nhiên vào hôm biểu-quyết, một ông dân-biểu nói tiếng Đức đến trễ, khiến phe Đức mất 1 phiếu, thua luôn tới giờ. ●



**diễn-đàn**



Văn hào Pháp Victor Hugo về già thường than thở: "Tuổi già run rẩy như cành cây trước gió" và luyến tiếc tuổi trẻ: "Thuở thanh xuân, mọi bình minh đều từng bừng hừng khởi!". Theo các nhà khoa học, óc của thanh niên nặng khoảng 1400 gam, óc của một người tuổi 60 chỉ nặng 900 gam. Người xưa có câu "Lão lai tài tận" quả không sai!

Trong mọi hoạt động xã hội thanh niên bao giờ cũng đóng vai trò chủ chốt. Nhân loại ngày càng tiến bộ chứng tỏ con cháu, nhìn chung, bao giờ cũng hơn ông cha. Ưu điểm của thanh niên là tâm hồn trong sáng, đầy lý tưởng, sức sống rùng rục, mãnh liệt, dám xông pha, coi thường hiểm nguy, ít hoặc không tính toán lợi hại cho bản thân, khả năng sáng tạo khai phá lớn. Tất cả những đức tính quý báu đó, càng về già càng nhạt, mai một: *Có những việc người già không làm được nữa*

*Những việc trong tim cần có lửa*  
*Có những con đường người già không dám nghĩ*

*Những con đường phải vừa phá vừa đi*

Năm 1979, vào tuổi 40, khi quyết định mang tập thơ *Hoa địa ngục* vào sứ quán Anh, tôi tự

## Tuổi Trẻ Việt Nam và Công Cuộc Dân Chủ Hóa Đất Nước

Nguyễn Chí Thiện

nhũ phải làm ngay lúc đó, vì mỗi tuổi một già hóa ra lóng đống, không còn đủ gan, đủ liều nữa!

Trong lịch sử dân tộc ta, ở vào những giai đoạn nguy biến, tuổi trẻ luôn luôn là những lực lượng xung kích tiên phong, vị quốc vong thân. Kể cả những anh hùng dân tộc, những vị lãnh đạo cao nhất cũng đều là những người trẻ hoặc tương đối trẻ. Những tên tuổi như Bà Trưng, Bà Triệu, Ngô Quyền, Trần Hưng Đạo, Nguyễn Trãi, Lê Lợi, Nguyễn Huệ, Phan Bội Châu, Phan Chu Trinh, Nguyễn Thái Học, là những minh chứng. Suốt chiều dài lịch sử mấy ngàn năm, Việt Nam giành và giữ được nền tự chủ đã tỏ rõ dân Việt không phải là một dân tộc hèn yếu. Nhưng thời thế khác nhau, lẽ suy thịnh, hưng phế, cần được cân nhắc suy ngẫm chu đáo. Có rất nhiều người thắc mắc đặt những câu hỏi:

1/ Tại sao chế độ cộng sản độc tài gian dối, tàn bạo như vậy mà vẫn tồn tại tới ngày nay, khi hệ thống xã hội chủ nghĩa đã tan?

2/ Tại sao cả một dân tộc vẫn gần như im lìm, bất động?

3/ Tình trạng như vậy, đến bao giờ mới có dân chủ thực sự?

4/ Cần phải làm gì để giải thoát đất nước khỏi gông ách toàn trị?

Toàn thể dân tộc, đặc biệt giới trẻ, có trách nhiệm giải đáp

thông suốt những câu hỏi đó. Tôi xin phép trình bày những ý nghĩ thô thiển của tôi.

Câu hỏi thứ hai đã trả lời cho câu hỏi thứ nhất. Chính vì cả nước gần như im lìm, bất động nên chế độ độc tài đảng trị mới kéo dài tới nay chưa cáo chung. Còn lý do đã làm cho cả dân tộc gần như tê liệt thì có mấy lý do chủ yếu: Bạo Lực và Lừa Mị. Hai vũ khí này được sử dụng thường trực, toàn diện và triệt để, luôn biến hóa thay hình đổi dạng theo hoàn cảnh chính trị, kinh tế trong nước và ngoài nước. Chúng ta hãy tưởng tượng chỉ có vài tên khủng bố với con dao ngắn trong tay đã có thể khống chế cả mấy trăm người trên một chiếc máy bay! Chỉ đám nhóm khủng bố hoạt động lén lút, chui lủi đã làm nước Mỹ và thế giới hoảng sợ, bàng hoàng! Hướng hồ đảng cộng sản Việt Nam với hơn 2 triệu đảng viên, với cả một nhà nước khủng bố có quân đội, công an, có trại tù, nắm toàn bộ kinh tế tài chính của cả nước! Người dân Việt tay trắng sợ hãi, bị chế ngự tới mức độ nào! Trước khi lao vào "Tòa nhà Thương Mại Thế Giới", bọn không tặc vẫn lừa bịp hành khách là sẽ hạ cánh an toàn, nên hành khách bất động, không phản ứng gì. Giống vậy, cả guồng máy tuyên truyền của bọn khủng bố cộng sản cũng luôn luôn hứa hẹn, lừa dối người dân. Thời



phong kiến, một hôn quân, một triều đình thối nát sẽ khiến quần hùng khắp nơi tập hợp nhân dân nổi dậy ngay. Vũ khí rất sẵn. Chỉ cần một lò rèn là có gươm giáo, chỉ cần một lũy tre là có cung tên. Thời đại khoa học kỹ thuật này, dân đen tay trắng làm thế nào chế tạo được tăng pháo, súng đạn? Người dân không có báo chí, truyền thanh truyền hình của mình, làm sao có thể nói lên sự thực, vô hiệu hóa những luận điệu gian xảo, kêu gọi tập hợp lực lượng? Thái độ cam chịu của gần 80 triệu người, tôi nghĩ là điều không có gì khó hiểu.

Trụ cột của hệ thống XHCN Là Liên Xô và các nước Đông Âu tan rã đã hơn mười năm mà Việt Nam, Trung Quốc, Bắc Triều Tiên, Cuba vẫn còn, lý do vì dân trí và đảng trí của mấy nước này thấp kém, chưa từng được sống trong dân chủ tự do, hết phong kiến thực dân rồi tới cộng sản. Từ năm 1945 tới nay, những người cộng sản VN áp dụng chính sách ngu dân. Từ tuổi nhi đồng con em VN đã được rèn dạy tinh thần phục vụ vô điều kiện, Bài hát "Ai yêu Bác Hồ Chí Minh hơn các em nhi đồng" đầu tiên có câu: "Trở nên sau này anh tài hiên ngang" lập tức bị đổi thành "Trở nên sau này lao động vinh quang"! Nếu đất nước có nhiều thanh niên anh tài, hiên ngang, không cúi đầu, uốn thân trước bạo quyền thì Đảng vững trụ sao nổi?

Câu hỏi thứ 3: Tình trạng như vậy đến bao giờ mới có dân chủ tự do?

Câu hỏi thứ 4: Cần phải làm gì để giải thoát đất nước khỏi gông ách toàn trị? cũng là câu trả lời.

Dân chủ tự do không bao giờ là thứ "cho không biếu không", cũng không phải là thứ trên trời

rơi xuống để những dân tộc bị áp bức "há miệng chờ sung"! Phải chiến đấu giành lấy. Nói tới chiến đấu là nói tới xông pha gian khổ, nói tới hy sinh tù đầy, thậm chí cả mạng sống.

Tôi không phủ nhận giá trị của những người già. Già có giá trị của già mà trẻ ít có. Tục ngữ Pháp có câu: "Si vieillesse pouvait, si jeunesse savait!" (Nếu tuổi già còn sức, tuổi trẻ có hiểu biết!) Mâu thuẫn này tôi tin có thể giải quyết được, nếu tuổi già không chỉ sống bằng quá khứ, tuổi trẻ không chỉ sống bằng tương lai như một câu tục ngữ Pháp nói. Tuổi già phải nỗ lực bàn giao, trang bị kinh nghiệm của mình cho tuổi trẻ. Tuổi trẻ phải nghiên cứu, tiếp thu những kinh nghiệm đó. Cả những kinh nghiệm sai lầm thất bại lẫn những kinh nghiệm thành đạt. Được như vậy giới trẻ sẽ có đủ kiến thức để lao vào cuộc chiến đấu dân chủ hóa đất nước mà họ có trọng trách đóng vai trò tiên phong chủ chốt.

Đầu thế kỷ 20, năm 1905, chàng thanh niên 38 tuổi Phan Bội Châu phát động phong trào Đông Du, kêu gọi thanh niên ra khỏi lũy tre làng, sang Nhật Bản học tập rồi trở về đấu tranh giành độc lập. Hồi đó số người Việt sống ở hải ngoại quá ít ỏi nên Phan Bội Châu phải vận động thanh niên xuất dương. Chỉ có vài trăm người đáp lại tiếng gọi của họ Phan. Chính phủ Nhật lại xua đuổi. Khó khăn trùng điệp không thể vượt qua! Ngày nay hoàn cảnh chúng ta thuận lợi vô chừng. Gần 3 triệu người Việt tị nạn cộng sản sống khắp nơi, tập trung chủ yếu ở Hoa Kỳ, ở châu Âu, Úc châu. Số lượng thanh niên đông đảo hàng triệu. Điều không thể chấp nhận được là chúng ta hầu như không huy

động được lực lượng lớn lao, quý báu này. Trong 6 năm sống ở Hoa Kỳ tôi đã đi nói chuyện nơi trên thế giới. Điều làm tôi lo lắng nhất là khi nhìn vào cử tọa, toàn thấy những mái đầu muối tiêu hoặc bạc trắng. Họa hoằn lắm mới có dăm mười mái tóc xanh. Tình trạng đáng buồn, nguy hiểm này chính lớp cha anh phải chịu trách nhiệm. Ở nhiều nơi Ban Cộng Đồng quá ẻo ọt, tan tác phân hóa, gần như tê liệt, không được sự ủng hộ tích cực của đồng bào, hoạt động đạt quá ít hiệu quả. Những nơi đó nhất thiết phải tổ chức lại, lựa chọn những người có tinh thần, có trình độ, có tư cách, được nhiều người tôn trọng ra làm việc. Những bạn trẻ cần tham gia đảm đương ngày càng nhiều hơn để trong một tương lai gần thay thế hẳn lớp già. Lớp già là những cố vấn hữu ích, không thể thiếu trong việc đương đầu với sự xâm nhập phá hoại của cộng sản và tay sai. Nói đến việc tổ chức cũng là nói đến việc dùng người. Nếu không có những con người thành tâm thành ý, có khả năng, lương thiện, đầy nhiệt tình, không ngại bị một số kẻ ác ý vu khống, bôi nhọ, Ban Cộng Đồng làm sao có thể hoàn tất tốt chức năng của mình? Có một số không nhỏ các bạn trẻ, các trí thức, các văn nghệ sĩ, các vị lãnh đạo tinh thần các tôn giáo thường nói họ không làm chính trị và không tham dự vào các hoạt động của đồng bào. Chính trị hiểu đúng nghĩa của nó là công việc của các đảng phái, các tổ chức có tham vọng nắm chính quyền. Tham vọng này là tốt, nếu họ muốn lãnh đạo quốc gia tiến lên, mang lại an bình và thịnh vượng hơn cho xã hội. Đa số người Việt là những người dân bình thường. Việc đấu tranh nhằm loại bỏ chế



độc tài cộng sản, nhằm thắng tiến dân chủ tự do, nhân quyền, nhân phẩm là nghĩa vụ của mỗi người Việt Nam. Ách toàn trị phi nhân, bằng mọi cách, mọi giá phải được tháo gỡ. Lấn tránh nghĩa vụ này dưới chiêu bài "không tham dự vào chính trị" là điều đáng hổ, đáng trách. Nhà văn nhà thơ đâu có là chính trị gia. Nhưng nhà văn quá cố Nguyễn Minh Châu cả đời theo Đảng, cuối đời đã viết: "Theo tôi làm một thằng nhà văn Việt Nam vào lúc này mà lẩn trốn vấn đề dân chủ là thiếu tư cách, kể cả việc anh lập luận rằng văn học là cái gì lâu dài và sâu xa, để đời". Các bậc trí thức tuổi nhiều, hiểu nhiều, kinh nghiệm nhiều cần gặp gỡ giới trẻ, trao đổi tâm tình với họ, giúp họ hiểu về bản chất tội ác của cộng sản, những tai ương chúng đã gây ra cho dân tộc trong quá khứ và trong hiện tại. Các vị có thể nói, viết bằng tiếng Anh đối với những thanh niên không thạo tiếng Việt. Các báo Việt ngữ cũng nên dành vai trang Anh Ngữ cho họ. Cần giúp con em chúng ta học tiếng mẹ đẻ, để các em thêm gắn bó với văn hóa Việt, với cội nguồn Việt. Các vị lãnh đạo tinh thần các tôn giáo có ảnh hưởng rất lớn. Thượng đế tạo ra đời sống. Đạo nhằm làm đời tốt đẹp, thánh thiện, loại bỏ cái ác cái xấu. Cầu mong các vị tham gia nhiều hơn vào công cuộc loại bỏ cái cực ác cộng sản, giành lại nhân quyền, nhân phẩm cho nhân dân để "đẹp đời tốt đạo". Đồng bào luôn gọi các linh mục, mục sư, hòa thượng, thương tọa là các vị "lãnh đạo tinh thần" vì đồng bào tin tưởng rằng các vị có tinh thần dẫn thân cho cuộc sống.

Nói tới đấu tranh là nói tới chiến lược, sách lược. Mọi chiến lược sách lược của chúng ta đều

nhắm vào một mục tiêu: dân chủ hóa đất nước. Muốn dân chủ hóa đất nước không thể có chiến lược, sách lược nào khác ngoài việc giải thể chế độ độc tài đảng trị. Tất cả những ai cùng một mục tiêu đều cần phối hợp, ủng hộ nhau, chấp nhận những thiệt thòi. Có nghĩ và làm được như vậy, chúng ta mới có thể thêm bạn bớt thù đấu tranh mới hữu hiệu hơn. Ở hải ngoại chúng ta có hai nhiệm vụ: vô hiệu hóa chính sách kiểu vận của cộng sản và hỗ trợ hữu hiệu các chiến sĩ dân chủ trong nước.

Từ 30-4-1975 tới nay, 26 năm đã trôi qua. Nhiều người trong chúng ta đã già yếu, mệt mỏi. Việc lớp trẻ kế tục đã đặt ra một cách cấp thiết. Nhưng thực trạng giới trẻ ở hải ngoại hiện nay rất đáng quan ngại. Đa số không đọc hiểu tiếng Việt tốt, do đó không hiểu về lịch sử, văn hóa dân tộc, không tha thiết với vận mạng đất nước, hoàn toàn hoà nhập vào lối sống Âu Mỹ. Đó là một thực tế đáng lo buồn. Thắng hoặc có em nào muốn tìm đọc về lịch sử, văn hóa Việt thì vào thư viện toàn gặp những sách xuyên tạc do các cựu phản chiến Mỹ, Pháp viết, hoặc chính cộng sản trong nước viết. Đầu óc trong trắng rất dễ bị ô nhiễm. Nếu chúng ta muốn giáo dục thế hệ trẻ, không thể lơ là trước tình trạng này. Cộng sản thừa tiền, thừa cán bộ, thừa tay sai trong công tác văn hóa vận nên chúng không mệt mỏi, mà ngược lại càng ngày càng gia tăng cường độ! Số bạn trẻ có lòng hiểu rõ nguy cơ này, cần vận động các bạn thờ ơ, dùng lý lẽ dẫn chứng lịch sử, thuyết phục những kẻ đã bị mê hoặc. Từ lâu hoạt động của cộng sản tại hải ngoại có tổ chức, có kế hoạch rất tinh vi xảo quyệt nhằm mua chuộc giới trẻ,

giới truyền thông, biến họ thành tay sai. Xin nêu một trong nhiều trường hợp. Năm 1996, tại tiểu bang Connecticut, tôi gặp một sinh viên con của một sĩ quan VNCH. Sinh viên này than phiền với tôi về cách đối xử "cha bố, chà đạp" của các bậc chú bác chống cộng, và khen ngợi cách đối xử "thân ái, lịch sự" của cán bộ cộng sản. Anh nói mỗi năm anh được Hà Nội cấp vé máy bay về Việt Nam vào mấy tháng hè. Tại Việt Nam, anh được các bạn nam nữ (các đoàn viên) dẫn đi tham quan nhiều nơi. Trước khi về Mỹ, anh được "biếu" 1000 đô la. Nhiệm vụ của anh là lôi kéo những sinh viên khác tổ chức, đón tiếp các đoàn văn công văn hóa trong nước sang và phản đối việc treo cờ quốc gia trong các buổi sinh hoạt. Qua mấy lần trò chuyện với anh, tôi thấy anh trong trắng, tưởng việc mình làm là đúng. Lớp đầu bạc chúng ta nghĩ gì và thấy phải làm gì? Ngoài việc dùng tình cảm thương yêu chân thật, dùng lý lẽ ôn hoà thuyết phục, còn cách nào khác? Kết tội, xa lánh, xua đuổi thô bạo có hiệu quả không? Các thanh niên Việt sống ở Đông Âu, tiếng Việt vẫn là tiếng mẹ đẻ, đa phần có sự hiểu biết tương đối về thực chất của chế độ trong nước, chúng ta đã có sự quan tâm cần và đủ chưa? Hàng chục ngàn thanh niên du học, chúng ta có nên coi họ là những kẻ được chế độ ưu đãi mà xa lánh, không tìm cách tiếp cận, thuyết phục, lôi kéo? Tôi đã tiếp xúc với những du học sinh này và ít nhiều hiểu họ. Được sống ở nước ngoài, họ đã hiểu sự tuyên truyền nhảm nhí của đảng, hiểu giá trị của dân chủ tự do, của nhân quyền. Chúng ta, nhất là các bạn trẻ cần tiếp xúc với họ, giúp đỡ họ nhận thức



sâu sắc hơn về tội ác của Đảng, của Hồ Chí Minh. Việc tiếp xúc này phải kín đáo vì họ bị ngăn cản cấm đoán, họ cũng phải lo cho tương lai của họ khi về Việt Nam. Chỉ cần một số nhỏ sinh viên này có dũng khí khi về nước dám dấn thân, trở thành những chiến sĩ dân chủ, đã là điều rất tốt! Nhìn chung, chỉ có tuổi trẻ mới có sức sống, đủ nhiệt huyết để lao vào những hoạt động gian khổ, nguy hiểm. Các đảng phái, các tổ chức chính trị cần huấn luyện những thanh niên gan góc, trang bị cho họ những phương thức hoạt động bí mật để họ về nước đấu tranh.

Tôi đã sống gần nửa thế kỷ trong lòng chế độ xã hội chủ nghĩa, tôi biết rất rõ Đảng không sợ những quả bom, quả lựu đạn. Quân đội Pháp, Mỹ Đảng còn không sợ cơ mà! Vào những năm chiến tranh, khi máy bay Mỹ bỏ bom kho xăng ngoại thành Hải Phòng, lửa cháy nghi ngút ngày đêm, Đảng vẫn bình chân như vại. Buổi tối chúng tôi đi chơi còn nói đùa là chẳng mấy khi được đi dạo trong thành phố màu hồng hư ảo (do phản chiếu của ánh lửa). Cũng vào dịp đó, chỉ một ít tờ truyền đơn viết tay tung ra, biết bao nhiêu công an đã được huy động đi lùng sục khắp nơi, dò hỏi từng nhà mong thu lại những tờ truyền đơn đó. Gian manh điều tra chỉ sợ lẽ phải, sự thực, sợ tiếng nói chân chính. Đảng bỏ tù tiếng nói, quyết không rời bỏ độc quyền nắm chặt mọi phương tiện truyền thông cũng vì lý do đó. Đa phần thanh niên trong nước, ở mọi thành phần, mớ hồ, mù mờ về quyền làm người, quyền dân chủ tự do. Đa phần thanh niên hải ngoại hiểu ít, hiểu sai về độc tài, về tội ác, về bản chất của cộng sản, do lớn lên ở hai môi trường khác biệt

nhau. Nhưng tất cả đều có một điểm chung là nếu được giải thích cặn kẽ, có tình có lý, họ đều nhìn ra vấn đề ngay. Nhất thiết phải làm cho giới trẻ trong và ngoài nước thức tỉnh. Có vậy cuộc đấu tranh ở hải ngoại và quốc nội mới tiến triển mạnh.

Mỗi trường đại học, mỗi nhà máy, mỗi công trường chỉ cần có dăm ba người tán phát những truyền đơn, những bài báo nhỏ chứa đựng những sự thực đã đủ làm guồng máy an ninh cộng sản bối rối, vất vả, hốt hoảng. Duy trì được thường xuyên cuộc chiến truyền thông này mới hy vọng đẩy lên nổi những phong trào rộng khắp. Những cuộc đình công, bãi khóa, biểu tình sẽ nổ ra. Những cuộc hội thảo, những tờ báo của quần chúng sẽ xuất hiện liên tiếp trên phạm vi toàn quốc khiến Đảng đã phân hóa, rệu rã, càng tiến nhanh tới tan tác, bất lực, không đàn áp nổi. Khi hàng triệu người xuống đường đòi tự do dân chủ, chỉ cần quân đội, cảnh sát trung lập, không theo lệnh bắn giết đồng bào, chế độ độc tài tưởng như bền vững muốn thuở sẽ sụp đổ nhanh chóng như những lâu đài trên cát trước sóng nước, cuồng phong của biển cả.

Lãnh đạo cộng sản hiểu rất rõ nguy cơ này. Chúng tận lực duy trì thanh niên trong thờ ơ, mê muội, trấn áp thẳng thừng tiếng nói đơn lẻ muốn cất lên thức tỉnh lương tri. Chúng quyết tâm hướng nguồn sinh lực cuộn cuộn của giới trẻ vào miếng cơm manh áo, vào ăn chơi trụy lạc, để quyền lực, quyền lợi của chúng không bị lay động. Ở hải ngoại, công tác văn hóa vận của chúng lén lút thâm nhập nhiều nơi, kể cả một số trường dạy tiếng Việt cho các thiếu niên. Phải khẳng định là tuyệt đại đa

số người Việt không chấp nhận cộng sản. Chúng lũng đoạn được phần nào là nhờ vào một số kẻ vô tình, vô lương tâm hoặc hữu ý, “hữu cả đồ la” tiếp tay cho chúng. Những luận điệu xóa bỏ hận thù, khép lại quá khứ, hướng về tương lai tôi đã nghe nhiều lãnh tụ cộng sản rêu rao trong nước. Ra nước ngoài lại phải tiếp tục nghe! Khép lại quá khứ, hướng tới tương lai, những khẩu hiệu rất kêu, rất nhân bản! Nhưng còn “hiện tại”, một hiện tại đen tối, khắc nghiệt, hủy diệt cả tương lai, chúng ta phải làm gì trước hiện tại tai ác đó?

Câu trả lời duy nhất là phải dẹp bỏ nó đi. Nhiều tư tưởng gia đã nói: “Chế độ XHCN chỉ có thể thay thế, không thể thay đổi. Nhiều bạn trẻ có thiện chí muốn đem tài đem sức về xây dựng đất nước, cải thiện dân sinh, nâng cao dân trí. Mọi người đều biết, chính Đảng cũng thừa nhận tham nhũng là một quốc nạn. Nhưng khi một số người muốn thành lập Hội Nhân Dân Ủng Hộ Đảng Chống Tham Nhũng lại bị đàn áp ngay. Lý do rất dễ hiểu: chính đảng cộng sản là một đảng tham nhũng tới cốt tuỷ. Chống tham nhũng đồng nghĩa với chống Đảng!

Nước Việt Nam là một nước cực kỳ nghèo. Nhưng đảng CSVN là một đảng cực kỳ giàu với tài sản tối thiểu khoảng 20 tỷ đô la. Trước thực trạng đó, dù các bạn trẻ có lòng muốn phát triển đất nước, trước tiên phải có lòng xóa bỏ thể chế độc tài, phản dân hại nước, xây dựng một thể chế dân chủ tiến bộ, vì dân vì nước. Thế hệ già phải đảm đương trọng trách giúp đỡ kinh nghiệm cho thế hệ trẻ.

Đây là trách nhiệm của muôn đời và của hôm nay. ●





## Việt-Nam có cần phải ký lại Hiệp-Uớc Biên-Giới Trên Đất Liền với Trung-Hoa ?

*Trương Nhân Tuấn*

Trang điện-tử của báo *Nhân-Dân*, cơ quan-ngôn-luận chính-thức của đảng và nhà-nước CSVN, ngày 30 tháng 8 vừa qua có công-bố trong mục "Đời Sống Chính-Trị" phần văn bản của Hiệp-Uớc Biên-Giới Trên Đất Liền Giữa Nước Cộng-Hòa Xã-Hội Chủ-Nghĩa Việt-Nam Và Nước Cộng-Hòa Nhân-Dân Trung-Hoa (sẽ được viết tắt là HUBG). Hiệp-Uớc này đã được đại-diện hai bên Việt-Trung ký từ ngày 30 tháng 12 năm 1999 và được Quốc-Hội nước CHXHCNVN thông qua ngày 9 tháng 6 năm 2000.

Vài nhận-xét sơ-khởi xin ghi lại khi so-sánh bản văn này với Hiệp-Uớc Thiên-Tân phần Phân-định Biên-Giới (1887, 1895) và Hiệp-Uớc về Biên-Giới Lào-Việt 1977 (1); đồng-thời thử phân-tích Việt-Nam có cần-thiết phải ký lại Hiệp-Uớc biên-giới với Tàu hay không.

### 1/ Vài so-sánh:

Nhà-nước Bảo-Hộ Pháp và Triều-Đình nhà Đại-Thanh đã mất 12 năm để phân-định biên-giới các xứ bảo-hộ Tonkin và thượng Lào

với xứ Trung-Hoa. Bắt đầu từ Đông sang Tây, từ biển cho tới sông Mékong. Nhưng việc phân-định và cắm mốc lại đường biên-giới Việt-Trung đã làm tổn hao rất nhiều về công cũng như của cho nước Pháp. Hai bên Pháp và nhà Thanh cùng đồng-ý chia biên-giới Việt-Trung làm hai vùng: Biên-giới Lương-Quảng (Quảng-Đông và Quảng-Tây) và biên-giới Vân-Nam. Pháp cử một phái-đoàn duy-nhất để phân-định toàn vùng biên-giới trong khi nhà Thanh cử hai phái-đoàn. Một đại-diện Lương-Quảng và một đại-diện cho Vân-Nam.

Pháp là xứ bảo-hộ, đại-diện cho An-Nam là một xứ thuộc-địa, cử một quan có chức-quyền ngang-hàng Bộ-Trưởng (trước là ông B. Saint-Chaffray, sau là ông Dillon) làm trưởng phái-đoàn để thương-thuyết với nhà Thanh trong việc phân-định biên-giới. Nhà Đại-Thanh, chủ-tể đại-quốc Trung-Hoa, đại-diện cho Lương-Quảng (Quảng-Đông và Quảng-Tây), là các tỉnh nội-địa, cử Tăng Thành Siêu (Teng Tcheng-Sieou) có chức-vụ tương-đương bộ-trưởng

quốc-gia Pháp là Thượng-Thư Bộ Lễ. Li Ping Heng, Tổng-Đốc Quảng-Tây, chỉ là phụ-tá cho Tăng Thành Siêu. Thanh triều cũng đại-diện cho Vân-Nam, được xem là một xứ "ngoại-phiên", cử Tcheou To-joun, chức vụ tương-đương bộ-trưởng (Docteur au Grand Secrétariat d'État) để thương-lượng và ký-kết các biên-bản của công-ước về biên-giới với Pháp. Việc phân-giới và cắm mốc (abornement) biên-giới thì do các viên-chức có chức-vụ nhỏ hơn đảm-trách. Để dễ-dàng trong công-việc, Pháp đã giao việc phân-giới lại cho quân-đội. Trưởng đoàn của Pháp trong việc phân-giới thường có cấp bậc đại-tá (colonel). Trưởng đoàn của Tàu do viên quan có cấp bậc tương đương đệ tam đẳng. Nhưng việc phân-giới và cắm mốc tại Vân-Nam thì hoàn-toàn do các quan địa-phương lo-liệu. Vì thế trong các văn-bản ký-kết, Pháp đã tể-nhiệm giải-quyết việc này để khỏi thương-tổn quốc-thể. Thí-dụ điển-hình là trên các bia đá phân-giới Việt-Nam - Vân-Nam. Hàng trên của bia được ghi Đại-Pháp và Đại-Thanh ngang hàng với nhau. Hàng dưới ghi An-Nam ngang hàng với Vân-Nam (2).

Đường biên-giới được chia ra thành 3 vùng, tương-ứng với biên-giới ba tỉnh của Tàu. Biên-giới ba tỉnh Quảng-Đông và Quảng-Tây và Vân-Nam lại được chia ra thành nhiều tiểu đoạn. Biên-giới Quảng-Đông được chia làm hai tiểu đoạn: Thứ nhất từ biển cho đến Bắc-Thị. Đoạn thứ hai từ Bắc-Thị đến Bắc-Cương Ắi. Biên-giới Quảng-Tây chia thành 3 tiểu đoạn. Thứ nhất từ Bắc-Cương Ắi đến Chí-Mã Ắi. Thứ nhì từ Chí-Mã Ắi cho đến Bình-Nhi Ắi. Đoạn cuối từ Bình-Nhi Ắi cho đến biên-giới Vân-Nam. Buổi họp đầu tiên giữa hai phái-đoàn Pháp-Thanh xảy ra tại Đồng-Đẳng (gần Nam-Quan) ngày



12 tháng 1 năm 1886. Tại đây hai bên đã đạt được một thỏa-thuận về biên-giới trên thực-địa gồm một đoạn dài khoảng 100 Km, từ ải Chí-Mã cho đến sông Kì-Cùng (Bình-Nhi). Nhưng sau đó đã có những trở ngại gây ra từ phía Tàu. Phái-đoàn Pháp không thể tiếp-tục phân-định biên-giới trên thực-địa mà phải phân-định trên bản-đồ. Các bản-đồ này là do Tàu cung-cấp. Biên-giới Vân-Nam cũng được phân-định trên bản-đồ và được chia thành 5 tiểu đoạn. Đoạn 1 cho tới đoạn thứ 4 tương-ứng từ hợp-lưu sông Long-Po với sông Hồng (thượng-lưu Lào-Kay) kéo dài cho tới biên-giới với tỉnh Quảng-Tây. Đoạn 5 tương-ứng với hữu-ngạn sông Hồng (từ sông Hồng, qua sông Đà cho tới biên giới Lào).

HÚBG Việt-Trung cho ta thấy Việt-Nam và Trung-Hoa cũng đã phân-định biên-giới trên bản-đồ, nhưng ngược lại đường biên-giới với Pháp-Thanh: Tây sang Đông, Từ giao-điểm biên-giới Trung-Lào-Việt chạy dài ra biển. Đường biên-giới được xác-định trước tiên bằng các giới-điểm. Giữa hai giới điểm là một đoạn biên-giới. Sẽ có 61 đoạn ngắn trên đường biên-giới, tương ứng cho 62 giới điểm. Các giới-điểm này được nhận-diện trên một bản-đồ qua tính-chất địa-lý (đỉnh núi, hợp-lưu của hai con sông, dòng suối, mỏm đá...) đã được hai bên thỏa-thuận trước. Hiệp-ước Việt-Lào thì các giới-điểm được xác-định qua tọa-độ của nó (3).

Nhà-nước Trung-Hoa hiện nay cũng còn nguyên-tắc làm việc và quan-niệm về “vai-vế” ngoại-giao như thời ký với Pháp. Biên-giới giữa Việt-Nam và Vân-Nam thì hiện nay việc phân-giới cũng do viên-chức Vân-Nam lo-liệu như xưa. Tuy-nhiên, xem ra thì dường như CSVN không nhìn thấy sự tấ-

nhị ngoại-giao này. Nhà cầm quyền nước CHXHCN Việt-Nam đã cử quan-chức hàng Thứ-Trưởng quốc-gia để làm việc với quan-chức hàng tỉnh của Trung-Hoa là Vân-Nam. Mới đây Thứ-Trưởng Bộ Ngoại Giao Lê Công Phụng đã tham-dự một buổi lễ cắm mốc tại biên-giới Vân-Nam, do một viên quan hàng tỉnh nơi đây làm chủ lễ. Không khéo Việt-Nam bị CSVN kéo xuống ngang hàng với phiên-bang của Trung-Hoa.

Hiệp-Ước Pháp-Thanh trong lúc đàm-phán đã được bàn cãi công-khai tại Quốc-Hội Pháp (4) và có ủy-ban theo dõi để kiểm-soát Hiệp-Ước. Hơn 100 năm sau, Hiệp-Ước Việt-Trung hiện nay có được Quốc-Hội VN bàn cãi hay không thì có trời biết. Riêng nội-dung HÚBG đến nay vẫn được xem là bí-mật quốc-gia. Tức là mật-ước. Các bản-đồ đáng lẽ không thể tách rời với văn-bản, lại bị tách rời, giấu kín. Chỉ có phần văn-bản được công-bố một cách hạn-chế trên Net. Hạn-chế vì có bao nhiêu người VN được lên Internet?

## 2/ Thế nào là đường biên-giới hiện nay?

Điều I của HÚBG: “Hai Bên ký-kết lấy các Công-Ước lịch-sử về biên-giới hiện nay giữa Việt-Nam và Trung-Quốc làm cơ-sở, căn-cứ vào các nguyên-tắc luật-pháp quốc-tế được công-nhận cũng như các thỏa-thuận đạt được trong quá-trình đàm-phán về vấn-đề biên-giới Việt-Trung, đã giải-quyết một cách công-bằng hợp-lý vấn-đề biên-giới và xác-định lại đường biên-giới trên đất liền giữa hai nước”.

“Các” công-ước lịch-sử mà hai bên Trung và Việt dựa lên làm “cơ-sở” để phân-định lại biên-giới là các Công-Ước nào? Có bao nhiêu Công-Ước lịch-sử đã được

hai bên nhìn-nhận để làm “cơ-sở” trong việc phân-định lại biên-giới Việt-Trung?

Những văn-kiện có tính lịch-sử liên-quan đến đường biên-giới Việt-Trung thường được nhắc-nhở là các Công-Ước Pháp-Thanh về biên-giới Việt-Trung ký vào các năm 1887 và 1895: Convention relative à la délimitation de la frontière entre la Chine et le Tonkin, ký tại Bắc-Kinh ngày 26 tháng 6 năm 1887 và Convention complémentaire à la Convention relative à la délimitation de la frontière entre le Tonkin et la Chine du 26 juin 1887, ký ngày 20 juin 1895.

Ngoài ra có văn-kiện là bia đá ghi lời của Vua Ung-Chính nhà Thanh (1728) được cắm bên bờ sông Đổ-Chú (Đổ-Chú Hà), công-nhận sông này là biên-giới giữa tỉnh Tuyên-Quang (VN) và phủ Khai-Hóa (TH). Hoặc là trụ đồng của Phục-Ba Tướng Quân Mã-Viện cắm trên ngọn Phân-Mao-Lĩnh (vào năm 41, nay thuộc Kintcheou – Khâm-Châu, tỉnh Quảng-Đông), ghi nhận lãnh-thổ Việt-Nam bắt đầu từ ngọn núi này. Ta còn có thể tìm ra thêm nhiều văn-kiện để chứng-minh rằng biên-giới Việt-Nam và tỉnh Quảng-Đông không phải là con sông Ka-Long (Gia-Long) mà là An-Nam Giang (bản-đồ ghi là Hung-Giang) (5).

Hai Công-Ước Pháp-Thanh ký-kết năm 1887 và 1895, mặc dầu Pháp đã nhượng cho Tàu nhiều phần đất của nước ta có giá-trị lớn về kinh-tế chiến-lược và địa-lý chiến-lược, nhưng ít nhất cũng hợp-thức-hóa một “thực-tế lịch-sử đã bắt rễ sâu-xa” giữa Việt-Nam và Trung-Hoa. Đây là đường biên-giới hiện nay và cũng là đường biên-giới duy-nhất.

“Biên-giới hiện nay” như trong HÚBG đã ghi là biên-giới nào?



Biên-bản khai-mạc việc phân-định biên-giới (Proces-verbal d'ouverture des travaux de la délimitation) của Hiệp-Uớc Thiên-Tân về biên-giới Việt-Trung ký ngày 1-8-1886, điều số 1 (6):

Art 1: Les commissaires français et chinois ont déclaré que la seule frontière à reconnaître est la frontière actuelle.

Các Ủy-Viên hai bên Pháp và Trung-Hoa tuyên-bố rằng đường biên-giới duy-nhất nhìn-nhận là đường **biên-giới hiện nay**.

Trước khi hiệp-ước Thiên-Tân ký-kết, đến khoảng năm 1883, thì toàn thể các tỉnh phía Bắc Bắc-Kỳ đã bị Tàu trấn đóng. Họ mang danh-nghĩa là giúp triều-đình nhà Nguyễn đánh Pháp. Và Tàu đã lợi-dụng vào điều này để đóng vai ngư-ông đắc lợi. Trong quyển *Nhật-Ký của một Quan-Lại* (7), ghi lại nhật-ký của một viên quan lớn của nhà Thanh, có cho thấy rằng các đạo quân Tàu đã có mật lệnh của triều-

đình khi sang trấn đóng Việt-Nam (qua sự cầu cứu của vua Tự-Đức). Mật lệnh đó là không đánh với Pháp mà chỉ đóng vai “ngư-ông” trong lúc nghèo cò, tức Pháp và Việt-Nam, tranh chấp với nhau. Giặc Cờ Đen của Lưu Vĩnh Phúc, cũng theo sách kể trên, là do Tàu dựng ra dùng để quấy-nhiều miền Bắc. Vũ-khí của bọn này là do Tàu trang-bị. Vì thế đến năm 1886 thì **đường biên-giới hiện nay** của Việt-Nam và Trung-Hoa đã không còn giống như đường biên-giới trước thời vua Tự-Đức cầu-cứu nhà Thanh. Trọn vùng biên-giới Việt-Trung là nơi giặc Tàu hoành-hành. Dân chúng nơi đây vô cùng khổ sở. Nhiều khi họ phải sống lẫn trốn trong các hang đá.

Hậu-quả là ta đã thấy, Tàu đã lợi-dụng điều 1 của biên-bản nói trên. Sau khi biên-giới được định-phân lại, trên toàn vùng biên-giới Việt-Trung, dài khoảng 1350 km, không nhiều thì ít, dường như

không nơi nào mà nước ta không bị mất đất về tay Tàu.

Tàu đã chiếm nhiều vùng đất của nước ta bằng một âm-mưu ít vẻ-vang nhất.

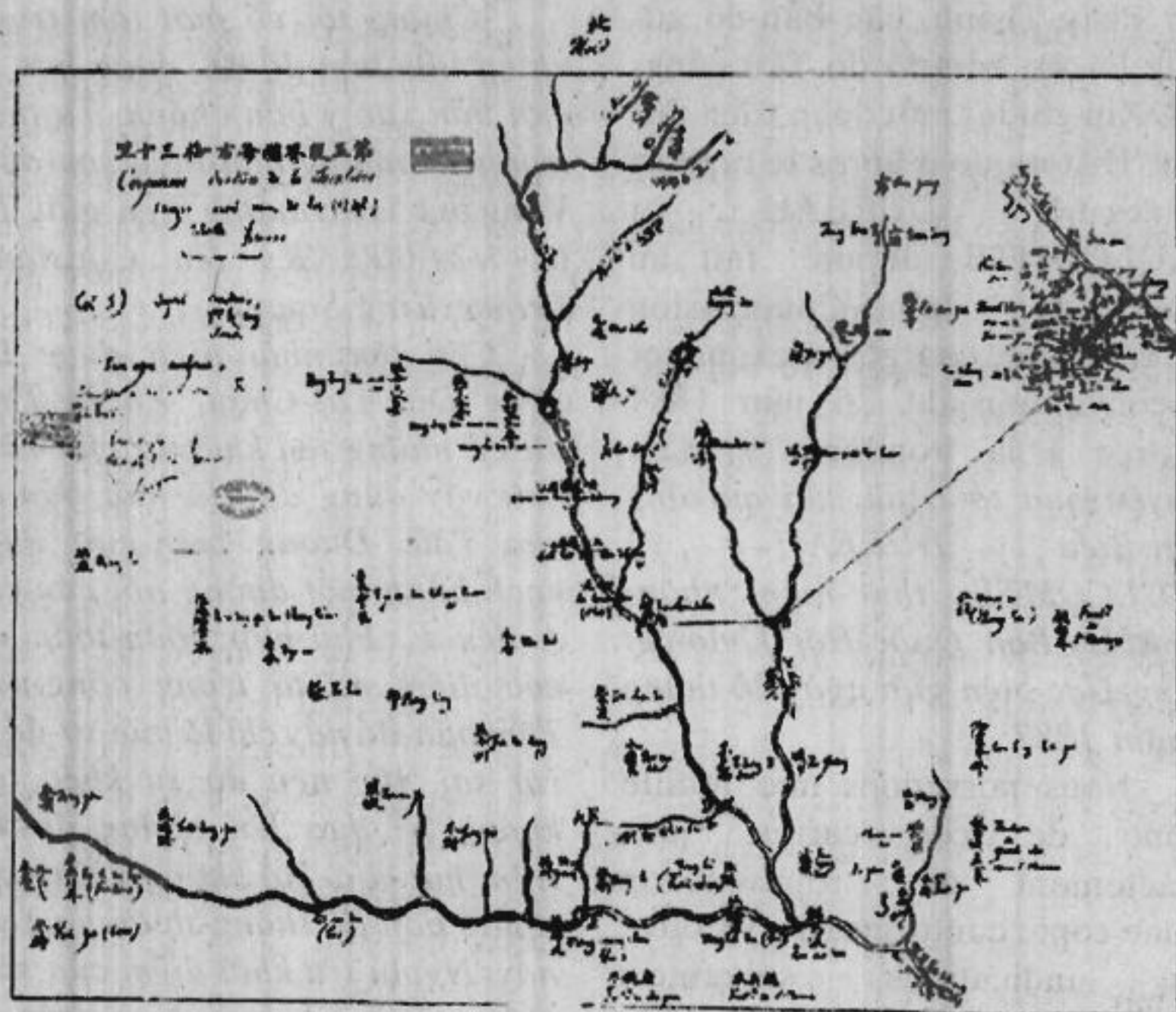
“**Biên-giới hiện nay**” của Việt-Nam và Trung-Hoa đương-nhiên là đường biên-giới sau trận đánh 1979. Tức là đường biên-giới đã có nhiều thay đổi. Một số đất-đai chưa xác-định được của Việt-Nam đã bị Tàu chiếm sau trận này. Điều I ghi: “Căn cứ vào các nguyên-tắc luật-pháp quốc-tế được công nhận cũng như các thỏa-thuận đạt được trong **quá-trình đàm-phán về vấn-đề biên-giới Việt-Trung**”.

Như thế là trong quá-khứ đã có những cuộc đàm-phán kéo dài (mới gọi là quá-trình) về đường biên-giới Việt-Trung.

Tại sao đã có những đàm-phán kéo dài về biên-giới? Về nguyên-ủy nào? Lúc nào? Ai đại-diện VN đứng ra đàm-phán? Quốc-Hội có biết qua các vụ đàm-phán này không? “Những thỏa-thuận ĐẠT được” qua các cuộc đàm-phán này cụ-thể cho phía Việt-Nam là gì? Quốc-hội có thông-qua những “thỏa-thuận” này không?

Dân Việt-Nam, những người chính-danh làm chủ nước, dường như không ai hay biết gì về các vụ đàm-phán này.

Trong một mật-ước ký-kết giữa Kampuchia (Ông hoàng Sihanouk) và Phạm-Hùng đại-diện cho Mặt-Trận Giải-Phóng Miền Nam, ghi lại qua một trí-thức nước ngoài, rằng đã có những hứa-hẹn về chủ-quyền đảo Phú-Quốc. Nếu MTGPMN được phép tổ-chức cơ-sở quân-sự trên đất này thì sau khi chiếm được miền Nam, Kampuchia sẽ được Việt-Nam đền-bồi bằng đảo Phú-Quốc. Nhưng không may cho ông Hoàng Sihanouk là sau khi chiếm được miền Nam VN, MTGPMN bị khai



Bản-đồ biên-giới Lai-châu do nhà Thanh vẽ



tử. Vì thế không có ai đại-diện để giữ được lời hứa.

Suy-luận tương-tự, trong cuộc chiến “chống Mỹ”, chắc-chắn Hồ Chí Minh đã ký những mật-ước với đại-diện đảng CS Trung-Hoa. Có thể là với Mao Trạch Đông. Văn-thư của Phạm Văn Đồng công-nhận đòi hỏi của Tàu về lãnh-hải năm 1958 chỉ là phần nổi của một băng đảo.

“**Đường biên-giới hiện nay**” chắc-chắn là đường biên-giới mà Việt-Nam chịu rất nhiều mất mát về đất đai so với đường biên-giới của Hiệp-Ước Pháp-Thanh.

Vì đâu mà mất, mất bao nhiêu và mất ở những vùng nào?

Hiệp-Ước biên-giới có hai phần không thể tách rời gồm văn-bản và các bản-đồ. Cơ-quan ngôn-luận CSVN lại chỉ công-bố phần văn-bản và quên phần bản-đồ. Chỉ dựa lên văn bản (không giá-trị vì bị tách rời) thì khó có ai mà dám khẳng-định rằng việc mất-mát là bao nhiêu.

Nhưng chắc-chắn có mất. Mất vì ai và vì lý-do nào thì lịch-sử sẽ trả lời.

Việc đương-nhiên, nếu biên-giới không có chi thay đổi vì đường biên-giới là đường biên-giới hiện nay và duy-nhất theo Hiệp-Ước Thiên-Tân, và nếu các “Công-Ước lịch-sử về biên-giới” vẫn còn là “cơ-sở” của đường biên-giới hiện nay, thì không ai điên-rồ, mất thì giờ đem ra phân-định lại.

### 3/ Bản-đồ phân-định:

Phần chót điều II của HUBG ghi rằng: “Đường biên-giới trên đất liền giữa hai nước mô-tả ở điều này được vẽ bằng đường đỏ trên bản-đồ tỉ-lệ 1/50.000 do hai bên cùng xác-định, độ dài và diện-tích dùng trong mô-tả đường biên-giới được đo từ bản-đồ này. Bộ bản-đồ nói trên đính-kèm Hiệp-Ước này

là bộ-phận cấu-thành không thể tách rời của Hiệp-Ước.”

Bản-đồ tỉ-lệ 1/50.000 mà HUBG ghi trên là bản-đồ phát-xuất từ nhà xuất-bản nào? Năm nào?

Hiệp-Ước về biên-giới giữa Việt-Nam và Lào năm 1977 thì bản-đồ được định-nghĩa theo điều I: “Trên cơ-sở tôn trọng đường biên-giới đã có vào lúc hai nước tuyên-bố nền độc-lập của mình (Việt-Nam: ngày 2 tháng 9 năm 1945, Lào ngày 12 tháng 10 năm 1945), hai bên nhất-trí lấy đường biên-giới vẽ trên bản-đồ Pháp tỉ-lệ 1/100.000 của sở Địa-Dư Đông-Dương (Service Géographique de l'Indochine) xuất-bản năm 1945 làm căn-cứ chính để hoạch-định đường biên-giới giữa hai nước...”(8)

Việc công-bố nơi xuất-bản của bản-đồ là việc cần-thiết để tránh những nhầm-lẫn có thể đem đến tranh-chấp vô-ích sau này.

Trong việc phân-định biên-giới Pháp-Thanh, các bản-đồ sử-dụng là các bản-đồ do Tàu cung-cấp. Xin ghi lại một đoạn trích tài-liệu “Historique d'après le rapport de M. DUREAU et VAULCOMTE, député, fait au nom de la Commission parlementaire chargée d'examiner la convention du 26 juin 1887 relative à la frontière.”(9) Câu chuyện qua tờ trình của quý ông Dân-Biểu DUREAU và VAULCOMTE, thực-hiện nhân-danh Ủy-Ban Quốc-Hội khảo-xét Công-Ước biên-giới ngày 26 tháng 6 năm 1887:

“Nous possédons une feuille d'une de ces cartes, plus exactement une reproduction d'une copie conforme. On y trouve les indications suivantes: Cinquieme section de la frontière. Echelle 1/24000. Signe: Constans, Prince King Soung.

Les seuls noms identifiables sont: Riviere Noire, Lai-Chau, Phong To; tous les autres sont chinois; il s'agit donc bien d'une carte chinoise. La frontière est marquée d'un trait ponctue de lettres A a E; elle correspond exactement au descriptif de la convention. Cette carte n'est qu'un croquis tres mal dessine, etabli de chic, sans mesures faites sur le terrain. Elle ne ressemble que de tres loin a la carte reguliere faite ulterieurement. Sauf au depart du Fleuve Rouge, la frontière tracée sur ce croquis n'a aucun rapport avec la frontière actuelle. C'est celle du Vice-Roi.

En somme, deux ans apres la signature du traite de paix, on avait tout juste reconnu 120 kilometres de frontière; tout le reste, plus de 1,000 kilometres figurait sur des cartes fantaisistes. La Convention n'était pratiquement qu'un chiffon de papier et tout restait a faire.”

“Chúng tôi có một tấm trong nhiều tấm bản-đồ đó, đúng hơn là một bản sao y bản chánh. Ta thấy trong đó những dấu-hiệu sau đây: Vùng thứ 5 của đường biên-giới. Tỉ-lệ 1/24.000. Ký tên Constans, Prince King Soung.

Các tên nhận-diện được là: Sông Đà, Lai-Châu, Phong-Thổ; tất cả những tên khác là chữ Tàu; như vậy đúng đây là một bản-đồ của Tàu. Đường biên-giới được vạch bằng một đường nối các chữ A đến E. Phù-hợp hoàn-toàn với các điểm mô-tả trong công-ước. Tấm bản-đồ này chỉ là một sơ-đồ vẽ rất sai, lập nên do sự khéo tay, không hề dựa lên những đo-đạc trên thực-địa. Nó không giống một tí nào bản-đồ thông-thường vẽ sau này. Ngoại trừ khởi điểm của sông Hồng, đường biên-giới vẽ trên sơ-đồ này không có một tương-quan nào với đường biên-giới hiện nay.



Đây là bản-đồ của Tổng-Đốc (Vân-Nam).

Kết cuộc, hai năm sau khi ký hiệp-ước hòa-bình, người ta chỉ biết có 120 km đường biên-giới; phần còn lại, hơn 1.200 km vẽ trên các bản-đồ vô căn-cứ. Công-ước trên thực-tế chỉ là một mảnh giấy vụn và tất-cả đều phải làm lại."

Bản-đồ - đúng ra là sơ-đồ - liên-hệ trên đây xin đính kèm (10).

Bản tường-trình của hai dân-biểu này thực-hiện hai năm sau khi Hiệp-Ước Thiên-Tân ký-kết. Tức vào năm 1889. Vì những sai lệch lộ-bịch này mà sau đó mới xuất-

hiện công-ước (Gérard) 1895, sửa-chữa lại công-ước (Constans) 1887, thiết-lập lại đường biên-giới Vân-Nam - Việt-Nam. Mặc dầu công-ước 1895 này đã bỏ qua nhiều vùng đất lịch-sử của Việt-Nam cho Tàu như vùng Tụ-Long, Phương-Độ... dưới sự hối-tiếc và bất-mãn của nhiều quan-chức Pháp thời đó, nhưng nó cũng thành công trong việc lấy lại phần đất của Đèo Văn Trị là vùng Lai-Châu, khu-vực giao-lưu sông Đà và sông Nam-Na.

HUBG giữa Việt-Nam và Trung-Hoa hiện nay được phân-

định lại cũng dựa lên bản-đồ. Không ai biết xuất-xứ các bản đồ này từ đâu đến. Giống như Pháp phiêu-lưu với Tàu trên biên-giới thời xưa. Kết-quả không tốt đẹp cho lắm vì công-ước 1887 được xem là "chiffon de papier", mảnh giấy vụn.

#### 4/ Nên hay không nên phân-định lại đường biên-giới Việt-Trung?

Đường biên-giới giữa hai nước cần phải phân-định nếu đường biên-giới này chưa được hai nước chính-thức công-nhận qua các văn-kiện pháp-lý. Phân-định biên-giới giữa hai nước được hiểu đại-khái là hai nước liên-hệ cử đại-diện ngồi vào bàn hội-nghị để bàn-thảo về số phận các vùng đất chưa được xác-định chủ-quyền chung quanh vùng biên-giới, nhằm tiến tới một thoả-ước mà hai bên cùng đồng-ý về mọi điểm ở một đường ranh. Đường đó gọi là đường biên-giới. Hai bên đã ký cam-kết thi-hành đúng-đắn các điều khoản đã ghi đồng-thời có trách-nhiệm gìn-giữ và bảo-trì các cột mốc trên đường biên-giới. Các việc này nhằm đem lại ổn-định nơi vùng biên-giới và hòa-bình cho hai nước. Việc phân-định biên-giới thường có hai thời-kỳ: Thời-kỳ bàn-thảo trên bản-đồ và thời kỳ cắm mốc trên thực-địa.

Theo các nhà luật-học, tính pháp-lý của Công-Ước Pháp-Thanh về biên-giới Việt-Trung 1887 và 1895 vẫn còn hiệu-lực. Có nghĩa là biên-giới Việt-Trung đã được phân-định và nội-dung của sự phân-định đó vẫn còn giá-trị bất-biến cho tới khi nào một Hiệp-Ước mới có cùng mục-tiêu được ký-kết giữa hai nước.

Đường biên-giới Việt-Trung đã có những vùng đất nào chưa xác-định được chủ-quyền để ngày hôm nay phải phân-định lại?

Để có một trả lời đúng-đắn

3.

chủ Nhân dân Lào nêu ở điều I của Hiệp ước này, và căn cứ vào các biên bản giữa Đoàn đại biểu hai Bên ký ngày 21 tháng 7 năm 1976, ngày 30 tháng 8 năm 1976 và ngày 11 tháng 12 năm 1976, hai Bên đã thỏa thuận hoạch định đường biên giới giữa nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam và nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào theo hướng chung từ Bắc đến Nam như sau :

1) Khởi đầu từ điểm có tọa độ  $110^{\circ}39'03''$  -  $24^{\circ}09'00''$ , điểm này cách điểm cao 1865 - Khoan La San (có ký hiệu điểm tam giác) khoảng 120m (một trăm hai mươi mét) về phía Bắc Tây Bắc, đường biên giới đi hướng Đông Nam theo sông núi đến điểm cao 1850 (có ký hiệu điểm tam giác); rồi chuyển hướng Tây Nam theo sông núi Y Ma Ho, trở lại hướng Đông Nam theo sông núi San Cho Kay qua điểm cao 1830 - P. Yô Hô Yên (có ký hiệu điểm tam giác), điểm cao 1680 - P. Hồ Nam Ma, điểm cao 1623 - P. Pha Sang (có ký hiệu điểm tam giác), điểm cao 1896 - P. Đen Dinh, theo sông núi P. Pa Lông qua điểm cao 1859 - P. Năm Khô (có ký hiệu điểm tam giác), đến tọa độ  $111^{\circ}30'62''$  -  $24^{\circ}45'00''$ ; chuyển hướng Tây Nam đến tọa độ  $111^{\circ}27'25''$  -  $24^{\circ}44'15''$ ; rồi chuyển hướng Đông Nam đến tọa độ  $111^{\circ}37'70''$  -  $24^{\circ}37'06''$ ; chuyển hướng Đông Đông Nam đến điểm cao 1614 - Pou Den Dinh 2 (có ký hiệu điểm tam giác); chuyển hướng Đông Nam đến điểm cao 1533 - Pou Den Dinh (có ký hiệu điểm tam giác); chuyển hướng Nam và Nam Đông Nam theo sông núi qua tọa độ  $111^{\circ}46'32''$  -  $24^{\circ}22'23''$ , tọa độ  $111^{\circ}46'03''$  -  $24^{\circ}19'32''$ , qua đỉnh núi đá không tên đến tọa độ  $111^{\circ}48'78''$  -  $24^{\circ}06'07''$ ; từ đó chuyển hướng Đông Bắc theo sông núi P. Ta Te Son đến tọa độ  $111^{\circ}04'98''$  -  $24^{\circ}15'03''$ ; chuyển hướng Bắc theo sông núi đến tọa độ  $111^{\circ}03'90''$  -  $24^{\circ}26'76''$ ; chuyển hướng Đông theo sông núi đến tọa độ  $111^{\circ}07'50''$  -  $24^{\circ}26'95''$ ; rồi chuyển hướng

Giới-diểm 1: Khoan La San  
Hiệp-ước biên-giới Việt-Lào,  
tất cả các giới-diểm đều ghi bằng tọa-độ



cho việc này, thiện nghĩ nên tìm hiểu tình-trạng đường biên-giới Việt-Trung sau khi công việc phân-định và cắm mốc chấm dứt. Có nghĩa là tổng-hợp lại các biến-cố liên-quan đến việc thay đổi biên-giới từ năm 1897 cho đến nay.

Việc nghiên-cứu này gặp nhiều khó-khăn:

Thứ nhất: Người nghiên-cứu hải-ngoại không thể tìm được các dữ-kiện ghi lại một cách trung-thực các biến-cố xảy ra - nếu có - từ 1954 đến ngày nay tại vùng biên-giới Việt-Trung.

Thứ hai: Từ năm 1954 trở về trước, hồ-sơ về biên-giới Việt-Trung (Công-Ước 1877, 1895) được tồn-trữ tại Văn-Khố Đông-Dương. Nhưng một số hồ-sơ do Sở Địa-Dư Đông-Dương để lại thì vẫn còn được xếp vào loại "mật", chưa công-bố. Và vì có nhiều biến-cố xảy ra, một số hồ-sơ bị thất-lạc. Xin đọc đoạn tường-trình của một nhân-vật có trách-nhiệm về Sở Địa-Dư Đông-Dương (SGI) năm 1948 (xếp vào loại mật) ghi lại sau đây (11):

"J'ai l'honneur de vous adresser une note sur la délimitation et l'abornement de la frontière entre l'Indochine et la Chine, avec une copie de la lettre de présentation à la Direction des Archives à qui je demande quelque secours.

"A mon arrivée en Juin 1946, j'ai trouvé au Service Géographique de l'Indochine un grand désordre dans les archives techniques. Les événements de 1945 en sont moins la cause que la crise de 1932 qui a fait supprimer une grande partie du personnel du Service Géographique de l'Indochine, à partir de ce moment ces archives ont été pratiquement abandonnées à elles-mêmes. Deux déménagements successifs: Hanoi-Gia Dinh-Dalat ont encore

aggrave la situation."

"Tôi kính gửi đến quý ông một ghi-nhận về việc phân-định và việc phân-giới để cắm mốc của đường biên-giới giữa Đông-Dương và Trung-Hoa, với một bản sao lá thư giới-thiệu đến ban trách-nhiệm Văn-Khố mà tôi đã xin quý-vị này một vài giúp đỡ.

Khi tôi đến đây vào tháng 6 năm 1946, thấy rằng văn-khố tại Sở Địa-Dư Đông-Dương vô cùng bẽ-bỏn. Biến-cố 1945 là nguyên-nhân nhưng ít trầm trọng hơn cuộc khủng-hoảng 1932 đã bãi bỏ một số lớn nhân-viên của sở SGI. Từ lúc đó hồ-sơ lưu-trữ tại đây đã bị bỏ quên. Hai cuộc dời chỗ liên tiếp: Hà-Nội - Gia-Định - Đà-Lạt càng làm cho tình-trạng thêm bi-đát."

Điều này cho thấy những hồ-sơ liên-quan đến biên-giới Việt-Trung đã có những thất-thoát quan-trọng.

Tuy-nhiên, vẫn còn một số dữ-kiện sưu-tập được, ghi lại qua hồ-sơ của Cảnh-Sát Biên-Giới (Police Frontière). Theo đó cho thấy đường rằng biên-giới bị thay đổi tại vài nơi. Hai bên Pháp và Tàu có làm biên-bản và đã thỏa-thuận với nhau ở các việc thay đổi này (thí-dụ việc cắm thêm cột mốc 14 bis năm 1937).

Do đó, mặc dầu thiếu sót về dữ-kiện từ 1954 tới nay, ta vẫn tạm thời có thể dựa lên các hồ-sơ đó để làm căn-bản cho một khuynh-hướng về việc nên hay không phân-định lại đường biên-giới.

Việc nghiêm-trọng và tệ-hại nhất đã xảy ra có thể làm thay đổi đường biên-giới qua các hồ-sơ tìm thấy, là việc toàn bộ các cột mốc biên-giới đều bị dời-chuyển. Việc nghiêm-trọng này chính-quyền hai bên Pháp và nhà Thanh dường như không để ý tới (hay cố ý để không biết tới). Hồ-sơ lưu lại không tìm thấy những dấu vết điều-chỉnh lại vị-trí các cột mốc đã dời đi. Điều này có nghĩa là Công-Ước về

biên-giới không những không được tôn-trọng mà còn vi-phạm nặng-nề.

Bản tường-trình nói trên có ghi:

"En face d'une Chine anarchique et impuissante tout spécialement en 1900 (Boxers - siège des légations, etc.) des initiatives individuelles de Chefs de Postes ou de leurs administrés avaient beau jeu. Peut-être pourrait-on leur attribuer cette pérégrination des bornes qui s'étend presque à la totalité de la frontière du Kouang Si - de notre côte Province à Lang Son et deuxième territoire militaire. Toutefois cette explication entraîne un nouveau mystère: quelle peut être la raison de ces pérégrination (sic)? En principe ce nouveau système d'abornement devrait constituer une amélioration du premier. Or l'examen des cartes montre qu'il n'en est rien. Par exemple au Nord de Chi-Ma, la commission Gallieni avait placé la borne 40 dans un col au bord d'une piste; les bornes 39 et 41 l'encadraient à environ trois kilomètres. Sur le 1/100.000, vérifié en 1914, ces deux bornes se sont rapprochées à 100m de la borne 40 et le No. 42 en est à 600m, de sorte qu'entre 42 et 43, il y a un trou de près de 10 km d'une frontière très sinueuse."

"Đối-diện với một nước Trung-Hoa hỗn-loạn và bất-lực, đặc-biệt vào năm 1900 (vụ Boxers, bao-vây sứ-quán v.v.) những hành-động cá-nhân của các trưởng trạm hay của các nhân viên thì rất tự-tiện. Người ta có thể qui-trách cho họ về việc "viễn-du" này của các cột mốc, trải dài hết cả biên-giới Quảng-Tây, từ bờ biển cho đến Lạng-Son, qua vùng 2 Quân-Sự. Nhưng sự giải-thích này đem đến một bí-ẩn mới: Lý-do nào dẫn đến việc viễn-du



(sic) này? Thông-thường thì việc phân-giới và cắm mốc lần sau cùng sẽ bổ-khuyết cho lần phân-giới trước. Nhưng khi khảo sát bản-đồ thì việc này không đúng. Thí-dụ phía bắc Chí-Mã, phái-đoàn Gallieni đã cắm cột mốc số 40 trên một cái đèo, bên lề một đường mòn; các cột số 39 và 41 bao bọc cột này cách khoảng 3 Km. Trên bản-đồ 1/100.000, kiểm lại năm 1914, hai cột này xít lại cột 40 khoảng 100 m và cột số 42 khoảng 600m, kết-quả là giữa hai cột 42 và 43, có một lỗ

hổng 10 Km trên một đường biên-giới ngoằn-ngoèo”.

Người viết tờ phúc-trình này đã tể-nhi dùng chữ “pérégrination”, có nghĩa là du-hành, đi xa. Nhưng các cột mốc đâu có chân mà làm một cuộc viễn-du? Ai đã dời các cột mốc này?

Đường biên-giới sau khi đã phân-định, hiệp-ước đã ký-kết, thì dân chúng hai bên phải tôn-trọng đường biên-giới. Chính-quyền hai bên phải bảo-đảm an-ninh để các

cột mốc không bị nhổ phá. Nhưng đối với hiệp-ước Việt-Trung thì dường như việc này không được quan-tâm. Các hồ-sơ tìm thấy được cho thấy phía Tàu luôn tìm cách dời cột mốc để lấn đất của Việt-Nam. Chính-phủ bảo-hộ Pháp thì bất-lực trong việc bắt buộc Tàu phải giữ đúng các cột mốc ở vị-trí của nó. Chưa thấy một văn bản nào có nội-dung ngược lại là người Việt dời cột mốc để lấn đất sang Tàu.

Người ta không thể ký hết hiệp-ước này đến hiệp-ước khác về mãi một chuyện biên-giới. Vấn-đề là hai bên ký-kết có tôn-trọng và thực-thi những điều đã cam-kết với nhau hay không.

Chính-quyền bảo-hộ Pháp đã chuẩn-bị gì về việc này?

Xin ghi lại phần kết-luận bản tường-trình của sở Địa-Dư Đông-Dương thực-hiện năm 1948 ghi trên. Đây là ý-kiến của người phụ-nữ trách-nhiệm SGI và cũng có thể là một ý-nghĩ của chính-phủ Pháp. Hồ-sơ này vẫn còn được CAOM xếp vào loại mật. Có nghĩa là người nghiên-cứu được quyền công-bố chi-tiết nhưng không được tiết-lộ tên người liên-hệ viết trong tài-liệu:

“La construction, si l'on peut dire, de la frontière entre l'Indochine et la Chine a demandé douze ans d'efforts.

De ce travail que rest-t-il? Des bornes placées sur le terrain d'une part et sur la carte au 1/100,000 d'autre part. Il faut remarquer toutefois que la carte au 1/100,000 s'arrête avant le Mekong, laissant en blanc environ 150 kilometres de frontière. En outre, la reconnaissance de 1914 a montré qu'entre la carte et les bornes la concordance n'était pas absolue; comme il semble bien que cette reconnaissance ait été isolée – et elle a été faite

2.  
Các Đại diện toàn quyền của hai Bên, sau khi trao đổi giấy ủy quyền thấy là hợp lệ, đã cùng nhau thỏa thuận những điều sau đây :

#### Điều I

Trên cơ sở tôn trọng đường biên giới đã có vào lúc hai nước tuyên bố nền độc lập của mình (Việt Nam : ngày 2 tháng 9 năm 1945, Lào : ngày 12 tháng 10 năm 1945), hai Bên nhất trí lấy đường biên giới vẽ trên bản đồ Pháp tỷ lệ 1/100.000 của Sở Địa dư Đông Dương (Service géographique de l'Indochine) xuất bản năm 1945 làm căn cứ chính để hoạch định đường biên giới giữa hai nước. Nơi nào không có bản đồ Pháp xuất bản năm 1945, thì hai Bên thỏa thuận lấy bản đồ Pháp tỷ lệ 1/100.000 xuất bản vào năm gần năm 1945 nhất. Hai Bên đã nhất trí sử dụng 48 mảnh bản đồ đã được Đại diện hai Bên đối chiếu và ký xác nhận, theo bản kê kèm Hiệp ước này (Phụ lục I).

Ở những nơi nào cả hai Bên đều thấy cần thiết phải điều chỉnh đường biên giới và ở những nơi đường biên giới chưa được vẽ trên các bản đồ Pháp nói ở đoạn trên, hai Bên đã hoạch định đường biên giới trên cơ sở hoàn toàn nhất trí, tôn trọng lẫn nhau, vì lợi ích của mối quan hệ đặc biệt Việt Nam — Lào.

#### Điều II

Căn cứ vào nguyên tắc hoạch định đường biên giới giữa nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam và nước Cộng hòa Dân

Điều I, Hiệp-ước biên-giới Việt-Lào,  
căn-cứ vào các bản-đồ có xuất-xứ



il y a plus de 24 ans – on peut se demander dans quelle proportion cette concordance existe aujourd'hui.

"En la matiere, la carte au 1/100,000 est insuffisante. Sans meme parler des erreurs qu'ont pu commettre des topographes debutants dans le leve du terrain, la precision du 1/100,000 est en planimetrie de 15 a 20m; la carte ne pourrait donc deceler eventuellement que des déplacements de borne d'assez grande amplitude. Lorsqu'on aura le temps et la possibilite, il sera bon de traiter chaque borne a la facon d'une station geodesique excentree et de la rattacher a un ou plusieurs points dont la conservation soit absolument certaine:

...

"C'est a cette condition seulement que l'on pourra etre sur de la fixite des bornes.

"Une autre question peut-etre posee: les bornes ont-elles ete placees judicieusement? N'y en a-t-il pas trop a certains endroits et pas assez a d'autres? L'examen de la carte au 1/100,000 donne la reponse. Il est indeniable que nombre de bornes sont parfaitement inutiles tandis que certains points qui appellent une borne en sont depourvus. **Une revision de l'abornement serait donc justifiee.** C'est bien entendu une vue d'avenir assez lointain."

"*Sự xây-dựng, nếu ta có thể gọi thế, đường biên-giới Việt-Trung đã đòi hỏi 12 năm nỗ-lực.*

"Công-trình này còn lại gì? Các cột mốc được cắm một mặt trên thực-địa và mặt khác được ghi trên bản-đồ 1/100.000. Phải nhấn mạnh rằng, bản-đồ 1/100.000 ngừng lại trước sông Mékong, bỏ một khoảng trống

khoảng 150 Km biên-giới. Mặt khác, một cuộc thám-sát vào năm 1914 cho thấy rằng sự phù-hợp (về vị-trí) giữa bản-đồ và các cột mốc thì không tuyệt-đối. Chắc rằng việc thám-sát này là duy-nhất – và nó đã làm từ 24 năm qua – người ta tự hỏi với sai-số nào cho vị-trí (giữa cột mốc ghi trên bản-đồ và cột mốc trên thực-địa) đó hiện-hữu hôm nay.

"*Theo chuyên-môn thì bản-đồ 1/100.000 không đủ chính-xác. Không nói đến những sai lầm có thể phạm phải của các trắc-địa-viên mới vào nghề trong lúc đo đạc, sự chính-xác của 1/100.000 trắc-diện là từ 15 đến 20 m. Bản-đồ vì vậy chỉ có thể phát-hiện khi khoảng cách dôi cột mốc tương-đối lớn. Khi nào ta có thì-giờ và thuận-tiện nên làm mỗi cột mốc như theo kiểu trạm trắc-địa cách-tâm và tập-hợp về một hay nhiều điểm để việc gìn-giữ được chắc-chắn tuyệt-đối.*

...

"*Chỉ với điều kiện như vậy ta mới có thể chắc-chắn được sự trường-cửu của các cột mốc.*

"*Một câu hỏi khác có thể đặt ra: Các cột mốc đã được cắm một cách hợp lý? Phải chăng có chỗ thì nhiều, có chỗ thì không đủ? Khảo-sát bản-đồ 1/100.000 sẽ có câu trả lời. Không thể chối cãi rằng số lượng cột mốc thì thực sự vô-dụng, trong lúc nhiều nơi cần đến thì không có. Một sự xét lại việc phân-giới cắm mốc sẽ là chính-đáng. Nhưng chắc-chắn là trong một tương-lai khá xa.*"

Ta thấy rằng có hai nguyên-nhân chính đưa đến việc vị-trí các cột mốc bị đặt vấn-đề: Kỹ-thuật cắm mốc và sự thiếu quan-tâm của chính-quyền. Trở ngại kỹ-thuật đem lại do việc đo-đạc cũng như tỉ-lệ bản-đồ phân-giới không đúng tiêu-chuẩn. Trở ngại thứ hai do sự thiếu quan-tâm của nhà-nước bảo-hộ Pháp về việc gìn-giữ các cột

mốc. Nhưng nội-dung tổng-quát đường biên-giới Việt-Trung theo Công-Ước 1877 và 1895 chưa thấy bị đặt thành vấn-đề. Viên-chức viết bản tường-trình này cho rằng: **"Une revision de l'abornement serait donc justifiée"**. Một cuộc kiểm-soát lại việc phân-giới (tức việc cắm mốc) sẽ là việc chính-đáng.

Có cần phân-định lại đường biên-giới Việt-Trung hay không? Ý-kiến của người Pháp trước đây ghi lại cho thấy việc này không cần-thiết. **Nhưng việc kiểm-soát lại các cột mốc và điều chỉnh cho thích-hợp vị-trí của nó theo Công-Ước 1887-1995 là việc phải làm.**

Đường biên-giới Việt-Trung, nói như Charles Fourniau, Giáo-Sư viện Đại-Học Aix-En-Provence, chuyên-gia về Đông-Dương, là "một thực-tế đã bắt rễ sâu-xa" giữa hai dân-tộc Việt và Hán.

Trong lịch-sử của vùng biên-giới Việt-Trung đã có các cuộc di dân lớn của các dân-tộc thiểu-số có nguồn-gốc từ các tỉnh Vân-Nam, Quảng Tây... bên Tàu. Họ đã tránh loạn-lạc bên Tàu nên di-cư sang miền thượng-du Bắc-Việt sinh-sống. Công-Ước biên-giới Việt-Trung đã ký kết sau khi các cuộc di dân này xảy ra. Điều này có ý nói rằng, mặc dầu đã sống tại đây nhiều đời, nhưng quốc-tịch những người dân này có thể gây ra một khó-khăn cho nhà-nước Việt-Nam. Họ có thể chọn quốc-tịch Việt-Nam hay trở lại quốc-tịch Tàu. Nhưng không bao giờ những vùng đất mà họ đang sinh-sống là các vùng đất do tổ-tiên họ để lại. Cũng có nhiều sắc dân sống theo lối du-mục trên miền rừng núi giáp ranh với Trung-Hoa. Những người dân này không có khái-niệm về đường biên-giới. Họ đốt rừng làm rẫy một hai mùa, sau khi đất ở đây hết mẫu-mỡ họ bỏ đi sang khu



rừng khác. Đường biên-giới pháp-lý không hề cản-trở họ. Và những giống dân này cũng đã có mặt tại vùng biên-giới trước khi Công-Ước biên-giới 1887-1895 được ký. Nguồn-gốc của họ có khi là Thái, Lào, thổ dân Trung-Hoa... Ta cũng không thể đuổi họ về nơi tổ-tiên của họ để sinh sống. Họ có thể là những công-dân Việt-Nam rất tốt. Vấn-đề là do đường-hướng chính-trị của người lãnh-đạo.

Ý-kiến của viên-chức sở Địa-Dư Đông-Dương vì thế cũng là ý-kiến của người viết. Công-Ước về biên-giới 1887-1895 đã hợp-thức-hóa, pháp-lý-hóa "một thực-tế lịch-sử đã bắt rễ sâu-xa" giữa hai nước Trung và Việt.

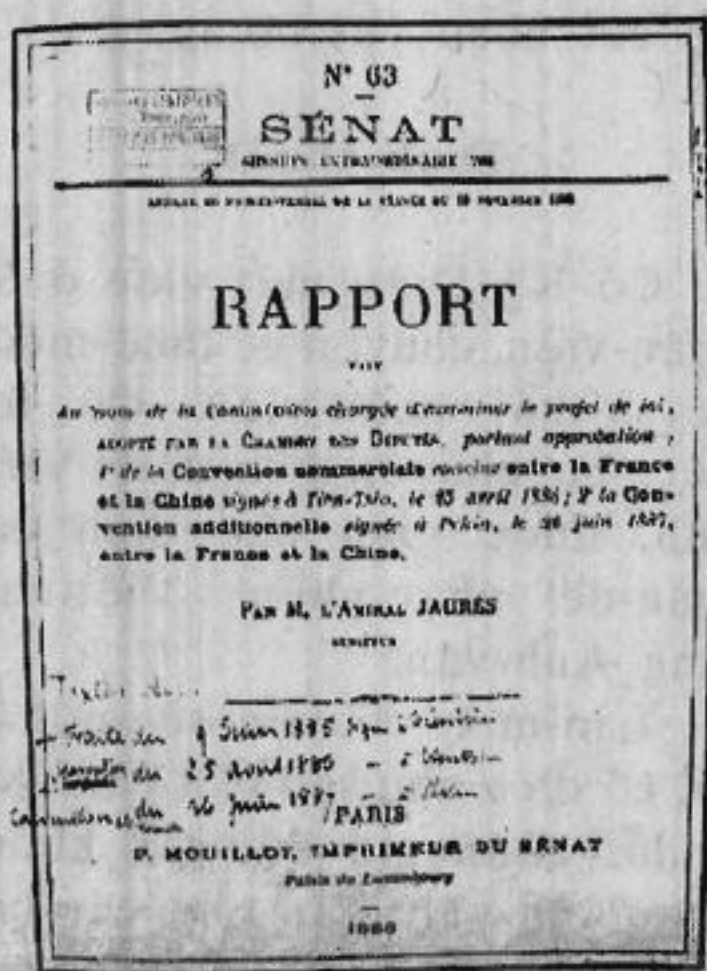
Thực-tế lịch-sử đó càng thể-hiện rõ hơn nữa lãnh-hải giữa hai nước Việt và Trung-Hoa trong vịnh Bắc-Việt cũng như tại biển Đông-Hải. Sự liên-tục của quốc-gia không cho phép ta tùy-tiện phủ-nhận biên-giới Việt-Trung (đất và biển) theo Công-Ước 1887-1895. Cho nên thiển-nghĩ, nếu một cuộc xem xét lại các cột mốc để đem chúng về đúng với vị-trí đã ghi trong các biên-bản phân-giới theo Công-Ước 1887-1895, thì sự hiện-diện của Pháp, như là một nước có liên-hệ về kỹ-thuật khi kiểm-soát lại vị-trí các cột mốc, đôi khi cũng

là điều cần-thiết.

Nhưng rất tiếc là nhà cầm-quyền CSVN vẫn tưởng rằng đất nước Việt-Nam là của riêng họ. Họ có thói quen quyết-định một cách tự-tiện. Xưa đến nay, thực-tế cho thấy, họ đã gây không biết bao nhiêu đổ-vỡ cho dân và nước. Lần phân-định biên-giới với Trung-Hoa kỳ này chần-chẫn cũng không tránh khỏi những mất-mát. Vùng biển trong vịnh Bắc-Việt là một thí-dụ. Hy-vọng nay mai các bản-đồ đính kèm HUBG sẽ được CSVN công-bố để phản-biện lại những lời kết này. Nhưng việc phân-định lại biên giới sẽ mất bao nhiêu năm? Bao nhiêu công và của của dân ta sẽ phải cung-ứng cho việc làm không chính-đáng này? Cuối cùng, nước Tàu có sẵn-sàng thi-hành hiệp-ước hay không? Hay là ký xong để mà vi-phạm?

Bằng qua được một con sông, họ sẽ tìm cách băng qua con sông kế tiếp. Vượt qua được một ngọn núi, họ sẽ tìm cách vượt ngọn núi kế tiếp. Ta lùi đến mũi Cà-Mau, họ sẽ tiến đến mũi Cà-Mau. Và họ tìm cách lấn ta ra biển. Thói quen của họ là như vậy. Đây là một sự thật lịch-sử.

Bên trái: Rapport Senat. CAOM.  
Ghi-nhận những vi-phạm của Trung-hoa tại biên-giới Việt-Hoa.  
Dưới: Nam-quan, thời Pháp-thuộc



### Chú-thích:

(1) đến (8) Xem La Nouvelle Frontière Lao-Vietnam, tác-giả Bernard Gay (Histoires des frontières de la Péninsule indochinoise - 2. Sous la direction de P.B. Lafont). NXB Harmattan. Xem tài-liệu đính-kèm.

Rapport du Colonel Pennequin sur les opérations de la commission d'abornement des 1<sup>re</sup> - 2<sup>re</sup> - 3<sup>re</sup> et 4<sup>re</sup> sections de la frontière sino-annamite. Frontière Yunan 1896-1897. CAOM.

Xem tài-liệu đính-kèm. Trang 3 của Hiệp-Ước Lào-Việt. Trích sđd. Giới-điểm số 1 cũng là giao-điểm của ba đường biên-giới Lào-Việt-Trung. Theo HUBG giới-điểm 1 là "điểm có độ cao 1875 m của núi Khoan-La-San (Thập-Tầng Đại-Sơn)". Giới-điểm này không phù-hợp với giới-điểm theo Hiệp-Ước Việt-Lào: "Khởi đầu từ điểm có tọa-độ 110 G 89' 03" - 24 G 89' 06", điểm này cách điểm cao 1865 - Khoan La San (có ký-hiệu điểm tam-giác) khoảng 120 m (một trăm hai mươi mét) về phía Bắc Tây Bắc, đường biên-giới đi hướng Đông Nam theo sống núi đến điểm cao 1850 (có ký-hiệu điểm tam-giác); rồi chuyển hướng Tây Nam theo sống núi Y Ma Ho, trở lại hướng Đông Nam theo sống núi San Cho Kay..."

Xem Rapport Senat. CAOM. Tài-liệu đính-kèm.

(5) Biên-giới vùng này bắt đầu từ núi Phan-Mao trên đất liền nối tiếp ra biển qua con sông An-Nam-Giang. Mũi Pak-Lung (Bạch-Long) vì thế không phải là một "enclave annamite" như người Pháp đã hiểu lầm trong lúc phân-định biên-giới. Vì Pháp đã lẫn-lộn An-Nam Giang với sông Ka-Long. Vùng này do đó là lãnh-thổ toàn-vẹn của Việt-Nam, chứ không phải là "enclave", vùng đất người Việt ở trong lãnh-thổ Tàu. Lầm-lẫn tai-hại này đã làm Việt-Nam mất trên ngàn cây số vuông đất đai và hàng chục ngàn dân Việt sống tại đây.

(6) Biên-bản đính-kèm.

(7) Journal d'un Mandarin. Lettres de Chine et Documents Diplomatiques Inédits. Par un Fonctionnaire du Céleste Empire. Paris - Librairie Plon - 1887.

(9) Tài-liệu này do GS Lê Xuân Khoa có nhã ý trao tặng. Xin trân-trọng cảm-ơn. GS Khoa tìm được tài-liệu này trong lúc nghiên-cứu tại CAOM (Aix-En-Provence, Pháp-Quốc). Mã số là HCI/49.

(10) Bản-đồ phân-định biên-giới.





### Chôn chim

Tám Tàng nhìn qua hàng rào thấy thằng Út Mập đang hò-hục đào một cái lỗ to-tương, tò-mò hỏi:

- Trồng cái gì hả cháu?

Thằng Út dừng lại, quệt mồ hôi:

- Dạ không thưa bác. Cháu chôn con chim sẻ đầu đỏ của cháu.

Tám Tàng ngạc nhiên:

- Con chim có chút xiu, sao cháu đào cái lỗ to thế?

Thằng Út phân-trần:

- Dạ tại vì con chim sẻ của cháu nằm trong bụng con mèo mun của bác.

### Nghệ-thuật giặt sạch

Ba Trợn hỏi bạn:

- Ở cái xứ quê mùa nghèo nàn này, nhà không có máy giặt, con vợ mấy phải giặt quần áo bằng tay. Cực khổ như thế mà tao để ý thấy lần nào nó mang quần áo ra giặt, mấy cũng mắng vu-vơ đôi ba câu, là sao?

Tư Chơi cười bí-mật:

- Không mắng không được! Phải chọc cho nó nổi sùng, nó mới vò mạnh tay một chút!

### Câu cá

Thấy chồng xách cần chuẩn-

bị đi câu, bà Tám dặn với theo:

- Ông nhớ câu ở phía hồ Dân-quần nghe ông?

Ông Tám cười hếch-hạc ra vẻ thông cảm:

- Bà thích ăn cá bông ở đó hả?

Bà Tám giải-thích:

- Hồng phải. Nhưng mà ở đó bán cá rẻ hơn mấy chỗ khác. Câu ở đó ... đỡ tốn.

### Chút xiu mà!

Ba Trợn hỏi chủ quán:

- Nè ông chủ, nếu khách xin ông cục nước đá, ông có tính tiền không?

Chủ quán cười hề hề:

- Tính làm chi á! Có cục nước đá chút xiu mà, tính làm chi!

Ba Trợn:

- Còn như muống đường?

Chủ quán cười:

- Xính xái! Xính xái! Hồng có tính tiền đâu!

Ba Trợn:

- Còn như một miếng chanh?

Chủ quán cãi:

- Ai lại tính tiền miếng chanh? Chút chút mà!

Ba Trợn tươi nét mặt:

- Vậy cho ông tôi mấy thứ đó và cho mượn cái ly nhé.

### Kiến thức

Con:

- Bố ơi, sao người ta nói là "kiến thức" mà không nói là "voi thức" hả bố?

Bố (suy-nghĩ):

- À!.. Nói như vậy cho hợp tầm cỡ... và cho nó ... khiêm nhường, con ạ.

### Giá cả đổi thay

Tài-xế xe ôm:

- Dạ tới rồi, cô cho mười lăm

ngàn.

Cô gái:

- Hồi nãy anh nói có mười ngàn, sao bây giờ lại lên giá dữ vậy?

Tài-xế (chống-chế):

- Thì ... mười ngàn là giá xe ôm. Nãy giờ cô hồng có ôm gì hết, nên theo giá không ôm, mười lăm ngàn.

### Khách tìm hoa

Trong buổi họp kín ở Chính-trị-bộ, đồng-chí Nông Đức Mạnh khẳng-định:

- Từ nay trở đi, bất cứ ai còn thậm-thụt đi mua dâm, phải lập-tức làm tờ tự kiểm và tự ý rút lui khỏi Chính-trị-bộ!

Một đồng-chí ngồi ở cuối phòng ngơ-ngác:

- Thế... Đồng-chí nhất-quyết giải-tán cả cơ-quan này ư?

### Lũ bát đĩa có tội tình gì?

Mẹ (bảo con):

- Mày xuống nhà bếp soạn hết đĩa sành, chén mẻ đem lên đây!

Con (hỏi lại):

- Mẹ định thay bát đĩa mới hả mẹ?

Mẹ:

- Thì làm đi! Hồi mãi! Tao sắp cãi nhau với bố mày.

### Dịch thuật

Cô Ký Diệu mất việc ở Sở Nhân-viên, chuyên về thuê-mướn và sa-thải nhân-viên. Cô tìm việc phụ, chuyên dịch-thuật Việt-Anh, được giao cho dịch các nhan-đề nhạc-phẩm Việt-nam sang Anh-văn.

Lan-man chuyện sở mới sở cũ, cô dịch như sau (Cả Cười xin tạ lỗi cùng quý độc-giả không thạo Anh-văn. Xin nhờ các bạn



trẻ dịch hộ sang các thứ tiếng khác, giúp phụ-huynh trong nhà tiện theo dõi):

- Áo-ảnh: Promotion.
- Bảy ngày đợi mong: Monday.
- Biết nói gì đây: Job interview.
- Cát bụi tình xa: Rush hours traffic.
- Chiều cuối tuần: TGIF (Thanks God, It's Friday!)
- Chiều hoang: Thursday.
- Chiều tím: Wednesday.
- Dĩ vãng: Previous company.
- Đời kỹ nữ: Kiss ass boss.
- Đừng nói xa nhau: Layoff.
- Không: Boss say no.
- Kiếp nghèo: Unemployed.
- Giấc mơ tiên: Boss off.
- Lầm: Fighting with boss.
- Linh-hồn tượng đá: Manager.
- Lòng mẹ: Maternity leave.
- Lời gọi chân mây: Look for new job.
- Lữ-khách cô-đơn: On the way to work.
- Mộng ban đầu: First day at work.
- Một ngày như mọi ngày: Tuesday.
- Ngày trở về: Retired.
- Ngày vui qua mau: Holidays.
- Nó: Co-worker.
- Ô kìa đời bỗng dưng vui: Pay day.
- Ô mê ly: Salary increased.
- Tấm thẻ bài: Time sheet.
- Trái tim không ngủ yên: Project deadline.
- Vững lấy của chúng ta: 6-month-behind-scheduled project.
- Yêu em dài lâu: Company loyalty.
- Xin gọi nhau là cố-nhân: Previous boss.

### Tìm vợ

Út Mập hỏi Út Diệu:

- Ê! Nghe nói bồ định lấy vợ hả?

Út Diệu thở dài:

- Thì cũng có... Nhưng chắc không xong!

Út Mập:

- Sao lại bi-quan thế? Bồ có đui què mẽ sứt gì đâu. Học-hành tử-tế, mặt mũi dễ coi, cao ráo vừa phải, nghề-nghiệp ngon lành, tánh tình dễ chịu, chỉ phải cái hơi ... điều một chút...

Út Diệu thăm nảo hơn:

- Cua được năm bảy em, đem về trình-diện bà già để xin ý-kiến. Đứa nào bà cũng chê ổng chê eo. *Cao chê ngồng, thấp chê lùn, béo chê béo trục béo tròn, gầy chê xương sống xương sườn lòi ra, trắng chê giống cái xác ma, đen chê sao giống cột nhà cháy thiêu...*

Út Mập thở dài theo:

- Thăm há! Biết vậy, thà ... mồ côi, sướng hơn!

Út Diệu tâm-sự tiếp:

- Tao nghĩ mợ, kiếm một em có dung-nhan và tính-tình giống hệt như bà. Mụ nội nó! Theo tán em cả mấy tháng trời, tốn không biết bao nhiêu tâm trí, thì giờ, tiền bạc và nước bọt mới dụ được em đến nhà chơi cho bà coi mắt...

Út Mập tò-mò:

- Lại chê nữa chứ gì?

Út Diệu hơi mếu-máo:

- Không phải! Lần này bà già chịu liền, suýt-soa khen con gái nhà ai mà đẹp như tiên, tánh tình hiền dịu hết cỡ, con gái kiểu này tất nhiên là vương phu ích tử, giúp chồng con làm nên cơ-nghiệp rõ-ràng, v.v. và v.v.

Út Mập ngạc-nhiên:

- Vậy là "vô gôn" rồi!

Út Diệu cười méo-mó:

- Cũng tưởng thế, ngờ đâu sau khi bà già chịu rồi, hỏi ý-kiến ông già. Ông già theo dõi câu chuyện nãy giờ, liếc qua

con nhỏ một cái rồi nháy tao vào phòng riêng, phùng mang trợn mắt hét (nho-nhỏ): "*Mày mà lấy cái con nhỏ đó, tao vận cổ mày từ đằng trước ra sau lưng! Đời tao đau khổ đã nhiều, từ khi ...gặp nó trăm điều đắng cay!..*"

### Văn-hoá đỏ

Trên bảng thông-cáo trước Nhà Hát Lớn Hà-nội, người ta đọc thấy hai tờ giấy dán cạnh nhau, nội-dung như sau:

- Thông cáo 1: Hưởng-ứng kêu gọi giảm biên-chế, kể từ hôm nay chúng tôi sẽ thay thế vở "*Alibaba và 40 tên cướp*" bằng vở "*Alibaba và 10 tên cướp*."

- Thông-cáo 2: Hưởng-ứng vận-động nếp sống văn-hoá lành mạnh, kể từ hôm nay chúng tôi sẽ thay-thế vở "*Bạch Tuyết và 7 chú lùn*" bằng vở "*Bạch Tuyết và chú lùn*."

### Đừng làm rùm beng!

Chuyện xảy trong trường Phổ-thông cấp 2 Võ Thị Sáu. Cán-bộ thanh-tra học-đường hỏi:

- Ai ăn cắp nỏ thần của An Dương vương?

Cả lớp xanh mặt, im thin-thít.

Cán-bộ trở một em ở cuối lớp, hỏi lại:

- Trò kia! Ai ăn cắp nỏ thần của An Dương vương?

Cậu học-trò run run đứng dậy, chực khóc:

- Dạ... Không phải em đâu!

Cán-bộ Hiệu-phó đi ngang trông thấy liền bước vào nói nhỏ vào tai cán-bộ thanh-tra:

- Chuyện nhỏ mà... Tôi sẽ bảo đồng-chí Bé làm báo-cáo rồi xuất quỹ đền cho đồng-chí. Đừng làm rùm, tai tiếng lắm!



# THƯ ĐI TIN LẠI

Nguyễn Hương



Cụ bà Trương Văn Chình, Pháp: Đã nhận được chi phiếu tái hạn báo. Cụ nói đúng. Báo đường thủy đến chậm, nhưng tháng nào cũng chậm đều như vậy, ban đầu thì hơi sốt ruột, sau quen dần, rồi cũng thấy ... không sao! Kính.

LM Trần Kim Bính, Hoa Kỳ: Đa tạ lời khuyến khích của Linh mục. Đã gửi các số báo cũ. Xin Linh mục cứ thông thả đọc,

đọc xong để đó mai mốt đọc lại. NH thỉnh thoảng cũng đọc báo cũ, vớ được thì đọc. Đọc xong, có khi băng khuâng. Nhân sự đổi thay như nước chảy, giặt mình chợt thấy mình như hòn đá bên cầu!..

Nhà thơ Tuệ Nga, Oregon: Đã nhận được các bài thơ chị mới gửi. Nếu được, về sau xin chị nhờ cháu gửi đĩa, tiện hơn và đỡ bị cô em NH "táy máy".

## CHÚC MỪNG

Nhận được tin vui, nhà văn Nguyễn Bá Dĩnh và nhà thơ Thuỷ Trang (Montréal) sẽ làm lễ vu-qui cho trường nữ

**Nguyễn Phan Du Trầm**

đẹp duyên cùng cậu

**Lê Minh Thịnh**

thứ nam của ông bà **Lê Quảng Trị** (Ottawa);

Hôn-lễ sẽ cử-hành ngày 26 tháng 10 năm 2002.

Xin chúc mừng hai họ; chúc các cháu Du Trầm & Minh Thịnh hạnh-phúc bên nhau trọn đời.

Gia-đình Võ Bá Thiện  
Gia-đình Nguyễn Đăng Tuấn  
Nguyễn Hương & Nguyễn Hữu Nghĩa

Thân.

Jenny Ngo, Houston: Chắc Henny là ái nữ của Từ thi sĩ? Cảm ơn cháu đã gửi các bài thơ. Bên này ít khi biết được diễn tiến vụ án của cha cháu, rất băn khoăn. Mong rằng mọi sự về sau đỡ tệ hơn!

Thi sĩ Việt Liễu, Pháp: Cảm ơn bà hai ảnh hoa quỳnh. Đẹp, nhưng chưa được vì mất hết các chi-tiết trong lòng hoa. Quỳnh hoa nở ban đêm, phải chụp đèn, ánh sáng mạnh sẽ làm mất hết đường nét của những màu trắng bạch, trắng hồng và trắng ngà của đoá hoa. Bà thử để ánh sáng 2000 quang độ, đặt máy trên chân và dùng dây bấm mềm chụp trong 1 phút xem sao. Ở toà soạn có một gốc quỳnh, đôi khi nở mười mấy đoá trong một tối mà Bếp Mập lưỡi bầy máy ra chụp. Sáng hôm sau nhìn chúng nó treo lủng lẳng như bầy dơi trắng mà tiếc!

Thi sĩ Vân Nương, Pháp: Cảm ơn chị cả về mấy bài thơ. Nghe bạn bè của chị ở Bắc Cali nói, gọi điện thoại không được, mà gửi thư cho thi sĩ, thư có đến nhà mà không tới tay người nhận, đôi khi mất nguyên cả tập thơ xương hoá rất công-phu của các bạn già phương xa. Thật tiếc! NH nhận lời các cụ, nhấn giùm trên báo, và cầu nguyện cho tờ báo cùng mấy đồng nhân tin này không "bốc hơi" mất. Kính.

Nói lại cho đúng: Trong phần trả lời ông Trịnh Văn Du (LV 229), NH viết là tác giả "Vật Vờ" được nhập tịch Đức, nay xin sửa lại cho đúng là "được hưởng qui chế thường trú ở Đức."



# SÁCH MỚI VỀ

**Dùng kèm Thư Mục Làng Văn 2002,  
in trên Làng Văn số 221**

**10 đại gian thần  
Trung quốc**  
Nhiệm Vạn Lý  
US\$18.00-CA\$30.00

**20 nữ nhân Trung  
quốc**  
Bùi Hạnh Cẩn  
US\$8.00-CA\$13.50

**Ẩn sĩ Trung-hoa**  
Hàn Triệu Kỳ  
US\$8.00-CA\$13.00

**Ba thi hào dân tộc:  
Nguyễn Du, Nguyễn  
Trãi, Hồ Xuân Hương**  
Xuân Diệu bình khảo  
US\$16.00-CA\$26.00

**Bình thuận, quê  
hương trong ngàn lệ**  
Mường Giang  
US\$20.00-CA\$33.00

**Bốn con sông đất  
Việt, sự tích và giai  
thoại**  
Tài-liệu  
Phan Huy Đồng  
US\$12.50-CA\$21.00

**Các biến-cổ lớn của  
thế-giới trong thập-  
niên 1990-2000**  
Tài-liệu lịch-sử  
Đỗ Đức Thống,  
John Sơn Nguyễn  
US\$10.00-CA\$16.50

**Có tình nào không  
phai?**  
Ái Thu, viết về ca-sĩ  
ST Phú  
US\$20.00-CA\$33.00

**Cuộc chiến thắng bị  
bỏ lỡ**  
Chứng liệu về cuộc  
chiến Việt-Nam của  
đại sứ Bunker,  
Stephen Young viết,  
Nguyễn Vạn Hùng  
dịch  
US\$20.00-CA\$33.00

**Cuộc đời trời nổi và  
đau thương của vua  
Lê Chiêu Thống**  
Tài-liệu lịch-sử  
Phan Trần Chúc  
US\$7.00-CA\$12.00

**Chân dung 10 nhà  
văn nữ**  
Tập văn  
Hồ Trường An  
US\$14.00-CA\$23.00

**Chân dung những  
tiếng hát (2 tập)**  
Tập văn  
Hồ Trường An  
US\$36.00-CA\$59.00

**Chiếc quạt tón nữ**  
Truyện dài,  
Hồ Trường An  
US\$15.00-CA\$25.00

**Chiến tuyến tự do  
ven sông Hồng**  
Nhận định thời sự  
chính trị  
Lê Đình Châu  
US\$18.00-CA\$30.00

**Chúa Giê-su là ai?  
Giảng dạy những gì?**  
Trần Trung Ngọc  
US\$15.00-CA\$25.00

**Chuyện di sử tiếp sứ  
thời xưa**  
Tài liệu  
Nguyễn Thế Long  
US\$15.00-CA\$25.00

**Chuyện đồng hương**  
Truyện ngắn  
Nguyễn Hoài Phương  
US\$10.00-CA\$16.50

**Chuyện thổ tả**  
Truyện cười, Ecetera  
US\$10.00-CA\$16.50

**Dặm trường**  
Truyện dài,  
Trần Doãn Nho  
US\$17.00-CA\$28.00

**Dấu ấn chân từ**  
Hồi ký Bảo Thái  
US\$18.00-CA\$30.00

**Đi vắng khó quên**  
Truyện dài  
Hoàng Đình Báu  
US\$20.00-CA\$33.00

**Đạo sĩ và cộng cổ**  
Anh-Việt  
ĐT Quế & ĐCHuyền  
US\$10.00-CA\$16.50

**Đất Hồ ngàn năm**  
Tập văn  
Hoàng Hải Thuỷ  
US\$15.00-25.00

**Để tôi đọc lại**  
Tập ghi  
Nguyễn Hiến Lê  
US\$9.00-CA\$15.00

**Đi giữa bảy thú dữ**  
Truyện ngắn  
Lâm Chương  
US\$11.00-CA\$18.50

**Điệp khúc màu xanh**  
Tiểu-thuyết, Quỳnh Dao  
US\$9.00-CA\$15.00

**Đôi mắt người tù  
bình**  
Hồi ký, Lê Đình Châu  
US\$15.00-CA\$25.00

**Gia thế Mao Trạch  
Đông**  
Tài liệu Lý Tương Văn  
US\$16.00-CA\$26.50

**Giặc lái ó đen**  
Hồi-ký Lý Tống  
US\$20.00-CA\$33.00

**Giọt nắng long lanh**  
Truyện ngắn  
Dương Phan  
US\$10.00-CA\$16.50

**Gỗ thối trên rừng**  
Truyện ngắn  
Tam Thanh  
US\$12.00-CA\$20.00

**Hà-nội, văn-hoá và  
phong-tục**  
Lý Khắc Chung  
US\$17.00-CA\$28.00

**Hàn Mạc Tử, thơ và  
đời - Lữ Huy Nguyên**  
US\$9.00-CA\$15.00

**Hạnh phúc nhường**  
Truyện ngắn  
Hoàng Du Thụy  
US\$10.00-CA\$16.50

**Hãy trả lại sự thật  
cho lịch sử**  
Nhận định, Quang  
Phục Võ Văn Sáu  
US\$8.00-CA\$13.00

**Hồ sơ đen CSVN  
từ 1945 đến nay**  
M. Toriac  
US\$14.00-CA\$23.00

**Hút hăng**  
Truyện ngắn  
Nguyễn Vạn Hùng  
US\$10.00-CA\$16.50

**Huyết đảng**  
Truyện ngắn,  
Phạm Hải Anh  
US\$12.00-CA\$20.00

**Kiến văn**  
Kiến thức, phổ thông  
Khải Chính P.K. Thư  
US\$18.00-CA\$30.00

**Làm đi**  
Truyện dài  
Vũ Trọng Phụng  
US\$10.00-CA\$16.50

**Làng văn-hoá cổ  
truyền Việt-nam**  
Nhiều tác giả  
US\$15.00-CA\$25.00

**Lễ hội Thăng-long**  
Lê Trung Vũ  
US\$17.00-CA\$28.00

**Lời giáo huấn của  
Padmas Ambhra**  
Thích Giác Hải  
US\$15.00-CA\$25.00

**Miền lặng**  
Truyện ngắn  
Phạm Chi Lan  
US\$12.00-CA\$20.00

**Miếng ngon Hà-nội**  
Tập ghi, Vũ Bằng  
US\$7.00-CA\$12.00

**Mối thù phải trả**  
Truyện ngắn  
Nguyễn Ngọc Nga  
US\$18.00-CA\$29.00

**Mộng bá vương**  
Truyện ngắn  
Đỗ Hùng  
US\$15.00-CA\$25.00

**Mùa xuân đến muộn**  
Truyện ngắn  
Nguyễn Đồng Thành  
US\$12.00-CA\$20.00

**Mưa trên bến vắng**  
Truyện dài xã-hội  
Cao Xuân Lý  
US\$12.00-CA\$20.00

**Ngàn năm soi mặt**  
Tập bút, Nguyễn Vũ  
US\$20.00-CA\$33.00

**Nostradamus và Thế  
chiến III khởi sự từ  
Trung Đông**  
US\$18.00-CA\$30.00

**Nghệ thuật chơi chữ  
trong ca dao người  
Việt**  
Triều Nguyễn  
US\$7.00-CA\$12.00

**Ngon đêm đêm qua**  
Tiểu-thuyết xã-hội  
Quỳnh Dao  
US\$9.00-CA\$15.00

**Người trăm năm cũ**  
Truyện dài  
Hoàng Khởi Phong  
tập I:  
US\$18.00-CA\$30.00  
tập II:  
US\$20.00-CA\$33.00

**Nguyễn Bính, thơ và  
đời**  
Hoàng Xuân  
US\$9.00-CA\$15.00

**Nguyễn Trường Tộ  
yếu nước?**  
Nhận-dịnh, Bùi Kha,  
Trần Trung Ngọc  
US\$12.00-CA\$20.00

**Những yếu-tố mất  
lãnh-thổ lãnh hải**  
Tài liệu  
Trịnh Quốc Thêm  
US\$22.00-CA\$36.00

**Nuôi trồng hoa  
lan**  
US\$10.00-CA\$16.50

**Pétrus Trương Vĩnh  
Ký (nhìn từ những  
khía-cạnh và nhận-  
thức khác nhau)**  
Nhiều tác-giả  
US\$16.00-CA\$26.00

**Phật giáo hướng dẫn  
thế kỷ 21**  
Tài liệu của Hội  
Nghiên cứu Phật giáo  
Thích Viên Lý dịch  
US\$13-CA\$21.50

**Phi long diễn nghĩa**  
Những truyện hay  
trong sử Tàu  
Trương Minh Chánh  
dịch  
US\$28.00-CA\$46.00

**Phong tục thờ cúng  
tổ tiên trong gia  
đình VN**  
Toàn Ảnh  
US\$7.00-CA\$12.00

**Phòng triển lãm mùa  
đông**  
Truyện ngắn, Thơ Thơ  
US\$12.00-CA\$20.00

**Quận chúa Tân  
Nguyệt**  
Tiểu-thuyết Quỳnh Dao  
US\$10.00-CA\$16.50

**Sa-tăng dục dăng**  
Truyện dài, Lệ Hằng  
US\$14.00-CA\$23.00

**Sự tích con yêu râu  
xanh ở Việt-nam**  
Tài-liệu về Hồ Chí  
Minh, Việt Thường  
US\$16.00-CA\$26.00

**Suyt chết**  
Truyện ngắn, Hải Ngự  
US\$12.00-CA\$20.00

**Tàn chi tuyết thủ  
(Chưởng, 6 cuốn)**  
Nhất Giang  
US\$54.00-CA\$89.00

**Tào Tháo (3 cuốn)**  
Cổ văn  
Tào Trọng Hoài  
US\$39.00-CA\$64.00

**Thành ngữ tiếng Việt  
(Việt-Anh)**  
Nguyễn Ngọc Dung  
US\$9.00-CA\$15.00

**Thiếp bạc mệnh**  
Truyện Tàu,  
Phạm Xuân Hy dịch  
US\$12.00-CA\$20.00

**Thử ba học trò**  
Truyện dài  
Nghiêm Lệ Quân  
US\$12.00-CA\$20.00

**Thương tiếc**  
Truyện ngắn  
Ngọc Anh  
US\$12.00-CA\$20.00

**Tìm hiểu đạo Phật**  
Chơn Thiện  
US\$10.00-CA\$16.50

**Tín ngưỡng dân gian  
VN**  
Vũ Ngọc Khánh  
US\$6.00-CA\$10.00

**Tình không phai**  
Tiểu-thuyết xã-hội  
Quỳnh Dao  
US\$11.00-CA\$18.50

**Tình khúc -Truyện dài**  
Hoàng Chính  
US\$12.00-CA\$20.00



**Tôn vinh cuộc chiến đấu thần thánh của Quân-lực VNCH**  
Tài-liệu và nhận-dịnh  
Phạm Kim Vinh  
US\$18.00-CA\$30.00

**Trăm cách chữa trị mất ngủ**  
Đàm Trung Đường  
US\$8.00-CA\$13.00

**Trở về từ xứ tuyết**  
Nguyễn Phong  
US\$15.00-CA\$25.00

**Từ lấy Kiều, đổ Kiều đến các giai thoại về Truyện Kiều**  
Phạm Đan Quốc  
US\$9.00-CA\$15.00

**Tuyển tập truyện dịch**  
Miếng  
US\$10.00-CA\$16.50

**Thần đồng xưa của nước ta**  
Tài liệu, Quốc Chấn  
US\$17.00-CA\$11.50

**Thiền sư Muhammad, cuộc đời và sự mạng**  
Tài liệu tôn giáo  
Từ Công Thu  
US\$18.00-CA\$30.00

**Thú chơi câu đối**  
Nguyễn Văn Ngọc  
US\$8.00-CA\$13.00

**Thương thế ngày xưa**  
Truyện ngắn,  
Lê Minh Hà  
US\$10.00-CA\$16.50

**Trần Nhân Tông toàn tập**  
Tài liệu  
Trần Mạnh Thát  
US\$18.00-CA\$30.00

**Từ Pearl Harbour tới New York (chống khủng-bố)**  
Chính Đạo  
US\$18.00-CA\$29.00

**Tuyển tập những bản khoán trước thời cuộc**  
Nhận định chính trị  
Hoàng Duy Hùng  
US\$16.00-CA\$26.00

**Văn phạm và ngôn ngữ VN**  
Võ Cao  
US\$12.00-CA\$20.00

**Việt-nam và chiến-lược Domino 1940-2000**  
Bạch Long  
US\$28.00-CA\$46.00

**Việt sử bằng tranh (Anh-Việt khổ lớn)**  
Trần Việt-Nam  
US\$20.00-CA\$33.00

**Việt sử khảo luận (6 cuốn khổ lớn, bìa cứng, 4000 trang)**  
Hoàng Cơ Thụy  
US\$220-CA\$360.00

**Vội vã**  
Tiểu-thuyết Quỳnh Dao  
US\$10.00-CA\$16.50

**Vỏ sò tím**  
Tiểu-thuyết Quỳnh Dao  
US\$11.00-CA\$18.50

**Vòng tay kỷ niệm**  
Tiểu-thuyết Quỳnh Dao  
US\$11.00-CA\$18.50

**Vô tận trong lòng bàn tay**  
Sách Phật học,  
Ricard  
Nguyễn Thụy dịch  
US\$22.00-CA\$36.00

**Hôn-nhân, Bói toán, Gia-đình, Y-học**

**400 câu hỏi nữ giới cần biết**  
Quang Ninh  
US\$19.00-CA\$31.00

**Bạn hiểu gì về hạnh-phúc**  
Phạm Côn Sơn  
US\$8.00-CA\$13.00

**Bí-ẩn những điểm chiêm bao**  
M. Halbert  
US\$7.50-CA\$12.00

**Cấm nang phong thủy**  
Đoàn Văn Thống  
US\$12.00-CA\$20.00

**Cấp cứu những tai nạn thường gặp**  
BS Ng. Viết Lượng  
US\$6.00-CA\$10.00

**Đồ giải điểm huyết liệu pháp**  
Đông y  
Cổng Sĩ  
US\$8.00-CA\$13.00

**Hiếu tâm lý bạn trai để bảo vệ hạnh phúc lứa đôi**  
Huỳnh Phan Anh  
US\$12.00-CA\$20.00

**Làm thế nào để dạy con thông minh**  
Lý Chí Vỹ  
US\$8.00-CA\$13.50

**Mẹo nhỏ nuôi con**  
Nguyễn Văn Phúc  
US\$8.00-CA\$13.00

**Mẹo vặt, thuốc hay, khéo tay giải việc**  
Mỹ Phụng, T. Tiên  
US\$8.00-CA\$13.50

**Món ăn tráng dương bổ thận dành cho nam giới**  
Ngô Thuận Từ  
US\$10.00-CA\$16.50

**Mộng mơ dẫn giải theo khoa-học**  
Linh Việt  
US\$7.00-CA\$12.00

**Nuôi con cần biết**  
Lê Khánh Cường  
US\$7.00-CA\$12.00

**Nghệ-thuật đắp núi non bộ và Bonsai**  
Phúc Gia Ninh  
US\$16.00-CA\$26.00

**Nghệ thuật nuôi con bằng sữa mẹ**  
Lưu Văn Hy  
US\$9.00-CA\$15.00

**Người vợ đảm đang cần biết**  
Phượng Linh  
US\$8.00-CA\$13.00

**Những vấn đề cần quan tâm của phụ nữ**  
Cổng Tôn Huyền  
US\$8.00-CA\$13.00

**Phong thủy dành cho doanh nghiệp**  
Hải Âu  
US\$6.00-CA\$10.00

**Phong thủy vấn đáp**  
Đoàn Văn Thống  
US\$15.00-CA\$25.00

**Phương pháp nuôi con trong những năm đầu**  
Mai Linh  
US\$11.00-CA\$18.50

**Sống thanh thản 100 cách để đạt thanh thản**  
E. James, N.M. Cừ  
US\$8.00-CA\$13.00

**Thuật làm dâu làm vợ - Phan Kim Hương**  
US\$8.00-CA\$13.00

**Thuật ứng xử giữa cha mẹ và con trẻ**  
Phan Kim Hương  
US\$8.00-CA\$13.00

**Thuốc và món ăn chữa bách bệnh**  
Nguyễn Quỳnh  
US\$13.00-CA\$21.50

#### THIỆU-NHI

**Bốn chàng trai kỳ tài**  
Truyện tranh Anh-Việt  
US\$5.00-CA\$8.00

**Cái chuông ở cổ mèo**  
truyện tranh Anh-Việt  
US\$5.00-CA\$8.00

**Cáo và diệc**  
truyện tranh Anh-Việt  
US\$5.00-CA\$8.00

**Chim có tai, chuột có cánh**  
truyện tranh Anh-Việt  
US\$5.00-CA\$8.00

**Chó và gà trống**  
truyện tranh Anh-Việt  
US\$5.00-CA\$8.00

**Chuột kén rể**  
truyện tranh Anh-Việt  
US\$5.00-CA\$8.00

**Chuột nhà và chuột đồng**  
truyện tranh Anh-Việt  
US\$5.00-CA\$8.00

**Chú lừa thông minh**  
truyện tranh Anh-Việt  
US\$5.00-CA\$8.00

**Đinh Bộ Lĩnh**  
tranh khổ lớn, bìa cứng  
US\$15.00-CA\$25.00

**Ếch chọn thủ lĩnh**  
truyện tranh Anh-Việt  
US\$5.00-CA\$8.00

**Kho báu**  
truyện tranh Anh-Việt  
US\$5.00-CA\$8.00

**Kiến và ve sầu**  
truyện tranh Anh-Việt  
US\$5.00-CA\$8.00

**Lịch sử âm nhạc bằng tranh**  
khổ lớn, bìa cứng  
US\$15.00-CA\$25.00

**Lý Thường Kiệt**  
khổ lớn, bìa cứng  
US\$15.00-CA\$25.00

**Người nông dân và con cáo**  
truyện tranh Anh-Việt  
US\$5.00-CA\$8.00

**Người nông dân và con lừa**  
truyện tranh, Anh-Việt  
US\$5.00-CA\$8.00

**Nhà cua và con khỉ hỗn xược**  
truyện tranh Anh-Việt  
US\$5.00-CA\$8.00

**Ông khổng lồ ích kỷ**  
tranh Anh-Việt, khổ lớn, bìa cứng  
US\$15.00-CA\$25.00

**Sư tử và chuột**  
truyện tranh Anh-Việt  
US\$5.00-CA\$8.00

**Thỏ và rùa**  
truyện tranh Anh-Việt  
US\$5.00-CA\$8.00

**Tiền học lễ**  
Truyện tiếu-nhi  
Nhiều tác giả  
US\$12.00-CA\$20.00

**Truyện cổ kinh thánh**  
truyện Công giáo, khổ lớn, bìa cứng  
US\$15.00-CA\$25.00

#### Truyện lịch-sử VN bằng tranh

1. Người cổ VN
  2. Con Rồng cháu Tiên, Thánh Gióng
  3. Bánh chưng bánh dày, trầu cau
  4. Tiên Dung - Chử Đồng Tử; Sơn Tinh-Thủy Tinh
  5. Nước Âu Lạc
  6. Hai Bà Trưng
  7. Bà Triệu
  8. Nước Vạn Xuân
  9. Mai Hắc Đế, Bối Cối Đại Vương
  10. Họ Khúc dựng nền tự chủ
  11. Ngô Quyền đại phá quân Nam Hán
  12. Cờ Lau Vạn Thắng Vương
  13. Vua Lê Đại Hành
  14. Thăng Long buổi đầu
  15. Xây đắp nhà Lý
  16. Nước Đại Việt
  17. Ý Lan nguyên phi
  18. Lý Thường Kiệt
  19. Đại Việt dưới thời Lý Nhân Tông
  20. Nhà Lý suy vong
- Giá mỗi cuốn: US\$6.00-CA\$10.00

**Mỗi gia-đình  
tị-nạn  
Một tủ sách  
Việt-văn**

**Chi-phiếu, thư-từ gửi về:**

**LÀNG VĂN**  
P.O. Box 218, Station "U"  
Toronto, ON M8Z 5P1  
Canada

**Phone: 905-607-8010**

**Fax: 905-607-8011**

**Email: langvan@langvan.net**



# SÁCH ĐẠI HẠ GIÁ

*Mùa Đông 2002 (các tựa mới sales)*

**200 món ăn chay**  
Trần Văn Quý  
US\$8.0 còn **US\$4.0**  
CA\$13 còn **CA\$6.0**

**An hưởng tuổi vàng**  
Y-học thường-thức  
BS Nguyễn Ý Đức  
US\$12 còn **US\$8.0**  
CA\$20 còn **CA\$13.0**

**Ăn khế trả vàng**  
Truyện tranh Anh  
Việt, Cung Vũ, Vi-Vi  
US\$7.0 còn **US\$5.0**  
CA\$12 còn **CA\$8.0**

**Anh Khó và con quý**  
Truyện tranh Anh  
Việt, Cung Vũ, Vi-Vi  
US\$7.0 còn **US\$5.0**  
CA\$12 còn **CA\$8.0**

**Anh-văn đàm thoại cấp-tốc**  
Vũ Văn Lê  
US\$8.0 còn **US\$5.0**  
CA\$13 còn **CA\$9.0**

**Bút ký Irina II**  
Người Việt dưới mắt  
một phụ-nữ Nga  
US\$10 còn **US\$5.0**  
CA\$16.5 còn **CA\$7**

**Cảm nhận**  
Tùy bút, Võ Phiến  
US\$10 còn **US\$7.0**  
CA\$16.5 còn **CA\$12**

**Cảm-nang đàm-thoại Anh Hoa Việt**  
Hà Đoàn Lâm  
US\$8.0 còn **US\$5.0**  
CA\$13 còn **CA\$9.0**

**Cát bụi chân ai**  
Hồi ký, Tô Hoài  
US\$12 còn **US\$8.0**  
CA\$20 còn **CA\$13.0**

**Chọn hương nhà và bố-trí nội-thất theo thuật phong-thủy**

Nguyễn Hà  
US\$10 còn **US\$6.0**  
CA\$16.5 còn **CA\$7**

**Chỗ một đời em vẫn ở, dành**  
Tập-văn, Du Tử, Lê  
US\$12 còn **US\$6.0**  
CA\$20 còn **CA\$9.0**

**Chuyện ma đất tản bổi** - Truyện ma quái, Hồ Trường An  
US\$15 còn **US\$10.**  
CA\$25.5 còn **CA\$18**

**Chuyện tình thời thổ-tả**  
Truyện ngắn  
Nguyễn Hoài Phương  
US\$12 còn **US\$7.0**  
CA\$20 còn **CA\$10.0**

**Chuyện trò trước lúc "đi xa"**  
(nói về cái chết)  
Trần Viết Đại Hưng  
US\$12 còn **US\$8.0**  
CA\$20 còn **CA\$13.0**

**Cối ký ức trắng xanh**  
Tập văn  
Hồ Trường An  
US\$10 còn **US\$7.0**  
CA\$16.5 còn **CA\$12**

**Cổ Ba Trà**  
Truyện dài  
Xuân Vũ  
US\$16 còn **US\$10.0**  
CA\$26 còn **CA\$16.0**

**Cửa từng đôi cánh gài**  
Truyện thiền  
Nhất Hạnh  
US\$8.0 còn **US\$4.0**  
CA\$13.5 còn **CA\$6**

**Cụm A-22**  
Truyện gián-diệp  
Trần Trung Quân  
US\$13 còn **US\$8.0**  
CA\$22 còn **CA\$13.0**

**Cuộc đời vô định**  
Truyện xã-hội đen  
Tống Minh Long  
Quân  
US\$17 còn **US\$10.0**  
CA\$28.5 còn **CA\$14**

**Cuối đoạn đường tình** - Truyện dài  
Cao Xuân Lý  
US\$12 còn **US\$7.0**  
CA\$20 còn **CA\$10.0**

**Dấu chân rết trên khuôn mặt buồn**  
Truyện ngắn  
Việt Phương  
US\$13 còn **US\$7.0**  
CA\$24 còn **CA\$10.0**

**Du tử, tác-giả và tác-phẩm, I & III**  
Nhiều người viết  
Mỗi tập:  
US\$15 còn **US\$8.0**  
CA\$25 còn **CA\$10.0**

**Đạo Phật đi vào cuộc đời**  
Nhất Hạnh  
US\$12 còn **US\$6.0**  
CA\$20 còn **CA\$7.0**

**Đạo Phật ngày nay**  
Nhất Hạnh  
US\$10 còn **US\$5.0**  
CA\$16.5 còn **CA\$7**

**Đại-lai Lạt-ma và Tây-tạng**  
Thái Chính Châu  
US\$14 còn **US\$10.0**  
CA\$23 còn **CA\$16.0**

**Để có một tâm-linh lành lặn**  
Sách thiền, An Cựu  
US\$16 còn **US\$9.0**  
CA\$26 còn **CA\$12.0**

**Đêm xanh huyền hoặc** - Truyện ngắn  
Hồ Trường An  
US\$12 còn **US\$7.0**  
CA\$20 còn **CA\$12.0**

**Đi tìm kinh Dịch nguyên thủy**  
Biên-khảo  
Nguyễn Đại Bằng  
US\$15 còn **US\$8.0**  
CA\$25 còn **CA\$10.0**

**Đi tìm nhân chứng**  
Truyện xã-hội đen  
Tống Minh Long  
Quân  
US\$20 còn **US\$13.0**  
CA\$33 còn **CA\$18.0**

**Đoán điểm giải mộng** - Ph. Khanh  
US\$9.0 còn **US\$6.0**  
CA\$15 còn **CA\$10.0**

**Đọc kỹ truyện Kiều**  
Biên-khảo Hồng Huy  
US\$24 còn **US\$12.0**  
CA\$39 còn **CA\$15.0**

**Đồng không mộng quạnh** - Truyện ma  
Hồ Trường An  
US\$14 còn **US\$9.0**  
CA\$23 còn **CA\$15.0**

**Đùa với lửa**  
Truyện xã-hội đen  
Tống Minh Long  
Quân  
US\$18 còn **US\$13.0**  
CA\$30 còn **CA\$18.0**

**Đường đi không đến (Vượt đường mòn HCM)**  
Hồi-ký, Xuân Vũ  
US\$13 còn **US\$8.0**  
CA\$22 còn **CA\$13.0**

**Gả thiệp về vườn**  
Truyện miền Nam  
Hồ Trường An  
US\$18 còn **US\$9.0**  
CA\$28 còn **CA\$13.0**

**Gia-đình Cún**  
Truyện thiếu-nhi  
Ngô Nguyễn Dũng  
US\$10 còn **US\$4.0**  
CA\$16 còn **CA\$5**

**Hãy dành cho nhau một chút nhớ**  
Truyện ngắn tình-cảm lãng-mạn,  
Dương Thị Vành  
Khuyên  
US\$12 còn **US\$7.0**  
CA\$20 còn **CA\$10.0**

**Hậu B-40 (Bia đá nghìn người khắc)**  
Quan điểm của văn-giới và quần-chúng về cuốn băng Paris By Night 40 chủ-đề "Mẹ"  
US\$10 còn **US\$3.0**  
CA\$16.5 còn **CA\$4**

**Hùm chết để da**  
Truyện miền Nam  
Võ Phước Hiếu  
US\$12 còn **US\$7.0**  
CA\$20 còn **CA\$12.0**

**Hương sắc quê mình**  
Viết về liệt-nữ Việt-nam  
US\$18 còn **US\$9.0**  
CA\$29 còn **CA\$12.0**

**Kiểu và văn-nghệ đứt ruột**  
Sách thiền  
Nhất Hạnh  
US\$14 còn **US\$9.0**  
CA\$23 còn **CA\$15.0**

**Kumasutra (Nghệ-thuật ái-ân của dân-tộc Hồi)**  
BS Nguyễn Ngọc Bảy  
US\$14 còn **US\$10.0**  
CA\$23 còn **CA\$15.0**

**Lá số tử-vi 6 lãnh tụ**  
Vũ Công Lý  
US\$15 còn **US\$8.0**  
CA\$25 còn **CA\$12.0**

**Luyện dưỡng sinh**  
Nguyễn Minh Kính  
US\$8.0 còn **US\$4.0**  
CA\$13.5 còn **CA\$6**

**Mang xuống tuyến dài**  
Truyện trinh thám,  
Hoàng Hải Thủy  
US\$18 còn **US\$10.0**  
CA\$30 còn **CA\$15.0**

**Mặt Trận kiện báo-chí**  
Hồ-sơ MTQGTNGP  
VN Kiện báo Văn-nghệ Tiền-phong  
US\$12 còn **US\$7.0**  
CA\$20 còn **CA\$10.0**

**Mặt trời và bóng đêm**  
Truyện dài xã-hội đen  
Tống Minh Long  
Quân  
US\$16 còn **US\$12.0**  
CA\$26.5 còn **CA\$18**

**Mẹ Maria, hiền mẫu Chúa Ki-tô**  
Ngưỡng Nhân  
US\$25 còn **US\$15.0**  
CA\$44 còn **CA\$25.0**

**Mẹ Maria, sử-giả tình-yêu Thiên Chúa**  
Ngưỡng Nhân  
US\$12 còn **US\$8.0**  
CA\$20.5 còn **CA\$12**

**Mục Kiến Liên**  
Truyện tranh  
Anh Pháp Việt  
Cung Vũ, Bạch Thái Hà, Thụy Hương, Vi-Vi  
US\$7.0 còn **US\$5.0**  
CA\$12 còn **CA\$8.0**

**Nghệ-thuật nấu ăn chay**  
Sách dạy nấu ăn  
Nguyễn Thị Phụng  
US\$8 còn **US\$4.00**  
CA\$13.5 còn **CA\$6**

**Ngổ trúc**  
Truyện dài,  
Minh Đức Hoài  
Trình  
US\$15 còn **US\$10.0**  
CA\$25 còn **CA\$15.0**

**Nha-khoa phổ-thông**  
Nha-sĩ Trần Sĩ Lâm  
US\$9.0 còn **US\$4.0**  
CA\$15 còn **CA\$6.0**

**Như một vết chim bay**  
Truyện ngắn  
Hoàng Nga  
US\$12 còn **US\$7.0**  
CA\$20 còn **CA\$12.0**



**Những bài viết chọn-lọc 90-96**  
Nhận định thời-sự, chính-trị  
Phạm Nam Sách  
US\$16 còn **US\$10.0**  
CA\$26 còn **CA\$15.0**

**Nói chuyện Tiểu Ngạo Giang Hồ**  
Phiếm luận  
Phạm Khắc Trung  
US\$12 còn **US\$6.0**  
CA\$20 còn **CA\$10.0**

**Nửa thế-kỷ Phạm Duy**  
Xuân Vũ  
US\$12 còn **US\$8.0**  
CA\$20 còn **CA\$12.0**

**Ở ngưỡng cửa thế-giới bí-ẩn**  
Sách khoa-học, ĐQK  
US\$15 còn **US\$9.0**  
CA\$25 còn **CA\$13.0**

**Phá sơn lâm đám hà bá**  
Truyện miền Nam  
Võ Phước Hiếu  
US\$12 còn **US\$7.0**  
CA\$20 còn **CA\$12.0**

**Quốc ca hay quốc nhục**  
Nhận-định  
Trần Viết Đại Hưng  
US\$14 còn **US\$9.0**  
CA\$23 còn **CA\$13.0**

**Rừng mắm văn nghệ**  
Truyện ngắn,  
Võ Đình  
US\$13 còn **US\$7.0**  
CA\$22 còn **CA\$12.0**

**Sao có tiếng sóng**  
Tuỳ bút, Võ Đình  
US\$13 còn **US\$8.0**  
CA\$22 còn **CA\$12.0**

**Sông nước Hậu-giang**  
Truyện dài, Xuân Vũ  
US\$16 còn **US\$10.0**  
CA\$26 còn **CA\$16.0**

**Sông Mỹ sông Việt**  
Truyện ngắn  
Huỳnh Hữu Cửu  
US\$15 còn **US\$8.0**  
CA\$25 còn **CA\$15.0**

**Sống thiện**  
E. Herrigel, Trí Hải  
US\$8.0 còn **US\$4.0**  
CA\$13 còn **CA\$6.0**

**Sự tích Tỏi Trung thu** - Anh Việt,  
truyện tranh  
Cung Vũ, Vi-Vi  
US\$7.0 còn **US\$5.0**  
CA\$12 còn **CA\$8.0**

**Tại ngục vịnh Kiều**  
Phiếm luận  
Hoàng Hải Thủy  
US\$12 còn **US\$7.0**  
CA\$20 còn **CA\$10.0**

**Tâm-lý con người qua nét bút**  
Quang Bạch  
US\$12 còn **US\$8.0**  
CA\$20 còn **CA\$12.0**

**Tan rã** - Truyện dài  
Cao Xuân Lý  
US\$10 còn **US\$5.0**  
CA\$16.5 còn **CA\$6**

**Tặng thư sống chết**  
S. Rinpoche, Trí Hải  
US\$18 còn **US\$12.0**  
CA\$30 còn **CA\$18.0**

**Tập chủng**  
Truyện ngắn  
Hồ Trường An  
US\$14 còn **US\$8.0**  
CA\$23 còn **CA\$13.0**

**Tham-luận Thơ, Ca-Dao, Tục-ngữ**  
Khải Chính P.K. Thu  
US\$9.0 còn **US\$4.0**  
CA\$14.5 còn **CA\$5**

**Thâm ý qua hình tượng Phật và Bồ-tát**  
Thích Thanh Từ  
US\$5.0 còn **US\$3.0**  
CA\$8.0 còn **CA\$4.0**

**Thập vạn đại sơn vương** (bộ 2 cuốn)  
Võ hiệp - Hoàng Ly  
US\$24 còn **US\$18.0**  
CA\$40 còn **CA\$30.0**

**Thiến qua tranh chấn trầu**  
Trúc Thiên  
US\$6.0 còn **US\$3.0**  
CA\$9 còn **CA\$5.00**

**Thiếu lâm trường hận**  
Võ hiệp,  
Trần Phong  
US\$12 còn **US\$8.0**  
CA\$20 còn **CA\$15.0**

**Tiếng Mỹ dễ nói**  
US\$12 còn **US\$8.0**  
CA\$20 còn **CA\$10.0**

**Tình đẹp đất Long-hồ**  
Truyện dài  
Hồ Trường An  
US\$15 còn **US\$10.0**  
CA\$25 còn **CA\$16.0**

**Trăm hoa đua nở trên đất Bắc**  
Tài-liệu về phong-trào Nhân-văn, Giai-phẩm  
Hoàng Văn Chí  
US\$18 còn **US\$14.0**  
CA\$30 còn **CA\$23.0**

**Trang trại thần tiên**  
Truyện dài  
Hồ Trường An  
US\$14 còn **US\$9.0**  
CA\$23 còn **CA\$15.0**

**Trong khu vườn rêu cũ**  
Truyện ngắn  
Việt Phương  
US\$13 còn **US\$7.0**  
CA\$24 còn **CA\$10.0**

**Trông về quê cũ (Bắc)**  
Nhiều tác-giả, viết về quê-hương, đất nước  
US\$12 còn **US\$7.0**  
CA\$20 còn **CA\$10.0**

**Truyện Kiều và tuổi trẻ** (700 trang)  
Việt Anh Pháp  
Lê Hữu Mục, Đặng Quốc Cơ, Phạm Thị Nhung  
US\$32 còn **US\$22.0**  
CA\$53 còn **CA\$35.0**

**Truyền thống văn hoá VN trong văn chương đối, liễn**  
Biên khảo,  
T.C. Định  
US\$15 còn **US\$10.0**  
CA\$25 còn **CA\$15.0**

**Tuyển-tập bình-luận chính-trị**  
Trần Bình Nam  
- Tập I (91-94)  
- Tập II (95-96)  
- Tập III (97-99)  
Mỗi tập:  
US\$18 còn **US\$9.0**  
CA\$30 còn **CA\$15.0**

**Tuyển-tập nghệ-sĩ III**  
Viết về các ca-nhạc-sĩ thời-danh Việt-nam hải-ngoại:  
Khánh Hà, Tuấn Ngọc, Ý Lan, Don Hồ, Như Quỳnh,...  
Trường Kỳ  
US\$15 còn **US\$8.0**  
CA\$24 còn **CA\$12.0**

**Tuyển-tập văn-học miền Đông:**  
- Xuân 96  
- Hà 97  
Giá mỗi tập:  
US\$8.0 còn **US\$4.0**  
CA\$13.5 còn **CA\$5**

**Tuyệt thư**  
Tập-bút về báo-chí, xã-hội  
Nguyễn Hương  
US\$10.0 còn **US\$5**  
CA\$16.5 còn **CA\$7**

**Tuyệt sơn phi hổ**  
Võ hiệp Kim Dung  
Từ Khánh Phụng  
US\$12 còn **US\$8.0**  
CA\$20 còn **CA\$12.0**

**Vạch mặt**  
Truyện dài xã-hội đen  
Tống Minh Long  
Quân  
US\$16 còn **US\$10.0**  
CA\$26 còn **CA\$16.0**

**Văn Xã 3: Mười lăm năm văn-học lưu-vong**  
Nhiều tác-giả  
US\$5.0 còn **US\$3.0**  
CA\$9 còn **CA\$5.00**

**Vấn-đề Y-học thông-thường I, II**  
BS Trần Trúc Quang  
Mỗi tập:  
US\$7.0 còn **US\$5.0**  
CA\$12 còn **CA\$8.0**

**Vùng thôn trang diêm-ảo**  
Truyện dài  
Hồ Trường An  
US\$14 còn **US\$9.0**  
CA\$23 còn **CA\$15.0**

**Xem tướng coi tay**  
Sách bói-toán và coi chỉ tay  
Minh Chánh  
US\$8.0 còn **US\$5.0**  
CA\$13 còn **CA\$9.0**

## TRUYỀN CẢ CƯỜI

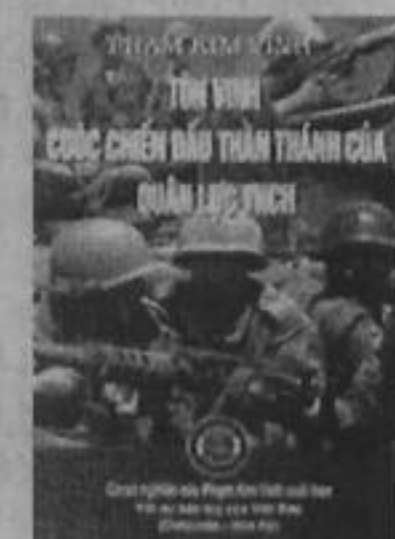
- Cười cho đời lên hương
- Cười cho đời đỡ khổ
- Cười là thang thuốc bổ
- Cười chết bỏ
- Cười chạy
- Cười mẫn
- Cười lẫn
- Cười khì
- Cười to
- Cười tùm
- Cười đỏ

Giá mỗi cuốn:  
**US\$1.00-\$5.00**  
CA\$12.0 còn **CA\$8.00**  
Mua 11 cuốn:  
**US\$50.00-CA\$80.00**

## SÁCH QUÂN-LỰC



**CHIẾN TRANH VN TOÀN TẬP**  
Nguyễn Đức Phương  
Bla cứng, khổ lớn  
960 trang  
US\$45.0-US\$40.0  
CA\$74.0 còn **CA\$60.0**



**TÔN VINH cuộc chiến-đấu thần-thánh của Quân-lực VNCH**  
Phạm Kim Vinh  
US\$18.0-US\$15.0  
CA\$30.0 còn **CA\$25.0**

- Độc-giả ở Hoa-kỳ và Canada: Mua trên 40 mỹ kim (50 gia-kim): miễn cước phí. Mua dưới 40 mỹ-kim (50 gia-kim): thêm 50% tiền sách làm cước-phí.  
Độc-giả ở Âu và Úc-châu: Mua trên 40 mỹ kim: thêm 50% tiền sách làm cước-phí. Mua dưới 40 mỹ-kim: thêm 100% tiền sách làm cước-phí.  
- Xin lựa dư 2 tựa (để thay thế sách hết). Nhớ ghi số điện thoại trong thư đặt mua sách.

## CÁCH MUA

- Cắt trang quảng-cáo này, đánh dấu các tựa sách muốn mua;
- Cộng tiền sách và cước-phí.
- Ký chi-phiếu để trả cho "Làng Văn"; gửi về:  
Làng Văn  
P.O. Box 218, Station "U"  
Toronto, ON M8Z 5P1  
Canada

ĐT: 905-607-8010 - Hạn chót: 31/12/2002



# THẨM MỸ VIỆN PHƯƠNG DUNG

La Comtesse Beauty Center  
9211 Bolsa Ave. #112 - Westminster, CA 92683  
(Trong khu 99 Supermarket)

**(714) 894-3696**

Do cô Phương Dung điều khiển với hơn  
15 năm kinh nghiệm trong ngành Thẩm Mỹ

## GIẢI PHẪU THẨM MỸ

Do các bác sĩ Hoa Kỳ nổi tiếng đảm trách.

Sửa mũi cao, thon hoặc sửa bằng chính xương sụn của mình, đẹp tự nhiên - Cắt mắt hai mí, lấy mỡ và da thừa để mắt không bị sụp. - Làm ngực căng tròn, mềm mại đẹp tự nhiên bằng túi nước biển, an toàn không nguy hại. Sửa ngực bị chảy xệ. - Mài da mặt, làm mờ sẹo, rỗ. - Căng da mặt, căng da trán, căng da bụng. - Hút mỡ bụng, mỡ đùi, mỡ cằm để có một thân hình cân đối. - Sửa mông thành tròn trịa, hấp dẫn.

## ĐIỀU TRỊ MỤN

Trị dứt các loại mụn bọc (Cystica) của người lớn và mụn trứng cá của thanh thiếu niên (Juvenile Acne) bằng thuốc (Acne Medication). Hoàn toàn không trị mụn bằng các loại mỹ phẩm như các thẩm mỹ viện khác vẫn thường áp dụng.

## CHỮA TRỊ NÁM DA

- Da bị nám nặng, nhẹ, đã dùng nhiều thuốc mà không khỏi.
- Da bị tàn nhang hoặc vết thâm do mụn để lại.
- Có thuốc Dưỡng Da và bảo vệ Da cho các bạn đang làm Nail để ngăn ngừa da bị hư nám vì hóa chất.

## TĂNG TRƯỞNG NGỰC

- Bằng thuốc Breast Enhancer (thoa và uống) để giúp các thiếu nữ ngực bị nhỏ hoặc các chị sau khi sinh con ngực bị nhũ dần đi có lại bộ ngực đầy đặn hoặc bình thường.
- MICRODERMABRASION (Mài Da Mặt): Để chữa trị các vết nhăn, sẹo và làm săn nhò các lỗ chân lông. Có bán bộ thuốc Mài Da và máy mài da (loại Home Use) để các chị có thể tự mài da ở nhà.
- Xóa nốt ruồi, tàn nhang, mụn cóc bằng Bio-Laser.

- Bán đầy đủ thuốc trị Vết Thâm hoặc Sẹo do Mụn gây nên \* Thuốc làm săn nhò lỗ chân lông \* Thuốc trị Rụng Tóc \* Thuốc làm Mọc Tóc \* Thuốc Mọc Râu cho phái nam \* Thuốc mọc Lông Mày và Lông Nheo \* Thuốc Xương Cân \* Thuốc Tan Mỡ Bụng \* Thuốc Tăng Trưởng Ngực \* Thuốc chống Nứt Bụng khi mang thai \* Thuốc Mài Da Mặt \* Đặc biệt bớt 50% cho thuốc LỘT DA MẶT \* Kem Dưỡng Da bảo chế từ Dược Thảo danh tiếng của Nhật và Pháp.

CHÚNG TÔI NHẬN GỬI HÀNG ĐI CÁC TIỂU BANG XA

**(714) 894-3696 - (714) 894-3696 - (714) 894-3696 - (714) 894-3696**



## Lột Da Mặt

Lột nhẹ hoặc mạnh bằng thuốc loại nước (Medical Peeling solution) chỉ thoa trong một ngày mà thôi. Đặc biệt để chữa trị cho các trường hợp Da bị Nám, Tàn Nhang hoặc bị vết thâm do mụn để lại, và bị lỗ chân lông to.

## Làm Cho Xương Cân

Thuốc làm cho xương cân của Pháp được bào chế từ 16 loại dược thảo thiên nhiên "16-Plants Weight Loss" giúp cho các trường hợp bị lên cân và mập phì có lại được thân hình thon gọn và cân đối. Muốn xương cân 10 pounds, 15, 20 cho đến 40 lbs mỗi ngày chỉ cần uống từ 5 đến 10 giọt thuốc trước mỗi bữa ăn mà thôi.

## Làm Tan Mỡ Bụng

Thuốc giúp làm tan mỡ bụng Cellulite Treatment thoa và massage bụng mỗi lần một phút, ngày hai lần để thân hình được thon gọn, dành cho các trường hợp do ngồi cả ngày làm việc, không hoạt động và tập thể dục nên bị mập ở bụng và đùi (cellulite).

## CÓ LỚP BÀO TẠO HỌC VIỆN VÀ HUẤN LUYỆN

## TRỞ THÀNH CHUYÊN VIÊN THẨM MỸ CHUYÊN NGHIỆP:

Trang Điểm Cao Cấp \* Dưỡng Da của Pháp  
Lột Da Mặt \* Điều Trị Mụn \* Xăm Thẩm Mỹ  
Mài da mặt \* Xương cân \* Tan mỡ

CẤP CERTIFICATE SAU KHÓA HỌC  
VÀ HƯỚNG DẪN HỌC VIÊN MỞ THẨM MỸ VIỆN





**Xin hỏi tại các đại lý sau đây**

**WASHINGTON DC:**

- Washington Productions (703) 538-4979
- Vĩnh Hảo Video (703) 534-6422
- Sovina Service & Travel (703) 641-0555

**LITTLE SAIGON, NAM CALI:**

- TTBN Bích Thu Vân (714) 897-4519
- Đà-Lạt Music (714) 638-0612

**S. FRANCISCO, BẮC CALI:**

- Nhà sách Mỏ Làng (415) 673-8115

**ARLINGTON, TEXAS**

- TTBN Nhạc Trẻ (817) 274-8499

**HOUSTON, TEXAS:**

- TTBN Phương Mi (713) 523-1131

**KANSAS CITY, MO:**

- KIM's (816) 231-2434

**EDMONTON, CANADA:**

- Lucky 97 Tailor (780) 425-1396



**Giá bán: COMPACT DISC: \$12.00**  
**CASSETTE: \$8.00**  
**LỜI BÀI HÁT: \$5.00**

*Ngoài Hoa Kỳ và Canada, xin thêm \$3.00 cước phí (Air Mail/Par Avion)*

**N.A. PRODUCTIONS**

© 2000 by Nguyệt Ánh • Warning All Rights Reserved  
P.O. Box 4003, Falls Church, VA. 22044 USA  
Phone: (703) 533-0264 • Fax: (703) 532-7452



# LÊ LÀNG

## MUA BÁO DÀI HẠN NHANH . RẺ . NHIỀU QUYỀN LỢI KHÁC

Độc-giả mua báo dài hạn nhận báo gửi về tận nhà, được bớt từ 10% đến 30% khi mua sách do Làng Văn phát-hành.

Xin điền phiếu mua báo, gửi kèm ngân-phiếu hoặc bưu-phiếu về tòa-soạn tại Gia-nã-đại (Canada).

### GIÁ BÁO DÀI HẠN

(hiệu-lực từ tháng 1 năm 2002, thay thế tất cả các giá trước đó)

. Báo gửi trong Canada: - một năm 12 số: CA\$55 gia-kim  
- hai năm 24 số: CA\$105 gia-kim

. Gửi đi Hoa-kỳ:

đường bộ: - một năm 12 số: US\$55 (CA\$90 gia-kim)  
- hai năm 24 số: 105 mỹ-kim (170 gia-kim)  
hàng không: - một năm: US\$70 mỹ-kim (CA\$115 gia-kim)

. Các nước khác:

đường thủy: - một năm 12 số: US\$55 (CA\$90 gia-kim)  
- hai năm 24 số: 105 mỹ-kim (170 gia-kim)  
hàng-không: - một năm 12 số: US\$90 mỹ-kim (CA\$145)

Ghi-chú:

- CA\$: gia-kim, tiền Canada; US\$: mỹ-kim, tiền Mỹ.  
- Nếu trả bằng tiền địa-phương, xin theo giá sau (1 năm):  
Đức, Pháp, Ý, Hòa-lan, Bỉ, Tây-ban-nha, Bồ-đào-nha, Thụy-sĩ, Phần-lan, Lục-xâm-bảo, Ai-nhĩ-lan, Áo và Hi-lạp:  
đường thủy: 65 âu-kim (EUR) - máy bay: 105 âu-kim (EUR).  
Anh: đường thủy 35 bảng / hàng-không 55 bảng  
Đan-mạch: đường thủy 500 krone / hàng-không 800 krone  
Na-uy: đường thủy 600 krone / hàng-không 950 krone  
Nhật-bản: đường thủy 6.000 yen / hàng-không 10.000 yen  
Úc: đường thủy 110 úc-kim / hàng-không 190 úc-kim

Gửi về tòa soạn Canada: Độc-giả cư-ngụ tại Canada, Mỹ, Anh và các nước Liên-Âu xin gửi chi-phiếu cá-nhân (personal cheque/check) bằng gia-kim, mỹ-kim, anh kim hoặc âu-kim.

Độc-giả tại các nước khác xin gửi ngân-phiếu (money-order) bằng tiền Mỹ hoặc bưu-phiếu (postal money-order, mua tại bưu-điện) bằng tiền Canada về tòa-soạn (địa-chỉ ở trang 1).

Hoặc trả bằng tiền mặt qua các văn-phòng đại-diện:

| ĐỨC:              | NA-UY:          | HÒA-LAN:              | ÚC-ĐẠI-LỢI:         |
|-------------------|-----------------|-----------------------|---------------------|
| Dr. Ngô Việt Dũng | Dương Kim       | Hồ Thị Chiến          | Nguyễn Văn Tạ       |
| Postfach 104122   | Kvartvelen 18-B | Bazillehof 36yster 77 | 3/45 51 Ivy St.     |
| 44041 Dormund     | 2008 Fjerdingby | 1628 XD-Hoorn-NH      | Greenacre, NSW 2190 |

Quý vị sẽ nhận được số báo đầu-tiên trong vòng 4 tuần (nếu mua báo gửi bằng máy bay) hoặc 12 tuần (nếu mua báo gửi bằng đường thủy) sau ngày tòa-soạn nhận được chi-phiếu. Sau thời-hạn này, nếu chưa nhận được, xin thông-báo cho tòa-soạn biết để xem lại.

Mỗi độc-giả sẽ có một mã-số riêng, in ở hàng đầu trên nhãn địa-chỉ của bạn ngoài phong-bì gửi báo. Xin vui lòng cắt nhãn này để dành. Khi cần giao-dịch với tòa-soạn (kiếu-nại, mua sách, gia-hạn báo, đổi địa-chỉ, v.v.), xin gửi kèm mã-số để tránh nhầm lẫn. Mã-số này gồm ba nhóm số và chữ. Nhóm thứ nhất là mã-số riêng, không bao giờ thay-đổi. Nhóm thứ hai là hạn báo của quý vị, ghi số báo chót sẽ nhận được. Nhóm chữ cuối cùng (nếu có), là cách gửi báo (máy bay, đường bộ,...).

Quý độc-giả mới, hoặc vừa tái hạn, trong vòng 90 ngày, xin vui lòng kiểm-soát lại nhóm số thứ hai (hạn báo). Nếu thấy không đúng với con số do quý vị tính, xin thông-báo ngay cho tòa-soạn.

### PHIẾU MUA BÁO DÀI HẠN

Họ, tên đệm, tên:.....

Địa chỉ:.....

mua:.....số báo; từ số:.....; kèm chi-phiếu:.....\$

Ngân, chi-phiếu xin đề và gửi về:

"LÀNG VĂN"

P.O. Box 218, Station "U", Toronto, ON M8Z 5P1, Canada

### PHIẾU TẶNG BÁO

Tôi muốn mua.....số báo, kể từ số:.....

để tặng cho:.....

Địa-chỉ:.....

Xin đề: "Do.....tặng

kèm theo ngân, chi-phiếu:.....\$

*Lưu ý: Khi đổi địa-chỉ, xin quý độc-giả vui lòng báo trước cho tòa-soạn biết qua email hoặc dùng phiếu đổi địa-chỉ in ngoài phong bì gửi báo; ghi rõ: tên người mua báo, mã-số và địa-chỉ cũ kèm theo địa-chỉ mới. Tòa-soạn không gửi bù các số báo bị trả lại.*

## BÀI VỎ

1. Khi gửi bài cho Làng Văn, tác-giả đương-nhiên đồng ý cho phép tòa-soạn đăng báo, in sách, phát-thanh, và phổ-biến trên băng. Nếu tác-giả cần giữ lại cho sách riêng sau khi đăng báo, hoặc giao cho các nhà xuất-bản khác, xin thông-báo cho tòa-soạn để tránh in trùng.

2. Khi in sách, tòa-soạn sẽ tặng sách.

3. Tòa-soạn không hoàn lại bản-thảo, dù kèm tem, xin quý tác-giả vui lòng sao giữ lại.

4. Nếu viết bằng máy vi-tính IBM hoặc tương-đương, xin vui lòng gửi đĩa bài hoặc email bản chữ về tòa-soạn.

5. Ngoại-trừ các bài có tính-cách tin-tức, thời-sự tòa-soạn cần phổ-biến rộng, Làng Văn tránh đăng bài trùng. Bài gửi riêng cho Làng Văn, xin ghi chữ "riêng" ở góc trái, phía trên đầu bài.

6. Nếu không cho phép tòa-soạn nhuận-sắc, xin ghi thêm các chữ "không sửa".

7. Bài đã ghi vào cột "sẽ đăng", muốn gửi cho báo khác, xin vui lòng báo trước.

8. Bài đã đăng trên Làng Văn, sau ba tháng, tác-giả có thể gửi đăng lại trên các báo khác.

9. Quý đồng-nghiep muốn trích đăng lại, xin vui lòng báo trước và chờ sự thỏa-thuận bằng thư hoặc email. Bài trích đăng, xin ghi rõ các chữ: (Làng Văn số..., tháng... năm...) ngay bên dưới tên tác-giả hoặc cuối bài.



**Ba ấn-phẩm mới nhất của  
NGUYỄN THỊ VINH & NGUYỄN HỮU NHẬT**



truyện dài (tái-bản)  
Nguyễn Thị Vinh  
US\$15.00-CA\$24.00



Thơ  
Nguyễn Hữu Nhật  
US\$10.00-CA\$16.00



tiểu-thuyết  
thiền tập  
Nguyễn  
Hữu Nhật  
Trọn bộ 2  
cuốn:  
US\$25.00  
CA\$40.00

Liên-lạc:  
Làng Văn



**HomeLife Realty Centre Corp.**

2579 Hurontario St., Mississauga, Ont., L5A 2G4



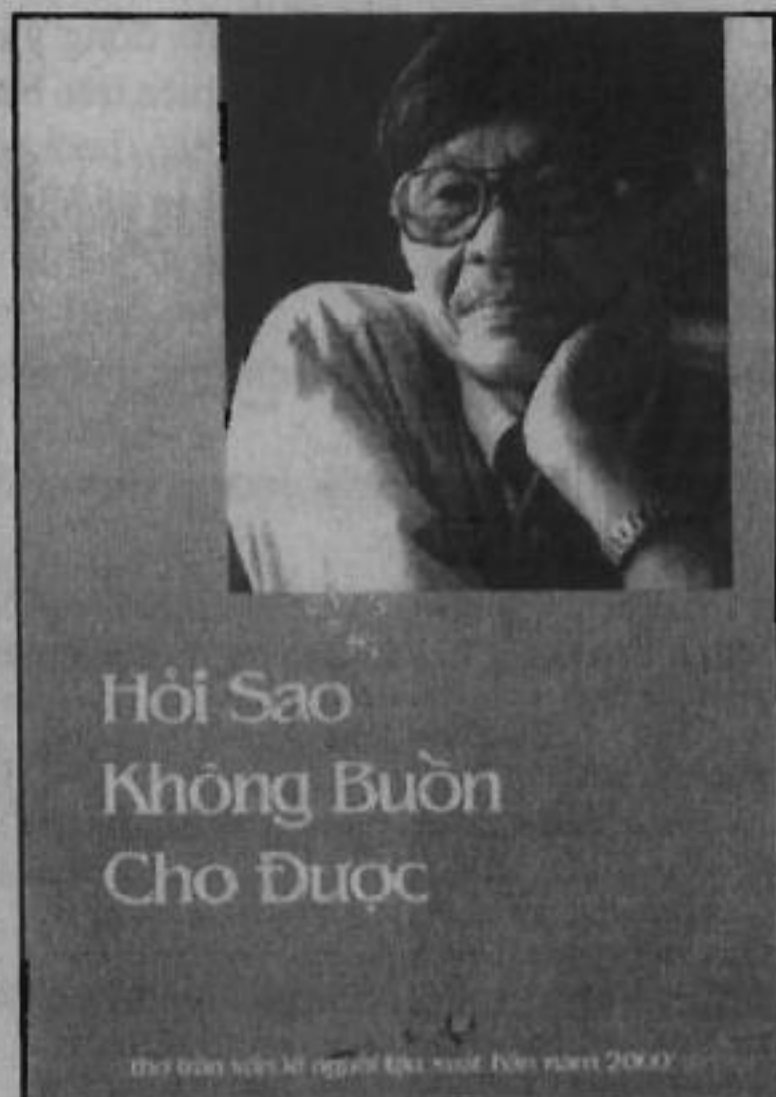
**Steven  
KIÊN TRỌNG DAO**  
Sales Representative  
(Đào Trọng Kiên)  
Bus: (905) 279-8300  
Fax: (905) 279-5344  
Res: 905) 566-5234  
Pager 24/24 qua văn-phòng

Chuyên môn phụ trách mua bán, sang nhượng  
**Nhà Đất - Cơ Sở Thương Mại ...**  
trong vùng Mississauga, Brampton, Toronto và phụ cận

- \* Phục vụ tận tâm, uy tín, đúng đắn, tín nhiệm.
- \* Theo dõi thị trường, định giá chính xác.
- \* Giúp đỡ định giá, trả giá và hoàn tất thủ tục.
- \* Giới thiệu tìm vay mortgage dễ dàng.
- \* Giới thiệu Luật sư uy tín tận tâm



**Thơ TRẦN VĂN LỆ, Làng Văn phát-hành:**



Hỏi Sao  
Không Buồn  
Cho Được

thơ Trần Văn Lệ người tù xuất bản năm 2000



MAY MÀ CÓ EM  
ĐỜI CÒN DỄ THƯƠNG

Thơ Trần Văn Lệ Người Mỹ Xuất Bản 2001



ta nhớ người xa  
cách núi sông

thơ trần văn lệ  
người đàng ngoài 2002

Giá mỗi tập 10 mỹ-kim (16,50 gia-kim) - Liên-lạc Làng Văn (địa-chỉ ở trang 1)



**Bác-sĩ toàn-khoa  
QUẢN ĐỨC MINH**

*Nha-sĩ, DDS*

**NGUYỄN THÙY DUNG**

2580 Shepard Ave., Unit # 31,  
MISSISSAUGA, ON L5A 4K3

**ĐT: (905) 615-0468**

**Nha-sĩ NGUYỄN THANH NHÀN**

1280 Finch Ave. W., Suite 707  
Downsview, Ont. M3J 3K6  
(trong Nor-Am Tower)  
**ĐT: (416) 663-3200**

**Nha-sĩ TỪ CHẤN PHONG**

3085 Hurontario St., #209  
MISSISSAUGA  
**ĐT: (905) 897-8527**

**GIÁ BIỂU  
QUẢNG-CÁO**

**. TRANG TRONG:**

- nguyên trang \$120 một kỳ
- nửa trang \$70 một kỳ
- 1/4 trang \$40 một kỳ

**Bớt 20%  
cho độc-giả dài hạn**

**. BÌA LƯNG:**

**1 ô (3.25"x7") \$200 / một kỳ**

**. TRANG BÌA TRONG:**

- 1 ô nhỏ: \$120 (12 kỳ)
- 2 ô: \$200 (12 kỳ)
- 15 ô (nửa trang):  
\$100 một kỳ

**Nha-sĩ  
NGUYỄN THỊ KIM HOÀN**

741 Broadview Ave., #201,  
Toronto, Ont. M4K 2P6

*Subway Broadview Phố Tàu Đông*  
CHUYÊN GIẢI-PHẪU NƯỚC,  
LẤY GÂN MÀU,  
TRỒNG RĂNG THẨM-MỸ  
CỔ-ĐỊNH VÀ THÁO RỜI  
**ĐT: (416) 461-5437**



VĂN-PHÒNG KẾ-TOÁN

&

KHAI-THUẾ LỢI-TỨC

**TRẦN ÁNH TUYẾT**

806 College St. (góc Ossington)  
**(416) 588-4256**

*Nhận chuyển hồ-sơ trực-tiếp  
lên sổ thuế qua đường dây điện-tử*

# **Có tác-phẩm, có phương-tiện, tìm nhà xuất-bản?**

**Hãy gõ cửa Làng Văn,  
giao cho nhóm xuất-bản chuyên-nghiep**

**. Xếp chữ bằng máy vi-tính, lên trang**

**. Trình bày bìa và phụ-bản**

**. In thành sách, gửi đến tận nhà**

**NHẬN IN TỪ 300 CUỐN TRỞ LÊN, GIÁ RẺ VÔ ĐỊCH**

**LIÊN-LẠC:**

**LÀNG VĂN**

**P.O. BOX 218 STATION "U"**

**TORONTO, ONTARIO M8Z 5P1 CANADA**

**ĐT: (905) 607-8010 - FAX: (905) 607-8011**

**EMAIL: tapchilangvan@yahoo.com**



**CƯỜI  
CHAY**

**CƯỜI  
TỎE**

**CƯỜI  
TUM**

**CƯỜI  
CHO ĐỜI  
LÊN HƯƠNG**  
CÁ CƯỜI

**CƯỜI  
MẠN**  
CÁ CƯỜI

**CƯỜI  
LÀ THANG  
TRƯỚC BỎ**  
CÁ CƯỜI

**CƯỜI  
CHẾT BỎ**  
CÁ CƯỜI

## LÀNG VĂN GIỚI-THIỆU:

### mười một cuốn sách của Cả Cười

Thêm hương thêm hoa cho cuộc đời, tươi mát, lành mạnh, thoải mái, thích-hợp cho mọi hoàn-cảnh, mọi sinh-hoạt: cộng-đồng, sân-khấu, gia-đình, tiệc tùng, họp mặt, v.v.

### ĐẶC-BIỆT: KHÔNG TRÙNG LẶP

Giá mỗi cuốn 7 mỹ-kim (12 gia-kim)  
mua trọn bộ 11 cuốn: 50 mỹ-kim (80 gia-kim)

Gửi chi-phiếu về:

LÀNG VĂN  
P.O. Box 218, Station "U"  
Toronto, Ontario  
M8Z 5P1 - Canada

**CƯỜI  
KHÌ**

**CƯỜI  
CHO ĐỜI  
ĐỖ KHỔ**

**CƯỜI  
LĂN**

**CƯỜI  
ĐỎ**  
CÁ CƯỜI

## NHA-KHOA THẨM-MỸ VÀ GIA-ĐÌNH + IMPLANT (CẤY RĂNG)

**DR. MICHAEL LÊ ĐÌNH HÒA**

**DR. LÊ THỊ DIỆU HIỀN**

**20 Adelaide St. East  
Toronto, Ontario M5C 2T6  
Tel: (416) 429-0150  
(416) 971-6956**

(giữa các trạm subway King và Queen  
- có chỗ đậu xe)

**1090 Dundas St. East, #101  
Mississauga, Ontario L4Y 2B8  
Tel: (905) 615-9439**

(gần Phố Tàu Mississauga, cạnh McDonald's  
- có chỗ đậu xe)

## LÀNG VĂN HÂN-HẠNH GIỚI-THIỆU:

tập truyện ngắn  
mới nhất của  
**NGỌC ANH**  
do Làng Văn  
xuất-bản  
và phát-hành

NGỌC ANH

*thương tiếc*



Sách in đẹp,  
truyện hay,  
giá vừa phải,  
đã phát-hành  
khắp nơi

Giá 12 mỹ-kim  
(20 gia-kim)